

*Thanh Hải Vô Thượng Sư*



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị 5*

*Thanh Hải Và Chương Sư*

Bí Quyết  
Tức Khắc Khai Ngô  
Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị*

5



## TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

*Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.*

### Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miểu*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

# Mục Lục

• <b>Tri Ân</b> .....	iii
• <b>Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế</b> .....	vii
• <b>Lời Ngỏ</b> .....	xi
01. Vì Sao Phật Trở Thành Phạm Phu?.....	1
02. Sự Tích Lễ Vu Lan.....	35
03. Thanh Hải Vô Thượng Sư Tại Hy Mã Lạp Sơn.....	67
04. Tâm Ấn Tức Đã Thành Phật.....	91
05. Ý Nghĩa Mới Về Bát Kính Pháp.....	111
06. Tình Trạng Của Xuất Hồn Và Như Lai Khác Nhau.....	129
07. Làm Thế Nào Để Nhận Biết Sức Gia Trì Của Minh Sư?.....	153
08. Duyên Giác Phật.....	175
09. Ăn Rau Cũng Có Nghiệp Chướng.....	201
10. Thế Nào Là Tín Đồ Phật Giáo?.....	213
• <b>Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm</b> .....	242
• <b>Giới Thiệu Ấn Phẩm</b> .....	247
• <b>Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi</b> .....	259

Tôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



## *Bước Đi Tình Thương*

### *Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế*

*Lặn lội kiếm tìm  
Một chút tình thương,  
Một chút tình thương,  
Mà ban phát cho muôn loài  
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia



sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

### *Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên vị hôn phu là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tâm Đạo.

### *Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn*

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

### *Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống*

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

### *Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.  
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.  
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống  
 trong hòa bình và an lạc.  
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,  
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.  
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta  
 sẽ không bị hủy diệt.  
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm  
 mới được hình thành và đây là một nơi  
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.  
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,  
 nhưng trong thanh bình,  
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

## LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách  
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**





Những vị đại Sư Phụ không dùng lời nói để truyền pháp, các Ngài chỉ cần nhìn quý vị một lần là quý vị khai ngộ.

Trích từ bài thuyết giảng "Vi Sao Phật Trở Thành Phạm Phu?"



# 1

## *Vì Sao Phật Trở Thành Phàm Phu?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Trường tiểu học Vạn Đại Đài Bắc, Formosa**

*Ngày 11 tháng 3 năm 1988*

Thưa các vị quan khách, hai ngày hôm nay không dự định giảng kinh. Vừa mới giảng kinh ngày 5 và ngày 6, truyền Tâm Ấn ngày 8, ngày 9 nghỉ ngơi, tiếp đó lại giảng kinh nữa, và lại cũng một nơi. Thật ra có phần hơi quá đáng, nhưng đây là điều may mắn thêm cho mọi người, vì buổi diễn giảng này là ngoài kế hoạch ban đầu của chúng tôi.

Lúc tôi ở miền Nam diễn giảng, dự định khoảng hai tháng mới trở về. Lẽ ra chưa quyết định có nên về hay không vì lúc đó tôi đang dựng lều bên bờ sông Bình Đông. Sau đó, đồng tu Đài Bắc cảm thấy bồn chồn, sợ tôi không về, nên vội vã sắp đặt nơi giảng kinh cho tôi; mọi việc đã được an bài như vậy thì không còn sợ tôi sẽ đi luôn không về nữa.

Khi các đệ tử đi tìm địa điểm để giảng kinh, đi đâu cũng tìm không ra. Nghe nói khi những người cho mượn hội trường nghe đến tên Thanh Hải thì không muốn cho mượn nữa. (*Mọi người cười.*) Không biết Pháp Sư Thanh Hải có điều gì lạ lùng, quý vị có biết không? Tôi chỉ nghe nói mà thôi. Lúc đó, tôi ở miền Nam nên không biết chuyện này.

Có những hội trường không thể cho biết quyết định sớm là có cho mượn hay không, phải đợi đến phút chót mới biết được, cho nên các vị đệ tử mới thuê một lúc hai hội trường cho chắc chắn. Các vị đệ tử của tôi đều đặt cọc tiền cả hai nơi. Buổi diễn giảng ngày hôm nay là một điều rất may mắn, cho thấy người Đài Bắc có duyên với tôi, vì người Đài Bắc Tâm Ấn tương đối nhiều hơn. Thôi không sao, chúng ta nói nhiều thêm một chút cũng được!

Hôm qua, tôi có nói Phật Bồ Tát muốn giúp đỡ chúng ta, nhưng việc này không phải là chuyện dễ dàng. Tôi cũng kể một câu chuyện của chính mình, về cha mẹ của tôi hiện giờ vẫn còn ở Âu Lạc. Tôi không thể đưa họ đi vì cuộc sống của họ hoàn toàn khác hẳn với tôi. Nếu họ là những người xuất gia, tu Pháp Môn Quán Âm, thành tâm tu hành, khát vọng được giải thoát, thì chuyện rất dễ dàng.

Nhưng tôi đã nói với quý vị rồi, gia đình của tôi thích ăn thịt. Nếu họ đến đây, rất có thể tôi phải đi chợ mua thịt cho họ ăn, tôi không thể nào nhờ đệ tử của tôi làm việc này được! Hai người ấy là cha mẹ của tôi, cho nên phải đích thân tôi đi chợ mua thức ăn. Quý vị có thể tưởng tượng rằng báo chí nhất định sẽ đăng tin như sau: "*Sư Phụ Thanh Hải ra chợ mua thịt bò!*"\* (*Mọi người cười.*) Sau đó quý vị thử tưởng tượng xem đệ tử của tôi sẽ như thế nào, họ sẽ về đâu, đây là một chuyện rất dễ hiểu.

Cũng cùng một hoàn cảnh, nếu chúng ta muốn nhận được ân huệ của Phật Bồ Tát, thì chúng ta phải có cùng một đẳng cấp, một tập quán, một phong độ, và một cuộc sống như các Ngài, vậy thì

\* Lúc này song thân và gia quyến Sư Phụ đều đã thọ Tâm Ấn.



Phật Bồ Tát mới dễ dàng giúp đỡ chúng ta. Ví dụ nếu chúng ta có thói quen cờ bạc, khi chúng ta đến thế giới Tây Phương, Phật Bồ Tát sẽ không nở bảo chúng ta bỏ cờ bạc tại vì chúng ta thích chuyện này. Quý vị đều biết, khi một người thích thú vui đen đỏ, bảo họ từ bỏ không phải là một chuyện dễ dàng. Cũng như một người chích ma túy vậy, bảo họ cai là một chuyện không đơn giản. Ngay cả hút thuốc chỉ là một thói quen nhỏ nhặt mà muốn sửa đổi cũng rất khó, có phải như vậy không ?

Nếu như thói quen của chúng ta khác với Phật Bồ Tát, thì khi chúng ta đến thế giới Tây Phương, là nơi không có những điều kiện để thỏa mãn chúng ta, Phật Bồ Tát cũng không thể giúp chúng ta được điều gì. Trên quốc thổ của Phật Bồ Tát, có pháp luật của Phật Bồ Tát. Nếu Phật Bồ Tát đã đặt một quy luật, do chính các Ngài viết ra để áp dụng cho công dân của các Ngài nơi ấy, đương nhiên các Ngài phải tôn trọng pháp luật ấy, có phải như vậy không? Phật Bồ Tát không để ý chúng ta tu gì, uống rượu hoặc hút thuốc đều được cả. Tuy Phật Bồ Tát không quan tâm nhưng những người sống nơi đất Phật Bồ Tát sẽ để ý đến.

Trong kinh A Di Đà có nói không phải chúng sanh nào ở Tây Phương cũng đều là Phật, họ chỉ là những người tu hành mà thôi, họ là những Bất Thối Bồ Tát, rất có thể vừa mới đến, họ không giống với Phật. Ví dụ cha mẹ của tôi đến đây, giả sử tôi không để ý đến chuyện ăn thịt, ăn thuần chay, nhưng để biểu lộ lòng hiếu thảo với cha mẹ, tôi sẽ phải mua thịt và nấu cho họ ăn. Tuy cá nhân của tôi không bận tâm về chuyện này, nhưng đệ tử của tôi sẽ để ý đến, bởi vì quy định là do tôi viết ra, tôi khuyên mọi người không nên ăn thịt, mà chính mình lại đi mua thịt. Dù tôi có quyền, nhưng tôi cũng không thể vi phạm quy định ấy, hiểu không?

Tuy tôi là Thầy, có thể dạy học trò, nhưng học trò tôn trọng pháp luật gì, tôi cũng cần tuân theo luật lệ đó, có phải như vậy không? Tuy cha mẹ của tôi là người gần gũi nhất, người thương yêu nhất của tôi, tôi cũng không thể vì hai người ấy mà làm

chuyện trái luật. Bởi vì tôi làm bất cứ chuyện gì cũng có rất nhiều người để ý.

Phật Bồ Tát cũng vậy, tuy các Ngài rất từ bi, nhưng nếu chúng ta phạm pháp thì các Ngài cũng không thể cứu chúng ta, bởi vì vũ trụ có pháp luật của vũ trụ. Một vị đại tu hành đến thế giới này, không phải để cho chúng ta khiếp sợ, hoặc cưỡng ép chúng ta làm điều gì. Các Ngài chỉ muốn nói cho chúng ta biết những quy luật mà chúng ta chưa bao giờ nghe qua, họ giảng giải những pháp luật mà chúng ta chưa bao giờ hiểu đến; bởi vì chúng ta không hiểu nên chúng ta mới phạm lỗi. Bây giờ chúng ta muốn cùng sống chung với Phật Bồ Tát, các Ngài sẽ chỉ bảo chúng ta không nên làm việc này, không nên làm việc nọ, chúng ta y theo chỉ thị của các Ngài mà làm, thì chúng ta cũng giống như Phật Bồ Tát vậy, chúng ta cũng có thể lên đất Phật ở. Nhưng có một số người không dễ dàng chấp nhận. Phật Bồ Tát tuy muốn giúp đỡ chúng ta, chúng ta lại không nghe và Phật Bồ Tát không thể nào ép buộc chúng ta được.

Cũng cùng một ý nghĩa đó, tôi có thể nói với cha mẹ của tôi: *“Con rất muốn cha mẹ đến Formosa ở với con để con được dịp phụng sự cha mẹ. Nhưng có một số quy luật cha mẹ phải hiểu cho rõ ràng là phải ăn thuần chay với con, sống trên núi với con, sống một cuộc đời đạm bạc!”* Đối với tôi, cuộc sống tu hành là một cuộc sống rất sung sướng, nhưng với cha mẹ của tôi, đó không nhất định là một nếp sống vui vẻ. Cho nên mời họ đến đây không phải là một chuyện dễ dàng.

Cũng cùng một trường hợp, nếu như Phật A Di Đà dạy dỗ đệ tử của Ngài ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài cũng không vì một hai người cầu khẩn, hoặc vì một trăm một vạn người Formosa cầu xin, mà từ bỏ trách nhiệm trọng đại của Ngài ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến đây giúp đỡ chúng ta. Đương nhiên Ngài cũng có thể đến, nhưng nếu chúng ta không tôn trọng quy luật ở nơi ấy, thì Ngài không thể nào đưa chúng ta lên. Chúng

ta muốn đến thế giới Tây Phương Tịnh Độ, thì cần phải tập tuân theo những quy luật và đời sống của thế giới Tây Phương.

Phật A Di Đà quá bận rộn, nên rất có thể Ngài sẽ đưa bộ hạ của Ngài đến thế giới Ta Bà để dạy dỗ chúng sanh. Khi người của Ngài đến đây, chúng ta cần phải nghe lời người ấy, nếu không chúng ta không thể nào lên trên ấy, có phải như vậy không? Bây giờ tôi không thể nào đưa cha mẹ của tôi đến đây, bởi vì công việc quá bận rộn, phải dạy học trò, không thể chỉ vì hai người mà hy sinh một số đồng học trò. Vì lợi ích của nhiều người, tôi phải hy sinh hai người đó, có hiểu ý của tôi không?

Cho nên tôi không thể từ Âu Lạc đưa họ đến đây. Nếu có thể đưa họ đến, tôi sẽ gọi một người về Âu Lạc giúp tôi làm việc này. Nhưng người ấy phải rất gần với tôi, hiểu ý của tôi, có cùng một lý tưởng như tôi, và phải vừa tinh thông tiếng Âu Lạc lẫn tiếng Trung Hoa, như vậy mới có thể qua lại giữa hai quốc gia một cách dễ dàng. Còn nữa, người này cũng phải hiểu rõ và tôn trọng pháp luật của hai quốc gia, không thể đến nơi ấy phê bình.

Giả sử tôi đưa người về Âu Lạc, người ấy cần phải phối hợp với pháp luật Âu Lạc, nhờ chính quyền địa phương giúp đỡ về việc hành chính, mỗi ngày phải hợp tác với những người làm việc nơi ấy, họ cần gì thì làm điều đó, phải từ từ lo liệu. Không thể nói: “*Tôi là người Formosa,*” nên không cần tôn trọng pháp luật của họ.

Tuy tôi đã được tự tại, tôi cũng không thể trở về Âu Lạc đưa họ lên máy bay, dẫn họ đến đây, có phải như vậy không? Bởi vì pháp luật ở nơi đó khác hẳn. Giả sử khi Phật Bồ Tát đến đây muốn đưa chúng ta đi, các Ngài cũng phải tôn trọng pháp luật nơi này, các Ngài không thể nói: “*Bây giờ người là của ta, chúng ta hãy cùng nhau đi thế giới Tây Phương Cực Lạc!*” Không thể được!

Cũng cùng một hoàn cảnh, những người muốn thọ Tâm Ấn phải điền đơn ghi danh, bắt đầu bằng những công việc hành

chính, sau đó Phật Bồ Tát mới có thể đưa họ đi Tây Phương; chỉ cần thời gian đến rồi, giấy tờ thủ tục đã lo liệu xong, dấu đã đóng là có thể ra đi. Có người hỏi tôi: “*Tâm An rồi có thể lập tức chết được không?*” (Mọi người cười.) Tôi nói: “*Được, nhưng chưa được.*” Điều này rất phức tạp, bởi vì chúng ta sống ở thế giới này, có quan hệ với mọi người, không phải chỉ dẫn một người ra đi là được.

Chúng ta còn có bạn bè thân thuộc, chúng ta cần phải trả nợ cho họ, họ cũng còn thiếu nợ chúng ta. Nhà cửa chưa trả xong, tiền hụi cũng chưa thanh toán, v.v... (Mọi người cười.) Có những lúc chúng ta bị người khác giật hụi, và chúng ta lại mượn tiền của ngân hàng rồi; người giật hụi trốn đi là chuyện của họ, ngân hàng không cần biết tới, họ chỉ biết chúng ta phải trả tiền cho họ. Cho nên chúng ta phải ở lại để thanh toán cho xong, phải vậy không? Người Formosa rất có lòng tốt, nghe nói có những người vì muốn bảo đảm cho người khác, kết quả lại gặp nhiều chuyện liên lụy, người mình bảo chứng bỏ đi, quý vị phải ở lại thanh toán.

Cũng cùng một hoàn cảnh, tôi có thể bảo đảm quý vị đi Tây Phương, và nếu quý vị giật hụi thì tôi cũng sẽ bị phiền phức. (Mọi người cười.) Cho nên lúc truyền Tâm An, tôi nhắc ni quý vị cố gắng tu hành, tôi đi thọ bát quý vị mỗi ngày hai tiếng rưỡi đồng hồ, tôi không cần quý vị đánh lễ, không cần quý vị cúng dường, cũng không cần quý vị cất chùa chiền, tôi đi đâu ở chỗ nào cũng được, hoặc tôi ở trong lều. Tôi không muốn làm phiền chúng sanh, không muốn làm phiền đồng tu, không muốn họ cúng dường nhiều tiền, để cất chùa lớn.

Thế giới này vốn rất vô thường, tôi đến đây là để dạy người ta làm sao tu hành, cho nên tôi phải làm một tấm gương tu hành tốt để cổ vũ mọi người. Mỗi ngày quý vị đều thấy tôi mặc quần áo rất đẹp (*chỉ vào bộ áo cà sa*), thật ra tôi chỉ có một bộ mà thôi. Y phục tốt không cần có nhiều, một bộ là đủ rồi, giặt đi phơi lên là khô ngay, ngày mai lại có thể mặc lại và vẫn thấy đẹp như

thường. Quý vị ở đây không ai có bộ y phục nào đẹp bằng của tôi. *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Quý vị nói tôi ăn mặc rất trang nghiêm, nhưng áo quần của quý vị còn đắt gấp mấy lần áo quần của tôi.

Có những người quần áo của họ trị giá đến mấy chục ngàn đồng, có bộ đến mấy ngàn đồng. Còn áo quần của tôi không bao nhiêu tiền cả, chỉ mấy trăm đồng thôi, phải vậy không? Đắt nhất là một ngàn đồng, bộ áo tôi đang mặc đây rất rẻ, mười bảy đồng một thước. Nếu như tự may cất lấy thì tốn khoảng năm sáu chục đồng là coi được rồi; không cần tốn nhiều tiền, mỗi ngày cũng có thể mặc quần áo đẹp. Tiền của tôi dùng không hết bởi tôi không tiêu xài nhiều.

Những người xuất gia chúng tôi mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Buổi sáng có người còn không ăn, có người ăn uống tùy ý, có gì ăn nấy, có khi chỉ ăn một chút bánh ngọt với ly nước lạnh, còn buổi tối thì ăn những thức ăn còn lại. Những ngày giảng kinh, trở về nhà đã khuya, đôi khi các đệ tử tại gia mời tôi và các vị xuất gia về nhà họ dùng bữa, nấu cho mỗi người một tô mì. Nhiều lúc không có gì ăn, chỉ ăn một bữa thôi; nhưng có lúc ngay cả buổi trưa, tôi cũng không ăn gì. Cho nên tiền của tôi dùng không hết, trong khi có người lại không đủ dùng, bởi vì họ tiêu xài nhiều quá.

Tâm Ấn với tôi, quý vị không cần phải cúng dường hoặc cất chùa lớn cho tôi. Tôi không xây cất gì cả, cho nên lúc Tâm Ấn, tôi không dám mời quý vị lên núi. Nơi tôi ở rất rẻ tiền, mỗi người chỉ một căn lều với bốn năm cây trúc. Tôi không dám mời quý vị quan lớn quan nhỏ mặc những bộ đồ đẹp để quý giá đến căn nhà cỏ đơn sơ của tôi. Quý vị đều là Phật cả.

Muốn sống chung với tôi, cần phải hợp với tôi. Nơi ở của tôi rất rẻ tiền, nhưng sống với tôi không dễ, bởi quý vị không quen cuộc sống đạm bạc. Sống ở trên núi không phải chuyện dễ dàng; nơi ấy không có nước nóng, tắm nước lạnh mỗi ngày, quý vị chịu nổi không? Mùa đông đương nhiên là chịu không nổi rồi.

Có những điều đối với tôi là vui vẻ, nhưng với quý vị không hẳn là vui.

Các vị Phật cũng vậy, đời sống của các Ngài ở trên ấy rất sung sướng. Nhưng nếu chúng ta hỏi Phật A Di Đà: *“Trên ấy có quán nhậu không?”* (Mọi người cười.) Ngài sẽ trả lời: *“Không.”* và chúng ta có kẻ sẽ không muốn lên đó. Những người cờ bạc sẽ hỏi: *“Trên đó có sòng bài không?”*, nếu các Ngài trả lời: *“Không,”* thì họ sẽ không muốn lên nữa, bởi vì quan niệm về sự sung sướng của họ khác với quan niệm của các vị Phật Bồ Tát. Nhưng Phật Thích Ca có nói: *“Tất cả chúng sanh đều là Phật.”* Tôi cũng nói: *“Chúng sanh đều là Phật.”* Tuy đã là Phật, sao còn có Phật cờ bạc, Phật hút thuốc, Phật uống rượu, Phật nhậu? Lát nữa đây tôi sẽ giải thích, kể một câu chuyện trước:

Ngày xưa ngày xưa, từ A Tăng Kỳ kiếp, không thể tưởng tượng được, nhớ được, đếm được, và tính được, có một vị Phật vừa mới sinh ra đời. Ngài không có tên, tên tuổi chỉ dành cho thế giới Ta Bà mà thôi, các Ngài ở trên ấy không có tên. Chúng ta tạm gọi Ngài là *“Phật Vô Danh”*. *“Vô Danh”* nghĩa là không có tên. Thật ra cũng không nhất định phải gọi Ngài là Phật, có thể gọi Ngài là một vị Thánh Nhân, Vương Mẫu Nương Nương, hoặc là Đức Chúa.

Vị Cổ Phật này, từ một nơi rất cao, rất huy hoàng, rất sung sướng, nhìn xuống thế giới Ta Bà, thấy con người khổ cực, loài vật khổ đau, mọi việc đều rất cực nhọc, nên Ngài động lòng, muốn xuống thế cứu loài người. Chỉ cần nghĩ vậy là Ngài rớt xuống trần liền. Bởi vì những nguyện vọng của các vị Phật được thực hiện rất nhanh chóng, chỉ cần nghĩ đến là được.

Lúc mới xuống thế Ngài rất nhiệt tâm, Ngài nói với chúng sanh một cách từ bi: *“Thế giới này không tốt, chúng sanh tàn sát lẫn nhau. Tại sao chỉ vì một, hai chén cơm mà quý vị lại nở sát hại nhau? Quý vị có thể lên nơi đất Phật, ta có rất nhiều nhà cho quý vị ở, cơm cho quý vị dùng, áo quần muốn mặc bao nhiêu*

*cũng có, quý vị có muốn lên trên đó không?”* Chúng sanh nghe mà không hiểu vì Ngài nói bằng ngôn ngữ của Phật, trong khi con người có ngôn ngữ của con người. Và lại, hình dáng Ngài khác với con người, rất huy hoàng, rực rỡ, trang nghiêm khác với người phạm phu chúng ta, cho nên mọi người không tin Ngài.

Một ngày, hai ngày, rồi một tháng, hai tháng, Ngài vẫn tiếp tục kêu gọi nhưng tất cả đều vô ích. Bởi vì Phật “*ngây thơ*” quá, Ngài không biết con người là gì! Bây giờ Phật mới khai ngộ, Ngài nghĩ rằng: Muốn dạy người thì phải học ngôn ngữ của người. Học xong rồi, Ngài mới hỏi con người rằng: “*Tại sao các vị không nghe lời ta? Ta nói rằng trên ấy có nhiều đồ vật đẹp đẽ, tại sao quý vị không tin?*” Con người mới nói: “*Từ xưa đến nay, chúng tôi chưa hề nghe nói đến những điều này, và chúng tôi đã quen với cuộc sống hiện tại. Ông đến đây, việc gì cũng khác với chúng tôi, từ gương mặt cho đến cách ăn mặc. Ông có thể không cần ăn uống, nhưng chúng tôi cần ăn để sống. Chúng tôi sợ ông còn không hết, thì làm sao mà nghe lời ông được? Ông hoàn toàn khác hẳn với chúng tôi và giống như người đến từ hành tinh khác, làm sao chúng tôi có thể tin tưởng ông được?*”

Lúc đó Phật được khai ngộ lần thứ nhì, Ngài nghĩ rằng: “*Muốn dạy con người, cần phải học đời sống của họ, từ từ sẽ hiểu rõ họ, hiểu rõ họ muốn gì? Họ thích gì? Tại sao họ thích thứ này, thứ nọ.*” Từ đó Phật bắt đầu học hỏi.

Nhưng bởi vì con người có rất nhiều nghề. Ban đầu thấy người ta thích ăn uống, Ngài học về nông nghiệp, học cách trồng rau cải, nấu cơm, rồi mời họ đến ăn. Ăn no rồi, tâm hồn họ vui vẻ thì mới dạy dễ dàng. Những người háu ăn ấy rất thích Ngài, mỗi ngày đều đến với Ngài để ăn uống và sau đó nghe Ngài giảng. Mọi việc đều thuận lợi.

Nhưng có những người lại thích buôn bán, họ chỉ thích kiếm tiền mà thôi, chỉ cần biết làm cách nào để việc buôn bán sớm thu được nhiều tiền. Những người này Phật không thể độ họ được vì

không biết rõ ý muốn và đời sống của họ. Nơi Phật ở không có chuyện đi kiếm tiền. Vì vậy Ngài lại cố gắng tiếp tục học, sống chung với những thương gia này, làm công nhân, làm bộ hạ cho họ, để từ từ học những mưu kế, những toan tính và cách buôn bán của họ.

Khi học xong rồi, Ngài làm việc chung với những người buôn bán này, giúp họ kiếm được nhiều tiền. Mọi người thích Ngài và mời Ngài làm cố vấn. Bởi Ngài là Phật, thông minh hơn mọi người nên học mau biết, do đó việc kiếm tiền của Ngài cũng mau hơn họ. Làm cố vấn cho họ, từ từ Ngài độ được những người này.

Đương nhiên còn nhiều người làm những nghề khác nữa, thí dụ ở Formosa có nhiều nghề nghiệp và Ngài muốn học hết tất cả, không phải một hai nghề mà thôi. Ngoài ra trong đời sống còn có bác sĩ, khoa học gia, nhà văn, triết gia, nhà ngôn ngữ, người nghèo, người giàu, v.v..., rất nhiều loại người, Ngài đều từ từ học hỏi; vừa học, vừa giúp đỡ họ.

Nhưng trong thời gian học hành, Ngài sống chung với mọi người lâu quá, kết quả Ngài quên mất mình là ai, và trên con đường học tập, càng học càng nhiều, học hoài không hết. Ngài lo lắng, sợ học hoài sẽ không giỏi, học nhiều quá sẽ quên, thậm chí quên luôn mình là Phật. Từ sáng đến tối Ngài bận rộn học hỏi, bận rộn kiếm tiền giúp đỡ mọi người, bận trồng rau, rửa rau cải, nấu cơm cho mọi người ăn, may quần áo cho mọi người mặc, bận tiếp khách, bận làm việc cho mọi người vui vẻ. Tóm lại Ngài rất bận rộn.

Ngài biến thành phàm phu như con người của chúng ta. Bây giờ quý vị có biết mình là ai không? Chúng ta đã quên mất mình là Phật. Từ sáng đến tối bận rộn mọi thứ cho nên chúng ta biến thành phàm phu. Vị Phật tôi kể đó cũng biến thành phàm phu.

Nhưng Ngài không trở thành phàm phu vĩnh viễn. Phật mãi mãi vẫn là Phật, cho nên có một ngày Ngài bừng tỉnh dậy và nghĩ rằng: *“Tại sao cả ngày mình cứ bận rộn với những việc này?”*



*Mục đích lúc ban đầu là gì? Tại sao mình lại làm những việc này? Thật ra mình không nên làm mới phải!”*

Ngài bắt đầu tự hỏi chính mình và bắt đầu cảm thấy mệt mỏi. Đã không độ hết mọi người mà còn bị lạc đường và học hỏi không hết. Ngài hỏi mọi người xung quanh xem có ai có cảm giác giống Ngài chăng? Rất có thể có người nói: *“Tôi cũng cảm thấy như vậy, và không biết tại sao?”*

Có rất nhiều vị Phật đến đây, nơi này một vị Phật, nơi kia một vị Phật, các Ngài tự hỏi: *“Tại sao ta không thể trở về được?”* Lúc đó, rất có thể có một vị Phật, chưa hề đến thế giới này thấy được có nhiều Phật hợp lại khẩn cầu, nhìn thấy các Ngài bối rối không biết phải làm sao, Ngài liền động tâm và giảng xuống. Nhưng vị Phật vừa mới giảng xuống ấy chưa quên hết, nên Ngài thức tỉnh nhanh chóng, Ngài giảng giải một vài điều cho những vị Phật bị lạc đường, dạy họ cách trở về. Trước khi trở về, Ngài còn giúp đỡ cho rất nhiều người, có hiểu ý của tôi không?

Bây giờ các Ngài đã hiểu rõ mọi việc rồi, biết con người muốn gì, cầu gì, người buôn bán thích điều chi, người làm nghề thuốc muốn thứ gì, kẻ nông phu thích vật gì, và phải làm sao. Các Ngài đã biết mọi thứ. Cho nên các vị Phật Bồ Tát này thông minh vô cùng, các Ngài học rất nhanh và giỏi hơn người thường. Chúng ta nghe nói Phật Thích Ca văn võ song toàn, lúc nhỏ Ngài đã bắt đầu học rất nhiều việc mà ngay cả thầy của Ngài cũng phải lắc đầu, vì Ngài thông minh quá. Ngài là Thần Đồng, đời đời kiếp kiếp Ngài đã học hỏi hết rồi.

Vì muốn giúp chúng sanh chúng ta mới cần học nhiều như vậy, quý vị có hiểu không? Nếu chúng ta là một vị Phật, mà không hiểu rõ chúng sanh, làm sao chúng ta có thể độ họ? Bây giờ quý vị đã biết tại sao Phật Thích Ca nói *“Chúng sanh đều là Phật”* chưa? Chúng ta vốn đã có trí huệ, thông minh vô cùng.

Vị Phật vừa mới xuống thế đó, không thể giúp đỡ những người bình thường, Ngài chỉ có thể giúp những vị Phật vừa thức

tỉnh và muốn đưa họ sớm về nhà. Ngài không thể độ người bình thường, vì Ngài không hiểu rõ đời sống của họ. Muốn độ những người này cần phải nhờ vào các vị đã đồng cam cộng khổ với những người ấy. Những vị Phật vừa mới tỉnh ngộ, có thể độ những chúng sanh bình thường, bởi vì họ đã hiểu rõ tâm tình của chúng sanh, họ đời đời kiếp kiếp sống chung với chúng sanh và học hỏi với chúng sanh. Cho nên chúng ta mới nói “*Phật chỉ độ những người có duyên*” là ý nghĩa này.

Chúng ta đến thế giới này phải chịu những đau khổ bi ai, sống chung với mọi người, bị ràng buộc, làm chuyện tốt, chuyện xấu, v.v..., vì chúng ta muốn học hỏi. Nếu chúng ta muốn độ những người xấu, chúng ta phải biết chuyện xấu là gì, thì mới nói chuyện được với những người này. Nếu không, chúng ta chỉ biết phi báng họ mà thôi.

Xưa nay chúng ta chưa hề làm những chuyện gì xấu nên cảm thấy mình rất cao quý. (*Mọi người vô tay.*) Cho nên làm việc xấu cũng là một phương thức học tập. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là ý nghĩa này, chứ không phải có tám vạn bốn ngàn pháp môn để cho chúng ta một đời phải học hết. Cũng không phải học từ pháp môn này sang pháp môn khác mới có thể thành Phật, cũng không phải bất cứ pháp môn nào học cũng có thể thành Phật. Đại đa số người đã ngộ nhận ý nghĩa này.

Niệm chú cũng là một pháp môn, niệm Phật cũng là một pháp môn, những điều này không có gì là sai cả; nhưng những pháp môn ấy không thể thành Phật, hiểu không? Pháp môn thành Phật là con đường cuối cùng nhất, là phải tu Pháp Môn Quán Âm. Tôi đọc kinh điển nào cũng nói đến điều này, không phải chỉ riêng kinh điển Phật giáo nói đến mà thôi.

Trong quý vị có người rất kinh ngạc, tại sao tôi không những nói đến Phật giáo, mà còn nói về Chúa Giê-su, Mô-ha-mét, Lão Tử, Khổng Tử, v.v...? Bởi vì các Ngài đều dạy cùng một giáo lý, nhưng rất tiếc chúng ta không khai ngộ, nên nhìn không rõ. Phải

đợi đến khi tu Pháp Môn Quán Âm, khai ngộ rồi, chúng ta mới có thể hiểu được, mới có thể biết được.

Bây giờ ngay cả việc đọc câu chuyện Truyền Đăng Lục, quý vị cũng không biết họ đang nói chuyện gì. Tuy là những Tín đồ Phật giáo, đọc Lục Tổ Đàn Kinh quý vị cũng không hiểu Ngài nói gì, dạy pháp môn gì, càng không hiểu rõ ý của Ngài muốn ám chỉ điều gì.

Những chuyện Lục Tổ giảng rất bình thường, nhưng chúng ta chỉ đọc thoáng qua rồi quên mất, như chưa bao giờ học đến, thì làm sao hiểu được? Giả sử xưa nay chúng ta chưa bao giờ học về khoa học, nếu chúng ta đọc sách của các khoa học gia, nhất định sẽ không hiểu họ đang nói gì, bởi những danh từ họ dùng khác với chúng ta. Tuy chúng ta có rất nhiều loại tự điển, ví dụ tự điển kỹ thuật, tự điển y học, tự điển chuyên môn, v.v..., nhưng những người học y học sẽ không hiểu những danh từ về cơ khí, bởi vì những danh từ của họ dùng khác nhau.

Tự điển Phật giáo cũng rất phức tạp, ví dụ Niết Bàn, Samsara, Buddha, v.v..., các tín đồ Thiên Chúa giáo đọc sẽ không hiểu. Nếu như quý vị cứ nói mãi Niết Bàn, Niết Bàn, họ sẽ hỏi: “*Niết Bàn là gì?*”, nhưng nếu như quý vị nói Thiên Quốc, họ sẽ trả lời: “*Điều này tôi hiểu.*” Hiểu không? Quý vị nói thế giới Ta Bà cho Lão giáo nghe, họ sẽ hỏi lại: “*Ta Bà là gì?*” nhưng nếu như quý vị nói Địa Cầu thì họ sẽ hiểu ngay lập tức.

Tại sao phải dùng nhiều danh từ phức tạp vậy? Tôi chỉ thích dùng những chữ đơn giản, để mọi người cùng hiểu, tôn giáo nào cũng rõ. Dù là theo tôn giáo nào, chúng ta cũng phải hợp tác với nhau để có thể sống chung với nhau được. Dù sao đi nữa, chúng ta đã sống chung với nhau rồi, chúng ta đều là công dân của thế giới, đã là anh chị em với nhau rồi, chúng ta không thể nào sửa đổi định nghiệp này. Đã sống chung với nhau, dính liền với nhau, chúng ta phải hợp tác cùng nhau, chăm lo công việc của mình,

phải đoàn kết, khắc phục mọi hoàn cảnh, khắc phục mọi nghiệp chướng, cùng chung sống vui vẻ với nhau.

Giả sử nếu những người mặc tăng phục Phật giáo, biết đường đi lên Thiên Đàng, thì chúng ta cũng nên học với họ. Mọi người đều như nhau cả, chỉ có y phục bên ngoài là khác mà thôi. Chúng ta đều có một lý tưởng là trở về Thiên Đàng, đi Thiên Quốc, đi Niết Bàn, có phải như vậy không? Chúng ta đều muốn trở thành những người hoàn thiện hoàn mỹ, và chúng ta muốn gặp con người cao quý nhất ấy.

Chúng ta đã có cùng một lý tưởng, cho nên nếu có tín đồ Thiên Chúa giáo nói: *“Tôi biết đường đi, tôi đã đi qua rồi, tôi có thể đưa quý vị lên,”* thì tín đồ Phật giáo chúng ta cần phải đến học hỏi với họ. Phải có nhiều người đi khắp nơi, mới có thể tìm được con đường chính đáng, phải vậy không? Nhiều lúc chúng ta trèo lên một ngọn núi chưa có ai đi qua, nghe nói ngọn núi ấy có một bảo tàng, có phải là chúng ta sẽ phân chia nhau đi tìm hay không? Chẳng hạn anh đi phương Nam, tôi đi phương Bắc, còn người kia đi chính giữa, ngoài ra cần có người đi phía sau núi, v.v..., chúng ta chia nhau ra đi tìm mới dễ dàng hơn. Khi có người tìm thấy được kho tàng thì phải dùng tín hiệu để thông báo, để mọi người chạy đến, hoặc nhắc người tìm thấy trước trở lại đưa chúng ta đi.

Tuy thế giới của chúng ta có rất nhiều môn phái, nhưng nếu có người tìm được con đường về Niết Bàn và nói với mọi người: *“Tôi đã tìm thấy rồi, mọi người hãy cùng nhau đi lên.”* Có phải như vậy không? Nhưng nay người ấy trở lại, tại sao không ai hoan nghênh, tiếp đón họ vậy? *(Mọi người nhiệt liệt vỗ tay.)* Đây là một công án rất lớn. Có thể vì những người ấy đi đã quá lâu, lúc trở về mọi người đã quên mất họ là ai. Họ bây giờ đã thay đổi, trèo non đến đổ mồ hôi, đổ nước mắt, rất có thể đã té ngã nhiều lần, thân thể biến đổi khác lúc trước.

Lúc mới ra đi họ rất là đẹp đẽ cao nhã, áo quần sạch sẽ lành lặn. Rồi leo núi mệt mỏi, nơi này lũng vào một miếng, chỗ kia lòi

một miếng (*mọi người vỗ tay*), rất có thể mắt kính bị mất, áo quần dơ dáy, nên chúng ta không nhận ra họ. Chúng ta sẽ nói: “*Anh là người ngoại quốc không phải trong đoàn thể của chúng tôi, anh gạt chúng tôi.*” Một vị đại sư khi đã đến đây cũng nhận được sự tiếp đón lạnh lùng ấy.

Trải qua bao kiếp rồi chúng ta cũng có thể tìm lại được người bạn của mình, thiện trí thức của mình, đồng tu của chúng ta, nhưng chúng ta không nhận ra họ được, bởi họ đã thay hình đổi dạng. Ví dụ khi Phật Thích Ca trở lại độ chúng ta, tuy mỗi ngày chúng ta sùng bái Ngài, ưa thích Ngài, nhưng khi Ngài trở lại không nhất định Ngài sẽ mặc y phục Ấn Độ; vốn không có lòng phân biệt, không phải Ngài chỉ thích hình dáng của người Ấn Độ mà thôi, Ngài sẽ tùy theo hoàn cảnh khoác lên mình một lớp áo nào đó để độ chúng sanh, rất có thể Ngài sẽ mặc áo Âu Lạc, hoặc Trung Quốc, có thể Ngài là nam mà cũng có thể là nữ.

Hôm qua có người trong quý vị mặc y phục đen, hôm nay lại mặc y phục trắng. Có người hôm qua tóc để dài, hôm nay cắt ngắn đi một chút, rất có thể ngày mốt sẽ không còn cọng tóc nào, (*mọi người cười*), nhưng vẫn chỉ là một người, hiểu không? Cho nên chúng ta không thể nhìn qua hình dáng bên ngoài mà thôi.

Ví dụ tôi trông qua rất giống phụ nữ. Quý vị nhìn những tấm hình ngày xưa của tôi, đều nói tôi đẹp; ý nói tôi là nữ, phải không? Là phụ nữ mới được nói là đẹp! Bây giờ có người nói là tôi rất thanh tú, có phải ý nói là tôi giống nam không?

Nhiều người đã hỏi đệ tử của tôi: “*Sư Phụ của anh là nam hay nữ?*” Quý vị biết họ trả lời như thế nào không? Đệ tử của tôi trả lời: “*Đương nhiên Ngài là nữ, nhưng Ngài rất giống nam.*” Vì tóc cắt ngắn, nên trông qua thấy khác lạ, huống chi chúng ta chuyển đời trở lại, làm sao mà nhận ra? Giả sử quý vị tin tưởng tôi, một mực cầu tôi trở lại, hoặc đừng rời bỏ thế giới Ta Bà này. Nhưng tôi không thể mãi mãi ở trong bộ y phục thân thể này, khi răng của tôi không còn nữa, người già đi, giảng kinh sẽ không

tiện lợi. *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Y phục hư rồi phải thay đổi, muốn thay đổi y phục thì phải chuyển đời trở lại. Nhưng lúc sanh trở lại, không nhất định có thể tìm được một y phục giống như vậy. Y phục rách rồi sẽ đổi y phục khác, vì thời đại đổi khác nên phải mặc những bộ y phục hợp với thời trang hơn.

Ví dụ vào thời nhà Đường, y phục họ mặc không khác những bộ y phục tôi đang mặc bây giờ. Nhưng người ngày nay lại thích mặc quần áo cao bồi của Tây Phương, rất kiêu cách. Bây giờ rất ít người mặc những bộ y phục cổ xưa, có phải vậy không? Quý vị đi Tam Địa Môn, thấy những người Sơn Cước tại đây, cũng không mặc những bộ quần áo cổ truyền, thỉnh thoảng trong những buổi dạ hội họ mới mặc. Bởi vì họ rất ít mặc, nên chúng ta cứ chăm chú nhìn và thấy rất lạ. Trước đây phong tục của họ là xăm trên mặt hai đường màu xanh đậm, càng lớn càng đẹp. Nếu bây giờ nhìn thấy họ như vậy, chúng ta sẽ sợ hãi. Bởi vì truyền thống thay đổi, nên Phật Bồ Tát cũng phải đổi thay, có hiệu ý của tôi không?

Tại Ấn Độ, Phật Thích Ca không mặc những bộ áo choàng như thế này. Tại Ấn Độ, các tỷ kheo ni cũng không mặc như thế này. Nhưng vì tôi đã ở Trung Quốc nên cần phải mặc y phục của Trung Quốc. Tại sao lại không mặc? Chỉ cần khi mặc thấy quý vị vui là được rồi. Cho nên chúng ta không thể chỉ nhìn vào bề ngoài.

Ba ngày trước, khi tôi giảng kinh có nói, nếu tôi sanh làm nam giới ở Âu Lạc, có lẽ đã bị chiến tranh sát hại rồi. Nơi đó phần đông trai tráng đều phải thi hành nghĩa vụ quân sự. Lúc tôi sanh ra đời, cha mẹ của tôi có phàn nàn rằng: *“Tại sao lại là con gái?”* Sau đó lại vui mừng nói: *“Nếu như con là con trai thì thật phiền phức, phải đi lính, và rất có thể không có cơ hội trở về nữa.”*

Nếu như tôi là người Formosa thì cũng rất phiền. Tại Formosa không có Minh Sư, vậy thì tôi đi đâu tìm? Rất có thể đã xuất gia từ nhỏ, cả ngày người ta bảo gì thì làm nấy. Có một số chùa là

như vậy, không thể tự ý đi đây đi đó, không thể đi nghe kinh, cũng không thể tự ý gặp người khác học hỏi. Quý vị đều biết, xuất gia ở đâu là bị “*dính*” ngay nơi ấy, một bước cũng không thể rời. Cho nên lúc tôi giảng kinh rất ít người xuất gia đến, hôm nay chỉ có hai vị xuất gia kỳ quái đến đây nghe kinh (*mọi người cười*), đối với những người xuất gia thì tôi càng kỳ quái hơn.

Nếu tôi xuất gia tại Formosa sẽ vô ích đối với tôi và vĩnh viễn sẽ không thể học được Pháp Môn Quán Âm. Cho nên sinh tại Âu Lạc, làm con gái, là an toàn nhất, có lợi nhất.

Thời đại đổi thay, nếu tôi là con trai, dù sinh ở nơi nào cũng rất nguy hiểm. Giả sử tôi sinh tại nước Mỹ, cho dù đối với tôi chẳng liên hệ gì, tôi cũng sẽ bị kéo đến một đất nước xa xôi để đánh giặc, nơi đã có nhiều người bị thiệt mạng.

Giả sử tôi sinh tại Nhật, thì từ sáng đến tối chỉ biết tham công án. Sau đó càng ngày càng ngạo mạn, mở miệng, ngậm miệng đều nói “*ta*” là thiên sư, không cần học và cũng không cần nghe ai nói chuyện gì cả, bởi vì “*ta*” là cao nhất, mọi việc đều là “*không*”. Như thế là hết rồi, tự mình không độ cho mình được thì còn độ cho ai? Và học được pháp gì nữa?

Nam giới ở Formosa cũng vậy, từ sáng đến tối học những ngành nghề khác nhau. Ở Formosa dường như không có bằng cấp thì không thể lấy vợ được vậy; không học một ngành nào đó là không được, cha mẹ nhất định sẽ ép buộc, sau đó lại bắt quý vị lập gia đình, để có người nối dõi tông đường. Quý vị không muốn cũng không được, vì đây là truyền thống Đông Phương. Cha mẹ rất trọng người nam, vì trách nhiệm rất lớn, phải trung quân, ái quốc, hiếu thảo, v.v... Trách nhiệm đối với gia đình và xã hội thật là nặng nề, đi không nổi; giống như hai ba cái cùm xiềng lại vậy. (*Mọi người vỗ tay.*)

Vì vậy mà rất ít người nam ở Formosa xuất gia, và rất ít người nam tu hành tại gia. Hôm nay tôi nhận được một lá thư từ Đài Đông gửi đến, có một vị nam làm thầy giáo rất thích tu với

tôi, nhưng vợ ông không thích ông theo học Phật. Ông đọc sách, tu hành, đều là lén lút cả. Ông nói buổi sáng đi dạy học, buổi tối về nhà giúp vợ chăm sóc tiệm buôn, và chăm sóc con cái nên không có thời giờ để tu hành.

Nhận được lá thư này, tôi muốn hỏi ông: *“Vậy thì bao giờ ông mới có được thời giờ để tu?”* Tôi không thể trả lời câu hỏi của ông, bởi vì ông quá bận rộn. Những việc này tôi nghe qua cảm thấy rất cảm thông cho ông. Tôi hiểu rõ hoàn cảnh của ông, bị ràng buộc rất chặt chẽ, đã không thể đọc sách lại còn phải đi dạy, về nhà còn phải giúp đỡ gia đình con cái, vợ mình làm những việc buôn bán. Ông bây giờ đã bốn mươi năm mươi tuổi rồi, thêm mười năm nữa đã hết một đời người, giống như kiếp trước vậy, sẽ không thành tựu được điều gì, sau đó lại luân hồi trở lại, thật đáng buồn. Đa số nam giới đều như vậy.

Nghe nói phụ nữ nghiệp chướng rất nặng, nhưng tôi thấy thì dường như ngược lại. Nữ đệ tử của tôi tương đối nhiều, các cô sống thoải mái, bởi vì người ta nghĩ rằng các cô vô ích, chỉ biết làm ồn ào, đi tu cho qua ngày là đúng, để cho chúng tôi, các *“đại trượng phu”* đàm luận những chuyện quốc gia đại sự. Cho nên thời buổi bây giờ làm phụ nữ rất có lợi ích; có thể vì vậy mà tôi mới là phụ nữ. Nếu quý vị cho rằng phụ nữ không thể tu hành là lầm. Phật Mẫu Chuẩn Đề là ai? Quán Thế Âm Bồ Tát là ai? Vị Phật tối cao của Tây Tạng là nữ, những người tu Mật tông sùng bái các vị Phật đều là nữ cả, quý vị có biết không? Có ai tu Mật tông không? *(Có người đáp: Phải.)*

Tại Tây Tạng phụ nữ tương đối quan trọng, họ có thể lập gia đình với rất nhiều người nam mà chẳng hề gì *(mọi người cười)*, quý vị có thích nghe không? *(Mọi người vỗ tay.)* Thật ra đây chỉ là phong tục tập quán mà thôi, chúng ta là những người tu hành, tốt nhất không nên phê bình, về phương diện đạo đức không hẳn lúc nào cũng đúng, tại Tây Tạng có nhiều phong tục tập quán như vậy, không biết đó là tội ác; một người nữ có thể lập gia đình với



rất nhiều người nam, hơn nữa, các cô có thể lập gia đình với anh em trong cùng một nhà. Mỗi quốc gia có phong tục tập quán khác nhau, đối với người Trung Quốc thì đó là có tội, phạm pháp, là những chuyện vô đạo đức; nhưng đối với Tây Tạng lại là những chuyện rất bình thường. Ngược lại, nếu không lập gia đình mới là không đạo đức.

Ví dụ đưa em trai từ chối lập gia đình với người vợ của anh mình, gia đình sẽ không cho đưa em trai này tiền. Ví dụ năm người anh em hoặc ba người anh em đã lập gia đình với một cô gái, nhưng người cuối cùng lại từ chối vì người này còn trẻ nên muốn tìm một người vợ tương đối trẻ tuổi hơn, không thích lập gia đình với người vợ già, thì gia đình sẽ gây áp lực. Nếu như người em trai này thật sự không thích thì phải rời bỏ gia đình, và đi tìm một việc làm khác.

Ở Tây Tạng tìm việc rất khó, tự mình làm ăn buôn bán cũng rất khó, nên phải dựa vào tài sản của gia đình mà dùng. Nếu không chịu nghe lời gia đình thì ngay cả một đồng họ cũng không cho quý vị. Tại Tây Tạng, nếu quý vị không vui lòng “*phạm tội*” (*tuân theo phong tục tập quán*) làm việc hợp pháp thì ngược lại sẽ trở thành một người không đạo đức. Nhưng tại Formosa, nếu chúng ta làm như vậy không biết chúng ta sẽ phạm tội gì. Cho nên chúng ta cần phải hiểu rằng, càng tu hành chúng ta càng cởi mở, nhìn thế giới vốn vô sự, không có gì tốt cũng không có gì xấu. Có rất nhiều chuyện tôi không tiện nói và thời giờ cũng không cho phép, tôi chỉ kể một vài việc có liên hệ mà thôi.

Gặp lại quý vị tôi rất mừng vì đã mấy trăm năm không gặp. Quý vị muốn nghe chuyện gì đặc biệt không? (*Có người hỏi: “Pháp Môn Quán Âm là gì?”*) Lần nào cũng hỏi cùng một câu hỏi, quý vị có đọc sách của tôi không? (*Không.*) Không đọc sách mới hỏi câu này, về nhà đọc kỹ lại. Tôi có sách biếu, nên đem về đọc để hiểu một chút về Pháp Môn Quán Âm, ở đây tôi có thể nói sơ qua một chút thôi.

Có rất nhiều người hỏi tôi: *“Pháp Môn Quán Âm là gì?”* Tôi trả lời rằng: *“Là một thứ chấn động lực rất tự nhiên, là một quyền lợi của chính bản thân mình.”* Chúng ta có năng lực tạo ra bất cứ hoàn cảnh nào chúng ta thích. Chúng ta có quyền và chúng ta có lực lượng để tạo cho chúng ta một thế giới hoặc một cảnh giới hợp ý với chúng ta, để bạn bè thân thuộc và chính chúng ta trú ngụ. Nếu như chúng ta có thể đem lực lượng này ra dùng, chúng ta không nhất định phải sống tại thế giới này, mà có thể tạo ra một thế giới khác để sống. Cũng như chúng ta có rất nhiều tiền nên không phải ở trong những căn nhà cũ kỹ, chúng ta có thể đổi lấy một căn nhà mới hoặc xuất ngoại, tìm một quốc gia tương đối đẹp đẽ, văn minh, để sống một cuộc đời thoải mái hơn.

Cũng vậy, bên trong của chúng ta có một thứ lực lượng bất khả tư nghị, và không thể đo lường được, Pháp Môn Quán Âm cũng là để giúp chúng ta sử dụng lực lượng này. Lực lượng này chúng ta gọi là *“Bản Tánh”*, *“Bản Lai Diện Mục”*, hoặc là *“Thượng Đế”*, hoặc là *“Đạo”*. Pháp Môn Quán Âm giúp ta câu thông với lực lượng này. Khi được câu thông, chúng ta sẽ lập tức cảm nhận được, lập tức hiểu rõ được, lập tức thấy được, biết được hình dạng, hoặc nghe được chấn động lực của lực lượng này. Chấn động lực này đại diện cho quyền lợi của chính bản thân chúng ta; càng sử dụng chấn động lực, chúng ta càng trưởng thành, chúng ta càng có lực lượng.

Có rất nhiều người hỏi tôi: *“Tại sao tu Pháp Môn Quán Âm nghe được âm thanh nội tại, sẽ tiêu trừ được nghiệp chướng?”* Quán âm tức là quán âm thanh bên trong, hiểu không? Âm thanh này không phải là âm thanh bình thường. Nó không phải thật sự là âm thanh, nhưng vì không còn ngôn ngữ nào thích đáng hơn, nên tạm gọi là *“âm thanh”*.

Tại sao quán âm thanh này lại tiêu trừ được nghiệp chướng? Trước hết cần phải hiểu rõ nghiệp chướng là gì? Đó cũng là một

thứ chấn động lực, một thứ lực lượng, một thứ tài liệu ghi vào đầu óc của chúng ta. Hiện nay khoa học đã phát hiện, những thứ ghi trong đầu óc của chúng ta cũng là một loại chấn động lực, quý vị có nghe qua chưa? Một tế bào não nhận được dữ liệu, sẽ tạo ra một chấn động, giống như tần số chấn động của máy thu băng vậy, có những tần số đó chúng ta mới nghe được âm thanh.

Bộ óc của chúng ta cũng vậy, khi chúng ta nghe được âm thanh hoặc là nhận được một sự việc nào đó, dù là tốt hay xấu, quen hay không quen, thích hay không thích, đều là một thứ chấn động lực cả. Chấn động lực sẽ truyền đến nơi này, đến chỗ kia. Khi truyền đến nơi trong cùng nhất của não bộ thì ghi lại, sau đó người chủ nhân đảm nhận trách nhiệm tổng tư lệnh, sẽ phát ra một mệnh lệnh: Ta thích cái này, ta không thích cái nọ; thích làm như thế này, không thích làm như thế kia, từ đó chúng ta sinh ra phản ứng, có phải như vậy không?

Cũng giống như bộ máy thu âm vậy, những tiết mục chúng ta thích thì tiếp tục nghe. Nếu như chúng ta không thích thì vừa làm việc vừa nghe một cách không chăm chú, thậm chí có thể tắt máy đi, có phải vậy không? Chúng ta nghe nói có người nào đó đối với một người nào đó không tốt thì sẽ cảm thấy khó chịu, hoặc nghe tin người thân nhất của chúng ta từ trần, chúng ta sẽ vô cùng đau buồn, cả gia đình đều đau đớn. Lúc đó tần số chấn động mà ta nghe được, đã chạy vào não bộ ta.

Cũng cùng một tiến trình kể trên, mỗi ngày chúng ta thu thập rất nhiều sự việc, chấn động lực trong đầu óc của con người sẽ báo cáo cho chúng ta rất nhiều việc; báo cáo xong, có những chuyện chúng ta chưa cần đến sẽ được đem cất vào trong kho, để về sau có thể đem ra dùng.

Ví dụ hôm nay chúng ta nghe một người nào đó chửi chúng ta; tuy không thích nhưng vì địa vị của người này quá cao, chúng ta không làm được gì nên nói: “Được! Người đợi ta.” Trong kho của chúng ta đã lưu trữ việc này rồi, đợi đến khi hoàn cảnh của

người ấy thay đổi, tư tưởng này sẽ được đem ra dùng để đánh đổ người ấy xuống.

Khi chúng ta làm một việc gì sai, đầu óc của chúng ta cũng ghi lại; chúng ta biết mình làm sai, bởi vì từ nhỏ cha mẹ hoặc thầy giáo đã dạy chúng ta làm chuyện tốt, làm người tốt, như không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, v.v... Không một thầy nào dạy chúng ta uống rượu hút thuốc, dù họ có hút đi nữa họ cũng khuyên chúng ta không nên hút thuốc có phải vậy không? (*Mọi người cười.*)

Khi trưởng thành, chúng ta lại phạm những quy tắc ấy. Chúng ta hiểu một cách rõ ràng đó là chuyện không nên làm, nhưng chúng ta đã làm. Làm xong, đầu óc của chúng ta sẽ ghi lại tất cả hành động và cảm giác của chúng ta. Chúng ta làm một hành động xấu, đầu óc chúng ta sẽ ghi lại và nói chúng ta rất xấu. Khi chúng ta có cảm giác mình không tốt, óc chúng ta cũng ghi lại và nói chúng ta không tốt. Thời gian đến, cơ quan này sẽ đem xử lý những gì nó ghi lại. Chúng ta gọi đó là nghiệp chướng, là tội tổ tông truyền, hoặc là nhân quả của đời trước. Nghiệp chướng là những sự việc không tốt mà chúng ta đã ghi lại.

Có những lúc không phải chính chúng ta tự ý làm, mà là chúng ta học từ xã hội là nơi có rất nhiều điều không tốt. Tuy chúng ta biết là không tốt, nhưng vì có quá nhiều người làm, chúng ta không đủ lực lượng để cự tuyệt; chúng ta không lôi cuốn được họ mà ngược lại còn bị họ lôi cuốn, bởi vì lực lượng của họ nhiều, lực lượng của chúng ta ít, chúng ta bị dao động và cùng làm một chuyện như họ. Đó cũng kể là nghiệp chướng, bởi chúng ta không kiềm chế được chính mình dù đầu óc của chúng ta có nói: "*Anh làm điều này không tốt!*" Bất luận quý vị bị ai ảnh hưởng, chỉ cần quý vị làm là không tốt rồi. Chúng ta không tự chủ được bản thân mình cũng kể là nghiệp chướng.

Nghiệp chướng là gì vậy? Đó là những việc mà lẽ ra chúng ta không nên làm, nhưng đã làm nên phải nhận lãnh hậu quả. Có

thể chúng ta không lập tức nhận lãnh những hậu quả này ngay mà một thời gian sau, năm sau, hoặc đời sau sẽ nhận lãnh; và lúc đó không nhất định phải là lúc làm người. Ví dụ chúng ta thiếu người ta tiền, đến chết mà vẫn chưa trả xong, thì sau khi chết đi không nhất định có thể trở lại làm người để làm việc trả cho người chủ nợ ấy, có thể làm chó hoặc làm ngựa hoặc làm bò cho họ để trả nợ. Đó là những chuyện rất đáng buồn.

Đầu óc của chúng ta có thể gây ra những dữ kiện để tăng thêm sự thu thập; một việc có thể biến thành ba, bốn, năm việc, làm tăng lên trọng lượng để gây sức chú ý cho chúng ta, hiểu không? Không phải đầu óc cố ý làm cho chúng ta khó chịu, hoặc tăng thêm nghiệp chướng của chúng ta, nhưng đó là công việc của cơ quan này. Ví dụ một người muốn được tăng lương, ngày nào người này cũng nói với người chủ của mình cùng một công việc, nói hai ba lần. Người chủ nghe rồi thấy phiền, nghĩ rằng: *“Sao người này ngày nào cũng nói hoài chuyện đó? Chỉ biết có một chuyện hay sao?”* Giống như chúng ta chỉ có một máy khâu thanh, nhưng lại có rất nhiều đài phát thanh để nhiều nơi có thể nhận được.

Đầu óc của chúng ta cũng có một thói quen là sinh thêm một vài việc. Tuy chúng ta chỉ tạo một chút xíu nghiệp chướng, nhưng nhân quả gây ra lại rất nhiều. Bởi vì đầu óc của chúng ta không hiểu rõ, không biết điều gì đối với chúng ta không tốt. Bộ óc cũng như một bộ máy điện tử vậy, chỉ theo thói quen mà làm việc; khi đầu óc học được một việc nào đó, thì cứ một mực làm theo như vậy. Cho nên mỗi công ty hoặc mỗi văn phòng đều có những bộ máy điện tử khác nhau, vì mỗi bộ máy điện tử chỉ có thể làm được một công việc mà thôi.

Những bộ máy điện tử này được chế tạo bởi những linh cảm của đầu óc chúng ta. Các khoa học gia nhận thấy bộ óc của chúng ta rất tinh vi, nên họ từ từ học, phỏng theo não bộ của con người. Nhưng đến nay họ vẫn chưa hoàn toàn học xong, mà chỉ học

được một phần mà thôi. Đầu óc của chúng ta là một bộ máy điện tử vi diệu nhất.

Trong bộ óc của chúng ta có nhiều tế bào và thần kinh. Nếu chỉ hư đi một hai cái hoặc bốn năm cái, đầu óc của chúng ta vẫn làm việc như thường. Rất có thể đầu óc chúng ta lúc đó gặp bối rối một chút, và qua một khoảng thời gian thì có thể phục hồi. Nhưng bộ máy điện tử chỉ cần hư một sợi dây điện, thì toàn bộ máy sẽ hỏng, có phải vậy không?

Cho đến nay, các khoa học gia vẫn chưa nghĩ ra cách chế được một bộ máy điện tử hoàn mỹ, họ vẫn chưa vừa lòng. Nhưng từ bộ óc của chúng ta, họ đã học rất nhiều việc, và càng ngày càng tiến bộ. Bộ máy điện tử ngày nay tuy đã rất khá, nhưng không sao so sánh được bộ óc của chúng ta.

Rất có thể quý vị hỏi: *“Điều này có quan hệ gì tới Pháp Môn Quán Âm?”* Lát nữa đây, tôi sẽ giảng đề quý vị hiểu. Có những lúc linh cảm của tôi rất nhiều, điều này tùy thuộc vào thính chúng. Tôi giảng kinh không phải căn cứ vào sở thích của mình, mà là coi quý vị cần điều gì. Nếu quý vị muốn biết sự quan hệ giữa Pháp Môn Quán Âm và bộ óc, tôi sẽ giảng chuyện đó. Quý vị cảm thấy nghe kinh rất hứng thú là vì quý vị thích nghe những chuyện có ý nghĩa. Nếu như quý vị thích nghe những chuyện nhảm chán, tôi cũng có thể kể những câu chuyện nhảm chán. Cho nên đừng trách tôi giảng kinh hay hoặc dở, vì điều này tùy thuộc vào công đức của quý vị.

Bây giờ tôi sẽ giảng về sự liên hệ của việc chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm và bộ máy điện tử. Các dữ kiện trong bộ máy điện tử có thể xóa đi. Chỉ cần chúng ta ấn một cái nút nào đó thì tất cả các dữ kiện chứa đựng trong máy đều được xóa sạch. Nếu chúng ta ấn sai nút, hoặc làm đứt một sợi dây điện thì tất cả các dữ kiện sẽ bị xóa sạch. Nhưng bộ óc của chúng ta không dễ dàng như vậy. Lúc chúng ta chết đi, nghiệp chướng của chúng ta vẫn còn tồn tại, bởi nghiệp chướng quá tinh vi và bất khả tư nghị, nên phải cần

một chấn động lực bất khả tư nghị, mới có thể rửa sạch, xóa sạch được nghiệp chướng.

Ví dụ như có hai quốc gia đang chiến tranh, mỗi ngày đài phát thanh của quốc gia này loan những tin tức như quốc gia kia không tốt, họ đã hạ được bao nhiêu quân địch... Tin tức quốc gia kia cũng vậy, họ sẽ nói quốc gia này không tốt, họ đã hạ được bao nhiêu quân địch; hai bên cùng phi báng là đối phương tàn bạo. Họ có một hệ thống vô tuyến điện dùng để phá hủy những làn sóng điện của đối phương, ví dụ như quốc gia này không muốn cho chúng ta nghe tin tức quốc gia kia, họ sẽ phát ra những làn sóng z...z... để quấy nhiễu, khiến chúng ta không nghe được. Quốc gia kia cũng làm một hệ thống tương tự đối với đài phát thanh bên này, khi quốc gia bên này loan những tin như: *“Có bao nhiêu quân thù bị giết, chúng ta đã chiến thắng rồi, v.v...”*, họ sẽ phát ra những làn sóng z...z... để quấy nhiễu.

Có rất nhiều người hỏi tôi: *“Tu Pháp Môn Quán Âm có cần trở thành ‘không không’ không?”* Tôi trả lời: *“Không cần.”* Họ lại hỏi: *“Có cần phải không chế tư tưởng của chúng ta cho đờng nghĩ bậy không?”*

Nếu đầu óc của chúng ta nghĩ bậy, tốt nhất là đừng nên không chế, mà chỉ cần dùng hệ thống quấy nhiễu “z...z...” là được rồi, có hiểu ý của tôi không? (*Mọi người cười.*) Lúc đó quý vị sẽ không nghe đầu óc nói chuyện gì. Điều này có nghĩa là chúng ta phải dùng một chấn động lực mạnh hơn mới có thể quấy nhiễu chấn động lực kia, hiểu không?

Chúng ta không thể đến đài phát thanh để phá hoại hệ thống phát thanh của họ, và nơi ấy không phải dễ vào. Hơn nữa, hôm nay phá được, ngày mai họ cất lại một hệ thống khác. Cũng như hôm nay quý vị không chế được tư tưởng của mình, ngày mai lại có tư tưởng mới sinh ra. Bởi vì ngoài những dữ kiện đã được ghi lại từ đời đời kiếp kiếp, mỗi ngày chúng ta còn thu thập nhiều dữ kiện mới, vậy biết đến bao giờ chúng ta mới rửa sạch hết? Do đó

không cần rửa sạch mà chỉ cần mỗi ngày chúng ta dùng âm thanh z...z... phá hoại là được rồi. Pháp Môn Quán Âm là chấn động lực vô cùng cao đẳng, có thể quấy nhiễu chấn động lực nghiệp chướng của đầu óc chúng ta.

Tôi dùng phương pháp khoa học giảng, quý vị sẽ dễ hiểu hơn. Nếu như dùng những phương pháp thần bí giải thích, mọi người sẽ sợ hãi, phải vậy không? (*Mọi người vỗ tay.*) Bây giờ quý vị đã hiểu tại sao tu Pháp Môn Quán Âm? Tại sao âm thanh có thể rửa được nghiệp chướng? Nghiệp chướng chúng ta không thể nào nắm lấy được, không thể nào viết ra, và cũng không biết ở đâu? Bao giờ thì sẽ xuất hiện? Cho nên chúng ta phải có một hệ thống để phá hủy nó. Mỗi lần nghiệp chướng muốn sanh ra là bị phá hủy ngay. Như vậy sẽ không có chuyện gì xảy ra cho chúng ta nữa. (*Mọi người vỗ tay.*)

Đây cũng có thể nói là một Pháp Môn phá hoại, chuyên môn phá hủy nghiệp chướng, phá hủy nhân quả sanh tử luân hồi, không để cho chúng tồn tại, không để cho chúng ta ghi lại. Ví dụ kiếp trước chúng ta làm những chuyện xấu, bây giờ muốn phát ra, để chúng ta nghe thấy, để chúng ta cảm thấy khó chịu và để xử phạt chúng ta. Chúng ta nói đó là Thượng Đế xử phạt chúng ta, thật ra chúng ta tự cảm thấy khó chịu rồi chúng ta không tha thứ cho mình. Bây giờ dùng hệ thống âm thanh quấy nhiễu này, chúng ta sẽ không nghe thấy cũng như không biết kiếp trước chúng ta đã làm chuyện gì.

Thượng Đế không để ý đến việc làm của chúng ta, Phật Bồ Tát cũng không màng đến; các Ngài rất thương chúng ta, mọi người cần phải hiểu rõ điềm này. Chỉ đầu óc của chúng ta không tha thứ cho chúng ta, muốn cho chúng ta nghe những gì đã được ghi lại. Nếu chúng ta làm chuyện tốt, thì nó sẽ được nhắc nhở rằng: "*Hôm qua làm được một chuyện tốt,*" nếu làm chuyện xấu cũng được nói cho nghe. Bộ óc của chúng ta cũng giống như một người thư ký rất trung thành, viết hết tất cả xuống, đợi ngày



mai đọc lại cho chúng ta nghe, hiểu ý của tôi không? Ngay cả lúc chúng ta rất bận rộn, người thư ký này cũng đòi kiểm điểm. Những ai làm chủ đều biết, có nhiều người thư ký rất dễ ghét, họ nói: *“Hôm qua ông kêu tôi đọc, bây giờ tôi viết xong rồi, tôi nhất định phải đọc.”*

Cũng vậy, đầu óc của chúng ta không tự khống chế được, chỉ là một bộ máy mà thôi. Nếu như chúng ta biết cách dùng, cơ quan này trở thành một công cụ rất tốt. Trái lại nếu dùng không đúng chỗ sẽ gặp nguy hiểm giống như bom nguyên tử vậy. Nguyên tử lực có thể làm được rất nhiều chuyện tốt, giúp cho thế giới chúng ta trở nên văn minh, đỡ cho rất nhiều người, trị được rất nhiều bệnh; nhiều đồ vật đã được tạo thành nhờ sự phát minh của nguyên tử lực.

Nhưng năng lượng nguyên tử cũng rất nguy hiểm. Quý vị đều biết, có rất nhiều quốc gia lợi dụng bom nguyên tử để đánh nhau. Nghe nói bây giờ càng khủng khiếp hơn, trước đây chỉ cần xây một cái hầm phòng không hoặc trốn ở dưới đất là có thể tránh được bom nguyên tử. Bây giờ thì không được, dù trốn ở đâu cũng không bảo đảm an toàn. Quý vị đọc báo cũng biết nước Đức đã chế ra một loại bom nguyên tử có thể xuyên qua mặt đất, tìm đến nơi ẩn náu của quý vị rồi đựng vào lỗ mũi của quý vị mới phát nổ. *(Mọi người cười và vỗ tay.)*

Càng ngày chúng ta càng không được an toàn, không biết trốn tránh nơi nào, ở trên mặt trăng cũng không xong, bom nguyên tử cũng có thể đưa lên trên ấy, bom nguyên tử và người đều có thể được đưa lên trên đó, rồi phát nổ. Những người ở mặt trăng có lẽ sợ quá nên đã dọn nhà đi hết rồi. Lúc đó chúng ta sẽ không còn chỗ nương thân, làm sao bây giờ?

Tôi nghĩ chỉ có một con đường duy nhất là tu Pháp Môn Quán Âm, đây là con đường cuối cùng. Chúng ta, những người tu Pháp Môn Quán Âm, sẽ không sợ bất cứ chuyện gì, bởi vì chúng ta có một lực lượng bất khả tư nghị bảo vệ. Lực lượng này mỗi

chúng ta đều có, nếu chúng ta không đem ra dùng thì thật là đáng tiếc. Tại sao có tiền lại không đem ra dùng mà mỗi ngày phải đi xin xỏ? Vậy là ý nghĩa gì? Tại sao chúng ta có lực lượng bảo hộ mà không đem ra dùng? Hàng ngày chỉ biết sợ sệt, đi khắp mọi nơi lạy Thần, lạy quý, lạy thổ địa, chúng ta làm chi những chuyện như vậy?

Chúng ta là vua, tại sao không làm một vị vua cao nhã, mà mỗi ngày lại đi năn ni bộ hạ của chúng ta giúp đỡ? Thật là một chuyện đáng tiếc quá, chúng ta quá coi thường chính bản thân mình, tự kéo đẳng cấp của chúng ta xuống và làm hoen ố chúng ta. Vì không nhận rõ địa vị cao quý của mình, nên chúng ta mới trở thành như ngày nay.

Tôi dạy Pháp Môn này rất phù hợp với khoa học, hợp với lý luận về huyết đạo của Đạo Gia. Quý vị biết rằng trong cơ thể của chúng ta có rất nhiều huyết đạo; có những huyết đạo giúp cho sức khỏe của con người, có những huyết đạo làm cho ta chết đi và có những huyết đạo giúp cho ta khai ngộ. Đó là lời của Đạo Gia.

Khoa học cũng có nói: *“Chúng ta dùng chấn động lực, có thể phá hủy những chấn động lực khác và ngăn chặn, đừng để chấn động lực sau này phát triển.”* Về phương diện tôn giáo thì: *“Chúng ta dùng lực lượng cao đẳng bất khả tư nghị của mình để rửa sạch những nghiệp chướng làm hoen ố chúng ta.”* Cũng giống ta dùng thuốc men để trị bệnh cho mình vậy; thân thể của chúng ta có bệnh, chúng ta có thể dùng thuốc vật chất để chữa trị; tinh thần chúng ta có bệnh, chúng ta dùng thuốc tinh thần chữa trị; linh thể của chúng ta có bệnh thì chúng ta phải dùng thuốc của Thánh Linh, hiểu không? Chỉ vậy thôi, không có gì thần bí.

Hiện nay khoa học rất tiến bộ, chúng ta không thể chỉ nói đến những chuyện thần bí; phạm việc gì dùng khoa học giải thích mới có thể hiểu rõ ràng và minh bạch. Phật giáo rất khoa học, Thiên Chúa giáo cũng rất khoa học, chẳng qua ngôn ngữ của các nhà đại tu hành trước đây và bây giờ khác nhau, lúc đó chưa có khoa

học, họ không thể dùng ví dụ cụ thể để chứng minh nên nói người ta không hiểu. Bây giờ có khoa học, chúng ta dùng phương thức này cho thích hợp với thời đại này.

Tôi thấy bất cứ vấn đề gì của quý vị cũng đều quan trọng, bởi vì đối với quý vị rất là quan trọng. Tuy có lúc không phải là vấn đề tu hành, nhưng sau khi trả lời những câu hỏi của quý vị, quý vị mới phát tâm tu hành, vì lúc đó đối với quý vị vấn đề ấy mới là quan trọng nhất.

*(Có người hỏi tôi: “Có thể xin Pháp Sư nói về chuyện truyền pháp không?”)* Không thể nói ở nơi đây. Truyền pháp không thể dùng ngôn ngữ mà nói, dùng tai mà nghe được. Người xưa truyền pháp cũng không dùng ngôn ngữ. Lúc này, tôi không truyền pháp mà chỉ giới thiệu thôi. Lúc truyền pháp là lúc không nói chuyện, đó là một chìa khóa vô hình; lúc truyền pháp quý vị sẽ đạt được, nhưng không thể nắm lấy được, hiểu không?

Nơi đây ồn ào náo nhiệt làm sao truyền pháp được? Tuy có thể làm được, nhưng quý vị sẽ không hiểu. Cần có nơi yên tĩnh, tôi giảng giải rõ ràng, quý vị mới biết: *“À! Thì ra tôi có truyền pháp!”* Lúc đó mới đạt được. Bây giờ ồn ào náo nhiệt, dù tôi có truyền pháp, quý vị sẽ không nhận biết được tôi truyền gì, và quý vị sẽ không hiểu gì cả. Sự thật tôi đang truyền pháp, tôi nói chuyện chỉ chiếm ba mươi phần trăm, còn bảy mươi phần trăm là quý vị đạt được, nhưng vì quý vị quá ồn ào nên không hiểu được, và khó nhận được. Vì vậy phải có nghi thức chính thức truyền pháp, quý vị mới có thể nói rằng: *“Sư Phụ có truyền pháp cho con, bây giờ con đã thấy được ánh sáng của Phật, nghe được âm thanh của Phật, được tự tánh, được Bản Lai Diện Mục.”*

Ngay lúc này, trong số những người nghe kinh nơi đây, có người đã thấy được, có người đã nhận được, cho nên không thể nói là không có truyền pháp; tại đẳng cấp của quý vị không cao nên không nhận được, đây không phải là lỗi của tôi. Bất cứ người nào đến nghe kinh, tôi đều truyền cho như nhau; nhưng có người

biết mình nhận được, có người cho rằng mình nhận không được. Có những người ở nơi ồn ào náo nhiệt cũng nhận được, nhưng phần đông cần phải yên tĩnh mới biết. Ở những nơi ồn ào náo nhiệt, vừa nghe kinh vừa có thể nhận được là chuyện rất hi hữu, hiểu không?

Ở đây có những người đó không? Xin đưa tay, có người nào nhận được chút gì không? (*Có người đưa tay.*) Phía đằng sau có một người có cảm ứng, người ấy đã nhìn thấy chuyện gì? Ví dụ thấy tôi phát hào quang tức là anh ấy có cảm ứng. Cũng có những người như vậy, nhưng phần đông mọi người cần phải yên tĩnh, nghe chỉ thị rõ ràng mới có thể nhận được, chúng ta gọi là nghi thức Truyền Tâm Ấn. Thật ra bất cứ người nào đến đây nghe kinh, tôi cũng đều truyền Tâm Ấn, nhưng vì đẳng cấp khác nhau, nên sự nhận biết được cũng khác nhau.

Có người nói: “*Sư Phụ không truyền cho con.*” Trường hợp như vậy cũng giống như các em bé được cha mẹ đưa đi dự dạ hội, lúc nào cũng ngủ li bì, về đến nhà vẫn còn ngủ, nhưng nếu có ai hỏi nó: “*Con đi đâu có biết không? Có thấy cha mẹ nhảy đầm không? hoặc có nghe âm nhạc không?*” Đứa bé sẽ trả lời: “*Đâu có! Bố mẹ đâu có đưa con đi đâu đâu!*”

Quý vị có đọc truyện Tam Quốc Chí không? Trong lúc chiến tranh, có một vị công thần công A Đẩu là đứa con của Lưu Bị, vừa đánh giặc, vừa bảo vệ A Đâu, mở một con đường để đưa đứa bé đi. Lúc về đến nhà, vị công thần này bị thương nặng, nhưng A Đẩu không hề hấn gì; vị công thần ấy bế A Đẩu và nói: “*A Di Đà Phật!*” Không phải, lúc ấy vị công thần này không nói A Di Đà Phật (*mọi người cười*), rất có thể vị công thần nói: “*Cảm ơn Trời!*” Vì hoàng tử A Đẩu không bị một chút thương tích gì, nên ông cảm ơn Trời Phật. Khi ông đưa A Đẩu cho Lưu Bị, Lưu Bị ẵm A Đẩu xong liền liệng xuống đất, mọi người đều giật mình kinh hãi, Lưu Bị mắng A Đẩu: “*Vì ngươi, thiếu chút nữa ta mất một vị khai quốc công thần.*”

Lưu Bị rất thông minh, ông làm vậy để sau này người ta vì bảo vệ ông mà chết cũng cam lòng, bởi vì ông nghĩ rằng con của mình không quan trọng bằng vị công thần. A Đâu lúc đó không biết chiến tranh là gì, nên cho dù trong lúc rất nguy hiểm cứ ngủ li bì cho đến khi về tới hoàng cung. Chúng ta đọc lịch sử thì rõ, cả một cuộc đời đứa trẻ này cứ ngủ, không làm nên một việc ích lợi gì.

Cũng vậy, nơi đây có những người đẳng cấp cao hơn rất nhiều cảm, có thể tiếp nhận được sức gia trì của tôi, có thể khai ngộ, nhưng có người không nhận được điều gì, và sẽ nói: “*Sư Phụ! Sư Phụ truyền pháp cho con được không?*” Thì tôi sẽ truyền thêm lần nữa. Có những người rất có thể không nhận được gì, sẽ bắt đầu phàn nàn. Tôi không có cách nào làm cho mọi người đều vui.

Pháp này không thể dùng ngôn ngữ mà nói được, tôi rất thích dùng ngôn ngữ, nhưng đây là “*vô tướng pháp*”, một pháp vô hình, không có gì để nói. Tôi truyền pháp là truyền một cách âm thầm, không cách nào nói ra được. Đây thuộc về bên trong, nên mới nói “*truyền Tâm Ấn*”, hiểu ý của tôi không? Những vị Đại Sư Phụ không dùng lời nói để truyền pháp, các Ngài chỉ cần nhìn quý vị một lần là quý vị khai ngộ.

Quý vị có xem qua bức tranh Thập Ngưu Đồ của Thiền tông không? Một người đã được giải thoát nói rằng: “*Tôi không cố ý dùng thần thông để kéo dài tuổi thọ cho người, nhưng khi tôi nhìn một thân cây khô ở bên đường, cây lập tức sống dậy. Tôi có thể làm bạn với những người cờ bạc trộm cướp. Tôi nhìn bất cứ ai một lần họ lập tức được khai ngộ.*” Đó là ý nghĩa này. Nếu như quý vị vẫn còn muốn tôi dùng ngôn ngữ để truyền pháp, thì quả thật còn ấu trĩ quá. (*Mọi người vỗ tay.*)

**Vấn:** *Thế nào là niệm Phật Tam Muội?*

**Sư Phụ:** Khi chúng ta thật sự niệm Phật, niệm đến nhập định. Đó là niệm Phật Tam Muội. Tam Muội (*Samadhi*) nghĩa là nhập định.

**Vấn:** *Người muốn thọ Tâm Ấn phải có những điều kiện gì?*

**Sư Phụ:** Đọc sách thì biết, không có điều kiện gì. Chỉ cần không trộm cướp, không uống rượu, không nói dối, không tà dâm, không sát sanh. Sát sanh có hai loại: Tự mình giết hoặc thấy sự giết làm vui. Người ta giết xong rồi, chúng ta đem về ăn, đó cũng là thấy giết làm vui; bởi vì chúng ta quá vui sướng, nên không nghĩ đến nỗi đau khổ của các loài vật. Đây không hoàn toàn là lỗi của quý vị, tôi không có ý phê bình quý vị. Tôi biết sự ràng buộc của xã hội không dễ thoát, vì địa vị càng cao, sự ràng buộc càng chặt; mỗi ngày phải mời khách mà chúng ta nói: “*Tôi ăn thuần chay*”, họ sẽ cười. Họ còn đem những miếng thịt làm rất đẹp đẽ, thêm những hương vị, mỹ vị để gạt gẫm chúng ta. Nếu họ đem những miếng thịt ung thối, hoặc những miếng thịt máu tươi cho chúng ta ăn, chúng ta dám ăn không? Đương nhiên là không. Người trong xã hội đều gạt gẫm chúng ta, để cho chúng ta làm điều sai trái.

Những người ăn thịt bò, có biết cách nấu cho ngon không? (*Mọi người đáp: Không biết.*) Được, tôi sẽ giảng cho quý vị nghe. Trước hết cần phải để mấy ngày hoặc mấy tuần lễ cho miếng thịt ung thối đi, đóng mốc xanh, hoặc là đen, đó là lúc ngon nhất, quý nhất. (*Mọi người cười.*) Những người bán thịt bò đều biết điều này, quý vị không tin có thể đi hỏi họ: “*Những miếng thịt bò quý nhất có phải là những miếng đã ung thối hoặc đã biến màu không?*” Bởi vì lúc đó thịt mềm nhất và ngọt nhất.

Nếu đem miếng thịt đã ung thối và chưa nấu chín lên đó cho quý vị ăn, quý vị nhất định không dám ăn. Nhưng nếu đem miếng thịt ấy nấu cho ngon, quý vị sẽ không sợ. Những người bán gà vịt đã phết vào đó những hương liệu, nướng lên, thoa những màu hồng màu đỏ, sau đó treo ra ngoài bán, trông không có gì đáng sợ; dường như gà vịt trông rất vui vẻ vậy, không có gì đau đớn, miệng lại nở nụ cười thật lớn. (*Mọi người cười.*) Heo cũng như vậy, miệng được tách ra, dường như đang cười một cách rất vui

về, lại dùng một đóa hoa đẹp gắn vào, trang sức cho đẹp dễ. Lúc cúng tế thần, heo trông đẹp nhất, thấy như những con heo ấy rất vui sướng.









## 2

### *Sự Tích Lễ Vu Lan*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Tân Điểm, Formosa**

*Ngày 6 tháng 9 năm 1987*

Quý vị là tín đồ Phật giáo, tại sao không biết chuyện lễ Vu Lan? Có người nói tôi là ngoại đạo, nhưng những chuyện của Phật giáo, tôi còn biết nhiều hơn quý vị tín đồ Phật giáo. Đây quả thật là một thứ ngoại đạo kỳ lạ. Nếu có người không thích nghe chuyện lễ Vu Lan, tôi có thể kể chuyện khác, ví dụ chuyện Hy Mã Lạp Sơn, quý vị thích nghe chuyện gì? (*Mọi người trả lời: “Chuyện Hy Mã Lạp Sơn.”*) Tín đồ Phật giáo không thích nghe chuyện lễ Vu Lan, lại thích chuyện Hy Mã Lạp Sơn, quý vị còn ngoại đạo hơn tôi nữa! (*Mọi người cười.*) Đối với tôi, mọi tôn giáo đều như nhau, khai ngộ rồi sẽ rõ. Nhưng vì chúng ta là tín đồ Phật giáo, nên cần phải hiểu rõ một vài câu chuyện về Phật giáo để khi có người khác hỏi, chúng ta còn biết trả lời. Hiểu biết một tôn giáo là đủ độ người rồi. Biết một hai bộ kinh cũng được, không cần biết nhiều mà chỉ cần có đạo đức là đủ. Nếu tu Pháp Môn Quán Âm thì không còn gì hơn nữa.

Phật Thích Ca, lúc còn tại thế, có một vị đệ tử tên là Mục Kiền Liên, thần thông quảng đại, đạt được lục thông. Lục thông là gì vậy? Thứ nhất là thiên nhãn thông. Thứ hai là thiên nhĩ thông, dù quý vị nói những chuyện nhằm nhĩ gì, ông đều nghe, đều biết; ông có thể nghe những chuyện trên Thiên Đàng, dưới địa ngục, nên gọi là thiên nhĩ thông. Túc mệnh thông là biết quá khứ hoặc những sinh hoạt đã xảy ra trong quá khứ một cuộc đời. Ngoài ra còn có thần túc thông, tha tâm thông, lậu tận thông, v.v...

Có một ngày, ông dùng thiên nhãn thông nhìn xuống địa ngục, thấy mẹ của ông sau khi chết bị đầu thai làm nga quỷ. Nga quỷ là gì? Tiếng Phạn gọi là Preta. Trong kinh điển miêu tả rằng bụng của nga quỷ rất lớn, cuống họng lại rất nhỏ (*như kim vậy*), nên muốn ăn cũng không được, do đó mỗi ngày rất đói khổ; dù có người cúng dường, chúng cũng không sao ăn được. Bởi khi chúng nhìn thấy nước, nước liền biến thành máu; nhìn thấy cơm, cơm liền hóa thành lửa, vô cùng đói khát.

Tại sao có những người trở thành nga quỷ? Bởi vì lúc còn sinh tiền, họ tham lam không chịu bố thí. Họ ích kỷ không có lòng vị tha với người ngoài, lại bất hiếu không cúng dường cha mẹ và đối với con cái cũng không có lòng thương yêu, lo lắng, còn không cho chúng học hành tử tế, v.v... Những người tham lam ích kỷ này không bao giờ biết bố thí cho những người ăn mày, thậm chí còn bạc đãi, đánh đập la mắng những người yếu đuối cần được giúp đỡ, v.v... Những người như vậy sẽ trở thành nga quỷ. Đây là chuyện tôi nghe được, không phải tôi muốn làm cho quý vị hoảng sợ. Quý vị không muốn bố thí cũng không sao, đó là vấn đề cá nhân, không ai có thể bắt ép quý vị làm điều gì. Muốn bố thí thì bố thí, không muốn thì thôi, tiền bạc là của quý vị.

Mục Kiền Liên thấy mẹ của mình thành một trong những nga quỷ, đương nhiên ông vô cùng đau xót và không biết phải làm thế nào để an ủi mẹ của mình. Ông dùng thần thông bay xuống địa ngục, cầm một bát cơm với sơn hào hải vị và đưa cho mẹ mình

ăn; bà không sao nuốt vào được, bởi vì cơm lập tức biến thành lửa, nuốt vào thì vô cùng đau đớn. Không ăn thì đói khát, mà ăn vào lại càng đau đớn hơn, vậy phải làm sao? Mục Kiền Liên vô cùng đau khổ, về kể lại với Phật, Phật cũng bó tay. Chúng ta thường nghe nói Phật có lực lượng rất lớn, có thể cứu được nhiều người và giúp họ giải thoát, vậy tại sao Ngài lại không có cách nào để cứu? Quý vị có biết vì sao không? Đương nhiên Phật có cách, nhưng không thể chỉ dựa vào một mình Ngài là đủ. Lát nữa đây, tôi sẽ kể cho quý vị nghe.

Mục Kiền Liên là đại đệ tử của Phật, thần thông quảng đại, muốn bay lên Thiên Đàng thì lên Thiên Đàng, muốn xuống địa ngục là xuống địa ngục, lực lượng của ông rất lớn. Lực lượng của Phật cũng rất lớn, nhưng không có cách cứu mẹ của Mục Kiền Liên, bởi lúc bà còn sanh tiền đã phỉ báng Tam Bảo, phỉ báng thầy của Mục Kiền Liên, nghiệp chướng rất nặng.

Phỉ báng Tam Bảo tức là không tin tưởng vào vị Sư Phụ, vào giáo pháp và đoàn thể tăng chúng của vị Sư Phụ ấy. Ngoài ra, bà vô cùng tham lam và hung dữ, đã không cúng dường lại còn phỉ báng, và đối xử với người khác không tốt. Sau khi rơi vào địa ngục, tâm bà cũng không chịu sửa đổi. Lúc Mục Kiền Liên dùng thần thông đưa cơm cho bà ăn, lòng tham của bà nổi dậy, bà dùng tay che cơm lại, vì sợ những ngạ quỷ khác đến ăn mất. Tuy ở địa ngục, mà tâm bà cũng không hối cải, vẫn không tôn kính Tam Bảo, vẫn không dứt được lòng tham, cho nên dù Mục Kiền Liên có tận lực giúp đỡ bà cũng vô ích, hiểu không? Chỉ dựa vào lực lượng của một người thì không đủ, bà cần phải sửa đổi bên trong, chứ không phải sửa đổi hoàn cảnh bên ngoài là được.

Khi Mục Kiền Liên đưa cơm và thức ăn cho bà, vì ăn không được bà mới bắt đầu hối hận. Rất có thể Mục Kiền Liên đã giải thích cho bà nghe: *“Mẹ ở đây, đợi con đi tìm Phật giúp đỡ, chỉ có Phật mới có thể cứu được mẹ.”* Rất có thể lúc đó tâm của bà mới thức tỉnh, bắt đầu có chút lòng tôn kính Phật. Bà đã khổ quá

rồi, con mình đem cơm đến cho ăn mà bà nuốt cũng không vô, lúc đó bà mới phát tâm, một thoáng giây khắc tôn kính Phật, và cầu xin Phật bên trong giúp đỡ bà, và lúc đó Phật mới có thể can thiệp vào. Khi Mục Kiền Liên trở lại cầu cứu Phật, Phật mới nói rằng: *“Đợi một lát, ta sẽ tìm cách.”* Nếu như mẹ của Mục Kiền Liên không hỏi cái, không cầu Phật, Phật cũng không thể giúp đỡ được.

Tôi thường nói với quý vị: *“Quý vị phải tự giúp chính mình, tôi không thể giúp gì cả.”* Nếu quý vị không cầu, thì tôi không thể làm gì được. Quý vị không tôn kính Pháp, tôi cũng không thể truyền cho. Quý vị không tin tưởng tôi, tôi cũng không có cách nào để giúp đỡ quý vị, hiểu không?

Tu hành tức là tự tu, tự độ. Tuy nói là tự tu, tự độ, nhưng cũng cần phải có Minh Sư. Nếu chúng ta muốn tu, lại không biết cách tu, thì cần phải có Minh Sư chỉ đạo. Họ sẽ dạy chúng ta, nhưng chính chúng ta cũng phải tự thực hành. Sẽ không có ai cứu chúng ta, dù chúng ta ở một cảnh giới nào, ngoại trừ lúc đó chúng ta cầu xin được cứu giúp.

Tôi thường nói: *“Lúc quý vị gặp khó khăn hoặc có chuyện gì xảy ra, cần phải cầu tôi thì tôi mới có thể giúp đỡ được; nếu không tôi không thể can dự vào, chỉ đứng nhìn mà thôi.”*

Ví dụ lúc quý vị gặp tai nạn xe cộ, nếu không cầu tôi, tôi sẽ không thể giúp đỡ quý vị được, bởi vì tôi không thể can thiệp vào chuyện của người khác. Cũng không hẳn là không được, nhưng vì vũ trụ có luật pháp của vũ trụ; và Phật Bồ Tát rất tự tại, họ để cho chúng sanh tự nguyện và tự ý làm. Các Ngài không chủ động, không cưỡng ép, và cũng không dùng ám thị để buộc người khác tu hành hoặc làm những chuyện đạo đức. Chúng sanh cần phải học những bài học của họ, Phật Bồ Tát đợi khi thời gian đến mới có thể cứu được họ.

Tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát, cho nên tôi thường dạy quý vị: *“Về nhà hãy hiếu thảo với cha mẹ, hòa thuận với*

vợ chồng, dù họ có Tâm Ấn hay không Tâm Ấn.” Họ đều là các vị Phật Bồ Tát tương lai. Lúc chưa thọ Tâm Ấn, chúng ta cũng giống họ vậy. Không phải lúc đó chúng ta là người xấu, mà chỉ vì cơ duyên chưa đến mà thôi.

Nếu có người đối xử với chồng con không tốt, tôi sẽ không vui và sẽ la rầy người ấy, bởi vì làm vậy là vô minh, không phải khai ngộ. Vì ngộ nhận giáo lý của tôi nên mới cư xử như vậy. Sau khi khai ngộ, đối với chồng vợ của mình lại càng tốt hơn, với cha mẹ sẽ càng hiếu thảo hơn, vì đã biết rằng họ là những Phật Bồ Tát tương lai. Chỉ cần Tâm Ấn là họ giống chúng ta ngay, hiểu không? Họ cũng có những bảo tàng, chỉ chưa được khai mở. Tiền của họ vẫn để trong ngân hàng, chưa đem ra dùng. Thật sự họ cũng giống chúng ta khi chúng ta chưa khai ngộ, chưa tìm được Minh Sư. Như vậy khi họ không muốn ăn thuần chay, tại sao chúng ta lại ép họ ăn?

Ăn thuần chay không thể thành Phật. Những loài vật như bò, ngựa, voi, tuy cả đời ăn chay, nhưng cũng không thể thành Phật. Vậy không nên cưỡng ép người khác, họ muốn ăn mặn thì để họ ăn, họ muốn uống rượu thì mua cho họ uống, nhưng phải nói với họ rằng: *“Em biết thứ này không tốt. Vì lo lắng cho sức khỏe và linh hồn của anh, em mới nói để anh biết, đây là thuốc độc. Nhưng nếu anh vẫn muốn uống, em sẽ tôn trọng ý thích của anh. Anh muốn làm gì cũng được; muốn tu thì tu, không muốn tu cũng không sao.”* Chúng ta không nên đem ý thích của mình ép người khác phải chấp nhận, hiểu không? Khi người ta ép chúng ta ăn thịt, chúng ta không thích, tại sao chúng ta lại buộc người ta ăn thuần chay? Đều là cưỡng ép cả, bất luận tốt xấu, chỉ cần cưỡng ép người khác là không nên rồi. Cưỡng bách người khác sẽ gây ra nhiều tranh chấp, làm cho gia đình bất hòa, chúng ta tu hành cũng không yên, người nhà sẽ càng ngày càng xa cách chúng ta. Họ sẽ nói: *“Anh tu hành càng ngày càng tẻ, tôi không thể tin tưởng anh được.”* Chúng ta vốn muốn độ họ, rốt cuộc lại trở thành hại

họ. Đây là kết quả của việc chúng ta cưỡng ép người. Điều này cho thấy, chúng ta không có tấm lòng cởi mở và vẫn chưa được tự tại. Nếu có, thì dù người khác làm gì đối với chúng ta cũng không quan hệ. Chúng ta cần phải dùng phương pháp nhu hòa để thảo luận với họ. Nếu họ không tiếp nhận ý kiến của chúng ta, thì đó là quyền của họ. Mọi người đều có quyền lựa chọn: tu hành hay không, hoặc tin Phật giáo hay tin Thiên Chúa giáo. Chúng ta không được xúc phạm đến tự do của người khác, hiểu không?

Phật Bồ Tát cũng vậy, nếu như chúng ta không cầu khẩn các Ngài, các Ngài cũng không thể giúp đỡ; không cầu khẩn tôi, tôi cũng không sao giúp được, hiểu không? Nếu không yêu cầu tôi truyền Tâm Ấn, tôi cũng không ép và cũng không nói gì. Quý vị muốn làm gì thì làm, không quan hệ tới tôi. Thế giới có quá nhiều người, tôi làm sao lo cho hết? Bao giờ mới có thể độ xong? Nếu có thể độ hết chúng sanh, Phật đã làm rồi, Chúa Giê-su đã độ xong rồi, không phải đợi đến thời kỳ mạt pháp này mới đến độ chúng sanh.

Vào thời kỳ mạt pháp, chúng sanh rất khó độ. Thời đại của Phật Thích Ca là thời đại Hoàng Kim. Trong thời “*Chánh Pháp*”, Ngài còn không thể độ được hết thì huống chi bây giờ, làm sao chúng ta độ được tất cả mọi người? Hơn hai ngàn năm trước đây, Chúa Giê-su đã đến, Ngài cũng không thể độ hết chúng sanh, bây giờ làm sao chúng ta có thể thực hiện điều này được?

Cho nên, đừng để ý đến chuyện này. Nếu có người muốn cùng chúng ta tu hành, đương nhiên chúng ta sẽ hoan nghênh họ. Nếu họ không muốn tu hành với chúng ta, chúng ta cũng giữ tinh thần hòa nhã để họ được tự do tự tại. Éch là éch, trùng là trùng, chúng ta không thể đem trùng biến thành éch, chúng sẽ đau đớn. Nếu chúng ta đem kéo dài con trùng, biến nó thành con rắn, nó sẽ chết ngay, hiểu ý không? Trong vũ trụ này, vạn vật đều có quyền tự tại, tự quyết, không một ai có thể ép buộc người khác phải làm theo ý mình.

Cũng cùng một tình trạng, tại sao Mục Kiền Liên tu hành tốt như vậy mà mẹ của Ngài lại phải xuống địa ngục? Bởi vì hai ý thức khác nhau. Một bên là hướng về Phật, muốn giải thoát; còn một bên muốn ràng buộc vào thế giới vật chất, bỏ không nổi. Mẹ của Mục Kiền Liên đã lựa chọn con đường này nên Phật Bồ Tát phải để cho bà đi. Mục Kiền Liên chọn con đường giải thoát nên Phật Bồ Tát mới đưa ông lên.

Bây giờ trở lại chuyện của Mục Kiền Liên. Khi ông về nói với Phật, Phật nói: *“Người này rất khó độ vì có nghiệp chướng rất nặng, và hạ ý thức vẫn chưa sửa đổi. Bà vốn không tin tưởng Phật, còn phi báng Phật, nên không có cách nào độ bà được.”* Cũng như ánh sáng ở chỗ này, nhưng quý vị quay lưng về phía ánh sáng, đương nhiên quý vị sẽ không thấy. Chỉ cần quý vị xoay mặt trở lại, là thấy ánh sáng ngay.

Chúng ta đều biết Phật Thích Ca có một người đệ tử đã từng sát hại tới chín mươi chín người, mà Phật Thích Ca vẫn có thể độ và giúp ông này trở thành A La Hán. Quý vị có biết tại sao mẹ của Mục Kiền Liên nghiệp chướng lại nặng hơn kẻ giết người này không? *(Mọi người đáp: Không biết.)* Vừa rồi tôi có giảng qua, có liên hệ đến hạ ý thức và tâm của chúng ta. Một khi *“tâm”* đã chuyển đổi, thì tất cả nghiệp chướng đều tiêu tan.

Cho nên tôi thường nói: *“Tâm Án rồi, năm đời được siêu sanh. Vì chúng ta có liên hệ với họ; chúng ta được giải thoát thì tự nhiên họ cũng được siêu sanh.”* Ngoài ra nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp của quý vị cũng không còn nữa, tại sao vậy? Chỉ cần trong một giây khắc ý thức được sửa đổi thì tất cả mọi thứ đều được rửa sạch. Cũng giống như máy khâu của chúng ta vậy, tuy chúng ta khâu đã nhiều ngày, ghi lại rất nhiều việc; nhưng khi chúng ta không muốn lưu giữ nữa, chỉ cần nhấn một cái nút thì tất cả sẽ được xóa bỏ, có phải như vậy không?

Tại sao Phật Thích Ca không thể cứu được mẹ của Mục Kiền Liên? Bởi vì nghiệp chướng của bà quá nặng, và tự bà không chịu

sửa đổi. Nhưng lúc ở địa ngục quá đau khổ, bà có thay đổi một ít. Rất có thể trong giây khắc đó bà cầu Phật giúp đỡ, nên lúc ấy Phật mới nói: *“Được! Ta sẽ tìm cơ hội giúp bà.”*

Phật Thích Ca chỉ dạy Mục Kiền Liên phải làm sao. Ngài nói: *“Lực lượng của một mình anh không đủ, cần phải đợi đến khi thập phương tăng chúng họp lại kiết hạ an cư, vào ngày mười lăm tháng bảy cúng dường cho họ, cầu họ giúp đỡ.”* Tăng chúng là gì vậy? Là những người tu hành. Trong kinh điển Phật Thích Ca cũng có nói: *“Tăng chúng tức là Phật Bồ Tát, A La Hán, tỳ kheo, tỳ kheo ni, v.v..”* Phật Bồ Tát không phải là chỉ có tỳ kheo, tỳ kheo ni mà thôi, người tại gia cũng có thể là Phật Bồ Tát. Quý vị tu với tôi đều là Bồ Tát, bởi vì quý vị cũng có thể nghiệm của Bồ Tát, phải vậy không? Quý vị có thể nghiệm của A La Hán, nên quý vị cũng là A La Hán.

Hôm nay, tôi còn muốn nói cho quý vị nghe Phật Bồ Tát là gì? Phật Bồ Tát là bên trong đã được sửa đổi, không phải chỉ bên ngoài, hiểu không? Nếu bây giờ họ mặc những y phục giống như Phật Thích Ca hay là Quán Thế Âm Bồ Tát thì chúng ta nhìn nhận họ là Bồ Tát, bởi chúng ta đã quen thuộc với những hình dáng này rồi. Nhưng nếu họ mặc quần áo cao bồi hoặc những bộ quần áo thể thao, trông không giống Phật Bồ Tát, phải không? Thật ra dù cho họ mặc y phục gì, họ vẫn là Phật Bồ Tát. Bồ Tát cũng như người bình thường, nhưng sự khác biệt là bên trong của họ đã thay đổi. Từ hạ ý thức, tinh thần và đẳng cấp được sửa đổi, trí huệ cũng được khai mở.

Lúc đó Phật bảo Mục Kiền Liên: *“Anh phải đi cúng dường các vị Phật Bồ Tát và tăng chúng ấy, bởi vì họ không phải là những kẻ phàm phu bình thường, mà là những người đặc biệt. Sau khi kiết hạ an cư, họ sẽ có rất nhiều công đức.”*

Kiết hạ an cư là gì vậy? Vào ba tháng mùa hè, mọi người họp lại ngồi thiền với nhau, họ cùng với thầy hoặc những người lãnh đạo, học hỏi một số giáo lý thâm sâu, trao đổi kinh nghiệm. Khi



nói “*học*”, không phải chỉ đọc kinh không thôi, mà là học bên trong, lúc ngồi thiền có thể nghiệm, có cảnh giới, hiểu không? Học là học những thứ này. Họ trao đổi những điều hiểu biết cho nhau, hoặc hỏi thầy của họ: “*Điều này ý nghĩa là gì? Con tu như vậy có tiến bộ hay không? Con có cảnh giới này thuộc về đẳng cấp gì? v.v...*” Đó tức là học.

Ngoài ra còn phải có lòng sám hối, trong ba tháng này phải thành tâm sám hối, tinh tấn tu hành; “*thân, khẩu, ý*” đều thanh tịnh. Ngoại trừ những việc cấp bách, họ cố gắng không ra ngoài để tránh sự phiền hà. Nếu phải ra ngoài, họ cũng sớm trở về, và cũng không ra ngoài để đến quán cà phê, v.v... Thiền thất hay nhập thất cũng vậy, mọi người hợp lại chuyên tâm tu hành, tưởng nhớ đến Phật, Pháp, Tăng. Nghĩ đến những chuyện tu hành mà không nghĩ đến những chuyện xô bồ của thế tục, đó tức là bé quan.

Kiệt hạ an cư là vào mùa hè an cư ở một nơi nào đó, thật yên tịnh, không di chuyển, không đi giảng kinh, cũng không đi thọ bát. Tại sao vậy? Bởi vì mùa hè, ở Ấn Độ trời mưa nhiều; Formosa cũng vậy, mùa hè mưa nhiều, gió bão cũng lắm. Phật Thích Ca thấy đệ tử của mình vào mùa này ra ngoài thọ bát khổ quá, nên để mọi người hợp lại với nhau, nhận cúng dường cũng được. Và lại mùa hè có rất nhiều côn trùng, nếu đi bộ bên ngoài nhiều sẽ sát hại chúng, cho nên Phật Thích Ca mới quy định đệ tử của mình phải kiết hạ an cư.

Lại nữa, nếu mọi người hợp lại tu hành trong vòng ba tháng, sẽ có rất nhiều lực lượng, có thể dễ dàng độ chúng sanh cả năm. Cũng giống như hàng ngày quý vị làm việc siêng năng, lúc nghỉ ngơi mới có tiền xài, phải không? Lúc đó dù quý vị không đi làm vẫn có tiền để dùng. Cho nên có ba tháng kiết hạ an cư là để dành lực lượng, để dành công đức về sau có mà dùng. Vừa rồi, tôi và một số đệ tử cũng đã kiết hạ an cư một thời gian. Hôm nay mới đem ít công đức tu hành ra dùng và mời quý vị đến đây.

Có những tặng vật chúng ta có thể thấy được, ví dụ tôi cho quý vị một quyển sách, quý vị có thể nhìn thấy; cho quý vị một đóa hoa, quý vị cũng có thể sờ được, ngửi được. Nhưng nếu tôi cho quý vị công đức, quý vị không thể nhìn thấy được, nhưng đôi khi chúng ta cảm thấy được; ví dụ có người sau khi gặp tôi, về nhà thì hết bệnh. Tôi chỉ nói ở đây cho quý vị nghe mà thôi, không nên ra ngoài quảng cáo. Ý của tôi là, tuy chúng ta không nhìn thấy công đức, nhưng nó vẫn hiện hữu để ảnh hưởng chúng ta về vật chất lẫn tinh thần. Có những người khi vừa nhìn thấy Phật Bồ Tát liền khai ngộ, có người nhìn thấy Đại Sư Phụ thì khai ngộ, vì các vị này có nhiều công đức, có những lực lượng vô hình mà ta không nhìn thấy được, hiểu không? Cho nên chúng ta không thể hoàn toàn dựa vào vật chất mà thôi.

Không phải những gì thấy được mới có ích, còn nhìn không thấy thì không có ích. Chúng ta đã biết, hiện nay khoa học gia cũng đã chứng minh rằng có thể giới vô hình; đây không phải là điều mê tín. Chúng ta không cần nói đến ma quỷ vô hình, mà hữu hình như vi khuẩn chẳng hạn, chúng ta không thể dùng mắt thường, phải dùng kính hiển vi mới thấy rõ ràng, hiểu không? Cho nên những gì chúng ta không nhìn thấy được, chưa hẳn là không hiện hữu.

Tôi nói để quý vị hay, những vật nhìn thấy được là những vật thô tạp, vô ích nhất. Những gì càng vi tế, càng không dễ thấy, và lực lượng của nó càng lớn hơn. Quý vị thấy một tảng đá, vừa nặng vừa cứng, nhưng chỉ cần một dòng nước mỗi ngày xói mòn một ít, về sau tảng đá sẽ không còn nữa, phải không?

Gió cũng vậy, tuy chúng ta không nhìn thấy, nhưng gió có thể thổi nước, các cây cổ thụ, những tảng đá và những đồ vật lớn hơn, cứng hơn, v.v..., đi mất.

Ở Formosa gió bão nhiều, mọi người đều biết đến sức mạnh của gió. Gió có hình tướng không? Chúng ta có thể sờ thấy không? Có thể đem gió bỏ vào trong bị được không? Có thể

đem gió bỏ vào ngân hàng, năm sau lấy ra dùng lại được không? Không thể được. Nhưng gió có thể làm được rất nhiều chuyện. Ví dụ, nếu chúng ta không cẩn thận, thì ngay cả căn nhà này cũng có thể bị gió cuốn đi, có phải như vậy không? Cho nên những vật vô hình còn lợi hại hơn, và có sức mạnh hơn những vật hữu hình.

Như trên đã nói, công đức tu hành là một điều bất khả tư nghị. Cho nên, từ xưa đến nay, chúng ta đều tôn kính những bậc tu hành, vì chúng ta biết công đức và lực lượng tu hành của họ như thế nào. Trước đây có một vị Quốc Vương rất hung ác, nhưng khi biết được giáo lý nhà Phật rồi thì trở nên một người tốt. Ông rất tôn kính Phật giáo vì ông đã đạt được nhiều ích lợi. Khi nói đến Phật giáo, không phải chỉ nói đến đọc kinh mà thôi, đương nhiên ông được truyền pháp. Ngồi thiền, ông biết được đẳng cấp của mình, lên tới cảnh giới cao, nhìn thấy Phật Bồ Tát, v.v..., cho nên ông rất cảm kích. Mỗi lần ra ngoài, thấy các vị tu sĩ, ông đều xuống xe đánh lễ.

Một vị công thần thân tín của ông nhìn thấy vậy, lấy làm khó chịu, nói với vị Vua rằng: *“Hoàng Thượng, địa vị của Ngài là cao nhất trong quốc gia. Còn họ dù sao đi nữa cũng chỉ là công dân của Ngài, chỉ là một thứ ăn mày thọ bát mà thôi, (mọi người cưỡi), tại sao mỗi lần gặp họ, Ngài đều cúi đầu đánh lễ vậy. Hạ thân cảm thấy khó chịu vô cùng.”* Vị Quốc Vương không nói gì. Khi trở về Hoàng cung mới nói với các vị đại thần rằng: *“Quý vị giúp ta bán một số đồ vật gồm đầu các súc vật và đầu người.”* Các vị đại thần bằng lòng. Vị Quốc Vương trao cho mỗi vị một cái đầu, người thì bán đầu heo, người thì bán đầu bò, người thì bán đầu thỏ, đầu gà, v.v..., còn vị đại quan không muốn nhà vua đánh lễ các vị hòa thượng được giao bán một cái đầu phạm nhân.

Đầu của các súc vật như bò, heo, gà, cá đều bán được, chỉ còn cái đầu người thì không bán được, và được đem về trao trả lại cho nhà vua. Vị Quốc Vương lúc ấy mới hỏi vị đại thần: *“Tại sao lại không bán cái đầu người này được?”* Vị đại quan mới trả

lời rằng: “Cái đầu người này không có một chút giá trị nên không ai muốn mua. Đầu bò, đầu heo còn có thể ăn hoặc làm chổi. Đầu heo, đầu gà có nấu canh ăn được (mọi người cười), nên bán được. Còn cái đầu người này thật vô dụng, không có một chút giá trị gì hết.” Nhà vua liền hỏi vị đại quan: “Bất cứ cái đầu người nào cũng vô giá trị hay sao?” Vị đại quan trả lời không chút đắn đo suy nghĩ: “Vâng, bất cứ cái đầu nào cũng vậy.” Nhà vua liền hỏi tiếp: “Cái đầu của ta cũng vô giá trị sao?” Vị đại quan không dám trả lời. (Mọi người cười.) Nhà vua tiếp tục hỏi và cuối cùng vị đại quan phải nhìn nhận: “Vâng, cái đầu của bệ hạ cũng không có giá trị gì, xin lỗi.”

Đến lúc đó, vị Quốc Vương mới nói: “Bây giờ người đã biết, ta dùng vật vô giá trị này đánh lừa những người có công đức thì tại sao lại không được. Cái đầu này vốn không có giá trị, người còn ngăn cản ta để làm gì? Người chỉ thấy bề ngoài của các vị tu hành mà thôi. Họ nghèo khổ, không tiền bạc, giày dép, thân hình bé nhỏ; nhưng người không biết rằng họ có vô lượng công đức và uy lực, nên người mới dám quấy nhiễu ta; không để ta đánh lừa họ. Về sau không được làm như vậy nữa.” Đến lúc đó, vị đại thần mới học được một chút đạo lý.

Lực lượng từ sự tu hành không thể dùng bất cứ vật gì để đo lường được, cũng không thể nhìn từ bên ngoài mà biết được. Chúng ta thấy lão hòa thượng Quảng Khâm rất nổi tiếng, nhưng ông vừa gầy lại vừa nhỏ, đi đứng lanh lẽ, dáng dấp không oai nghiêm phải không? Một số người nghĩ rằng Phật thì phải trang nghiêm cao lớn, mập mạp, giống như một ông vua vậy. Không có, tôi nhìn thấy hòa thượng Quảng Khâm đi bộ rất dễ thương, giống như một em bé vậy. Những người tu hành cần phải trở thành những em bé dễ thương và không chút ngã mạn, làm việc gì cũng tự nhiên, khiêm tốn, vô ngại và không cố ý. Chúng ta không thể nhìn bề ngoài của một người mà phải coi họ có tu hành hay không, hiểu không?

Phật Thích Ca bảo Mục Kiền Liên đi cầu những người có tu hành, nhờ họ giúp đỡ, cúng dường thức ăn, ngũ quả bách vị, quần áo, đồ dùng hàng ngày hay là những chiếc võng nhỏ. Trước đây, những người Ấn Độ khi ra ngoài, đều dùng những chiếc võng nhỏ này, buổi tối treo lên cây ngủ, các vị hòa thượng cũng vậy; thói quen này đến bây giờ vẫn còn. Cúng dường những phẩm vật này để các vị tu hành dùng, sau đó họ sẽ hợp lực lại giúp đỡ, như vậy mẹ của Mục Kiền Liên mới được cứu.

Chỉ có một mình mẹ của Mục Kiền Liên thôi, tại sao phải dùng lực lượng của nhiều người mới có thể cứu được? Tại sao năm đời không thể được siêu sanh? Thật ra năm đời đều được siêu sanh, chỉ còn sót lại mẹ của Mục Kiền Liên vì nghiệp chướng của bà quá nặng, bà lại không tự nguyện sửa đổi, hiệu ý của tôi không?

Trong năm đời được siêu sanh này, chưa hẳn tất cả mọi người đều được siêu sanh. Rất có thể tám mươi phần trăm được siêu sanh, còn sót lại một hai người, như trường hợp mẹ của Mục Kiền Liên vậy. Nếu như Phật Thích Ca không nói như tôi đã nói “*năm đời siêu sanh*”, thì tại sao Mục Kiền Liên không nhìn thấy cha, thấy chú của ông, hoặc anh em, bà con, bạn bè mà chỉ thấy có mỗi mẹ của ông còn ở lại. Chỉ vì bà quá ngoan cố, nghiệp chướng nặng, không chịu sửa đổi ý thức của mình, nên phải chịu ở lại địa ngục một mình.

Quý vị đừng nghĩ rằng Phật Thích Ca không nói đến năm đời siêu sanh. Ngài không những nói đến năm đời mà còn nói chín đời, “*Nhất nhân chứng đắc, cứu huyền thặng*”. Giáo lý của tôi cũng giống như của Phật Thích Ca vậy, chúng ta hãy ghi nhận điều này.

Nếu như năm đời không được siêu sanh, Mục Kiền Liên đã tìm thấy cha chú, nội ngoại, cô dì của mình tại địa ngục rồi phải không? Tại sao không thấy những người này, mà chỉ thấy duy nhất mẹ của ông mà thôi. Bởi vì mẹ của ông nghiệp chướng quá

nặng, nên phải dùng tất cả lực lượng của tăng chúng hợp lại, đem lực lượng kiệt hạ an cư cho bà, mới cứu được bà. Hơn nữa, tâm của bà lúc ấy đã bắt đầu xoay chuyển, nên mới có thể cứu được. Nếu như bà vẫn một mực cứng rắn, thì không ai có thể cứu bà được. Ngay cả Phật cũng đành bó tay, và dù có đem tất cả lực lượng của tăng chúng cho bà cũng vô ích. Tâm của con người rất mạnh, cho nên mới có câu: “*Nhất thiết vi tâm tạo*”.

Nếu chúng ta chuyển được tâm của mình, thì cả thế giới sẽ biến đổi. Nếu chúng ta không chuyển được tâm của mình, thì dù làm việc gì, ví dụ như sửa đổi xã hội hoặc bố thí cũng đều vô ích. Cho nên tâm rất quan trọng, lực lượng của tâm rất lớn, có thể tạo ra Thiên Đàng, phá địa ngục. Tất cả đều do tâm cả.

Tâm đây không phải chỉ trái tim trong thân thể, mà là tư tưởng của chúng ta, hạ ý thức, sự suy nghĩ, niềm tin, tư tưởng bên trong, lòng kỳ vọng của chúng ta. Chúng ta muốn gì sẽ được như vậy, nhưng không nhất thiết là mỗi ý nghĩ của chúng ta sẽ phải trở thành sự thật, nếu chúng ta chưa biết dùng lực lượng này. Chúng ta tu hành nhiều, khai mở được lực lượng bên trong, thì về sau chúng ta muốn gì cũng có.

Những người tu hành rất sợ điều này. Họ rất cẩn thận bởi vì mỗi ý nghĩ của họ đều sẽ trở thành sự thật; nghĩ đến đá, đá lập tức lăn đến. Tôi chỉ có thể nói ra một vài ví dụ, vì tôi không muốn tiết lộ thể nghiệm bên trong nhiều. Nhưng tôi có thể nói với quý vị điều này: “*Những vị Minh Sư muốn gì là có đấy, thật dễ dàng.*”

Quý vị đi làm kiếm tiền rất cực khổ. Nếu như vị Minh Sư muốn tiền, lập tức sẽ có tiền. Nhưng họ không dám nghĩ bởi vì tất cả mọi thứ chúng ta có, đều phải được thanh toán sòng phẳng. Ở thế gian này, không có chuyện cho không, vì vậy không nên tham lam.

Có những người tu luyện những pháp khác chưa đạt đến trình độ khá, còn tham tiền, nên họ tìm cách ăn cắp. Ở nơi đây tu luyện cũng có thể ăn cắp được, không cần phải đến ngân hàng.

Những người vì đồng tiền mà giết người thật tội nghiệp. Đó là một trường hợp rất phiền phức, đi đâu cũng sợ gặp cảnh sát, rồi giết người, hại người, và rất có thể bị nhốt trở lại.

Thật ra ăn cắp là một việc rất giản dị, nhưng cần phải tu luyện. Những người tu như vậy có thể đi ăn cắp được, có thể đến Thụy Sĩ lấy đồng hồ Rolex, đi Pháp trộm bảo ngọc và nước hoa mà không cần đến bạo lực, và cũng không cần phải đích thân đến đó. Cho nên những người tu hành thấy chúng sanh kiếm tiền quá cực khổ, và làm những chuyện đáng buồn cười. Những người tu hành không cần phải kiếm tiền. Khi quý vị tu đến cảnh giới cao, lúc ngồi thiền, linh thể hoặc là chân thể của quý vị sẽ đến một cảnh giới rất cao, lúc đó quý vị nghĩ: *“Ngày mai ta cần hai trăm vạn đồng để trả cho người khác,”* lúc về nhà sẽ có hai trăm vạn đồng ở trên giường. Đây là sự thật, không phải tưởng tượng, nhưng cần phải tu đến cảnh giới cao mới có thể được như vậy. Đây là những chuyện xảy ra ngoài ý muốn, không phải người này cố ý làm. Những người tu cao không cố ý nghĩ như vậy, hiểu không? Họ không dám nghĩ và cũng chẳng cần nghĩ. Thật ra họ không cần tiền.

Có một ngày tôi đi đến ngân hàng gửi tiền, thật là buồn cười. Tôi nói với người thu tiền là muốn ký thác vào ngân hàng chín trăm ngàn đồng. Kết quả số tiền tôi đưa cho họ còn nhiều hơn vậy. Những người thu ký hết sức ngạc nhiên, họ nói: *“Tại sao cô không chịu đếm trước? Cô biết cô có bao nhiêu tiền không?”* Tôi nói: *“Không sao, đưa lại cho tôi số tiền còn dư là được rồi.”* Nhưng họ vẫn một mực hỏi, trong lòng họ thắc mắc tại sao lại có một người khờ dại như vậy, đưa tiền cho người khác mà không chịu đếm rõ ràng. Rồi cả ngân hàng chạy đến nhìn tôi. Tôi nói: *“Không sao, quý vị đếm là được rồi, còn dư thì trả cho tôi. Tôi không có đếm. Ở đây có máy đếm giúp tôi còn nhanh hơn.”* Nhưng mọi người vẫn còn ngạc nhiên, năm sáu người xúm lại nhìn tôi, và dạy tôi cách giữ tiền.

Họ nói: “Về sau cô không nên làm như vậy, phải đếm cho rõ ràng trước, nếu không người ta sẽ lấy tiền của cô.” Tôi nói: “Tôi không sợ, tiền này cũng không phải của tôi, không sao cả.” Họ nhìn thấy tôi cầm nhiều tiền, lại không đếm, nên họ rất ngạc nhiên.

Số tiền này là của quý vị đưa tôi để mua đất hoặc in sách. Tôi đem bỏ vào một cái túi, không rảnh mà đếm những tờ giấy này. Đếm một lần đã đủ phiền rồi, về sau lại thêm tiền, phải đếm thêm lần nữa thật là phiền phức. Vì vậy, tôi bỏ tất cả vào cái túi này. Hơn nữa, tại ngân hàng có máy đếm tiền rất tiện lợi, cho nên tôi nói: “Quý vị đếm đủ số, còn dư thì đưa cho tôi. Bỏ vào trong bao thư này là được rồi.” Họ vẫn không tin, thậm chí nghĩ rằng: “Tại sao lại có một nhà tu như vậy, thật khờ khạo hết chỗ nói.” (Mọi người cười.)

Tiền chỉ là một thứ giấy, vừa hôi vừa dơ, mà thôi. Tất cả vì quý vị nên tôi mới mua đất, mua đạo tràng; không có quý vị, tôi mua để làm gì? Có đạo tràng rồi thì phải quét dọn, phải cắt cỏ. Cắt không tốt thì tôi la, phí rất nhiều thời giờ và sức lực của tôi. Quý vị đều là nghiệp chướng của tôi. Không có quý vị, tôi không cần ở lại Formosa. Tôi sẽ không gặp nhiều phiền phức, không có nhiều người phỉ báng tôi, không có nhiều người bất mãn, phản đối và muốn hại tôi.

Thật ra, tôi đâu có muốn làm những điều này, tất cả đều là vì quý vị Bồ Tát mà ra. Đi ngân hàng bị người ta cười cho cũng là vì quý vị, quý vị không giúp tôi đếm tiền. Mọi người đem tiền bỏ vào một nơi, không cho biết là bao nhiêu, tôi lại không rảnh rỗi, đem tất cả bỏ vào ngân hàng, nên mới bị người ta cười như vậy. Không có quý vị thì tôi không cần có tiền và cũng không cần phải đếm tiền, cất tiền, không phải làm điều gì cả, và không ai biết Thanh Hải là ai, thật là sung sướng.

Hai ba năm trước đây, tôi không có đệ tử, lúc đó thật là thông thả. Mặt mày hồng hào, mập mạp, tuy mỗi ngày chỉ ăn một bữa.



Nếu quý vị không tin, có thể hỏi những người sống tại nơi tôi lưu trú trước đây, hoặc xem những hình ảnh của tôi hồi mấy năm về trước thì rõ.

Đang nói chuyện Mục Kiền Liên, bây giờ lại bắt sang chuyện ngân hàng. *(Mọi người cười.)* Quý vị muốn nghe chuyện Hy Mã Lạp Sơn, tôi lại đưa quý vị đến ngân hàng đếm tiền, thật là vô ý. Được, bây giờ ngừng.

Hiện nay dường như đã đủ tiền mua đất rồi, quý vị không cần phải cúng dường. Có rất nhiều đất, không biết là nên mua ở đâu. Trước đây không có ai muốn bán cho chúng ta, bây giờ chúng ta có tiền, mọi người đều muốn bán. Bây giờ, tôi cũng không biết nên mua chỗ nào. Có rất nhiều đất, nhưng đất quá. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm mua những mảnh đất rẻ tiền. Chúng ta không cần dùng nhiều tiền mà vẫn có thể mua được đất tốt. Quý vị nên hiểu rằng, không phải thứ gì quý là tốt; cũng giống như Minh Sư vậy, không phải nổi tiếng mới là Minh Sư, hiểu không?

Bây giờ, tôi đã nổi tiếng rồi, cho nên tôi cũng không còn là Minh Sư nữa. *(Mọi người cười.)*

Chuyện Mục Kiền Liên đã nói hết rồi. Sau khi ông cúng dường các tăng chúng, Phật Thích Ca bảo mọi người họp lại niệm chú, hồi hướng cho mẹ của ông. Ngày hôm ấy bà được lên Thiên Đàng. Không phải chỉ có mẹ của Mục Kiền Liên mà thôi, mà còn tất cả mọi người ở địa ngục nữa; ngày đó, tất cả địa ngục đều trống; nhưng chỉ một giây khắc sau lại đầy trở lại, bởi vì chúng sanh mỗi sát na đều tạo nghiệp chướng. Cho nên không phải những người mỗi ngày đi làm kiếm tiền mới quan trọng, tôi và các vị xuất gia cũng kiếm tiền, nhưng tiền mà tôi kiếm là vô hình. Tiền của quý vị chỉ là những tờ giấy, còn tiền của những người tu hành là những công đức lớn lao.

Thứ tiền vô hình đó là những công đức, có thể dùng để mua vé máy bay đi đến Hy Mã Lạp Sơn. Quý vị không tu nên không đến nơi đây được. Đương nhiên là chúng ta có thể ngồi máy bay

đến đó, nhưng đến để làm gì nếu chỉ nhìn thấy núi cao, tuyết trắng, thấy mặt trời hoặc những cây tùng bách mà thôi.

Tại Hy Mã Lạp Sơn có rất nhiều nơi là chỗ ẩn tu của các bậc đại tu hành. Có những người đã sống từ A Tăng Kỳ kiếp. Chúng ta không thể đếm được tuổi của họ. Không phải hai, ba ngàn năm mà thôi, họ sống từ lâu lắm rồi, từ lúc mới khai sáng ra quả Địa Cầu cho đến ngày hôm nay. Ở nơi đó, họ còn bảo vệ những giáo pháp bí mật, thí dụ như Pháp Môn Quán Âm, công việc của họ là không để pháp mạch này bị gián đoạn.

Những người bên ngoài vì không tu hành hoặc không có đệ tử giỏi, nên việc hoằng pháp bị gián đoạn, về sau không có người truyền bá Pháp Môn Quán Âm này nữa. Còn những bậc đại tu hành phải ở lại những nơi này, lúc không có đệ tử, họ sẽ đi tìm, hiểu không? Khi các cao đồ đều chết cả, việc truyền pháp bị gián đoạn, hoặc những người tu hành gặp nạn, bị sát hại, hay là cả một quốc gia bị hủy diệt, v.v..., thì vẫn còn những nhà đại tu hành, đời đời kiếp kiếp sống ở đó, bảo vệ truyền thống tu hành giải thoát này, đem pháp này truyền lại cho những người có căn duyên.

Nếu chúng ta muốn đi Hy Mã Lạp Sơn, phải dùng công đức mà đi, không phải dùng tiền mà có thể đến đó được. Quý vị tu nhiều, về sau có thể một ngày nào đó, các vị Đại Sư Phụ sẽ mời quý vị lên Hy Mã Lạp Sơn, cùng các Ngài học hỏi những điều tu hành thân bí. Đây là một trường hợp hiếm có, bởi vì các Ngài không thích những người phàm phu. Những người phàm phu đến đó đều vô dụng, các Ngài không thể dạy được. Đầu óc của người phàm phu rất cứng, từ trường lại không tốt, chỉ đem phiền não đến cho các Ngài mà thôi. Nhiệm vụ của các Ngài là chăm sóc toàn cõi nhân loại, không phải chỉ lo cho một hai người, cho nên không phải chúng ta muốn đến đó là được.

Cho dù có đến được, chúng ta cũng không gặp được các Ngài. Các Ngài không hóa ra những hình dáng đẹp để để chúng ta dễ nhận diện hiểu không? Các Ngài sẽ tàng hình, nếu không

muốn cho chúng ta gặp. Hoặc có thể các Ngài cũng muốn cho chúng ta thấy, nhưng chúng ta chưa chắc đã đến đó được. Nơi đó rất thần bí, cao khoảng trên hai mươi lăm ngàn dặm Anh, dưỡng khí rất ít, tuyết lại nhiều, rất lạnh, người phàm phu không thể lên được, ngoại trừ dùng linh thể để đi. Nếu chúng ta dùng nhục thể này trèo lên đó sẽ chết ngay, và cũng chẳng có ích lợi gì.

Các vị Đại Sư Phụ ở nơi đây ăn gì để sống? Các Ngài ăn lực lượng của Tạo Hóa. Các Ngài không cần phải ăn uống và cũng không cần dùng đến quần áo. Các Ngài tự biến ra quần áo để mặc. Các Ngài tu Pháp Môn Quán Âm, dùng lực lượng âm thanh của nội tại, lực lượng của vũ trụ, để nuôi thân. Vì vậy, dù các Ngài đã sống qua mấy trăm ngàn năm, trông các Ngài vẫn trẻ, giống như mới ngoài hai mươi, ba mươi tuổi vậy.

Tôi hy vọng có một ngày quý vị sẽ đến đó thăm, đây mới thật là những điều giá trị của Hy Mã Lạp Sơn; ngoài ra, rặng núi này chẳng có gì ý nghĩa cả. Lễ dĩ nhiên là phong cảnh nơi đây rất đẹp, rất có thể sau này chúng ta sẽ có dịp đến đây ngoạn cảnh. Nhưng dùng nhục thể thì chỉ thấy được bề ngoài mà thôi.

Phong cảnh ở Kashmir cũng đẹp. Đây là một thắng cảnh của Ấn Độ. Tại sao vậy? Bởi vì nơi đây đã được chinh trang lại và dân địa phương có một số sống trên thuyền. Lúc tôi ở đó, cũng ngủ trên thuyền, không phải ngủ tại các lữ quán trên mặt đất. Đại đa số các lữ quán vùng này đều là thuyền. Một gia đình có thể có ba bốn chiếc thuyền lớn, rất đẹp, vừa to vừa rộng giống như một căn nhà vậy. Trên mỗi chiếc thuyền có từ ba đến năm phòng ngủ. Chúng ta có thể mướn một, hai phòng, giống như ở lữ quán vậy. Sống trên thuyền thú vị hơn sống trên mặt đất. Chúng ta lênh dênh ở giữa hồ, trên có mây, dưới có nước, một bên là tuyết trắng, một bên cây xanh, thật là tuyệt đẹp.

Nơi đây còn có những công viên rất nổi tiếng. Đó là những công viên được thành lập từ các vị vua thời xưa. Các vị này rất thích hoa, cho nên công viên nào cũng rất xinh đẹp và rộng lớn.

Xưa nay, tôi chưa từng thấy một công viên nào đẹp như vậy, đầy đủ các kỳ hoa dị thảo, có núi non, có những cây cổ thụ già đã mấy ngàn năm. Không khí lại trong sạch, dễ chịu; nền trời xanh thẳm với vài cụm mây trắng, xa xa là núi cao tuyết trắng phủ đầy cùng những hàng tùng bách xanh tươi. Thật là đẹp! Tôi không thể diễn tả hết được.

Thật đáng tiếc là lúc đó tôi chỉ có một mình tu trên núi cao, lại nghèo, không có tiền mua máy chụp hình. Nhưng tôi nghĩ rằng không có lại hay, vì máy chụp hình cũng chỉ ghi lại một vài góc cạnh mà thôi. Thật vậy, lúc đó tôi có cảm giác không làm gì được, vẽ cũng không ra, chụp hình cũng vô ích bởi vì thiên nhiên biến đổi từng giây khắc. Mỗi ngày mỗi khác, mỗi nơi mỗi thay đổi, thì chụp một góc cạnh của phong cảnh có ích lợi gì chẳng? Hay chỉ là một cảnh đã chết? Tôi nghĩ tốt nhất là không có máy chụp hình, tự mình thưởng lãm mọi cảnh đẹp và ghi lại trong đầu óc của mình.

Hy Mã Lạp Sơn rất đẹp. Đây là nơi đẹp nhất trên thế giới này, là linh địa của thế giới, đời đời kiếp kiếp đều có người ở đó tu hành. Bây giờ có người đã mấy ngàn tuổi, mấy trăm tuổi vẫn còn sống ở đó. Họ không phải là những người bình thường, mà là những tiên nhân, Bồ Tát. Họ có những công việc đặc biệt cho nên phải ở lại nơi đây. Họ phải bảo vệ nhục thể của họ vì nhiệm vụ phải làm. Người bình thường chúng ta không thể sống lâu như vậy, thời gian đến là phải buông bỏ mà ra đi, càng ở càng khổ, phải vậy không? Nếu có người muốn lưu lại thế giới này, tôi có cách giúp. Ở đến khi không còn răng nữa, muốn không?

Tuần trước, tôi có nói ở Hy Mã Lạp Sơn có một thứ nước trường sanh bất lão, uống rồi sẽ sống rất lâu, rất già; già đến không còn răng, tim nha sĩ cũng vô ích. (*Mọi người cười.*) Chúng ta muốn tìm thứ nước trường sanh này cũng không được. Nghe kể rằng trước đây có một vị vua xâm nhập vào Ấn Độ, đến một nơi nào đó, đã tìm thấy nguồn nước trường sanh này. Ông bèn

kêu bộ hạ đem nước ấy đến cho ông uống. Lúc ông sắp sửa uống vào thì có một ông lão già thật già, già đến nỗi một cái răng cũng không còn, trông vừa xấu vừa cần cỗi, tiến lại, dùng giọng thù thù nói rằng: *“Xin Bệ Hạ đừng tay, đừng uống. Ngài nhìn tôi đây thì rõ. Bốn trăm năm trước đây, tôi cũng uống nước này để bây giờ thành như vậy. Muốn chết cũng không chết được, muốn đi cũng không xong. Ngài thấy có ích lợi gì chăng? Xin đừng uống.”* Lúc đó vị vua không dám uống nữa.

Sự thật vì muốn bảo vệ nguồn nước này, không cho phổ biến rộng rãi ra ngoài, nên vị hộ pháp của dòng nước này đã biến ra hình dáng như trên. Nếu không làm vậy, chắc sẽ có người đến, lập một quán trọ bên đường để bán nước. Rồi mấy trăm, mấy ngàn vạn người sẽ đến đó, dẫm nát cây cỏ quanh vùng, phá hoại bầu không khí trong lành, đem nước ra ngoài bán, xuất cảng sang Mỹ, Pháp, Anh. Một khoảng thời gian sau, dòng nước trường sanh sẽ cạn, vì vậy vị thần hộ pháp nơi đây phải ngăn cản không để cho vị vua này uống nước. Nếu không, sau khi uống được nước trường sanh rồi, vị vua này sẽ đem quân lính của ông đến uống, rồi không thể khống chế được ông nữa, cả thế giới cuối cùng sẽ thành của ông. Điều này không thể để cho xảy ra được.

Nếu chúng ta tìm thấy được dòng nước trường sanh bất lão ấy thì cần phải uống ngay, đừng sợ. Có một ngày chúng ta sẽ đi tìm, muốn không? Ai muốn đi tìm nước trường sanh bất lão thì đưa tay lên? *(Có một người đưa tay.)* Anh muốn? Thật là ngu. *(Mọi người cười),* thế giới khổ hết chỗ nói, mà anh muốn ở lại, vui lắm sao?

Chúng ta sống ở thế giới này một ngàn năm thì phải làm việc một ngàn năm, không được về hưu. Về hưu rồi ai cho quý vị tiền? Đến lúc muốn đi cũng đi không được, mỗi ngày phải đi làm kiếm tiền, không được nghỉ ngơi. Dù có được trường sanh bất lão thì cũng phải trường sanh làm việc, làm mỗi ngày để nuôi thân,

đem cơm đến cho thân xác ăn, thật là chán nản. Một ngày nào đó muốn rời thế giới cũng không đi được, hiểu không?

Muốn trường sanh bất lão thì cần phải tu hành. Tu nhiều về sau có thể thành các vị đại sư trường sanh bất lão, giống như các vị đại sư tại Hy Mã Lạp Sơn, hiểu không? Họ sống ở đó chỉ vì muốn bảo vệ thế giới này, muốn cứu chúng sanh mà thôi. Trường sanh như vậy mới có ý nghĩa, mới tốt và không bị đau khổ.

Tại sao họ lại dành hết thời gian của họ ở lại nơi đó để bảo vệ thế giới của chúng ta? Tại sao họ không đến những cảnh giới cao, lại sống với thế giới vô thường này? Cứu chúng ta để làm gì? Có ai biết không? *(Có người trả lời: “Phật Bồ Tát rất từ bi, các người phát nguyện vĩnh viễn sống tại thế giới này để giúp chúng sanh tìm đường giải thoát.)* Chỉ vậy thôi sao? Tôi nói để quý vị hay, họ không phải vì lòng từ bi mà là họ có nhiệm vụ như vậy.

Nếu họ không truyền pháp, không làm cho con người có đạo đức, không tịnh hóa thế giới này, không làm cho bầu không khí này tốt thêm một chút, thì họ cũng sẽ chết, cũng không thể tồn tại được. Bầu không khí này sẽ đè nén họ xuống, bởi vì chấn động lực của họ khác. Họ là những Thánh Nhân, chấn động lực của họ rất vi tế. Phải có một chấn động lực vi tế họ mới có thể tu hành và tồn tại được. Tại sao họ phải ẩn lánh trong rặng Hy Mã Lạp Sơn? Bởi vì nơi đó chấn động lực tương đối tốt, sự ô nhiễm của không khí ít hơn, cho nên mọi người muốn ẩn tu tại Hy Mã Lạp Sơn.

Nếu thế giới này không có người tu hành, đạo đức đều băng hoại, thì họ không thể ẩn thân tại rặng núi này được nữa. Họ sẽ bị ảnh hưởng bởi bầu không khí ô nhiễm tràn đến. Nhưng hiện giờ nơi đây vẫn chưa đến nỗi nào. Cho nên họ bảo vệ chúng ta là vì muốn bảo vệ sự tồn tại của chính họ. Nếu không, họ phải đến những cảnh giới cao, là những thế giới khác, không thể lưu lại nơi đây để chăm sóc vũ trụ được. Họ có những công việc của họ, họ phải bảo vệ vũ trụ này, thí dụ bảo vệ chúng ta trên thế giới Thứ Năm hoặc ra ngoài Tam Giới.

Đương nhiên, họ có thể đến những cảnh giới cao để làm việc, có thể đi tới đi lui, ở nơi đâu cũng được. Nhưng ở Hy Mã Lạp Sơn tương đối tốt hơn, đây là nơi thấp nhất mà tất cả các chân động lực, các lực gia trì đều đổ về. Họ dùng lực gia trì này phân phát lại cho chúng sanh, như vậy là tiện nhất. Cũng giống như nước ở đại dương vậy, nước từ các nơi đổ dồn về đây, đại dương chứa bao nhiêu thuyền cũng được. Nhưng nếu chỉ là một dòng nước nhỏ thì chỉ một chiếc thuyền cũng đã chật rồi. Bởi thế, Phật Bồ Tát sống tại thế giới này để làm việc là hay nhất. Trong kinh điển cũng có nói, Phật Bồ Tát thích làm việc tại thế giới Ta Bà.

Quý vị chớ nên nghĩ rằng thế giới Ta Bà là một nơi tệ hại. Nơi đây rất xinh đẹp và kỳ diệu. Quý vị nhìn coi, mọi người đều khác nhau, trăm ngàn vạn tỷ người đều khác nhau, tìm thấy hai người giống nhau là một sự hy hữu hiếm có. Hoặc nếu có trường hợp này xảy ra, cũng không hoàn toàn giống nhau hẳn, mỗi người đều có cá tính riêng, trên thân thể cũng có những dấu vết riêng, chỉ cần nhìn kỹ một chút là nhận biết được ai là chị ai là em. *(Hội trường lúc ấy có hai vị đồng tu song sanh.)*

Thế giới này còn có rất nhiều loài vật, cỏ cây, hoa quả, sông núi, cảm tình, liên hệ giữa người với người, liên hệ về tình thương, sự thông minh của con người, v.v..., có rất nhiều lý do khiến chúng ta phải bảo vệ thế giới này. Chúng ta không những có bổn phận bảo vệ thân thể này mà còn phải bảo vệ thế giới nữa. Bảo vệ thế giới là gì? Tức là làm cho thế giới của chúng ta không đen tối quá, hiểu không? Khi đạo đức quá đen tối sẽ có nhiều phiền phức xảy ra. Cũng giống như tài nguyên quốc gia của chúng ta rất phong phú, giàu có, nhưng mỗi ngày chúng ta sợ sẽ có người đến lấy mất đi, vì sự kém đạo đức. Như vậy việc nổi tiếng đối với chúng ta có ích lợi gì? Nếu gia đình chúng ta giàu có, nhưng con cái lại bất hiếu với chúng ta vì chúng còn vô minh, thử hỏi của cải đó có ích lợi gì cho chúng ta không?

Nếu chúng ta là những người rất nổi tiếng, nhưng hàng ngày cứ sợ bị người khác đố kỵ, ám hại chúng ta vì họ là những người thiếu căn bản đạo đức tu hành, như vậy việc nổi tiếng đối với chúng ta có ích lợi gì không?

Cho nên việc tu hành rất quan trọng, có thể đem lại bầu không khí lương thiện, hóa giải bầu không khí độc bên ngoài, và sửa đổi ngoại cảnh. Thí dụ, một người vốn hung dữ, nhưng khi nhìn thấy chúng ta, họ có thể biến thành người hiền lương, không dám nói điều hung bạo. Trước đó họ đã chuẩn bị những lời nói giận dữ, nhưng khi gặp chúng ta rồi cơn giận tiêu tan, rốt cuộc đã cùng nhau ăn một bữa cơm trong hòa đồng thông cảm, rồi hết chuyện. Hiểu ý tôi không? Không dùng bạo lực mới chính thực là bảo vệ thế giới. Bảo vệ thế giới cũng là bảo vệ chính chúng ta. Nếu chúng ta giàu có, nhưng thế giới loạn lạc, đối với chúng ta sự giàu có đó có ích lợi gì không? Sớm muộn gì rồi cũng bị người khác cướp mất của cải, hoặc bị chiến tranh hủy hoại tài sản, giết hại người thân của chúng ta. Cho nên đạo đức rất cần thiết, tu hành rất quan trọng.

Đạo đức có hai loại: Đạo đức bên ngoài và đạo đức bên trong. Đạo đức bên ngoài là dùng pháp luật hoặc khung bộ đề cương ép mọi người làm theo. Nhưng đạo đức bên trong mới là điều quan trọng cơ bản và cần thiết hơn. Có đạo đức bên trong nhất định sẽ có đạo đức bên ngoài. Nhưng nếu chỉ có đạo đức bên ngoài chưa chắc đã có đạo đức bên trong. Một ngày nào đó, đạo đức bên trong sẽ được đánh thức và giúp ta tìm được lối thoát. Chúng ta tu hành là muốn đạt được đạo đức bên trong.

Một người có tu hành có ngòi thiền là người lương thiện, một người tu Pháp Môn Quán Âm không thể đi giết người được, vĩnh viễn họ không thể làm điều này được, có phải như vậy không? Họ không thể ăn cướp, giết người, cho nên không cần nói đến chuyện đạo đức, chỉ cần tu Pháp Môn Quán Âm, sau này sẽ có tất cả. Có “Đạo” thì có đức, không có “Đạo” thì đức cũng không



luôn. Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử có nói chỉ cần có “Đạo” thì mọi sự đều có; vì không có “Đạo” nên mới cần Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. (*Đạo Đức Kinh – Chương 18: “Đại Đạo phế, hữu nhân nghĩa.”*) Những điều này chỉ là đạo đức bên ngoài. Vì mất “Đạo” nên mới cần phải khống chế người khác, cần phải có Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín; tức là dạy con người làm những chuyện đạo đức. Một người đã có “Đạo”, họ sẽ tự động hành “Đạo”, không cần phải học điều gì, hiểu không? Nếu mọi người đều tốt thì luật pháp quốc gia sẽ không còn cần thiết nữa.

Cũng vậy, nếu có nhiều người tu hành thì thế giới này sẽ được sửa đổi. Nếu không thế giới sẽ bị hủy diệt. Chúng ta tu tức là cứu sinh mạng của chính chúng ta. Cứu thế giới tức là cứu bản thân mình. Không có thế giới thì làm sao chúng ta tồn tại được?

Quả Địa Cầu này thật đẹp, tôi không muốn Địa Cầu bị hủy diệt. Thế giới này có rất nhiều người tốt, nhiều nơi đẹp đẽ, còn rất nhiều kỳ vọng. Mặc dù bầu không khí nơi đây không tốt, nhưng chúng ta có thể sửa đổi được. Muốn sửa đổi thì hãy cùng với tôi tu hành. Chúng ta tu chính là sửa đổi thế giới, không để cho thế giới sớm bị hủy diệt. Nếu không thực hiện được điều này thì thật đáng tiếc. Phải trải qua mấy trăm ngàn vạn kiếp mới có được một quả Địa Cầu trù phú phì nhiêu này.

Nước Mỹ đã tốn rất nhiều tiền của mới chế tạo được một chiếc hỏa tiễn để lên mặt trăng quý vị có biết không? Tốn rất nhiều tiền. Nhưng quả Địa Cầu này lại không được ai trông nom. Phải dùng rất nhiều lực lượng bất khả tư nghị, từ A Tăng Kỳ kiếp, mới tạo dựng được một trái đất xinh đẹp như vậy. Lúc Địa Cầu vừa mới thành hình, chỉ là một tinh cầu, một hành tinh rất nóng, không có ích lợi gì, không ai có thể ở được. Bên ngoài vỏ thì khí nóng, bên trong ruột thì lửa cháy, không loài vật, cây cỏ, hoang vu như một hành tinh chết và vô dụng. Trải qua A Tăng Kỳ kiếp, trái đất mới từ từ nguội lại, rồi có nước, có núi, có cỏ cây, rồi loài vật, chim cá và loài người. Quả Địa Cầu này rất quý, rất quý. Có

rất nhiều sinh vật nhờ trái đất này mà tồn tại. Nếu chúng ta không chăm sóc thế giới này thì thật là tội nghiệp.

Con người đã tốn rất nhiều tiền để lên thám hiểm mặt trăng, nhưng lại không chịu bỏ tiền ra để chăm sóc nơi mình cư ngụ là trái đất này. Như vậy là không được. Thật ra cũng không phải chi tiêu gì cho tốn kém, chúng ta rất sợ phải chi tiền ra phải không? *(Mọi người cười.)* Chỉ cần chúng ta cùng tu Pháp Môn Quán Âm là chúng ta có thể chăm sóc quả Địa Cầu của chúng ta được. Càng nhiều người tu, bầu không khí sẽ được cải sửa, trở nên lương thiện, đạo đức, ổn định hơn; như vậy sẽ không còn tai nạn, cũng không còn tận thế nữa.

Nếu chúng ta không tu hành, nhất định những chuyện không may này sẽ xảy ra. Quý vị đều biết đã có hai lần thế giới bị đại chiến, nếu vậy thì đại chiến thứ ba cũng rất có thể xảy ra dễ dàng. Các đại cường quốc đều chế tạo được đạn hạt nhân nguyên tử có khả năng hủy hoại cực mạnh. Vạn nhất có một ngày, một người nào đó giận vợ con, mất bình tĩnh, tự ý nhấn một cái nút là chúng ta sẽ chết hết. Không cần phải hai cường quốc Nga Mỹ bất hòa, mà chỉ cần người phụ trách việc điều khiển đạn hạt nhân ấy giận lên là đủ, hiểu không? Họ chỉ nhấn một cái nút là mọi vật đều bị hủy diệt. Tóm lại không cần phải có chiến tranh, chỉ cần một, hai người hoặc một đoàn thể thiếu sáng suốt là chúng ta mất tất cả, quả Địa Cầu cũng không còn.

Những điều này chúng ta không thể nào kiểm soát được, cũng không thể dùng lời nói để người ta nghe theo. Quý vị có thể nói với tổng thống một quốc gia nào đó, nhưng làm sao quý vị tìm được những người phụ trách để thuyết phục họ. Không phải chỉ một mình vị tổng thống chịu trách nhiệm về việc duy trì hòa bình, mà cả những người thuộc quyền của ông nữa, và họ cũng có thể sai lầm. Cho nên dù Tổng thống Mỹ hay Chủ tịch Nga có bảo đảm hòa bình thế nào đi nữa, chúng ta cũng vẫn sống trong nguy hiểm, không an toàn.

Hơn nữa, chiến tranh xảy ra là do quyết định của rất nhiều người, không phải là quyết định của riêng một vị tổng thống nào. Đôi khi tổng thống không thích, nhưng các vị tướng lĩnh, quân đội có thể lật đổ vị tổng thống này được. Vì vậy chúng ta không có chút an toàn nào. Phương pháp an toàn nhất là chúng ta dùng lực lượng tu hành để sửa đổi bầu không khí của thế giới, hóa giải sự thù hận. Ngoài ra, những giải pháp khác đều vô dụng. Chúng ta không thể dùng tiền để mua chuộc lòng người, cũng không thể bảo họ phải làm điều này, chuyện kia, bởi vì lòng người thay đổi luôn. Hôm nay quý vị nói với họ là hòa bình rất quan trọng. Họ tán đồng và tuyên bố: “Được, chúng tôi sẽ không chế bom nguyên tử nữa.” Ngày mai họ giận vợ, lại tiếp tục chế bom. Con người không thể tự kiềm chế mình mà luôn luôn bị ảnh hưởng bởi ngoại cảnh, có phải như vậy không?

Quý vị đều biết, khi vợ chồng bất hòa thì tâm tính của quý vị thay đổi thế nào? Có phải quý vị đánh con cái không? Các em nhỏ tuy vô tội nhưng cũng bị đòn; khách khứa đến chơi, chúng ta cũng không thân mật với họ; mặt mày trông nặng nề, đồ đạc vất tứ tung, có phải vậy không? Các nhân vật chính trị cũng vậy, họ cũng là những kẻ phạm phu, họ cũng bị chi phối bởi không khí gia đình. Khi con cái họ đau yếu, họ cũng bị ảnh hưởng. Cho nên chúng ta dựa vào tâm con người ở thế giới này sẽ không được an toàn.

Ví dụ có những quốc gia bất đồng lý tưởng, họ đã đàm phán hơn mấy mươi năm rồi, uống không biết bao nhiêu rượu Whisky, coca cola, cà phê, ăn biết bao nhiêu thịt bò, thịt heo, ở không biết bao nhiêu khách sạn hạng nhất, tốn biết bao nhiêu tiền thuế của người dân họ, mà vẫn chưa đem lại một thành quả thật sự nào. Bởi vì lòng người đổi trắng thay đen, không tin tưởng lẫn nhau, và rất dễ bị ngoại giới chi phối. Chỉ những người tu hành cao mới không bị bên ngoài ảnh hưởng.

Tất cả mọi người đều bị mọi giới ảnh hưởng, dù cho người đó là ai, là tổng thống, vua, cảnh sát, hoặc những lao công đổ rác.

Cho nên có những lúc chúng ta được người ta đối xử tốt một chút, chúng ta cảm thấy vui mừng, cõi mờ, làm chuyện gì cũng được; nhưng khi có người đối với chúng ta không tốt, bị chủ khiến trách, vợ chồng cãi nhau, thì tâm tính chúng ta cũng thành xấu ngay. Bạn bè đến chúng ta cũng không buồn tiếp đãi, khách đến mua hàng chúng ta cũng không muốn bán, chúng ta không cần nghĩ đến tiền, cũng chẳng lo chuyện gì khác. Vì vậy nếu không tu hành, chúng ta sẽ không thể tìm được sự an toàn. Muốn được an toàn thì phải tu.

Tôi và các vị đệ tử xuất gia cũng giúp quý vị tu. Trong ba tháng kiết hạ an cư này, tôi và các vị xuất gia tu hành rất khổ cực. Nhưng quý vị cũng cần phải tu, không tu không được. Tu hành là để cho chính mình được tốt hơn, không phải để tôi coi; có những người đến đây mới tu, còn ở nhà không có tôi thì không chịu tu, có phải không? Trong bài tôi giảng, có câu hỏi gì không? Nếu không có thì chuẩn bị đi ăn cơm. Trước khi ăn cơm phải cúng dường Phật, sau đó mới ăn.

Cúng dường Phật là gì? Là cúng dường các vị Minh Sư đại khai ngộ, Minh Sư đời đời kiếp kiếp, các vị Đại Sư Phụ Thập Phương Tam Thế, những người có đạo đức. Nếu như không có các Ngài, chúng ta không có một chút giá trị nào; chỉ cần sống độ trăm năm, khi thân thể này bị hư hoại thì một chút giá trị cũng không còn nữa.

Quyển Tứ Khắc Khai Ngộ này vừa xuất bản ngày hôm qua, tôi rất vui! Quý vị về nhà nếu rảnh rỗi nên mở ra xem, như vậy sẽ hiểu thêm chút ít. Trước đây không có sách, mỗi tháng chỉ phân phát một ít bài giảng dường như không đủ dinh dưỡng, nên lớn không nổi. Bây giờ đã có một quyển sách rồi tương đối sẽ thuận tiện hơn. Đây là quyển thứ nhất, hy vọng sau này chúng ta có quyển thứ nhì, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, v.v... Như vậy quý vị sẽ được thuận tiện hơn. Mỗi ngày đọc sách đều có lực gia trì, đều được khai mở trí huệ, không khác gì nghe tôi giảng kinh.

Băng giảng cũng nên nghe nhiều thêm một chút. Nếu quý vị ngủ không được, hoặc có chuyện gì lo lắng, nên để băng giảng của tôi vào nghe rồi ngủ, lúc tỉnh dậy sẽ thấy khác. Hoặc có thể đọc sách của tôi rồi hãy ngủ, lúc tỉnh dậy cũng cảm thấy khác hơn. Có thể đem sách của tôi làm gối ngủ. *(Có người hỏi: “Được không?”)* Được, càng ngày sẽ càng khai mở trí huệ. *(Mọi người cười, có người hỏi: “Có bị Long Thần Hộ Pháp đánh không?”)* Không. *(“Nhưng trong kinh Phật có nói không được lấy kinh điển làm gối ngủ.”)* Tôi nói được là được, tôi là Pháp Sư kiêu mới. *(Mọi người cười.)*

Con người bây giờ tương đối không rảnh rỗi, đem sách làm gối ngủ có thể học thêm được một ít. Khi quý vị đọc sách thường đọc rất nhanh, không nhớ gì cả, đem làm gối ngủ thì càng ngày càng nhớ hơn, tôi sẽ dạy quý vị. Lúc quý vị ngủ thì tương đối dễ dạy hơn, đầu óc không có cứng như bây giờ *(mọi người cười)*. Đương nhiên cũng cần phải coi sách, không phải làm gối ngủ là xong, như vậy cũng không ích lợi gì. Mỗi ngày đọc một ít, không cần phải đọc quá nhiều. Nếu thích có thể đọc hết một lần cũng được, nhưng mỗi ngày cần phải đọc một đoạn. Thân thể này mỗi ngày cần phải ăn cơm, tinh thần mỗi ngày cũng cần phải được cúng dường. Có thể nghe băng của tôi, như vậy sẽ giúp quý vị tu hành nhanh chóng hơn, hiểu không? Quý vị tu chậm quá!

Nếu cả ngày không có thời giờ, ngay cả buổi tối cũng không rảnh thì lúc ngủ có thể nghe băng giảng của tôi. Một bên tôi nói, một bên quý vị ngủ, như vậy cũng có ảnh hưởng. Quý vị cần phải lợi dụng bất cứ phương tiện nào giúp mình tu hành. Bởi vì có người hiện nay không đủ giờ tu, bị ngoại giới cám dỗ, quá nhiều ma chướng. Ma chướng không phải là những hình dáng ma quỷ mà do bầu không khí của chúng ta, bầu không khí của đạn hạt nhân, bầu không khí phóng xạ, ảnh hưởng chúng ta rất nhiều, rất nhiều!

Còn nữa, nếu có thể mỗi tuần nên để bụng mình trống một ngày. Đây là điều nên làm. Nếu như không được, thì để đầu óc mình trống một ngày. Phật giáo gọi đó là Bát Quan Trai Giới. Quý vị cần biết Bát Quan Trai Giới nghĩa là gì? Không phải để bụng trống và đọc kinh là đủ. Cần phải tu Pháp Môn Quán Âm mới thật sự là Bát Quan Trai Giới. Dùng âm lưu rửa sạch nghiệp chướng của chúng ta, rửa sạch những ảnh hưởng bên ngoài, như vậy chúng ta mới có thể tận dụng mọi cơ hội để tu hành. Bất cứ thời gian nào, mỗi giây mỗi phút đều phải tu hành. Lúc ngủ cũng phải tu, để băng giảng của tôi rời ngủ. Trên xe cũng có thể để băng của tôi, trên xe buýt có thể tọa thiền hoặc đọc sách của tôi, như vậy mới có thể giúp quý vị tu hành nhanh thêm một chút.

Quý vị tu hành chậm quá, chậm quá, tôi không thể kiên nhẫn đợi chờ. Tâm Án đã hai tháng rồi, nhìn lại cũng không có gì thay đổi, không chút trưởng thành. Về nhà đem pháp môn của tôi làm gối ngủ, không chịu tu, có phải không? Xin quý vị giúp tôi một chút, tôi năn nỉ, thọ bát quý vị mỗi ngày hai tiếng rưỡi đồng hồ, được không? Quý vị không cần cho tôi tiền, chỉ cần mỗi ngày hai tiếng rưỡi đồng hồ là đủ rồi. Nếu không có cơm ăn, tôi ăn rau cũng sống được, nhưng nếu quý vị không tu, thế giới này sẽ bị hủy hoại, hiểu không? Cái đại có thể nuôi dưỡng thân thể của tôi, còn tiền bạc mà không đạo đức thì vô ích.

Phương thức cúng dường tốt nhất cho tôi là tu Pháp Môn Quán Âm, tu càng nhiều càng tốt. Đương nhiên tôi biết có những ngày quý vị không thể tu được hai tiếng rưỡi đồng hồ. Nhưng nếu có điều kiện thì nên tu hành. Có được bao nhiêu thời giờ thì tu bấy nhiêu, và nếu không rảnh thì lúc ở trong nhà vệ sinh cũng có thể tu được, có thể tu được mười phút. Nhưng đã có thời giờ vào đây, thì nhất định phải có thời giờ tu hành, nơi đó cũng có thể tu được phải không? Lúc đó không ai làm ồn quý vị, công việc bên ngoài cũng để xuống, vợ chồng đều đứng ngoài cửa chờ, quý

vị có thể an tâm tu được mười phút. Có thời giờ ăn cơm thì nhất định có thời giờ tu hành.









Càng tu hành chúng ta càng cởi mở, nhìn thế giới vốn vô sự, không có gì tốt cũng không có gì xấu.

Trích từ bài thuyết giảng "Vi Sao Phật Trở Thành Phạm Phu?"



### 3

## *Thanh Hải Vô Thượng Sư Tại Hy Mã Lạp Sơn*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Tân Điểm, Formosa**

*Ngày 23 tháng 8 năm 1986*

Rặng Hy Mã Lạp Sơn là rặng núi cao nhất thế giới, khí hậu rất lạnh, khoảng nửa năm không sao lên núi được vì tuyết rơi rất dày, không thể dùng bất cứ dụng cụ nào để có thể đào tuyết được, cho dù có dọn dẹp xong, qua nửa tiếng đồng hồ tuyết lại rơi dày trở lại, bởi vì tuyết xuống rất nhanh, địa thế vừa cao vừa lạnh. Ở vùng biên giới có quân trú đóng tại những địa thế tương đối bằng phẳng hơn, nhưng vẫn ở cao độ. Muốn đến đó tốt nhất là vào mùa hè khoảng tháng Năm dương lịch, nhưng cần phải có những người lính dùng những công cụ dọn tuyết, một bên dọn một bên mở đường cho xe chạy. Nhưng cũng có lúc rất nguy hiểm, vì những băng tuyết hoặc những tảng đá lớn rớt xuống gây hư hại cho mặt đường, không sao đi được. Phần lớn các địa thế của Hy Mã Lạp Sơn đều rất nổi tiếng, hầu hết là những nơi tu hành, khí

hậu vô cùng lạnh lẽo. Tại Ấn Độ có rất nhiều người tu hành nên nơi nào cũng có dấu tích của họ. Nhưng chúng ta cũng không dễ gì gặp họ, có những nhà tu hành sống trong hang động tự đào lấy, họ không mặc quần áo. Có người không ăn gì cả bởi vì nơi đó không khí rất sạch sẽ, nếu như ngoài pháp môn chính lại tu thêm một pháp môn phụ, thì không cần ăn uống gì và mùa đông cũng không cảm thấy lạnh.

Lúc tôi ở Ấn Độ, tôi đã thấy qua những người tu hành nơi đây không mặc quần áo. Đó là vào tháng Năm mùa hạ, có những người tu hành chỉ mặc một chiếc khố ngắn, đi chân không, lúc đó băng tuyết vẫn còn, thời tiết vẫn chưa hết lạnh; những người châu Âu đến đây đều mặc những bộ áo che gió, bên ngoài còn mặc thêm áo tuyết. Tuy tôi không mặc nhiều quần áo, nhưng tôi cũng mặc một chiếc áo có mũ choàng trên đầu, thêm vào đó một chiếc quần dày, bên ngoài lại thêm một cái áo mưa. So với mọi người tôi mặc ít nhất, phần đông mọi người đều mặc những bộ quần áo dày cộm, cho dù ở nhà cũng thấy lạnh, phải đắp những chiếc mền dày. Còn những người tu hành tại đây, họ chỉ mặc một chiếc khố ngắn đi tới đi lui, thân thể vạm vỡ, da dẻ hồng hào, họ không cảm thấy chút trở ngại gì, những người này dường như tu hành đã lâu rồi.

Mùa hè ở Hy Mã Lạp Sơn còn lạnh hơn mùa đông ở nơi đây, quý vị có tin rằng có những người sống như vậy không? Chưa thấy thì không tin, nhưng những lời tôi nói là thật, cho nên quý vị có thể tin. Có rất nhiều vị tu hành khác cũng vậy, có thể họ mặc nhiều thêm một chút, nhưng cũng không bao nhiêu, không quá hai ba bộ, hoặc họ chỉ dùng một tấm vải che lại, rất đơn sơ, bởi vì họ thường đi bộ đường xa, không thể đem nhiều hành lý, cho nên họ đã quen.

Có những người tu hành hoàn toàn không mặc áo quần, họ chỉ dùng một mảnh vải để che chỗ kín, còn những bộ phận khác

trong thân thể họ để lộ ra ngoài, rồi dùng tro xát đầy thân, họ là những người thật sự đang tu hành. Tại sao chúng ta có thể nói như vậy? Thứ nhất, vì họ quen rồi; thứ hai, vì họ có một niềm tin rất lớn. Chúng ta nghĩ điều gì là được điều đó, nếu chúng ta muốn, chúng ta cũng có thể huấn luyện được như vậy, đây không phải là chuyện không làm được.

Ba tháng trước đây, tôi ở Ấn Độ, vừa đứng vào lúc đại lễ của những nhà tu hành tại Ấn Độ. Đại lễ này mười hai năm tổ chức một lần. Tại Ấn Độ có bốn nơi thánh địa rất nổi tiếng, cũng là nơi được dùng để mở Pháp hội, một trong bốn thánh địa này là Hariward, Hari có nghĩa là Thượng Đế, Phật, Bồ Tát, Hariward có ý nghĩa là “*Cánh cửa đưa lên Thiên Đàng*” hoặc là “*Cánh cửa đưa về Thượng Đế*”. Năm nay lúc họ cử hành Pháp hội, tôi nhìn thấy nhiều người tu hành khóa thân, những người tu hành kiểu này vẫn còn.

Những người tu hành ấy chỉ dùng một mảnh vải nhỏ để che chỗ kín, trước khi ăn uống họ làm rất nhiều lễ nghi, chứ không giống như chúng ta ở đây chỉ niệm Phật, Pháp, Tăng vài phút rồi thôi. Họ lặp đi lặp lại nhiều lần một động tác, và thức ăn của họ cũng rất đơn giản, những món ăn này là do người ta cúng dường. Họ dùng những dụng cụ thiên nhiên như là những chiếc lá lớn, hoặc là những dây lát tự nhiên, đan thành một cái tô hoặc là một cái đĩa, họ đặt một ít thức ăn lên đó, rồi làm rất nhiều động tác như là cúng dường Thánh Linh, tôi không biết họ đang làm gì, họ lặp đi lặp lại những động tác này rất nhiều lần. Tôi nhìn họ làm mà thấy mệt, tôi nghĩ không biết họ làm như vậy có đời không? (*Mọi người cười.*) Thật là phức tạp, sau đó không biết họ ăn ngon không.

Ngày Đại Pháp Hội, tất cả các vị tu hành đều tham dự, những người tu hành nói trên phát nguyện xong đến sông Hằng tắm rửa sạch sẽ, sau đó vĩnh viễn trở thành người xuất gia. Từ đó gia nhập

vào đoàn thể của tăng nhân, vĩnh viễn không lập gia đình, hoàn tục, hoặc là làm ăn buôn bán.

Có nhiều người tuổi hầy còn trẻ, nhưng thân thể của họ thật đen đúa, dường như họ dùng tro để nhuộm, thoạt nhìn qua họ rất giống nhau, trông như người Phi Châu vậy. Tuy nhiên thân thể của họ rất khỏe mạnh, họ không phải tu khổ hạnh, họ ngồi chung với nhau tư thế rất trang nghiêm.

Mỗi người tài sản vốn vẹn chỉ có một chiếc đũa tre dùng để ăn cơm. Chúng ta còn có áo lớn, áo nhỏ, áo vàng, áo đỏ, họ không có một thứ gì khác. Làm một vị Tăng sĩ là như vậy, chỉ có một ít vải che thân, ngoài ra không còn gì khác, mùa đông mùa hạ đều như nhau. Đời sống tại Hy Mã Lạp Sơn là như vậy, những người tu hành ở đây đã quen với đời sống này rồi, họ lặng lẽ chăm chỉ tu hành, qua một thời gian tu hành, thân thể của họ rất khỏe mạnh, có thể thích ứng với mọi hoàn cảnh. Thân thể của chúng ta cũng có thể huấn luyện, chứ không phải không được.

Tôi có nghe qua một câu chuyện, tại nước Anh có một cô gái là vận động viên thể thao bình thường, có những lúc cô không thích ăn cơm, cô nói khi cô đến những miền băng tuyết, trên núi không khí tốt, ba tháng không ăn thức gì cũng chẳng sao. Nhưng sau khi cô trở về Luân Đôn, không khí ô nhiễm, mọi người vội vã, kích động, sống trong hoàn cảnh như vậy cô phải ăn. Thật khác với đời sống ở trên núi. Ở trên núi cô có thể nhịn ăn, còn về nhà không thể nhịn ăn lâu.

Ba tháng trời ở trên núi cô không ăn bao nhiêu nhưng thân thể cô rất khỏe mạnh, rất thoải mái. Ở trên núi cao, mùa đông tuyết rơi, cô đi ra ngoài chỉ mặc những bộ đồ ngắn, không có áo choàng, ba tháng không ăn gì, nhưng lại cảm thấy rất dễ chịu. Khi trở về bầu không khí ô nhiễm thì không thể làm như vậy được nữa. Thân thể của chúng ta có thể huấn luyện được rất nhiều việc, nếu chúng ta để thời giờ cố gắng tu hành, thì dù trong môi trường không khí ô nhiễm cũng có thể nhịn ăn được.

Tại Miêu Lý có một vị tỳ kheo ni vừa mới vãng sanh, hơn hai mươi mấy năm qua cô không ăn gì nhiều, rất có thể chỉ uống một ít nước qua ngày, ở Ấn Độ đây là một chuyện rất bình thường.

*(Có người hỏi: “Tu như vậy có phải là ngoại đạo không?”)*

Tại sao lại ngoại đạo, tu pháp môn không tốt mới ngoại đạo, tu pháp môn tốt thì không có vấn đề gì. Sự phân biệt giữa ngoại đạo, nội đạo, là do tâm của chúng ta chứ không phải bên ngoài. Lúc Pháp Hội mở tại Ấn Độ, tôi nhìn thấy phần đông đều là phái nam, chỉ có mấy người phụ nữ. Các nữ tu sĩ này đều mặc áo vàng, không ai tu pháp môn khổ hạnh. Tôi còn nhìn thấy có người ngồi trên những bàn đĩnh, thứ đĩnh rất bén nhọn, tôi không muốn nói đây thuộc về nội đạo hay ngoại đạo, nhưng họ thật sự có thứ lực lượng đó. Tôi không biết họ là ngoại đạo hay nội đạo, điều này tôi không để ý đến, nhưng khi tôi gặp họ tôi rất tôn kính, tôi rất vui mừng khi nhìn thấy những người tu hành.

Có những người xuất gia mặc áo vàng, nhưng có người lại mặc những màu khác, có người mặc áo trắng, họ không buồn để ý đến việc đem nhuộm áo họ thành màu vàng, họ có màu trắng thì mặc màu trắng, không có vấn đề gì đáng nói. Khi chúng ta gặp họ là biết họ đã tu hành lâu lắm rồi, không nhất định phải mặc áo vàng. Thân thể của họ từ lâu đã dạn dày với mưa gió, da vừa đen vừa cứng, ngay cả muỗi chích cũng không vào (*mọi người cười*), rất có thể đâm vào là gãy vòi ngay, về sau không thể hút máu người nữa. (*Mọi người cười.*) Có một số người tuổi rất trẻ nhưng rất trang nghiêm, họ không mặc chiếc khổ bằng vải, mà lại dùng sắt che lại, để vĩnh viễn không còn gần gũi với phụ nữ; ngoại trừ mang chiếc khổ sắt trên người, họ không mặc một thứ nào khác, bình thường họ ngồi dưới gốc cây đọc kinh.

Một người tu hành không mặc quần áo, không nhất định là ngoại đạo, hiểu không? Rất có thể đối với việc tu hành của họ tương đối thuận tiện hơn, huấn luyện thân thể khổ một chút, về sau đi đâu cũng được, không cần phải mang nhiều vật dụng hoặc

hành lý. Tôi cũng rất thích được tự tại như vậy, nhưng chưa có thời giờ để huấn luyện thân thể này thêm thì đã bị học trò ràng buộc rồi. Trước đây, tôi không muốn dạy học trò, tôi muốn được tự do, tôi muốn được bay nhảy, còn muốn học và tự huấn luyện rất nhiều việc. Bây giờ không còn cơ hội nữa, bị quý vị buộc chặt quá đi không nổi. Bây giờ, quý vị phải tiếp nhận vị Sư Phụ chưa hoàn mỹ này (*mọi người cười*), chuyện gì cũng làm không được, áo quần phải mặc, thức ăn phải ăn, rồi phải ngủ; nhưng mà không sao, mọi việc đều giống nhau cả.

Những vị tu hành Yoga tôi vừa kể rất có thể đã phát những lời đại nguyện, họ không muốn làm phiền phức chúng sanh, không muốn quan tâm đến vấn đề ăn uống, ngủ nghỉ, mặc quần áo, cho nên họ huấn luyện độc lập, giảm thiểu những sự cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Tu hành những pháp môn tốt là nội đạo, tu thần thông là ngoại đạo, chứ không phải mặc bộ quần áo gì đó là ngoại đạo. Nếu như mặc những bộ quần áo tu sĩ, nhưng lại tu những pháp môn không tốt, cũng là ngoại đạo; không phải ăn một món gì đó là nội đạo, còn không ăn là ngoại đạo. Ăn hay không còn tùy hoàn cảnh; giả sử như ở tại Hy Mã Lạp Sơn, tu Pháp Môn Quán Âm không ăn thức ăn, hoặc ăn không đủ no cũng phải nhẫn chịu, tuy vậy đó cũng là "*Chánh Đạo*". Khi chúng ta chưa thật sự bước vào "*Đạo*" đó mới là ngoại đạo. Phật Thích Ca lúc còn tại thế giảng kinh có nói rằng: "*Những người ngoại đạo tu không sao thành Đạo được.*" Bởi vì lúc đó có Phật tại thế, họ lại không theo Ngài tu hành, tự mình tu, lại tu không đúng cách, cho nên Phật mới nói họ là ngoại đạo, chứ không phải nói bây giờ, quá khứ, vị lai, phạm những người không mặc quần áo là ngoại đạo.

Mặc quần áo cũng vẫn có thể là ngoại đạo; cạo đầu, mặc áo hòa thượng, vẫn có thể trở thành ngoại đạo. Tâm chỉ nghĩ đến cầu danh, cầu lợi, cầu thần thông, trong lòng tham cầu những ngôi chùa lớn, muốn thần thông, muốn người tôn kính, những

người như vậy dù mặc quần áo gì, đều là ngoại đạo. Không có một vị Sư Phụ tại thế nào truyền pháp cho quý vị cũng là ngoại đạo. Định nghĩa của ngoại đạo cần phải hiểu cho rõ ràng. Không phải có Phật tại thế mới có ngoại đạo, còn bây giờ thì không có, mỗi thời đại đều có ngoại đạo; nếu như Tâm không hướng “*nội*” thì là “*ngoại*”.

Tại Ấn Độ có rất nhiều nhà tu hành mỗi ngày ăn một bữa, hoặc chỉ ăn buổi sáng, trưa và chiều không ăn. Họ tu rất nhiều pháp môn, không phải chỉ một mà thôi. Đi đến đâu họ cũng tìm thầy học hỏi, theo vị thầy này học, theo vị thầy kia học, họ không có một căn nhà cố định, đi đâu cũng đi bộ, cho nên thân thể của họ vừa đen vừa khoẻ mạnh, nhìn thấy họ càng đen thì biết họ xuất gia càng lâu, thân thể có thể nhỏ nhắn nhưng rất cứng rắn. Nếu như họ ngồi trong núi rừng, rất có thể nơi đó muỗi đều chết đói hết (*mọi người cười*), rần rít cũng bị “*nội công*” của họ khắc phục, về sau rất có thể sẽ quy y họ, theo họ thọ ngũ giới. (*Mọi người cười.*)

Cho nên họ sống trên núi mà không sợ rắn, không sợ cạp, bởi vì cạp đối với họ cũng chẳng là gì, cắn cũng không nổi. (*Mọi người cười.*) Tôi nhìn thấy da của họ cứng, ngay cả muỗi chích cũng không vào, ngày ngày họ tọa thiền, ăn cơm, nghỉ ngơi, không lúc nào rời xa việc tu hành, Họ không phải chỉ ngồi thiền một phút mà thôi, cho nên quý vị có thể thấy nội công của họ ra sao.

Trong hoàn cảnh này, cạp đối với họ dường như không ăn thua gì. Răng của cạp tuy rất lợi hại, nhưng cũng không thể nào cứng như đinh sắt, bén nhọn như đinh sắt, có thể vì vậy nên họ không sợ cạp, sư tử. Nếu như quý vị để cho tôi nghỉ phép vài năm đi học với họ, lúc trở về rất có thể sẽ có thêm ít chuyện kể cho quý vị nghe. Nhưng đó là những chuyện nhỏ nhặt, không phải là trình độ cao cả; vì quý vị muốn nghe, nên tôi mới giảng, nhưng cần phải hiểu rõ ràng, tìm được trí huệ và đạt được sự tự tại mới là điều quan trọng.



Có người đi trong lửa mà không bị đốt cháy, những chuyện như vậy ở New York cũng có. Có một lần, thấy một mẫu quảng cáo nói rằng, chúng ta có thể tu pháp môn này rất mau, dường như chỉ cần sáu tiếng đồng hồ là có thể tu được, nhưng cần phải hết sức tin tưởng; nếu như vẫn còn hoài nghi, rất có thể đi được một nửa là bị lửa đốt cháy. Cần phải có niềm tin mãnh liệt, nếu như một bên niệm chú, một bên không tin, thì không có hiệu lực, sẽ bị lửa đốt cháy ngay. Nhưng vẫn có người làm được, đây là chuyện thật, không phải chuyện giả.

Lực lượng tiềm tàng bên trong chúng ta rất lớn. Nếu tu hành tinh tấn, có niềm tin tuyệt đối vào bản thân, thì việc gì cũng có thể làm được. Cho nên quý vị thấy Tôn Ngộ Không tuy chỉ là một con khỉ, mà lại tu rất giỏi, có bảy mươi hai phép thần thông biến hóa. Ngay cả khi cũng có thể làm được, tại sao chúng ta không làm được?

Bây giờ quý vị muốn tu thứ gì? Muốn tu nước, lửa, hoặc là băng đá? (*Có người hỏi: “Có pháp môn nào không ăn không?”*) Quý vị không muốn ăn sao? (*Người ấy đáp: “Ăn cơm phiền phức quá.”*) Không được, quý vị không ăn, người khác lại nấu cơm ép quý vị ăn, còn phiền phức hơn là quý vị ăn cơm nữa. Ở Formosa quý vị không thể tu phương pháp này được, nếu muốn thì phải đi Hy Mã Lạp Sơn, tự mình bế quan tu hành. Nhưng tôi e rằng quý vị chịu không nổi hoàn cảnh như vậy, ngày hôm qua quý vị nói với tôi, nhóm lửa thật là phiền phức, tại sao không dùng lò gas? Ở Hy Mã Lạp Sơn không có hơi đốt (*gas*), không có nước nóng để cho các vị tiểu thư tắm rửa.

Có rất nhiều người đi Hy Mã Lạp Sơn rồi không trở về. Ngay cả đi dạo núi cũng rất nguy hiểm, có rất nhiều người muốn đi nhưng lại không dám. Lúc tôi đi không biết rằng nguy hiểm như vậy, nếu như biết trước, có thể tôi cũng không dám đi. (*Mọi người cười.*) Sau khi tôi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, rất nhiều người kinh ngạc hỏi, Cô đi đến đó sao mà trở về được? Tôi hỏi lại tại sao lại

không thể trở về? Sau này họ mới nói cho tôi nghe những trường hợp nguy hiểm khi đi đến nơi ấy, nhưng tôi đã qua rồi.

Khi tôi ở Mỹ, có một vị Ấn Độ yêu cầu tôi kể cho ông nghe câu chuyện tôi đi Hy Mã Lạp Sơn, ông nói: *“Tôi là người Ấn Độ mà cho đến bây giờ vẫn chưa dám đến những nơi hiểm tử đó, còn cô đã đi qua rồi, tôi thật là cảm phục.”* Cho đến bây giờ chính ông cũng chưa dám đi. Một số lớn người Ấn Độ, đến bây giờ cũng chưa đến được những nơi mà tôi đã đến, và họ vẫn chưa dám đi.

Bốn, năm năm về trước khi tôi đến đó, có những nơi phải đi bộ ba mươi bốn mươi cây số, không phải là những con đường bằng phẳng, mà là những đường núi ngoằn ngoèo khúc khuỷu, vừa trơn trượt lại vừa đen tối rất nguy hiểm; có những con đường chật hẹp chỉ vừa một người đi qua. Hy Mã Lạp Sơn cao như vậy, nếu như không để ý, rớt xuống là biến thành tro bụi, như vậy sẽ không cần phải chôn nữa, thật là tiện lợi. *(Mọi người cười.)* Nếu như rớt vào dòng sông Hằng thì lại được tắm rửa sạch sẽ, nghe nói có thể lên Thiên Đàng. *(Mọi người cười.)* Người Ấn Độ tin rằng tắm rửa tại sông Hằng sẽ được giải thoát, cho nên rớt xuống đó không sao, lập tức được giải thoát.

Sông Hằng tại Ấn Độ là một dòng sông thánh, cho nên ngày ngày đều có người ở nơi ấy tắm rửa. Thật là kỳ lạ, họ tắm rửa, giặt quần áo tại sông Hằng, bất cứ thứ gì cũng đều đổ vào trong đó, nhưng nước sông Hằng lại không có chất độc. Chúng ta ở nơi đây có rất nhiều phương pháp hóa học khử trùng trong nước, nhưng uống nước từ trong máy nước vẫn cứ bị bệnh, còn những người Ấn Độ ngày ngày uống nước sông Hằng lại không bị bệnh gì.

Hai bên bờ của dòng sông Hằng, có nhiều nơi là chỗ trú ngụ của người bị bệnh phong; những phế vật của họ thải ra không tránh được bị mưa chảy vào trong sông Hằng. Người Ấn Độ không được vệ sinh lắm, phía dưới hạ lưu người ta ăn uống vui chơi, đổ rác, tắm rửa trong dòng sông Hằng, nhưng lại không có

vấn đề gì. Tôi cũng uống nước ở nơi ấy, mỗi ngày tắm rửa thuận tiện uống một hớp nước, bởi vì khí hậu rất nóng, lại không có những thứ nước giải khát nào khác; nhưng khi uống xong, cũng không có chuyện gì xảy ra cho tôi.

Ở phía thượng lưu của dòng sông Hằng, nước rất trong sạch, xanh thắm, rất đẹp đẽ, giống như ngọc thạch vậy. Có những nơi rất xanh, xanh như bầu trời, vô cùng đẹp đẽ, nhìn rồi vẽ cũng không ra. Bầu trời thanh khiết, không có mây, mặt trời rất lớn, cây cỏ thụ, cây thông mọc rất thẳng, nước trong xanh, đi trên đường nhìn xuống mặt nước trong xanh của dòng sông Hằng, đi một hồi cũng không cảm thấy mệt, vừa đi vừa nhìn, thật là một quang cảnh đẹp đẽ. Sông Hằng có những nơi rất rộng, có những nơi chật hẹp, nhưng cũng không phải là quá nhỏ. Nguồn nước của dòng sông Hằng bắt nguồn từ Hy Mã Lạp Sơn, nhưng những người Ấn Độ tin rằng, nước sông Hằng là từ trên trời đổ xuống.

Nước của dòng sông Hằng là loại nước độc nhất vô nhị trên thế giới; bất cứ thứ gì dơ dáy đổ vào dòng sông cũng trở nên sạch sẽ, nước không bị nhiễm độc. Các khoa học gia cũng có thử nghiệm nước sông Hằng, kết quả không thấy có độc tố hoặc là vi khuẩn. Cho nên một người tắm rửa tại sông Hằng, rồi sau đó uống nước ấy cũng không sao. Nếu như đem nước sông Hằng đựng vào trong một cái bình, mười năm cũng không bị hư, cũng giống như ngày thứ nhất đựng vào vậy, rất sạch sẽ và vẫn có thể uống được. Nước bình thường sẽ bị hư, đổi mùi, nhưng nước của dòng sông Hằng thì khác, để mười năm cũng không biến chất.

*(Có người hỏi: “Tại sao ở Ấn Độ mười hai năm các vị tu hành mới mở đại hội một lần?”)* Ấn Độ lớn như vậy, làm sao ngày ngày mở hội? Và lại hàng ngày họ phải tu hành, họ là những người thật sự bế quan tu hành, họ đi đến những nơi rất cao của Hy Mã Lạp Sơn và tu hành ở đó, mười mấy năm không trở lại. Mười hai năm tổ chức một lần là đã quá nhanh, không phải họ tu hành chỉ một hai năm thôi, mà là mấy chục năm, mấy trăm năm, mấy

ngàn năm; có người tu hành trăm năm, ngàn năm vẫn còn sống. Không phải như chúng ta ở đây, tu một ngày, hai ngày thì thấy mệt mỏi, ngày cuối của thiền tam là bắt đầu suy nghĩ: “*Ngày mai là xong rồi, có thể về nhà, vợ, chồng, ở nhà đang đợi mình, việc làm ăn buôn bán đang chờ đợi mình, v.v..., không biết chồng mình ở nhà đang nghĩ gì? Học trò đang ở nhà chờ mình, v.v...*” Chúng ta quá sức bận rộn, coi mình quá quan trọng.

Những người Ấn Độ tu hành rất giản dị, họ cho rằng bản thân họ không có gì đáng quan tâm, chỉ có tu hành mới là điều quan trọng nhất. Họ nghĩ rằng nếu như họ bỏ đi, xã hội vẫn còn đó và thế giới vẫn cứ tồn tại. Họ không nghĩ rằng họ có gì quan trọng, cần phải ở lại để giúp đỡ xã hội này, phải làm công việc này, phải làm vợ, phải làm chồng, họ không màng những chuyện đó. “*Ngã chấp*” của họ không lớn lắm, cho nên tu hành rất mau, tu thứ gì cũng tốt, và rất dễ dàng thành tựu. Tốt nhất là tôi không nên nói nữa, vì càng nói thêm, tôi càng muốn nghỉ phép, bỏ nơi đây để ra đi (*mọi người cười*), càng nói càng muốn nghỉ phép để đi đến Ấn Độ tu hành.

Ấn Độ rất rộng lớn, nếu mỗi năm đều họp, đều tổ chức những đại hội như vậy, thì không ai có thể tham gia được. Bởi vì họ đều đi đường bộ cả, họ không có tiền, mỗi ngày chỉ ăn một ít thức ăn. Nếu như mở đại hội, thì một người phải từ Hy Mã Lạp Sơn đi bộ sáu tháng ròng rã mới đến được. Họ vừa đi vừa nghỉ, không vội vàng hối hả, họ đi một cách từ từ, cũng giống như chúng ta mỗi ngày làm việc một chút vậy, mỗi ngày họ đi một đoạn đường ngắn. Họ đi đến một nơi nào đó, có gì thì ăn nấy, ăn xong rồi nghỉ ngơi, sau đó đến sông Hằng tắm rửa, muốn ngồi thiền thì ngồi thiền, không muốn ngồi thiền thì đi dạo xung quanh, ngày mai lại đến một nơi khác, rồi cuộc sống cũng vẫn như vậy, như không có chuyện gì phải hối hả, rất ung dung tự tại.

Cho nên rất có thể mất từ sáu tháng hoặc một năm mới đến Pháp Hội. Thời gian dài ngắn đối với họ không quan hệ, bởi vì tất

cả thời gian đều là của họ cả. Rất có thể họ đi đến một nơi nào đó, có người tốt cúng dường họ, mời họ giảng kinh, họ có thể ở lại hai tháng, sáu tháng, sau đó lại đi. Họ không bị bắt buộc phải làm một chuyện gì, đến Pháp Hội cũng tốt không đến cũng chẳng sao, mười hai năm sau có thể trở lại. Đối với họ, họ có rất nhiều thời giờ, bởi vì từ nhỏ họ đã có một đời sống rất giản dị. Họ không nghĩ đến các chuyện khác, từ nhỏ chỉ biết niệm kinh, tu hành, rất có thể bắt đầu tọa thiền rồi, không phải đợi đến khi cạo đầu mặc áo vàng rồi mới học ngồi thiền.

Tại Ấn Độ có rất nhiều em bé học ngồi thiền, tu chung với cha mẹ và ăn thuần chay. Người Ấn Độ dù tin tưởng tôn giáo nào, phần đông đều có thói quen này. Mỗi tối khi về nhà, họ đều niệm kinh hoặc hát những lời ca tán Phật, cúng dường những bản Thánh Ca, hoặc xem kinh, đọc kinh cho cả nhà nghe, sau đó mới đi ngủ; còn ngồi thiền hay không là một chuyện khác.

Nếu như quý vị muốn học những thói quen này cũng rất tốt. Buổi tối làm xong công việc rồi, có thể thu xếp một khoảng thời gian, đọc một đoạn kinh cho cả nhà nghe. Đây là một việc làm rất có ý nghĩa. Nếu như người nhà không thể theo tôi học cũng không sao, đọc cho họ nghe, để họ có một ít kinh nghiệm về đạo đức; đọc kinh Phật, hay Kinh Thánh cũng đều được cả, lựa những đoạn hay, đọc cho cả nhà nghe, mỗi ngày một đoạn, như vậy họ ngủ yên giấc hơn. Đọc kinh Phật xong, có thể đọc Thánh Kinh, đọc Đạo Đức Kinh, hoặc Luận Ngữ, v.v..., để cho họ tự do lựa chọn. Về sau họ lựa chọn đường nào cũng được, không nhất định phải theo Phật giáo hoặc là Thiên Chúa giáo, điều này không cần thiết.

Từ nhỏ, tôi đã biết rằng, tin tưởng một tôn giáo nào không phải chỉ niệm kinh là đủ, cần phải hành “Đạo”. Kinh điển nói gì chúng ta cần phải làm theo như vậy. Chúa Giê-su ngồi thiền, Phật cũng ngồi thiền; Phật ăn chay, Chúa Giê-su cũng ăn chay, thì chúng ta phải theo đó mà làm. Ngồi thiền mà không ăn thuần

chay sẽ có những phản ứng không tốt đối với thân thể và thần kinh của chúng ta.

Đại Pháp Hội mười hai năm cử hành một lần, có rất nhiều nhà tu hành từ khắp nơi trong Ấn Độ đổ xô đến, ngay cả Thủ Tướng Ấn Độ cũng tham gia, để biểu lộ lòng tôn kính của ông. Mọi người quây quần lại nói chuyện về tu hành, đồng thời để cho người tại gia có cơ hội học hỏi với họ, cúng dường cho họ, đặt những câu hỏi về tu hành. Một tháng sau, mọi người rời khỏi Pháp Hội, tiếp tục tu hành.

Vào tháng Tư năm nay, tôi từ Pháp Hội đến Formosa. Lần Pháp Hội này có Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma đến, những người tu hành đều tề tựu lại với nhau, không đặc biệt thịnh người nào. Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma muốn đến cũng được, những người Tây Tạng khác đến cũng được, nhưng tôi nhìn khắp Pháp Hội, rất ít người tu hành Tây Tạng. Không phải tất cả mọi người đều ở Pháp Hội tròn một tháng, có người chỉ ở một hai ngày, hoặc một hai tuần lễ rồi ra đi.

Mấy năm trước đây, tôi có lần gặp Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma. Mỗi lần ông gặp tôi đều rất vui vẻ, thân thiện nắm tay tôi, còn cho tôi những thứ thuốc quý nữa. Những thuốc này do chính tay ông đặc chế, mỗi lần gặp tôi thì cho tôi thuốc, sợ tôi lớn không nổi. (*Mọi người cười.*) Thấy tôi vừa ốm yếu tội nghiệp, cho nên lần nào ông cũng cho tôi thuốc.

Loại thuốc của ông rất quý, ngay cả đệ tử của ông cũng khó mua được. Còn tôi không yêu cầu ông điều gì, mà mỗi lần Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma gặp tôi, ông đều bảo những người đi theo đem thuốc cho tôi. Có những lúc ông bận rộn, không thể tiếp kiến tôi thì ông bảo tôi đứng một bên. Ông rất bận rộn, mỗi lần ông đi Ấn Độ, đều có rất nhiều người muốn gặp ông. Nhưng dù có bận rộn đến đâu, ông cũng để dành một chút thời gian nói chuyện riêng với tôi. Ông nói rất nhiều, còn tôi không có gì để nói với ông.

Có một lần tôi gặp ông tại New York, ông rất vui mừng, bởi vì mấy năm rồi không gặp. Ông thân mật nắm tay tôi, không để tôi đi. Lúc đó, tôi rất mắc cỡ, bởi vì tôi nhìn ra phía sau thấy gần một ngàn người nối đuôi nhau để gặp ông. Ông hỏi tôi: “*Cô khỏe không? Bây giờ ở đâu? Làm việc gì?*” Tôi quay đầu ra sau nói với ông: “*Bây giờ tôi phải đi xuống đài, tôi thấy xấu hổ quá.*” Ông hỏi tôi, tôi không có gì để trả lời. Tôi không muốn được đối xử đặc biệt, tôi chỉ muốn đến gặp một người bạn tốt, tặng một ít quà, nhưng ông lại không để cho tôi đi. Tôi nói với ông: “*Bây giờ tôi phải xuống.*” Lúc đó ông nói: “*Xin cô vui lòng đứng qua một bên, lát nữa tôi cho cô thuốc.*” Lúc đó ông quá bận rộn, ông bảo tôi đứng qua một bên chờ, sau đó ông gọi người em của ông đem thuốc cho tôi.

Ông đối với tôi như một người bạn tốt, nhưng tôi không muốn những thứ thuốc quý như vậy, tôi dùng thuốc để làm gì? Về sau tôi lại đem cho người khác, tôi không dùng, bởi vì trong thuốc vẫn còn có thành phần động vật. Thật đáng tiếc, tuy là của Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma cho mà tôi cũng không uống được. Nhưng tôi cũng tiếp nhận, bởi vì ông muốn cho tôi. Rất nhiều người thích thuốc này. Những người khác phải tốn rất nhiều tiền mới có thể mua được một viên, đặc biệt là thuốc của Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma cho; họ nghĩ rằng bên trong nhất định phải có nhiều lực lượng gia trì. Tôi lại không muốn có lực lượng gia trì gì, tự tôi đã đủ dùng rồi, cho nên tôi đem cho người khác. Nhưng khi cho, tôi cũng tìm những người đáng cho, chứ không phải ai tôi cũng cho. Nếu như họ không biết đó là thuốc quý thì tôi không cho, vì cho cũng vô ích.

Những viên thuốc nhỏ bên ngoài dùng lựa quý bao lại, mỗi tháng uống một viên, ông cho tôi mười mấy viên. Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma rất khả kính, ông còn cho tôi sách, trên ấy còn có được ông ký tên tặng tôi nữa. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư giờ lên cao quyển sách cho đồng tu xem.*) Ngay cả người Tây Tạng, cũng

không bao nhiêu người được vinh hạnh như vậy. Nếu như có ai được chính Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma ký tên tặng sách, họ sẽ đem về thờ hoặc là mỗi ngày đặt trên đỉnh đầu đem ra cho mọi người xem. Mọi người sẽ biết họ có quan hệ đặc biệt với Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma. Đối với họ, Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma là một vị Phật Sống.

*(Thưa Sư Phụ, Ngài học Mật tông trước hay là Thiền trước?)*

Từ nhỏ tôi đã bắt đầu học rồi, học rất nhiều pháp môn. Trước đây tôi đã học qua Mật tông. Lúc tôi sống tại Hy Mã Lạp Sơn, có một lần tôi sống tại một khu Tây Tạng, bình thường không có gì đặc biệt để làm, tôi đến thư viện của người Tây Tạng đọc kinh sách, sau đó về ngồi thiền, đôi thì kiếm thức ăn, ăn xong đi tắm; mỗi ngày đều như vậy, không có một chuyện gì khác, nếu như có ai giảng kinh thì đi nghe.

Nơi tôi ở không cách xa nơi Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma ở bao nhiêu, chỉ đi hai ba phút là tới. Nhưng nơi ở của tôi tương đối kín đáo, bên ngoài nhìn không thấy, các khu núi xung quanh nơi tôi ở tương đối cao một chút, bốn bề đều có những cây tùng bao quanh, bên trong lại có những hang đá nhỏ giản dị. Họ không dùng đất để làm mà chỉ dùng những tảng đá xây lại để thành một căn phòng nhỏ. Từ căn phòng này có thể nhìn sang căn phòng khác, không cần cửa sổ, mưa có thể tạt vào, gió cũng có thể thổi vào, buổi sáng thình thoảng có những tảng đá rơi xuống. Sống ở những nơi ấy không biết bây giờ là thời đại gì, những ánh sao sáng, mặt trăng, rấn rít, còn trùng đi lại rất tự do, ai muốn đến thì đến.

Từ nơi của tôi ở có thể nhìn thấy nơi trú ngụ của Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma, nhưng ông lại không nhìn thấy được nơi ở của tôi. Lúc đó tôi bạo dạn hơn bây giờ, có những lúc từ thư viện trở về, trời đã tối, nhưng tôi vẫn đi tìm những người tu hành để đàm luận về kinh điển. Một mình từ dưới núi leo lên, không có đèn pin, chỉ có một cây gậy, giống như người mù vậy, men theo con đường mòn trên núi tối tăm mù mịt. Tuy cuộc sống không đầy đủ, nhưng



rất an vui; chỉ cần có niềm tin thì nơi nào cũng có thể vượt qua, trong lòng không có điều gì đáng sợ.

Nói đến đây, tôi lại muốn trở về Hy Mã Lạp Sơn. Ở nơi ấy quả thật sung sướng quá, thật an lành, một mình muốn ăn thứ gì thì ăn, muốn ngủ thì ngủ, muốn đi thì đi. Nơi đó có rất nhiều nhà tu hành, tuy tu các pháp môn khác nhau, rất có thể đẳng cấp cũng khác nhau, nhưng chẳng hề gì, mọi người đều có đạo tâm thâm hậu.

Thỉnh thoảng tôi và một vài người ra ngoài dạo chơi. Hai ba người ngồi dưới gốc cây, uống một ít nước suối, ăn một vài miếng bánh mì Tây Tạng. Bánh mì Tây Tạng khác với bánh mì của chúng ta ở đây. Họ lấy lúa mạch làm bánh, rất có dinh dưỡng, sau đó thoa lên một ít sữa thực vật. Có thể tìm một nơi ngồi xuống, lấy một chiếc lá lớn làm bàn, bánh mì để lên trên ấy, một bình nước, sau đó vừa ăn vừa đàm luận kinh điển hoặc là những chuyện tu hành. Đó là một địa điểm tu hành rất tốt. Thời gian tôi ở nơi ấy một phút còn sướng hơn bây giờ ở đây một năm. *(Nhưng đây là cảm giác tôi từ tâm mà ra.)*

Sống tại Hy Mã Lạp Sơn, quý vị sẽ cảm thấy bất luận là loài vật hay cây cỏ cũng đều phát ra một bầu không khí rất lương thiện và nhu hòa. Bầu trời có một màu sắc thanh thản tự tại, cây tùng cũng rất hiền lành. Nơi ở của tôi cũng rất cao, cho nên cảm thấy như mây đang bay qua người vậy; lúc đó giống như mình đang đi trên mây. Không phải tôi "*đăng vân giá võ*", nhưng mây trắng tự nhiên bay qua. Thỉnh thoảng quý vị nhìn thấy, những bức hình người ta đang ở trên mây. Những hình ấy không khác gì hình ảnh tôi vừa mới kể, cảnh giới đó không phải là ở Thiên Đàng, mà ở tại Hy Mã Lạp Sơn của trần gian.

Hàng ngày, mỗi buổi chiều tôi đi chiêm bái Phật một hai lần, sau đó về nhà. Về nhà rồi thì làm gì? Có thể nói chuyện với người láng giềng, nếu không thì ngồi thiền, ngủ, nghỉ; ngày mai muốn thức dậy lúc nào cũng được, còn không cả ngày ngồi thiền cũng

không ai đến quấy rầy, không có điện thoại hoặc chuông reo, đói thì tự mình nấu ăn, cũng có thể mua một cái lò dầu. Nếu không thì củi cũng rất nhiều, dùng ba viên đá rồi đốt lửa lên, tất cả các rau cải đều bỏ vào nấu chung, thêm một chút muối là có thể ăn được. Nếu làm biếng thì có thể ăn sống. Có lúc tôi nấu, nhưng bình thường ăn sống thì nhanh hơn, hái một ít cải dại, thêm vào chút muối là có thể ăn được.

Lúc tôi ở tại Hy Mã Lạp Sơn, có nơi không thể nấu cơm hoặc canh được, bởi vì nơi ấy không khí rất loãng, nấu nửa ngày cũng không sôi. Chỉ cần đem đến sông Hằng rửa sạch, sau đó ăn sống, cũng rất ngon. Cá nhân tôi thì không sao, nhưng có người ăn vào lại bị đau bụng.

Hy Mã Lạp Sơn là một nơi rất tốt, không có nước nóng cũng chẳng hề gì; tắm nước lạnh. Tắm nước lạnh rất vui, bởi vì lạnh quá, cả thân người dường như co rút lại, sau đó tôi đếm một, hai, ba, bốn, rồi từ nước đông lạnh nhảy lên, sau đó cảm thấy cả thân thể hết sức thoải mái dường như có trăm ngàn đóa hoa nở ra từ các tế bào. Tôi thấy trò này rất vui, cho nên thường hay làm như vậy.

Không phải lúc nào tôi cũng bế quan ở một nơi. Lúc tôi bế quan ở nơi lạnh ấy là gần với khu của người Tây Tạng, tương đối ít nguy hiểm, còn có nơi để mua đồ vật, cũng có điện để nấu thức ăn; không khí không loãng lắm, cũng có thể nấu cơm canh, mùa đông tuyết rơi tương đối ít. Còn những nơi cao hơn, tuyết rơi rất nhiều, nơi ở của tôi thì ít tuyết. Nhưng không phải ngày nào cũng có thể đến đó, mùa hạ mới có thể lên trên ấy, mùa đông mà muốn lên trên đó rất khó khăn.

Có những nơi tương đối cao hơn, mỗi năm có nhiều người đến thăm viếng; họ đi bằng ngựa, hoặc có người dắt, hoặc có người hướng đạo. Chỉ có tôi là đi bộ. Họ đều chạy đến nhìn tôi, cảm thấy rất lạ kỳ. Bởi vì ở Ấn Độ thường không thấy người nữ đi đơn độc trên đường, nhất là dáng người tôi nhỏ trông giống

như một đứa bé, sao lại một mình đơn độc đi bộ vậy? Lúc đó, tôi mặc rất ít, bởi vì đi đường quá nóng nực, mồ hôi ra nhiều, cho nên cả áo khoác bên ngoài cũng không mặc. Họ tỏ vẻ rất khâm phục tôi, bởi vì họ mặc những bộ áo chống tuyết thật dày, trên lưng ngựa lại mang đầy những đồ vật phụ tùng, còn tôi một mình mặc một bộ đồ thật mỏng, hành lý lại giản dị. Cho nên khi tôi lên núi có rất nhiều người vây quanh tôi nói chuyện và còn muốn làm bạn với tôi nữa.

Năm nay tôi đi Ấn Độ truyền Tâm Ấn cho hai người, một người là bác sĩ, một người là đứa con gái của bà ta. Tôi quen biết họ lúc còn ở Ấn Độ, khoảng bốn năm năm về trước. Năm nay tôi đến Ấn Độ, thì lại thăm họ, bởi vì họ có viết thư mời tôi, và nói nếu đến, nhất định tôi phải gặp họ. Lúc tôi đến họ rất vui mừng, cả gia đình đều rất tốt, người chồng và đứa con trai là luật sư, mẹ làm bác sĩ, đứa con gái vẫn còn đang đi học.

Lẽ ra cả nhà đều thọ Tâm Ấn, nhưng vì tôi chỉ có thể ở lại một, hai ngày, tôi dặn họ năm giờ sáng thức dậy, nhưng hai người đàn ông dậy không nổi, cho nên chỉ truyền Tâm Ấn cho hai người. Cũng chẳng sao, về sau họ có thể tìm những vị “Guru” khác để học, ở Ấn Độ việc này không phải là việc khó khăn.

Họ còn nói với tôi: “Ngài nhất định phải trở lại thăm chúng tôi, bởi vì bây giờ Ngài là Thầy của chúng tôi, cần phải trở lại gặp học trò.” Tôi nói ở Ấn Độ có rất nhiều “Guru”, tôi đưa quý vị đến đó là được rồi, vẫn có thể tu hành với họ được như thường. Những người bạn ở Hy Mã Lạp Sơn thật khả ái, trước là bạn, bây giờ là học trò.

**Vấn:** *Người Ấn Độ gọi một số người tu hành là “Babaji” nghĩa là gì vậy?*

**Sư Phụ:** Babaji có nghĩa là vị vua lớn, Maharaji cũng vậy, đó là danh xưng tôn kính nhất của người Ấn Độ, cũng như chúng ta gọi là Thế Tôn, Phật, Như Lai, đều do tiếng Ấn Độ phiên dịch ra cả.

**Vấn:** *Ở Ấn Độ vừa nghèo vừa loạn, tại sao Sư Phụ nói nơi ấy là một nơi có phước báu lớn?*

**Sư Phụ:** Nghèo thì nghèo, nhưng họ vẫn đủ ăn, phước báu không nhất định phải là tiền; phước báu là những thứ mà tiền không mua được. Phật Thích Ca cũng không có tiền, tuy ông là một vị hoàng tử, nhưng ông đã rời bỏ cuộc sống giàu sang, về sau biến thành một người khất thực, ngày ngày đi thọ bát, không lẽ nói ông không có phước báu sao?

Họ không màng có phước báu và cũng không màng có bao nhiêu tiền. Phần lớn mọi người đều rất giản dị, rất đơn thuần, nếu không họ cũng có thể cố gắng đi kiếm tiền, người Ấn Độ cũng giống như người Formosa vậy, sao họ không biết kiếm tiền?

Đối với họ tiền không quan trọng, đủ dùng là được rồi. Tôi nói cho quý vị hay, tại Ấn Độ người nghèo cũng tu hành, thậm chí kẻ ăn mày cũng tu hành. Có một vị Minh Sư mà tôi biết đi đến một thôn trang, khoảng năm ba trăm người đều được truyền Tâm Ấn, nam phụ lão ấu, gà bò mèo chó đều đến. (Mọi người cười.) Đó là một nơi rất nghèo, không có những kiến trúc đồ sộ, nhà cửa đều làm bằng đất sét không có phòng vệ sinh, không có những thiết bị tiện nghi, mọi người đều ngủ dưới đất, dùng những mảnh vải thô sơ đắp lên là đủ, nhưng lúc đoàn thể của vị Sư Phụ này đến đó, họ lại xây phòng vệ sinh và phòng tắm để cho mọi người dùng.

Lúc tôi đến, thứ gì họ cũng không có, bò và người ở chung với nhau, nhưng họ rất sạch sẽ, mặt đất dọn dẹp kang trang; nhưng ở những thành phố lớn lại rất bẽ bộn. Tại châu Âu, các thành phố lớn cũng không sạch sẽ, không phải chỉ có Ấn Độ mà thôi. Nhưng các thôn xóm của Ấn Độ rất sạch sẽ, tôi đi qua rất nhiều thôn xóm nhỏ, trên mặt đất không có rác rưởi, dưới gốc cây cũng có thể trải vải nằm ngủ. Nhưng tại các thành phố lớn thì rất dơ dáy, người thì nhiều mà nước lại không thông, ống nước bị ô nhiễm, rất nhiều mùi vị, ăn uống thì không hợp vệ sinh, tại thôn trang lại không có những vấn đề này.

Tuy họ rất nghèo, nhưng họ sạch sẽ, đơn thuần, thích tu hành, đem lại bầu không khí hòa bình cho mọi người. Từ nhỏ các em bé đã bắt đầu học tọa thiền, lớn lên trở nên những người tốt, thánh hiền, những cao tăng, đại sĩ, đó là đời sống của họ.

Còn chúng ta ở đây lớn tuổi rồi cũng chưa chịu tu hành, hoặc là tu hành vài ngày thì bỏ đi mất, một năm, hai năm, không còn thấy ai nữa. Có người tham gia thiền thất một lần rồi chịu không nổi, không còn dám gặp tôi nữa, bởi vì sợ tôi rầy la, chịu không nổi sự khổ cực của sự hành thiền.

**Vấn:** *Tại Ấn Độ tiếng Anh có thông dụng không?*

**Sư Phụ:** Tiếng Anh, tiếng Ấn Độ đều có, nhưng phần đông mọi người đều nói tiếng Ấn Độ, và tiếng địa phương cũng rất nhiều. Phần lớn những người Ấn Độ đều biết tiếng Anh, cho dù không biết họ cũng cứ bảo quý vị *“straight ahead”* (đi về phía trước), hoặc là *“very good”* (rất tốt). Quý vị nói chuyện với họ nửa ngày, họ chỉ trả lời cho quý vị *“straight ahead”* rồi sau đó cười cười, quý vị không hiểu cũng chẳng sao. Thiên hạ cũng vô sự, quý vị đi đường của quý vị, họ đi đường của họ. (Mọi người cười.)

Nếu như quý vị hỏi thăm một nơi nào đó? Họ trả lời: *“Straight ahead”*, dù cho có cần phải quẹo trái hoặc là quẹo phải, họ cũng chẳng cần để ý. Nếu quý vị nghe lời họ thì sẽ không tìm được, hỏi người khác họ cũng trả lời *“straight ahead”* (mọi người cười), rồi càng lúc quý vị đi càng xa nơi quý vị muốn đến, lẽ ra muốn đi phương Bắc lại biến thành đi phương Nam, cuối cùng phải ngồi xe lửa trở về.

Cho nên ở Ấn Độ cần phải cẩn thận, cần phải hỏi người ta có biết tiếng Anh hay không. Nếu như người đó trả lời: *“Straight ahead”*, *“ok”*, *“very good”*, tốt nhất là đừng tin họ, những người không biết tiếng Anh đều nói như vậy. Tại Ấn Độ rất vui, mọi người đều nói *“ok”*, *“very good”*, *“how are you”*. Trẻ con cũng vậy. Dù cho có quen biết hay không, gặp người là mở miệng cười cười.

Các cô tiểu thư ở đây muốn đi đến đó làm gì? Quý vị sống tại Formosa lâu, quá thoải mái rồi, ngồi xe tắc xi phải có máy lạnh, mùa hè tắm rửa còn dùng nước nóng, như vậy đi Ấn Độ chừng hai ngày sẽ chịu không nổi, đi đường độ hai cây số là ngã xuống. Nếu như đem quá nhiều hành lý thì vác không nổi, bởi vì có những nơi không có xe, cũng không có ngựa phải đi bộ, tự mình mang hành lý. Nếu không có bạn bè đi chung thì thật phiền phức, có thể tìm hai người bạn gái đi chung với nhau cũng được. Một vị đại sư không thể tùy tiện hiện thân cho mọi người gặp; ngay cả lúc họ đứng trước mặt quý vị, cũng phải có duyên rất lớn mới biết được. Họ tu hành không phải để cho quý vị xem. Nếu quý vị nói là từ Formosa đến, rất có thể họ chẳng thèm nhìn; họ nghĩ rằng quý vị ăn thịt, sẽ làm ô nhiễm nơi ở của họ, ngay cả những nhà thường dân cũng không muốn quý vị bước vào. Còn những người tu hành đều trốn rất kỹ, chúng ta tìm không thấy. Có những nơi họ đi chúng ta không đến được; họ thì dùng thần thông để đi, còn những người bình thường dùng “*nhân thông*” nên không thể nào đến được. Họ tu hành không phải là để cho chúng ta gặp, để có được nhiều đệ tử, họ sống rất ẩn náu để được thanh tịnh tu hành, không có ngu xuẩn như tôi, đi ra ngoài sống chung với chúng sanh để chịu khen chê. (*Mọi người vỗ tay.*)

Quý vị có muốn đến đó không? (*Đệ tử đáp: Nghe Sư Phụ nói thật là kỳ, cho nên chúng con muốn đến đó.*) Nhưng những gì tôi thấy có thể sẽ rất khác với những gì quý vị sẽ gặp. Quý vị đi Ấn Độ chỉ nhìn thấy những gì dơ dáy, quý vị sẽ nghĩ rằng nước sông Hằng dơ như vậy làm sao mà uống được? Tuy nhiên tôi rất thích những nơi này.

**Vấn:** *Sư Phụ nói tọa thiền không nhất định phải xếp bằng, nhưng hầu hết tất cả các nhà đại tu hành đều xếp bằng, xếp bằng có phải dễ nhập định hơn không?*

**Sư Phụ:** Đại Sư Huệ Năng đâu phải lúc nào cũng xếp bằng đâu, nhưng cũng không thể nói là không nên xếp bằng. Quý vị muốn ngồi tư thế nào cũng được, về sau quen rồi có thể ngồi thiền xếp bằng. Nhưng mới lúc đầu không nên quá ép buộc chính mình, những người có bệnh không thể xếp bằng không lẽ không tu hành được sao? Có những người không có chân, không lẽ cũng không tu hành được sao? Mọi người đều bình đẳng, mỗi người đều có thể tu hành.

Có những người không dám ngồi ở chỗ cao, ngồi ở trên cao sẽ không dễ nhập định, sợ rớt xuống, cho nên tôi để cho quý vị ngồi thiền xong rồi mới âm thầm lên lầu. Ngồi những chiếc ghế cao cần phải có dựa, nếu không lúc nhập định té xuống thì sao? Nếu như phải ngồi ghế tọa thiền mà lưng vẫn giữ thẳng thì không sao. Nằm xuống cũng có thể tọa thiền được, chỉ cần tư thế thoải mái là có thể nhập định.

Nếu như ép buộc mình quá làm sao nhập định được? Thân thể ở chỗ nào đau, tâm của quý vị sẽ chạy đến đó. Lẽ ra không cảm thấy có chân mình tồn tại, nhưng lúc ngồi thiền hai chân nó kêu réo rất dữ, thậm chí biến thành cả ba chân (*mọi người cười*), cảm thấy chỗ này đau, chỗ kia nhức như kim châm; lẽ ra không cảm thấy có chân, bây giờ biến thành rất nhiều “*chân*”, như vậy là không được. Tốt nhất là không nên đem sức chú ý của mình đặt vào chân của mình, mà đặt vào mắt trí huệ.

Lúc thiền thất, đồng tu cũng không ngồi tư thế nào nhất định, có người ngồi như thế này, có người ngồi như thế nọ, nhưng thể nghiệm của họ rất cao. Còn có những thiền đường học trò ngồi thiền rất thẳng, động cũng không dám động, nhưng không có chút thể nghiệm gì. Trước đây, tôi có tham dự qua một vài kỳ thiền thất như vậy, cho nên tôi biết. Thật ra chẳng có ích lợi gì cả, thường chỉ là đau đốn mà thôi.

Con người có một quan niệm sai lầm, nghĩ rằng tu hành cần phải khổ cực. Sự thật không cần phải khổ cực như vậy, chúng

ta vốn là Phật, làm sao mà khổ được? Tôi đã chịu khổ qua rồi, bởi vì đó là nghiệp chướng của tôi (*mọi người cười*), chỉ cần một người chịu khổ, thì những người khác không cần phải chịu những sự khổ cực đó. Phật Thích Ca tu khổ hạnh sáu năm, rất cực khổ, nhưng các đệ tử của Ngài không nhất định phải tu cực khổ như vậy mà cũng có thể thành A La Hán, Bất Thối Bồ Tát, vẫn có thể một đời thành Phật, chứ không phải người nào cũng phải chịu những nỗi đau khổ như Phật Thích Ca vậy, bởi vì Ngài có đủ phước báu để tặng cho học trò của Ngài. Tu hành không phải cực khổ, trước đây Phật Thích Ca tu khổ hạnh, tu ngoại đạo, cho nên mới cực khổ; bởi vì lúc đó Ngài không biết, nhưng khi Ngài hiểu rồi thì đi tìm những con đường xán lạn nhất để dẫn dắt những người khác nhập định. Một người, khi mới bắt đầu tu hành, rất có thể họ không tìm thấy đường đi, cho nên mới tu cực khổ một chút. Nhưng người thứ hai thì có thể thoải mái hơn, đi theo con đường của người trước đã vạch ra, chẳng hề gì. Cho nên quý vị đến Hy Mã Lạp Sơn cũng vô ích, theo học với tôi là được rồi.









## 4

### *Tâm Ấn Tức Đã Thành Phật*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Bắc, Formosa**

*Ngày 1 tháng 1 năm 1987*

Tâm Ấn tức đã thành Phật, chỉ tội nghiệp là mọi người chưa biết rằng mình đã thành Phật. Ở đây không có ai là chưa thành Phật, nhưng bởi vì chưa tin tưởng cho nên vẫn chưa biết mình là Phật. Hơn nữa, quý vị không có tự tin, nếu không lúc Tâm Ấn là đã thành Phật rồi.

Vấn đề là chúng ta có nhận thức được mình có phải là Phật không? Làm thế nào để nhận thức được điều này? Trước hết chúng ta cần phải có kinh nghiệm, sau đó từ từ có nhiều nhân duyên hợp lại sẽ khiến chúng ta hiểu rõ rằng chúng ta đã là Phật. Cho nên chúng sanh rất là quan trọng, nếu không có chúng sanh tức là không có Phật. Ví dụ có một người ở trong sơn động tu hành, một ngày kia đột nhiên khai ngộ biết rằng dường như mình là Phật. Nhưng sau này vì không có kinh nghiệm bản thân cũng như hoàn cảnh khảo nghiệm nên không có phương tiện duy trì niềm tin tưởng vào sự khai ngộ đó. Cho nên mới nói nếu không có chúng sanh thì không có Phật.

Tâm Ấn tức là đã thành Phật. Chúng ta càng tu càng hiểu rõ điều này, vì vậy càng phải tiếp tục tu hành. Nếu không thì chỉ thành Phật có một ngày mà thôi. Ngày mai lại không còn là Phật nữa vì quên mất mình đã là Phật rồi. Ví dụ một bác sĩ tuy đã tốt nghiệp nhưng nếu không cứu bệnh nhân, không có kinh nghiệm chữa trị, hoặc chưa từng sử dụng qua các dụng cụ y khoa hay thuốc men để thăm bệnh, thì mấy mươi năm sau có lẽ sẽ quên hết tất cả. Bất luận người bác sĩ này đã học tập bao lâu đi nữa, cuối cùng chỉ còn lại một vài kỷ niệm trong ký ức của mình mà thôi. Hoặc có người đã từng đàn một bản nhạc rất hay nhưng nếu mười mấy năm qua ngưng đàn không sử dụng đến nhạc cụ thì khi có dịp đàn trở lại sẽ không được rõ ràng và tiếng đàn nghe không hay và không được lưu loát. Học Anh văn cũng vậy, có người học Anh văn rất giỏi, nhưng ba mươi mấy năm không sử dụng thì sẽ không còn nói lưu loát nữa. Tuy tôi sanh trưởng ở Âu Lạc, nói tiếng Âu Lạc suốt mười mấy năm liền nhưng bây giờ nói lại cũng không còn hay như trước nữa, không còn văn chương nữa, và cũng không còn làm thơ Âu Lạc được nữa. Bây giờ nếu muốn viết thì tôi phải viết bằng tiếng Anh trước, sau đó mới phiên dịch sang tiếng Âu Lạc. Thậm chí có nhiều từ ngữ Âu Lạc tôi đã quên mất rồi. Tuy nhiên cũng không phải là hoàn toàn quên hẳn bởi vì thỉnh thoảng tôi cũng còn dùng tiếng Âu Lạc. Cũng vậy, nếu có một người Âu Lạc bị nhốt nơi hải đảo, cô lập với thế giới bên ngoài, mấy mươi năm không nói tiếng Âu Lạc, người ấy rất có thể không còn nói được tiếng Âu Lạc nữa, có phải như vậy không? Chúng ta học Anh văn hoặc những ngôn ngữ khác, ở trường học có thể nói một chút, nhưng khi rời khỏi lớp, không có cơ hội thực hành thì sẽ dần dần quên lãng, hiểu không?

Pháp Môn Đốn Ngộ có thể lập tức kiến tánh thành Phật không sai. Khi nhìn thấy ánh sáng của Phật là cùng với Phật đồng một thể, là thành Phật. Nghe được Phật âm, bất luận ít nhiều cũng đã cùng với Phật đồng một thể rồi. Ví dụ, quý vị chạm vào tay, chân,

hoặc đầu tôi cũng là chạm vào thân thể của tôi. Bởi vì những bộ phận ấy là một phần thân thể của tôi. Cũng cùng một tình trạng như vậy, chúng ta nghe âm thanh thấp của Phật âm thì cũng là Phật âm. Nhìn thấy ánh sáng ở đẳng cấp thấp của Phật cũng là ánh sáng của Phật. Chúng ta đưng vào chân của Ngài cũng được kể là thành Phật, thấy được Phật, chỉ có điều là chúng ta chưa hoàn toàn được diện kiến Ngài, nên không đủ tự tin. Cũng giống như nhóm người mù sờ voi vậy. Người sờ vào tai thì nói voi giống một cái quạt; người sờ vào mũi thì nói voi giống ống nước; người đưng vào chân thì nói voi giống như cái cột. Mọi người đều đưng vào con voi, nhưng mỗi người lại có sự diễn tả khác nhau.

Chúng ta, những người tu hành cũng vậy. Lúc Tâm Ấn là đã thành Phật rồi, nhưng vì chúng ta chưa hoàn toàn nhận thức được Phật lực của mình, Lực Lượng Vạn Năng của mình, nên không tin rằng mình đã là Phật. Vì vậy không cần chờ đợi đến bao giờ mới thành Phật mà Tâm Ấn tức đã thành, chỉ vì chúng ta không có kinh nghiệm và thiếu tự tin mà thôi. Đến khi chúng ta tu hành giỏi một chút, có đủ định lực để độ chúng sanh, chúng ta sẽ hiểu rõ Phật là gì. Nhưng muốn độ chúng sanh phải có biện tài và có trí huệ. Trí huệ và kinh nghiệm bên trong đương nhiên cần phải được trang bị, nhưng trí thức và kinh nghiệm bên ngoài cũng không thể thiếu sót. Nếu chỉ thành Phật thì không có ích lợi gì như Phật Độc Giác không có pháp môn để truyền cho mọi người bởi vì Ngài không có thầy và tự ngộ “Đạo” lấy. Hoặc giả có một người cùng với vị thầy mình học Pháp Môn Quán Âm, lúc Tâm Ấn được khai ngộ; nhưng sau này vị thầy bỏ đi, người ấy tiếp tục tu hành, rồi một ngày nào đó, vị này được chứng ngộ. Nhưng vì không có thầy chỉ dạy, nên không có hệ thống giáo dục chúng sanh cũng như kinh nghiệm truyền pháp bằng miệng. Dùng miệng truyền pháp có thể thu hút chúng sanh đến nghe kinh, thu hút sự chú ý cũng như lòng tôn kính của họ. Vì vậy, cho dù chúng ta có đại khai ngộ, nhưng nếu không có biện tài vô ngại thì cũng

không thể nào đem trí huệ của mình để diễn đạt cho những người chưa khai ngộ hiểu. Đây không phải là một chuyện dễ dàng. Phật Thích Ca khi thành Phật, Thập Phương Tam Thế Phật tán thán Ngài hết lời; bảo rằng Ngài ở trong đời Ngũ trược, ác thế, mà vẫn độ được chúng sanh. Bởi vì dùng ngôn ngữ của thế giới này không dễ diễn đạt Phật Tánh và đẳng cấp tu hành bên trong. Khả năng sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt là một điều rất quan trọng. Nếu không dùng ngôn ngữ để bày tỏ thì chỉ những chúng sanh có trí huệ cao, có thiện căn sâu, có phước báu lớn mới có thể hiểu nổi. Còn những chúng sanh khác thì không. Cho nên chúng ta cần phải tu hành bên trong, trưởng dưỡng lực lượng chúng ta cho cao cường, đồng thời bên ngoài cũng cần có Minh Sư, có thiện trí thức chỉ đạo.

Phần lớn mọi người đều dựa vào bản thân mình để tu hành, ví dụ niệm Phật, niệm kinh hay niệm chú, rất có thể cũng có thể nghiệm âm thanh bên trong. Nhưng rồi ngày có ngày không, hoặc một hay hai ngày có thể nghiệm, rồi về sau không còn nữa. Dù mỗi ngày có thể nghiệm cũng vô ích. Tại sao? Bởi vì như vậy không có phương pháp để phân biệt âm thanh nào là tốt, cảnh giới nào là xấu, và cũng không có ai để hỏi, nên cuối cùng bị ma quỷ lường gạt, bị ma kéo đi, chuyện này rất đáng buồn. Nhiều người lúc tu hành bị lầm đường, biến thành ngoại đạo cũng bởi nguyên do này.

Lúc Tâm Ấn còn được gọi là lúc “*đốn ngộ*”, là lập tức khai ngộ, hoặc “*Hoa khai kiến Phật*”, là lập tức kiến tánh thành Phật, điều này không sai. Nhưng vì chúng ta chưa có trí huệ, chưa có tự tin, cho nên ngộ đã mở rồi mà lại không biết. Bất cứ Đại Sư nào cũng nói: “*Chúng sanh đều có Phật Tánh*”, nhưng vì chính họ không nhận thức được cho nên cũng vô ích. Bò cũng có Phật Tánh, nhưng nó không nhận thức được nên cũng chỉ vô ích mà thôi. Cũng giống như một người tuy đã có một kho tàng quý báu nhưng nếu như không biết rõ kho tàng này ở đâu thì cũng vẫn là

một kẻ nghèo nàn. Vì vậy thành Phật hay không là tùy thuộc vào tâm của chúng ta, dựa vào lực lượng và niềm tin của chúng ta. Không phải ngồi nhiều là có thể thành Phật. Ngồi nhiều trở thành “*Phật ngồi*”, nằm nhiều thì thành “*Phật nằm*” chứ không phải “*Phật Khai Ngộ*”. Tuy tôi nói: “*Tâm Ấn tức đã thành Phật*”, nhưng chúng ta cần phải tu hành nhiều, cần phải tịnh tâm, để tâm chúng ta lắng xuống, để biết được mình là ai. Chúng ta không cần phải đợi thọ ký rằng trăm ngàn vạn kiếp sau này sẽ thành một vị Phật gì đó, ở tại một quốc gia nào đó, dạy dỗ chúng sanh. Loại thọ ký này thật là một chuyện đáng cười. Trong Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng thọ ký nói: “*Một người nào đó, trăm ngàn vạn kiếp về sau, hoặc là vô lượng vô biên A Tăng Kỳ kiếp sẽ được thành Phật, tên gì đó, và sẽ trú ngụ tại một quốc gia nào đó*”. Nếu như tôi là đệ tử của Ngài, tôi sẽ nói: “*No, Thanks*” (*Không cần, cảm ơn*). Bởi vì quá sức viển vông, phải đợi đến vô lượng vô biên A Tăng Kỳ kiếp mới có thể thành Phật thì ai có thể sống lâu như vậy để đợi? Rồi trong thời gian chờ đợi ấy chúng ta phải làm gì? Thật là lãng phí thời gian, và với sự chờ đợi ấy chắc chúng ta sẽ biến thành hươu cao cổ mất!

Người đã Tâm Ấn tức đã thành Phật. Về điểm này, tôi có thể bảo đảm cho quý vị. Nếu như tôi không phải là Phật, thì ai là Phật? Nếu như tôi không thể thành Phật, thì không ai có thể thành Phật. Bởi vì bất cứ người nào cũng đều có thể thành Phật. “*Phật*” là người đại khai ngộ, đại trí thức, đại Minh Sư, vậy thôi. Nếu chúng ta hoàn toàn hiểu rõ mọi việc, thì chúng ta ở trong đẳng cấp của Phật, đẳng cấp của Minh Sư hoặc là đẳng cấp của giải thoát.

Mỗi ngày quý vị tọa thiền, đi thế giới Tây Phương rồi trở về, có lúc còn nhớ, có lúc lại quên, đó là ý nghĩa của vãng sanh. Chúng ta đi gặp Phật, lúc đó chúng ta là Phật, chỉ có Phật mới sống tại đất nước của Phật, hay ít nhất cũng có một phẩm chất giống như Phật mới có thể sống chung với Phật. Cho nên có thể

đi đến đất Phật tức đã là Phật rồi, thấy được Phật quang tức là thành Phật. Phật chỉ là vậy mà thôi.

Phật không phải chỉ có ngàn mắt ngàn tay, trăm mắt trăm tay, hoặc có rất nhiều mắt. Ngài có vô số mắt, vô số tay, không phải ngàn tay ngàn mắt mà thôi. Nhưng khi chúng ta nói với một người nào đó: “*Quán Âm Bồ Tát có vô số tay, vô số mắt*”, họ sẽ không hiểu rõ, không sao tưởng tượng được, nên phải nói ngàn mắt ngàn tay, như vậy họ mới tưởng tượng được; đối với họ ngàn mắt ngàn tay là quá nhiều rồi.

Một người nào đó có “*ba đầu sáu tay*” phải là người có bản lĩnh cao cường rồi, nếu như người ấy có ngàn tay ngàn mắt, thì thật bất khả tư nghị. Cho nên khi nghe chúng ta tả như vậy họ rất thỏa mãn, sẽ gật đầu nói: “*Lực lượng của Quán Âm Bồ Tát thật bất khả tư nghị*”. Hiểu không? Đối với họ, ngàn tay ngàn mắt là quá nhiều rồi. Thật ra Quán Thế Âm Bồ Tát không phải chỉ có ngàn tay ngàn mắt, chúng sanh nhiều như vậy ngàn tay ngàn mắt thì không đủ dùng.

Khi nói đến thành Phật, không phải tôi thừa nhận rằng bây giờ quý vị thành Phật, quý vị vốn đã là Phật rồi. Tâm Ấn xong ít nhất quý vị có thể câu thông với lực lượng của Phật, trở về nguồn gốc của Phật. Chỉ cần trở về nguồn là đủ rồi, không cần phải đợi thêm một thời gian nào đó mới có thể thành Phật. Tuy bây giờ quý vị chưa thể dùng lực lượng của Phật, vẫn còn ở trong giai đoạn học hỏi, nhưng không sao, hãy tạm gác điều này qua một bên, sau này quý vị sẽ hiểu rõ.

Ví dụ một người chỉ cần bắt đầu làm việc là có tiền ngay, phải không? Bởi vì người chủ đề tiền qua một bên, đợi đến cuối tháng sẽ phát cho người ấy. Từ ngày bắt đầu làm việc người ấy đã trở thành nhân viên của công xưởng, không phải đợi đến cuối tháng lãnh được tiền mới được gọi là nhân viên xưởng đó.

Phần người chủ, kể từ ngày thứ nhất người ấy đã là người chủ rồi, không cần phải làm việc mấy mươi năm sau mới thành

chủ. Khi người chủ ấy vừa bắt tay vào việc, đương nhiên chưa có cảm giác rằng mình là chủ vì chưa quen biết người làm việc, chưa hiểu rõ hết mọi góc cạnh, mọi chi tiết của công xưởng.

Có những lúc người chủ này hỏi thăm nhân viên của ông, về máy móc về công việc của người khác trong xưởng như một người học trò vậy; ông chưa có phong độ của một người chủ. Tuy nhiên không thể vì vậy mà nói rằng ông không phải là chủ. Khi ông bước vào công xưởng ký tên xuống, ông đã là chủ rồi, nhưng vì còn mới nên ông còn phải học hỏi rất nhiều, cần phải quen biết hệ thống làm việc cũng như những hoàn cảnh đặc biệt xảy ra trong công xưởng. Từ từ ông sẽ nhận thức được vai trò của mình, càng ngày càng có niềm tin và cuối cùng cảm giác và phong độ của một chủ nhân sẽ càng ngày càng phát triển, có phải như vậy không?

Cùng một ý nghĩa đó, Tâm Ấn tức đã thành Phật, chỉ vì chưa có dịp dùng đến lực lượng của Phật. Ở đây, chỉ có tôi là sử dụng qua, quý vị tạm thời không dùng cũng không sao, hãy cất lại, về sau tự nhiên sẽ biết: “*À! Ta tức là Phật*”, hiểu không? Nếu lúc đó cả thế giới nói quý vị không phải là Phật, quý vị cũng không tin. Đây không hẳn là thái độ kiêu ngạo, nhưng vì cảm giác lúc thành Phật rất tự nhiên giống ăn uống nghỉ ngơi, không có gì đáng nói. Nếu có người cho rằng tôi kiêu ngạo, tôi cũng không biết kiêu ngạo nghĩa là gì?

Thành Phật cũng giống như tốt nghiệp một trường y khoa, hoặc tốt nghiệp đại học vậy, học xong đại học thì tốt nghiệp, có gì đâu mà kiêu ngạo? Nếu có người học một môn nhạc khí nào đó đã lâu, sau khi học xong, mỗi ngày luyện tập đàn, chỉ cảm thấy vui, mà không có cảm giác kiêu ngạo, hiểu không? Trên thế giới này có rất nhiều người biết đàn các loại nhạc khí khác nhau, mọi người khi học xong đều có thể đàn, đó là chuyện đương nhiên, họ không cảm thấy kiêu ngạo, và cũng không có gì để kiêu ngạo.



Trên thế giới rất ít người hiểu được Chân Lý giản dị này, cho nên nếu có một người nào đó tự xưng là Phật, người ta sẽ nói: *“Người này bị ma nhập, kiêu ngạo quá, khùng rồi”*. Nhưng đối với một người đã thành Phật thì không cảm thấy có gì đáng nói; đó là một chuyện rất tự nhiên.

Lúc trước, tôi có kể cho quý vị nghe, trong số đồng tu của chúng ta có một người có được thứ năng lực kỳ diệu là chỉ cần sự hiện diện của cô ở nhà, thì bệnh tình của ông nội cô liền thuyên giảm. Những đồng tu khác cũng vậy, khi đến bệnh viện tọa thiền, con của họ cũng được giảm bệnh. Ngoài ra có người đến nghe tôi giảng kinh hoặc đọc sách của tôi thì được khai ngộ, v.v..., đây chỉ là những chuyện nhỏ nhặt và rất bình thường.

Đó chỉ là đẳng cấp của A La Hán hoặc Bồ Tát. Chúng ta thường nghe nói trước đây có một vị Phật, hoặc một vị A La Hán nào đó có năng lực chữa bệnh, chỉ cần sống chung với họ, tự nhiên chúng ta sẽ có phước báu đó. Thân nhân đồng tu của chúng ta, tuy chưa Tâm Ấn, không tu Pháp Môn Quán Âm, nhưng vì có người thân tu Pháp Môn Quán Âm, họ cũng được siêu sanh. Điều này cho thấy rằng những đồng tu của chúng ta đã là các vị Phật Bồ Tát, hoặc đạt đẳng cấp của các A La Hán, cho nên mới có những phước báu đó, chỉ cần ở chung với họ thì có thể được siêu sanh.

Vừa rồi, tôi nói đến cô đồng tu đó, tự cô ta không có cảm giác kiêu ngạo, đối với cô đây là một chuyện rất tự nhiên; chính cô cũng không biết mình là Bồ Tát, hoặc cảm thấy cô là một vị A La Hán gì, hiểu không? Trong kinh Kim Cang có nói: *“Nếu một vị A La Hán hoặc Bồ Tát cảm thấy mình là Bồ Tát thì người đó không phải là Bồ Tát”*. Theo trong kinh điển thì một vị Bồ Tát sẽ không hiểu Phật Bồ Tát là gì? Họ không kiêu ngạo, cũng không nói mình đã là Bồ Tát. Họ không có thái độ đó, cũng không kiêu ngạo gì cả, nhưng họ biết họ là ai. Biết nhưng không biết, chỉ biết rằng mình trở thành một thứ công cụ, chỉ còn thân xác mà thôi.

“*Ngã chấp*” phàm phu của họ đã tiêu trừ đầu mắt, bây giờ chỉ có lực lượng của Phật ngự trị bên trong, lực lượng này muốn làm gì thì họ làm điều ấy, không có gì ngăn chặn nổi.

Vừa rồi, tôi nói tôi là Phật, tôi cũng không giảng Phật là gì? Nếu nói rằng tôi không phải là Phật cũng không được, nói như vậy là không đúng. Còn nói tôi là Phật cũng sai. Theo kinh điển thì người ấy là Bồ Tát, là Phật, hoặc đã thành Phật. Dùng ngôn ngữ không thể diễn tả được, điều này rất khó giải thích, hiểu không? Nếu không hiểu thì tôi cũng không có cách nào hơn.

Cũng như Phật Thích Ca nói Ngài là Như Lai, Ngài đã thành Như Lai, Ngài nói với cha của Ngài rằng: “*Con bây giờ không phải là đứa con phàm phu nữa, con đã thành Phật rồi, xin phụ vương gọi con theo truyền thống*”. Bởi vì Ngài sợ cha của Ngài hiểu lầm, rồi bắt tay Ngài, ôm ấp Ngài mà nói: “*Con là con của ta*”. Như vậy sẽ mất đi phong độ trang nghiêm, nên Ngài phải nói rõ ràng là Ngài đã thành “*Đạo*” rồi, Ngài đã thành Phật rồi. Ngài có nói như vậy không? (*Mọi người đáp: Có.*) Ngài nói như vậy không phải là Ngài muốn phụ vương của Ngài đánh lễ Ngài, hoặc muốn có những nghi thức gì long trọng cho Ngài, Ngài chỉ nói một Chân Lý rất bình thường, một sự thật.

Cũng như một vị bác sĩ nói với người khác rằng ông đã tốt nghiệp, hoặc giống như một người xuất gia nữ trên đầu có chằm ba chằm, rồi nói: “*Tôi là tỳ kheo ni*”. Chỉ thế thôi, không có gì lạ lùng cả. Sau khi trở thành tỳ kheo ni cũng giống như trước khi trở thành tỳ kheo ni, cũng là một con người, không có gì đặc biệt, phải không?

Thành Phật cũng vậy, nếu chúng ta dùng ngôn ngữ thì chỉ có thể diễn đạt được như vậy mà thôi, không có gì kiêu ngạo. Có người tuy chưa nói rằng mình là Phật, nhưng thái độ lại rất kiêu ngạo, phải không? Bảo người này đánh lễ, bảo người kia đánh lễ, lạy ba lạy, lạy bốn lạy, lại nhận bao tiền cúng dường, đó mới là kiêu ngạo. Còn một vị đã thành Phật và nói rằng mình đã là

Phật thì không có gì kiêu ngạo cả. Người ấy chỉ muốn nói lên một sự thật, một chuyện thật giản dị tự nhiên cũng giống như nói: *“Tôi ăn no rồi.”* Ăn no rồi thì nói *“Tôi ăn no rồi.”* Có gì là kiêu ngạo đâu?

Thành Phật thì nói: *“Tôi thành Phật rồi.”* Bởi vì tự mình nhận thức được Phật tánh của mình, biết được mình là Phật, và biết được tất cả các chúng sanh đều là Phật. Lúc đó còn có gì để kiêu ngạo? Ta và chúng sanh chỉ khác có một điểm mà thôi, ta nhận biết mình là Phật, còn chúng sanh không nhận biết họ là Phật. Nhưng đối với người đã thành Phật ấy thì mọi người đều bình đẳng, nên họ không kiêu ngạo, bởi vì họ cũng giống như chúng sanh vậy, không có gì đáng để kiêu ngạo? Có hiểu không?

Cho nên thành Phật là chuyện rất bình thường, Tâm Ấn rồi tức đã thành Phật, đã cùng câu thông với đại hải của Phật để chúng ta trở thành nước của biển cả. Khi nào một giọt nước rớt vào lòng biển cả, hòa với biển và trở thành nước biển, không lẽ lúc đó còn hỏi rằng: *“Bao giờ tôi sẽ được hòa vào trong biển?”* Đã ở trong biển rồi, hiểu không? Từ từ cái ngăn cách của chúng ta sẽ tiêu tan rồi sau đó sẽ không còn gì nữa, chúng ta biến thành biển cả.

Cũng vậy, lúc chúng ta thọ Tâm Ấn là chúng ta đã được hòa vào biển cả của Phật, là chúng ta đã biến thành Phật, lực lượng của chúng ta bất khả tư nghị, chỉ vì chúng ta chưa có dịp dùng đến mà thôi. Đợi thời gian đến rồi, chúng ta sẽ dùng, và chúng ta sẽ biết rõ lực lượng của mình. Bây giờ cho dù quý vị muốn dùng cũng không thể nào đạt được, cho nên quý vị mới chưa biết rằng mình đã là Phật. Khi thời gian đến, trường hợp cần phải sử dụng, tự nhiên quý vị sẽ biết được lực lượng của quý vị như thế nào. Bây giờ muốn biết cũng chưa được. Bây giờ vì còn đang trong thời kỳ học hỏi nên chưa cần thiết phải dùng đến. Sự thật thì lực lượng muốn dùng lúc nào cũng được, chỉ tại vì quý vị không biết mà thôi. Lúc ngồi thiền, quý vị có thể giúp ích cho rất nhiều

chúng sanh, chấn động lực của chúng ta phát ra, có thể làm cho cả một quốc gia sáng lên, nâng cao ý thức của toàn vũ trụ. Nhưng tốt nhất là chúng ta không nên biết tới, bởi vì biết rồi chúng ta sẽ sinh “ngã chấp”. Chúng ta phải tu hành lâu mới trở thành Minh Sư, bởi vì chúng ta cần huấn luyện ngã chấp của chúng ta, cá tánh của chúng ta, điều luyện ngã chấp của chúng ta; khi ngã chấp của chúng ta được tiêu trừ xong, chúng ta có thể sử dụng lực lượng vốn đã có của chúng ta, như vậy mới không bị nguy hiểm.

Ví dụ như cha mẹ tuy cho đứa bé rất nhiều tiền, nhưng vẫn để trong ngân hàng, chờ khi đứa bé đến mười tám tuổi mới được đem tiền ra dùng. Tại sao vậy? Bởi vì tiền tuy là của đứa bé, nhưng trước mười tám tuổi, nó không biết cách dùng tiền. Có thể nó sẽ lãng phí bằng cách tiêu xài vào những thứ không đáng, hoặc đi cờ bạc, hoặc bị người ta cướp mất, v.v... Cho nên cha mẹ mới không để cho nó tùy nghi sử dụng. Nhưng sự thật là số tiền này đã thuộc về đứa trẻ rồi, chờ đến khi trưởng thành hoặc khi nó đã lập gia đình, thì tất cả tài sản sẽ được cha mẹ giao cho hoàn toàn. Lúc ấy nó đã trưởng thành, đã được huấn luyện kỹ càng trong việc sử dụng đồng tiền và nó sẽ không tiêu xài lãng phí hoặc bị người ngoài lường gạt.

Bây giờ quý vị cũng giống như tôi vậy, không có gì khác biệt cả. Sự khác biệt duy nhất là quý vị chưa biết cũng như chưa hiểu cách sử dụng lực lượng này. Nói một cách khác, quý vị vẫn chưa biết được lực lượng của chính mình. Từ từ nhân duyên đến, có thể độ chúng sanh, lúc đó quý vị sẽ hiểu ra rằng tiền của chúng ta dùng mãi không hết, lực lượng của chúng ta là bất khả tư nghị, chúng ta thành Phật rồi, và an tâm rồi.

Khi nói đến tám mươi tám danh xưng của Phật không phải chỉ có tám mươi tám vị Phật, đó chỉ là các danh xưng tán thán mà thôi. Ví dụ nói tôi có thân thể trong suốt, xán lạn, những phẩm chất ấy chỉ là những danh từ tán thán mà thôi. Các đệ tử sẽ nói: “*Tôi quy y với vị Lưu Ly Phật, quy y với vị Vô Lượng Quang*

*Minh Phật.*” Đó là vì đối với Sư Phụ của họ; họ có một sự ca tụng hoặc tán thán một vị Phật, một vị thầy có rất nhiều phẩm chất, vừa từ bi, vừa quang minh, lại vừa có thân thể lưu ly... và còn có rất nhiều phẩm chất khác nữa. Cho nên tám mươi tám danh xưng Phật không phải là chỉ có tám mươi tám vị Phật, hiểu không? Bởi vì một vị Sư Phụ có rất nhiều phẩm chất, cho nên chúng ta mới nói: “*Sư Phụ, Ngài là đại từ bi, đại rạch rỡ, đại lực lượng, đại tự tại.*”

“*Nam Mô*” có nghĩa là: Con tán thán, tán thán Sư Phụ đại từ đại bi, tán thán Sư Phụ vô lượng vô biên công đức, tán thán Sư Phụ Vô Lượng Quang. Gọi Sư Phụ là ám chỉ Phật, cho nên mới nói: “*Nam mô Đại Quang Phật*”, cũng có nghĩa là: “*Con tán thán Sư Phụ của con, đại quang đại lượng,*” chỉ có ý nghĩa như vậy mà thôi. Cho nên dù cho có bao nhiêu danh xưng của Phật, cũng chỉ là tán thán một vị Phật mà thôi. Bi Lư Giới Na là vị Phật đại biểu tối cao, đừng nghĩ rằng niệm nhiều danh hiệu Phật là có nhiều vị Phật, không phải như vậy. Ví dụ danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, có người gọi Ngài là Quán Thế Âm, có người gọi Ngài là Quán Tự Tại, hoặc Thích Vô Úy Bồ Tát. Cho nên chúng ta đều có thể niệm rằng: Nam Mô Thích Vô Úy Bồ Tát, Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát, Nam Mô Cổ Đà Sơn Lưu Ly Bồ Tát, Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, Nam Mô Thiên Thủ Thiên Nhãn Bồ Tát, v.v..., thật ra chỉ là Quán Âm Bồ Tát mà thôi. Cũng vậy, tám mươi tám vị Phật cũng chỉ là một vị Phật, chẳng qua là dùng nhiều danh từ để xưng tán.

Ví dụ chúng ta muốn ca ngợi một người con gái đẹp, chúng ta cũng dùng nhiều danh xưng khác nhau; người Mỹ khi muốn gọi người yêu của họ, họ không nói rằng: “*Cô là người yêu của tôi,*” mà họ gọi là: “*Em là mật ong, là kẹo của anh,*” hoặc là: “*Cưng,*” phải vậy không? Tuy có rất nhiều danh từ, nhưng tất cả đều ám chỉ người đẹp, người bạn gái của họ. Thời xưa các vị hoàng đế Trung Quốc gọi người yêu của họ là: “*Mỹ nhân, ái phi, ái khanh,*

*hoàng hậu, v.v...*” thật ra vị hoàng đế chỉ muốn gọi người vợ của ông mà thôi.

Cũng vậy, rất có thể trước đây các vị đệ tử muốn ca ngợi Sư Phụ của họ nên dùng nhiều danh từ để tán thán; từ đó mới có Đại Quang Phật, Phổ Minh Phật, Vô Hậu Phật... Tám mươi tám vị Phật. Cho nên tám mươi tám vị Phật không phải là một, cũng không phải là tám mươi tám vị khác nhau. Một ngàn một vạn vị Phật cũng vậy, đều chỉ dùng để tán thán một vị Phật cao cả nhất, phẩm chất của Ngài rất nhiều, Ngài là vạn năng, lực lượng của Ngài là bất khả tư nghị, mỗi danh xưng đại biểu cho mỗi năng lực của Ngài, vì vậy có rất nhiều danh xưng, chỉ thế mà thôi.

Thượng Đế cũng vậy, có người gọi Ngài là Allah, có người gọi Ngài là Jahowak, có người gọi Ngài là Thượng Đế, là Ngọc Hoàng Thượng Đế, v.v... Bởi vì con người thích gọi những tên ấy. Người sau không rõ, thường thường vì danh xưng mà tranh chấp: “*Tên của tôi hay hơn tên của anh.*” Chúng sanh thật là dễ thương, chỉ vì một hai cái tên mà có thể đánh nhau.

Vừa rồi, tôi có nói không phải là tám mươi tám người, một vị Phật có rất nhiều danh xưng, Phổ Minh Phật, Phổ Tịnh Phật, Đa Ma La Đà Viên Đàm Dương Phật, Chiên Đàm Quang Phật, Ma Ni Đổng Phật, Hoan Hi Tạng Ma Ni Bảo Tích Phật, Nhất Thiết Thế Gian Lạc Kiến Thượng Đại Tinh Tiến Phật, v.v... Dù cho chúng ta gọi là gì đi nữa, cũng không có chi khác biệt, giống như Quán Âm Bồ Tát có ba mươi hai ứng thân vậy. Phật A Di Đà còn được gọi là Vô Lượng Quang, hay Vô Lượng Thọ, hoặc gọi Amitabha, cũng cùng một ý nghĩa cả. Sau này người ta lại còn đánh nhau, hoặc tranh cãi nhau chỉ vì danh xưng. May mà bây giờ chúng ta có tự điển để tra cứu và biết được Amitabha có nghĩa là A Di Đà Phật.

Lúc tôi mới đến Formosa, thấy họ tổ chức thiên thất, tôi cũng tham dự một hai lần. Mỗi lần niệm Phật chỉ nghe niệm: “*Nam Mô A Di Đâu Hữ*” (tiếng Formosa). Tôi thầm nghĩ: “*Thật lạ! Tại sao*

*niệm Phật không niệm, lại cứ niệm đậu hũ, đậu hũ?” (Mọi người cười.)* Có đúng là họ niệm Nam Mô A Di Đà Hũ không? Lúc đó, tôi chưa biết nói tiếng Trung Hoa, tiếng thổ ngữ Formosa lại càng không biết. Nhưng theo lời họ niệm thì tiếng Âu Lạc có nghĩa là Đậu Hũ (*phát âm rất giống như tiếng thổ ngữ Formosa*), cho nên tôi nghĩ thầm: *“Kỳ lạ! Tại sao họ lại niệm chữ đậu hũ tiếng Âu Lạc?”* Vì nghe họ niệm Nam Mô A Di Đà Hũ, tôi nghĩ: *“Chưa đến bữa trưa mà sao họ lại đói như vậy?”* (Mọi người cười.)

Tóm lại tất cả những tranh chấp đều do danh từ mà ra. Ví dụ tiếng Trung Hoa gọi là “*suế*”, tiếng Đức gọi là “*wasser*”, tiếng Pháp lại nói “*l’eau*”, thật ra đều ám chỉ “*nước*”. Trước đây không có tự điển, nên mới tranh nhau dữ dội như vậy, bây giờ khá hơn một chút. Cho nên Thượng Đế, Phật Tổ đều là một. Khi có người nghe tôi nói Thượng Đế thì cảm thấy bất mãn nên hỏi: *“Tại sao cô lại nói Thượng Đế?”* Tôi trả lời: *“Tôi nói như vậy, nếu quý vị không muốn nghe cũng không sao.”* Những người như vậy thật là kém cỏi, chỉ vì một vài danh xưng mà cứ tranh luận mãi thôi.

Lúc tôi ở Mỹ, có một vị pháp sư muốn đàm đạo với tôi nên mời tôi đến nơi ở của ông. Được hai hôm, tôi không còn muốn lưu lại nữa bởi vì trong lúc đàm đạo, tôi đề cập đến Thượng Đế, ông tỏ vẻ bất mãn và nói: *“Tại sao cô lại nói Thượng Đế?”* Thái độ của ông làm cho tôi có cảm tưởng là mình đã phạm một trọng tội vậy. Tôi liền nói: *“Vậy thì tôi không nói nữa, ông không có Thượng Đế là chuyện của ông, nhưng tôi thì có.”*

Thật là ngu xuẩn, một sự tranh chấp ngu xuẩn, một bức tường đầy thành kiến, điều này quả thật không nên có mới phải. Tuy chỉ cần phá vỡ bức tường này là được, nhưng lại không cách nào làm được. Quý vị thử tưởng tượng xem một chuyện giản dị như vậy mà ông cũng không hiểu, thật đáng buồn. Thật ra đối với chúng ta, việc này quá giản dị, quá rõ ràng, nhưng đối với một số người, bên trong còn quá nhiều thành kiến, nhiều ràng buộc không cách

nào thoát nổi, như vậy thì làm sao mà còn đòi hồng pháp? Cho nên họ càng tu càng thấy yếu đuối, càng tu càng thấy cô đơn, làm cho người bàng quan phải lắc đầu thương hại.

**Vấn:** *Tâm Ấn tức đã thành Phật, nhưng tại sao có người Tâm Ấn rồi lại làm phiền kẻ khác?*

**Sư Phụ:** Đó là khuyết điểm, cũng là cá tánh và thói quen, không phải chỉ vì lòng ác độc. Bởi vì chúng ta không rõ, cho nên chúng ta mới nghĩ rằng người đó có lòng ác độc, thật ra đều là có quan hệ nhân quả cả. Sau khi thành Phật, không thể nói rằng đã hết nhân quả với chúng sanh, vì nhân quả vẫn còn tồn tại. Cho nên có người muốn giết Phật, muốn ném đá vào Phật, hiểu không? Phật Thích Ca cũng bị đau đầu, Ngài kể rằng trước đây chỉ vì dùng chân đá một con cá sắp chết, Ngài bị quả báo đau đầu. Phật Thích Ca cũng có nhân quả, Ngài đi đến một nơi nọ thọ bát ba tháng, không cách nào thọ được thức ăn, bởi vì những người ngoại đạo khác phỉ báng Ngài, nhưng Ngài nói rằng đó là nhân quả của Ngài. Trước đây trồng nhân gì, bây giờ gặt quả ấy, câu chuyện này trong kinh điển kể rất rõ ràng. Có những lúc Ngài cũng giận dữ với học trò của mình, Ngài mắng A Nan, la rầy La Hầu La, không phải vì Ngài dữ dằn, cũng không phải vì Ngài thích la mắng, mà vì La Hầu La và A Nan quá ngu, hiểu không? Đó là vì quan hệ nhân quả, nghiệp chướng của chúng sanh. Đối với Phật, không có người ác, cũng không có người xấu. Nhưng không thể nào nói rằng “*không xấu*”, cho nên phải nói “*xấu*”, đó là vì đẳng cấp của chúng sanh nên mới nói như vậy. Đối với Phật, không có tội, không có ác, không có thiện. Không ác, không thiện, không tội, tính tình giống như đứa bé vậy. Đứa bé có biết tội là gì không? Có biết ác là gì không? Không có! Chúng rất thiện rất chân, có câu nói “*Cải lão hoàn đồng*” là ý nghĩa này.

Sau khi thành Phật, con người không còn thiện, không còn ác nữa. Lục Tổ Huệ Năng cũng nói: “*Bất tư thiện, bất tư ác,*



*đó là Phật Tánh.*” Hiểu không? Cho nên Phật vĩnh viễn không phạm tội, dù Ngài làm điều gì cũng không phạm tội. Nhưng Ngài không làm, bởi vì Ngài sợ chúng sanh ngộ nhận, sợ chúng sanh không hiểu, tuy Ngài khai ngộ, nhưng chúng sanh chưa khai ngộ, cho nên Ngài làm việc gì đều rất hợp pháp.

**Vấn:** *Những người chưa thọ Tâm Ấn cũng có Phật Tánh, cũng là Phật, nhưng tại sao khi họ làm chuyện xấu, ví dụ giết người, kết quả người bị giết và kẻ giết người đều oán hận lẫn nhau?*

**Sư Phụ:** Vô, bởi vì cả hai đều không hiểu rõ trọng điểm, họ nghĩ rằng chính bản thân họ làm, và người bị hãm hại kia, cũng nghĩ rằng người kia làm phương hại đến mình, cho nên hai bên hợp lại tạo nên một bầu không khí hận thù, hiểu không? Họ tìm cơ hội để trở lại báo thù, vì vậy nhân quả cứ mãi xoay vòng.

Phật Bồ Tát làm gì cũng không có tội, không có nhân quả, bởi vì họ hiểu mọi việc rất rõ ràng, họ nhìn thấy nhân duyên rất minh bạch, cho nên các Ngài không chấp vào việc làm của các Ngài, hiểu không? Ngài hiểu rằng Ngài không làm, Ngài hiểu rất rõ, cho nên Ngài mới không bước vào vòng nhân quả, đầu óc của Ngài không ghi trở lại, hiểu không? Ngài hiểu rõ rằng không phải Ngài làm, đối với Ngài không có chuyện gì. Nhưng vì chúng sanh không hiểu, họ nghĩ rằng chính họ làm ra, vì vậy mới có nghiệp chướng, cho nên mỗi ngày cần phải dùng âm lưu để rửa những quan niệm ấy.

Ví dụ hôm nay quý vị làm điều sai quấy, quý vị không thể nào nói rằng mình không có phạm, cho nên cần phải làm quán âm để rửa sạch những cảm giác tội lỗi ấy, ngoài ra, không còn cách nào khác. Chúng ta rửa đến một thời gian nào đó thì không còn gì để rửa nữa. Chúng ta rửa hoài rửa mãi thì chỉ còn âm lưu tồn tại mà thôi. Đến lúc đó mặc cảm tội lỗi chưa có dịp tiến vào thì đã bị rửa sạch rồi, cho nên đến lúc đó chúng ta không còn

mặc cảm tội lỗi nữa, chỉ còn âm lưu của quán âm ở bên trong. Mặc cảm tội lỗi không thể tiến vào, chưa tiến vào đã bị rửa sạch rồi, hiểu không?

Vì chúng ta bây giờ tu hành chưa đủ, chúng ta vẫn còn giữ lại mặc cảm tội lỗi của quá khứ, tuy âm lưu đã bắt đầu hiện diện, nhưng nó đến không kịp để rửa hết mọi thứ. Sau khi chúng ta rửa được nhiều rồi, âm lưu nhiều hơn mặc cảm tội lỗi, đến lúc đó mặc cảm tội lỗi vừa mới tiến vào, thì liền bị tiêu hóa ngay, cũng giống như một người rất đói, khi ăn một chút thức ăn, thấy dường như chưa ăn vậy; hoặc là đối diện với mặt biển mênh mông, chúng ta đổ rác hoặc nước dơ xuống biển cũng giống như không có vậy, hiểu không?

Tự mình đã khai ngộ lại nói mình ngu, cả ngày cứ theo hỏi tôi: “*Tại sao con ngu quá vậy? Tại sao con không có thể nghiệm?*” Nếu như một người không có thể nghiệm, nhưng lại hoàn toàn tin tưởng tôi, điều này có lúc lại còn tốt hơn là có thể nghiệm. Có những người có thể nghiệm, ngược lại đã bỏ trốn đi đâu mất. Không có thể nghiệm nhưng luôn luôn tin tưởng tôi biểu lộ một đẳng cấp rất cao, cũng như hạ ý thức rất sáng suốt, nên mới tin tưởng tôi được, hiểu không? Còn những người tuy có chút thể nghiệm, nhưng vẫn còn ở nơi A-tu-la, hoặc là thế giới Thứ Hai mà thôi, trí huệ vẫn chưa đủ để phán đoán. Tuy tôi không làm điều gì sai, cũng không phải họ bị tôi la mắng, nhưng họ đã bỏ chạy rồi. Điều này chứng tỏ rằng đẳng cấp của họ không cao và trí huệ cũng không được sáng suốt nên mới không đủ sức tin tưởng tôi. Ngoại trừ những đệ tử bị tôi trách mắng nên bỏ đi là trường hợp khác, còn có thể hiểu được.

Vì vậy không nên xem cảnh giới của người khác. Cảnh giới không nhất định đại diện cho đẳng cấp cao, ở những nơi A-tu-la tràn đầy những thể nghiệm. Thế giới của A-tu-la có hơn một trăm năm mươi cảnh giới, phân chia rất rõ ràng, mỗi một cảnh giới lại có rất nhiều những cảnh giới nhỏ hơn. Nếu như quý vị đi chơi thì

trăm ngàn vạn kiếp cũng không đi hết cảnh giới A-tu-la, đừng nói chi những cảnh giới cao hơn.

Cho nên cảnh giới không là gì cả, mà cần phải có trí huệ. Có trí huệ hay không rất dễ dàng nhận ra. Nếu như một người nào đó tin tưởng tôi, thì biết rằng nhân duyên của người ấy rất sâu, đời trước có tu hành, trí huệ rất cao, mới có thể hiểu được đạo lý của tôi, và tin tưởng tôi. Cũng giống như Milarepa vậy, quý vị có biết không? Khi ông mới đi học “Đạo”, không có chút thể nghiệm gì, bởi vì Sư Phụ của ông không dạy cho ông, mỗi ngày chỉ đánh chửi, và đuổi đi, hoặc dùng những biện pháp khó khăn để đối đãi ông, nhưng ông vẫn một mực tin tưởng Sư Phụ của ông. Bảy năm ròng rã trôi qua, ông vẫn nhẫn nhục chịu đựng những hoàn cảnh khó khăn ấy.

Nếu như ông là kẻ phàm phu, hoặc là người có trí huệ không cao sẽ lập tức bỏ đi. Nếu không đi liền thì ba bốn năm sau ông cũng sẽ bỏ đi. Nhưng Milarepa bảy năm trời vẫn nhẫn nhục: mỗi ngày xây nhà rồi lại tháo ra, cất lên rồi lại dỡ xuống, bị đánh, bị mắng, bị đuổi, bất cứ ông làm chuyện gì cũng đều bị xem là không đúng, chưa bao giờ ông được Sư Phụ của ông khen thưởng. Thật ra ông cho rằng thầy mình không trách mắng là may lắm rồi hà tất nghĩ đến chuyện được khen thưởng. Sống trong hoàn cảnh như vậy, ông vẫn nhẫn nhục chịu đựng, thể nghiệm lại không có, bởi vì Sư Phụ của ông không dạy cho ông pháp môn nào. Mỗi ngày thể nghiệm của ông là làm việc cho đến chảy máu, toàn thân đầy thương tích, một lời cũng không được nói, muốn gặp Sư Phụ cũng rất khó. Thậm chí đến hỏi han Sư Phụ điều gì, ông cũng không được trả lời, ngay cả pháp môn ông cũng không được truyền. Nhưng cuối cùng rồi Milarepa cũng được trở thành một bậc đại sư nổi tiếng cho đến ngày nay.

Cho nên chúng ta cần phải hiểu rõ, không phải có thể nghiệm là đủ, là tốt, những người có đại trí huệ trong lòng hiểu rõ ràng, rất minh bạch và luôn luôn tin tưởng Sư Phụ của họ, cho dù có thể

nghiệm hay không, họ cũng không màng đến. Bởi vì ở thế giới Ta Bà này cần phải có một số người ở lại làm việc chung với tôi. Nếu như họ có quá nhiều thể nghiệm, họ sẽ không thể nào làm việc, họ sẽ say sưa trong đó mà không chịu làm gì cả. Hiện giờ, đôi khi tôi chỉ bảo quý vị một vài điều, quý vị còn không hiểu nổi, chờ đến khi quý vị có nhiều thể nghiệm, quý vị đều say sưa uống nước cam lồ, không ai chịu làm việc, cuối cùng chỉ còn lại một mình tôi làm việc. Bây giờ chưa có thể nghiệm mà còn như vậy, tôi bảo mở cửa lớn lại mở cửa sổ, bảo mở cửa sổ lại mở cửa lớn. Nếu như cả ngày say sưa trong thể nghiệm thì sẽ như thế nào?

Cho nên những người tu hành, không phải lúc nào cũng cần có nhiều thể nghiệm, bởi vì chúng ta còn phải làm việc ở đây, hiểu không? Nếu chúng ta cần phải nấu cơm cho người khác ăn, lúc nấu cơm chúng ta không thể hưởng thụ những món sơn hào hải vị, bởi vì chúng ta bận rộn lo cho người khác ăn trước, cho nên có những lúc ngay chính chúng ta cũng không biết mùi vị là gì, chỉ vội vã làm cho người khác ăn. Đợi đến khi người ta ăn “no nê” rồi, thì ở trong bếp chúng ta cảm thấy rất lạ lùng: tại sao người ta có nhiều “*thể nghiệm ngon miệng*” như vậy? (*Mọi người cười.*) Nếu như quý vị muốn hưởng thụ, muốn mặc những bộ đồ đẹp, ngồi ở bàn, để người khác chăm sóc thì không thể nấu cơm; trái lại muốn nấu cơm, thì không thể ngồi ở bàn ăn với thái độ cao nhã thường thức, hoặc là hưởng thụ thức ăn ngon, để người khác tiếp đãi, hiểu không?

Cũng vậy, hôm qua quý vị đến nơi của vị sư già nọ ăn cơm, người ta tiếp đãi quý vị; quý vị hưởng thụ cơm chiều ở đấy, sau đó về nhà. Khi hai vị Sư Phụ già ấy tiếp đãi quý vị, họ không ăn, họ không cảm nhận và cũng không hưởng thụ được khẩu vị ấy, lúc quý vị thưởng thức bữa ăn, họ không biết tình trạng thoải mái của quý vị như thế nào? Hiểu không? Bản phận của chúng ta là làm việc chứ không phải hưởng thụ, đến khi hoàn thành nhiệm vụ mới hưởng thụ, cũng như chúng ta nấu cơm cho người khác

ăn, đợi đến khi họ ăn no rồi, thì chúng ta mới có thể ngồi xuống ăn chung với nhau.

Chúng ta đi Tây Phương rồi mới ăn, nếu như bây giờ ăn, thì không còn ai nấu cơm nữa. Cần phải có người nấu cơm cho người khác ăn, nếu như mọi người đều muốn hưởng thụ, vậy thì ai nấu? Hiểu không? Những người muốn làm việc rất ít, những người phát tâm Bồ Tát rất ít, chúng sanh đều muốn ý lại vào Phật Bồ Tát, không chịu dựa vào bản thân mình, cũng không dùng cảm làm việc, bởi vì lúc làm việc thì không thể hưởng thụ. Quý vị cần phải hiểu rõ hoàn cảnh này, những người làm việc rất ít có cơ hội hưởng thụ. Quý vị nhìn thấy tôi có bao nhiêu cơ hội để có thể được nhập định? Vừa nhập định, liền có người làm “đùng” một tiếng, náo động để tôi phải tỉnh dậy, như thế rất nguy hiểm, vì vậy cho nên tôi không dám nhập định sâu, bởi vì khi đột nhiên xuất ra có khi rất nguy hiểm, đối với thân thể không tốt, có thể sẽ bị đau đớn.

Tôi muốn ngủ cũng không ngủ được, lẽ ra vào lúc thiền thất, tôi cần phải nghỉ ngơi một chút, nhưng không có một cơ hội nào để nghỉ ngơi, một bên chăm sóc quý vị, một bên lại bị người khác bước vào quấy nhiễu, không để cho quý vị vào thì không được, mỗi lần thiền thất đều có rất nhiều chuyện phiền toái. Lúc kiết hạ an cư, mỗi tuần lễ mọi người đều chạy đến, càng kiết hạ càng đến nhiều, làm cho tôi càng ngày càng mệt mỏi. Lúc nào cũng thấy tôi làm việc, không có một ngày nào tôi có thể nghỉ ngơi, ngay cả lúc thiền thất, tôi cũng vẫn phải làm việc. Vừa rồi đã nói qua, lúc quý vị ngủ, tôi cũng phải làm việc. Lúc quý vị ăn cơm, cho dù tôi không muốn ăn, cũng phải đi gia trì cho quý vị, làm Sư Phụ thật không phải dễ dàng!





## 5

# *Ý Nghĩa Mới Về Bát Kính Pháp*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Tân Điểm, Formosa**

*Ngày 29 tháng 12 năm 1987*

Quý vị có biết cha mẹ nghĩ như thế nào về con cái không? Cho dù quý vị là một nhân vật như thế nào, ngay cả là một vị vua cũng vậy, họ vẫn nghĩ rằng quý vị là những đứa con nhỏ của họ, họ vẫn cứ vỗ về ôm ấp, hoặc có những cử chỉ âu yếm. Phật Thích Ca hiểu rõ tâm lý này, nên lo ngại người di của Ngài sau khi xuất gia sẽ có những cử chỉ như vậy với Ngài. Ngài đã là Phật, là Thiên Nhân Đạo Sư, nên không thể để một người mẹ bình thường kiểm tỏa. Không phải Ngài không hiểu thảo, nhưng nếu để xảy ra như vậy sẽ khó khăn cho việc truyền pháp của Ngài. Đi đâu cũng cảm thấy không thuận tiện và không thoải mái, lúc nào cũng có một người ở một bên quan sát, hỏi han, chỉ bảo. Như vậy sẽ không được tự tại thì làm sao hoằng pháp được? Do đó Ngài mới có ý định không để người di của mình xuất gia.

Nhưng A Nan đã giúp bà cầu xin Ngài mấy lần, Phật Thích Ca cuối cùng đã chấp thuận cho người đi của Ngài được xuất gia. Bát Kính Pháp rất có thể do Phật Thích Ca giảng, vì muốn làm người đi của Ngài thoải tâm mà trở về nhà. Nếu Ngài nhận cho người đi của Ngài xuất gia, sau này sẽ có nhiều người nữ khác bắt chước. Do đó Ngài rất lo lắng vì nam nữ ở chung với nhau sẽ gây ra nhiều vấn đề. Xưa kia nam nữ chưa bao giờ cùng nhau tu hành như vậy.

Ngày xưa và ngày nay khác nhau, lúc này ra ngoài đi đâu cũng gặp phụ nữ, trước kia không có tình trạng như vậy, hiểu không? Phụ nữ phải ở trong nhà, nếu có chuyện phải ra đường, cần có người đi cùng và người ngoài không được đến gần. Trước khi lập gia đình, cũng không biết "*Bản Lai Diện Mục*" người vợ tương lai ra sao! Cưới về nhà rồi, nếu có xấu cũng phải ráng mà chịu. Trong hoàn cảnh xã hội như vậy, Phật Thích Ca biết rằng nhận các tỷ kheo ni sẽ xảy ra nhiều phức tạp, phải chống lại quan niệm xã hội, cũng như sẽ ảnh hưởng tới sự tu hành của nam chúng, cho nên Ngài không muốn cho người đi của mình xuất gia. Không phải tỷ kheo ni tu hành không bằng tỷ kheo, sự thật không phải như vậy.

Hơn nữa, lúc ra ngoài giảng kinh, Ngài sống cùng với các vị tỷ kheo, nếu có tỷ kheo ni đến, ví dụ như người đi của Ngài, người vợ của Ngài, hoặc là các cung nữ trong hoàng cung theo Ngài xuất gia, có thể họ chưa quen được thói quen được tiền hô hậu ứng, khi đến lại chỉ huy các vị tỷ kheo cách làm việc, hoặc la rầy các vị này. Để phòng ngừa những trường hợp như vậy có thể xảy ra, Phật Thích Ca mới quy định rằng các vị tỷ kheo ni phải đánh lễ các vị tỷ kheo. Các vị tỷ kheo đã sống chung với Phật một thời gian lâu dài, còn các vị tỷ kheo ni, dù từ đâu đến, cũng là người mới đến, do đó phải đánh lễ các vị tỷ kheo là một việc làm đúng, hiểu không?

Phật Thích Ca còn sợ các vị nữ chúng cho rằng mình có quan hệ huyết thống với hoàng gia, đều là những người quý tộc đến tầng đoàn, không biết sự cực khổ của đời sống xuất gia, không biết những vị tỷ kheo ở chung với Phật có những đạo đức gì. Có rất nhiều vị tỷ kheo cùng với Ngài tu hành, không phải từ hoàng gia, không phải từ những địa vị cao sang trong xã hội, trái lại họ rất nghèo, hoặc có những địa vị rất thấp. Phật Thích Ca sợ rằng bà di hoặc bà vợ của Ngài, khi đến xuất gia, sẽ coi thường những vị tỷ kheo đó; Ngài lo rằng các vị nữ tăng này sẽ nghĩ rằng mình là người thân của Phật Thích Ca, mượn sự quan hệ này mà đối xử không tốt với các vị tỷ kheo, không tôn kính họ, rồi gây nghiệp chướng cho chính mình.

Rất có thể vì những nguyên do này, Phật Thích Ca mới nghiêm khắc như vậy. Ngài hỏi người di của Ngài rằng: *“Di có thể chấp nhận những điều kiện vô lý đó không? Nếu được, ta sẽ nhận di”*. Ngài nói vậy dụng ý muốn dùng sự nghiêm khắc làm cho bà cảm thấy khó khăn vô lý mà nản chí bỏ cuộc. Nhưng không ngờ đạo tâm của bà vô cùng kiên cố và khiêm tốn, nên đã chấp nhận bất cứ điều kiện gì. Lúc đó Phật Thích Ca không còn cách nào để từ chối bà được.

Bát Kính Pháp rất có thể được Phật Thích Ca đặt ra vì hoàn cảnh đặc biệt đó. Ngày hôm nay chúng ta không nên chấp nhất điều này, hiểu không? Hoàn cảnh hiện đại đã đổi khác, Phật Thích Ca đã qua đời rồi và chúng ta đang học với những vị Phật tại thế khác, họ sẽ thay đổi điều kiện; bởi vì thời đại thay đổi thì các điều kiện cũng phải thay đổi cho phù hợp, mặc dù các giới luật vẫn giữ nguyên vẹn, không đổi; cũng giống như pháp luật của một quốc gia. Mỗi quốc gia có những điều luật khác nhau, và ở mỗi thời đại, luật pháp đó cũng cần được thay đổi, có phải như vậy không? *(Mọi người đáp: Phải.)*

Trước đây không có xe, đương nhiên không có luật lệ giao thông, cũng không cần quy định cách lái, đường dành riêng cho



bộ hành và cũng không có đèn xanh đèn đỏ. Nhưng bây giờ chúng ta có đèn giao thông, có xe gắn máy, xe đạp, máy bay, xe hơi, xe lửa, v.v... Nếu chúng ta vẫn còn dựa vào luật bộ hành của thời xưa thì giao thông sẽ không thuận lợi.

Vào thời đại Nghiêu Thuấn, nếu chúng ta đánh rớt đồ vật ngoài đường cũng không có ai lượm; tối đến không cần đóng cửa. Nhưng bây giờ nếu quý vị không đóng cửa cẩn thận sẽ có nhiều phiền phức. Thời buổi này không những cửa đã đóng, mà còn phải khóa nữa, bên ngoài còn gắn thêm những song sắt, cửa sắt. Vậy mà vẫn chưa đủ an toàn. Quý vị không thể nói pháp luật của thời Nghiêu Thuấn như vậy, tại sao bây giờ chúng ta phải đóng cửa? Quý vị cần phải giữ gìn ví tiền của mình cho cẩn thận, đừng cố ý để trên đường rồi và nghĩ rằng người ta không nhặt. Ví tiền của quý vị bỏ trong túi đằng hoàng, người ta còn móc lấy đi, hướng chi là để trên đường? (*Mọi người cười.*) Quý vị để tiền ở nhà hoặc là ở ngân hàng, người ta vẫn có thể cạy cửa vào lấy đi, hướng chi để hở hênh mà không ai nhặt?

Thời đại đã đổi khác, giới luật cũng đổi khác, không thể chỉ dựa vào những pháp luật của ngày xưa. Đương nhiên, những giới luật căn bản chúng ta cũng còn giữ lại để dùng, ví dụ không trộm cướp, nếu như tăng đoàn mà đi trộm cướp thì có phải là khó coi lắm không? Ngay cả pháp luật quốc gia cũng không chấp nhận điều này. Tất cả các giới luật đều bao gồm những luật pháp của quốc gia. Giới luật quy định: “*Chúng ta không thể sát sanh*”, đương nhiên chúng ta cũng không thể giết người. Nhìn thấy sự đau khổ của con vật lúc bị giết chúng ta còn không đành lòng, hướng chi là chuyện giết người, chúng ta làm sao nhẫn tâm làm được? Đây là những chuyện bình thường, không cần dùng giới luật cũng có thể biết được, thì làm sao các tăng nhân có thể sát sanh được? Yêu thương tất cả chúng sanh là một chuyện rất bình thường.

Không tà dâm cũng là chuyện đương nhiên, người xuất gia rất bận rộn làm sao có thì giờ mà tà dâm? Nếu có vợ hoặc chồng thì bao giờ mới có thể độ cho chính mình được? Bao giờ mới có thể độ chúng sanh được? Hơn nữa, lỡ sanh ra vài đứa con, rồi từ sáng đến tối bận chăm sóc cho chúng thì không thể nào tu hành được, lại biến thành một người tại gia. Cho nên tỳ kheo, tỳ kheo ni không được kết hôn là một chuyện rất hợp lý. Nếu họ phải ra ngoài thọ bát, một bên cầm bình bát, một bên ãm con, ngoài việc thọ bát cho chính mình ăn, còn nhân tiện hỏi thêm: “*Quý vị có sữa không?*” (*Mọi người cười.*) Như vậy đương nhiên là mệt lắm.

Những giới luật mà Phật Thích Ca quy định lúc ấy đều là để bảo vệ tăng đoàn, bảo vệ sự thuận tiện trong việc tu hành của các tăng chúng, bởi vì mỗi ngày họ phải đi đường, ngủ ở bên lề đường, làm sao có thể có vợ, có con? Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, đều là những giới luật căn bản, chúng ta cần phải hiểu cho rõ ràng và cố gắng duy trì. Còn những giới luật khác không quan trọng bao nhiêu, ví dụ hai tuần tắm một lần, hoặc hai ngày tắm một lần; bao lâu tắm một lần chúng ta đều có thể thành Phật.

Điều quy định thứ nhất của Bát Kính Pháp là: “*Một vị tỳ kheo ni, dù đã thọ giới một trăm năm, khi gặp một vị tỳ kheo vừa mới thọ giới, cũng phải đánh lễ*”. Phật Thích Ca có nói câu nói này hay không, chúng ta không rõ, bởi vì bây giờ Ngài không còn nữa. Sau khi Ngài viên tịch, bốn trăm năm sau, kinh điển mới được viết lại, mới chính thức dùng văn tự để viết ra. Đến nay đã hơn hai ngàn năm rồi, sao đi sao lại, dịch tới dịch lui, tất có rất nhiều điểm bị sai lầm.

Ví dụ trong giới luật có một đoạn nói rằng: “*Một người con gái đã kết hôn thì mười hai năm sau mới có thể thọ giới tỳ kheo ni*”. Nhưng lại có một đoạn khác phiên dịch rằng: “*Một người con gái đã kết hôn thì mười hai tuổi sẽ được thọ giới tỳ kheo ni*”. Khi đến Âu Lạc thì biến thành: “*Những người con gái đã kết hôn*

*cần phải ly hôn mười hai năm sau mới có thể thọ tỳ kheo ni giới”*. Có rất nhiều ý kiến, có những kinh điển lại không nói rõ mười hai tuổi hoặc là mười hai năm, chỉ biết mười hai, rồi tùy ý chúng ta muốn hiểu sao cũng được. Cho nên đôi khi kinh điển không đáng tin lắm.

Bây giờ, tôi sẽ giảng bộ giới luật nổi tiếng Bát Kính Pháp, bởi vì có rất nhiều vị tỳ kheo ni nói với tôi: *“Bát luận chúng con đi đâu, đều có những vị tỳ kheo dùng Bát Kính Pháp để chèn ép tỳ kheo ni. Vừa mở miệng ra là Bát Kính Pháp, bảo các vị tỳ kheo ni phải đánh lễ họ. Có những vị tỳ kheo tu hành không tốt, kinh điển cũng không biết, lại cứ một mực bảo người khác đánh lễ, làm cho chúng con không chịu nổi”*. Điều này cũng chẳng sao, đánh lễ tỳ kheo cũng giống như đánh lễ cục đá vậy, đánh lễ Phật đá hoặc đánh lễ Phật gỗ đều được cả, sao không đánh lễ một vị Phật sống? Tất cả chúng sanh đều là Phật, nếu như chúng ta đều có thể nghĩ như vậy, thì không sao.

Bây giờ chúng ta hãy đàm luận, Bát Kính Pháp này có phải do Phật Thích Ca giảng không. Nếu là phải, tại sao Ngài nói như vậy? Thế giới của chúng ta xưa nay vẫn trọng nam khinh nữ, bất cứ quốc gia nào cũng vậy, các quốc gia châu Á càng khắt khe hơn. Quan niệm trọng nam khinh nữ này đã được khắc sâu từ mấy trăm năm rồi, bây giờ muốn thay đổi cũng rất khó. Một người con gái tại sao ra ngoài đường không được dễ dàng? Tại sao lại ít khi ra đường? Bởi vì khi ra đường thường hay bị những người phái nam gây phiền phức, rất nguy hiểm, cho nên phái nữ đơn độc ra ngoài hoảng pháp, làm ăn buôn bán, hoặc làm những chuyện mạo hiểm không được dễ dàng.

Cho nên từ xưa đến nay, rất ít người nữ nổi tiếng, ngay cả việc đi lính cũng phải cải trang thành nam giới, ví dụ như Hoa Mộc Lan hoặc những nữ anh hùng khác. Tại Âu Lạc trong bộ truyện Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát phải giả trang làm nam giới để đi thọ giới. Vấn đề lớn lao nhất của thế giới này

là vấn đề nam nữ. Cho đến bây giờ, rất nhiều quốc gia có chiến tranh cũng chỉ vì phụ nữ, phải vậy không? Có rất nhiều vị vua bị mất ngôi cũng chỉ vì nữ sắc, nhiều người bị tán gia bại sản, bỏ mạng, hoặc tiêu tan danh dự cũng chỉ vì nữ sắc, cho nên nam chúng rất sợ nữ chúng.

Chúng ta thường nói: *“Sau lưng một bậc vĩ nhân nhất định phải có một người phụ nữ vĩ đại.”* Điều này ý nói: *“Nếu không có một người phụ nữ vĩ đại giúp đỡ thì phái nam không thể nào phát triển tốt đẹp, cũng không thể nào nổi tiếng”*. Tôi không biết tại sao có người quan niệm như vậy, nhưng thôi chúng ta miễn bàn vấn đề này.

Tại sao giới luật lại chèn ép nữ chúng ghê gớm như vậy? Rất có thể bởi vì lực lượng của nữ chúng quá lớn, hoặc nam chúng khi nhìn thấy nữ sắc thì vui thích, nhìn một lần là có chuyện ngay; còn nữ chúng không dễ dàng bị mê hoặc như vậy, ít khi gặp người con trai một lần rồi về nhà tương tư phải không? Cho nên ban đầu Phật Thích Ca chỉ thu nhận nam chúng làm đệ tử mà thôi. Và thời đại trước đó chỉ có nam chúng xuất gia cho đến khi Phật Thích Ca xuất hiện sau này mới bắt đầu có tỳ kheo ni, trước đó không có.

Hôm qua, tôi đã giảng qua, tại Ấn Độ người nữ ra đường không được dễ dàng. Tại Formosa, Âu Lạc, Trung Quốc đại lục, v.v..., các quốc gia châu Á cũng trọng nam khinh nữ, địa vị của nam nữ không được bình đẳng, nhưng một người con gái đi trên đường cũng không đáng quan tâm lắm như tại Ấn Độ; đối với Ấn Độ thì đây là một vấn đề to lớn, nữ giới vĩnh viễn không được ra đường một mình, đến bây giờ cũng vậy.

Lúc tôi đi Ấn Độ, dù mặc y phục xuất gia, vẫn có trở ngại như thường. Trước khi tôi mặc tăng phục xuất gia, đương nhiên có rất nhiều người chú ý, có rất nhiều người nam đến nói chuyện với tôi, nhưng tôi đều lo liệu được cả, nên không xảy ra chuyện gì. Sau khi mặc tăng phục xuất gia, vẫn còn có vấn đề như thường.

Cho nên ngày xưa thân nhận nữ chúng làm đệ tử là một việc rất lớn, cũng giống như một hành động cách mạng vậy. Phật Thích Ca biết rằng sẽ gây nên nhiều phiền phức, nên mới không thích thu dụng nữ đệ tử. Người nữ đầu tiên đến học với Ngài lại là dì của Ngài, còn có sự trợ giúp cầu xin của A Nan, khiến Phật Thích Ca không có cách nào từ chối, mới bắt đầu dạy thân nhận nữ chúng xuất gia. A Nan nói chuyện rất khéo, ông nói: *“Phật ơi! Dì của Ngài từ nhỏ thương yêu chăm sóc Ngài, sao Ngài không báo đáp cho bà?”* A Nan nói vậy, đương nhiên Phật không thể nào từ chối được. A Nan là người đệ tử mà Ngài thương yêu nhất. Ông đã thỉnh cầu mấy lần, Phật cuối cùng đã chịu chấp nhận nữ chúng xuất gia. Bây giờ có rất nhiều chùa của các vị tỷ kheo ni, để kỷ niệm A Nan, đã treo hình của A Nan để cung phụng, biểu lộ lòng tôn kính, bởi nếu như không có A Nan, thì không có tỷ kheo ni.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét điều luật thứ nhất của Bát Kính Pháp: *“tỳ kheo ni dù đã thọ giới được một trăm năm, nhưng khi gặp một vị tỳ kheo vừa mới thọ giới cũng phải cung kính đánh lễ và mời ngồi”*. Tại sao Phật Thích Ca nói như vậy? Bởi vì lúc dì của Phật Thích Ca đến nơi ở của Ngài, bà thật tâm muốn xuất gia và Phật Thích Ca nhìn thấy quyết tâm của bà, biết rằng không có cách nào làm cho bà trở về. Ngài còn nhìn thấy bà đi chân không, thân thể dính đầy bụi, quần áo rách nát vì bà đã đi bộ từ một nơi xa xôi đến. Phật Thích Ca lấy làm lo sợ, biết rằng bà nhất định muốn xuất gia.

Tại sao Phật Thích Ca lại sợ dì của Ngài xuất gia? Thứ nhất: vì bà có huyết thống hoàng gia, là bậc quốc mẫu, không quen với đời sống cực khổ, sợ rằng sau này bà sẽ chịu không nổi. Cuộc sống của hoàng cung có tiền hô hậu ủng, có bộ hạ, có nhiều người chăm sóc quen rồi; bây giờ tuổi đã lớn, làm sao gia nhập đoàn thể của tăng chúng được? Tăng đoàn của Phật đều là nam chúng, sẽ không có ai chăm sóc bà. Nam chúng không thể chăm

sóc nữ chúng được. Họ lại quen nếp sống độc thân, tự mình chưa chắc đã chăm sóc được cho mình, huống chi còn phải chăm lo thêm một người già? Di của Phật Thích Ca lại là người của hoàng gia, những gì bà muốn có thể không dễ tìm. Trước đây khi bà ra lệnh, thì lập tức có mấy trăm người thi hành; bây giờ đến đây, nếu bà muốn có một cuộc sống như vậy thì không thể nào thực hiện được. Nếu Ngài đối đãi bà không tử tế thì sẽ thành bất hiếu, tạo nên không khí bất hòa, cho nên Phật Thích Ca không muốn nhận bà.

Còn nữa, vì bà là di của Phật, đương nhiên khi đến đây mọi người đều tôn kính bà, kể cả Phật; như vậy sau này việc kiểm thảo và dạy dỗ bà sẽ không dễ dàng, lại e rằng ngã chấp của bà quá lớn, rồi dựa vào uy quyền của mình, muốn Phật làm theo ý mình mà quên mất Ngài đã là Đấng Thế Tôn, mà nghĩ rằng Ngài là phàm phu hoặc là đứa con của bà nữa, bây giờ Ngài là công dân của vũ trụ, là bảo vật của vũ trụ. Cho nên Phật Thích Ca không chấp nhận người di của Ngài một cách dễ dàng. Về điểm này, tôi rất hiểu.

Thêm vào đó bà đã nuôi dưỡng Ngài đến lớn khôn cũng như là mẹ của Phật vậy; về sau rất có thể bà đối xử với các vị A La Hán khác không cung kính, luôn luôn đòi hỏi thứ này, thứ kia và cứ chỉ huy họ mãi, như vậy thật là phiền phức. Những người xuất gia khác sẽ nhận ra sự bất công này và cảm thấy khó chịu. Nếu nhận người di thì sau này những cung phi mỹ nữ đều đến xin xuất gia thì sao? Họ đều là những mỹ nhân, và rất có thể những vị tỷ kheo sẽ bị lung lạc, quý vị có thể tưởng tượng được không? Những cung phi mỹ nữ trong hoàng cung đã được nuông chiều hư hỏng rồi, họ vừa xinh đẹp lại vừa được cung chiều, vạn nhất khi họ đến tăng đoàn “*đá lông mi*” với những vị tỷ kheo, những người này và cả A La Hán cũng sẽ bị lung lạc hết. Họ sẽ bị hồn phi phách tán hết vì xưa nay chưa bao giờ nhìn thấy nhiều người đẹp như vậy.

Ngoài ra, nếu đi được xuất gia, khi bà bị bệnh, các cung phi mỹ nữ thương nhớ bà, sẽ đổ xô đến thăm bà; không phải vì muốn xuất gia, mà chỉ vì muốn thăm viếng người đi mà thôi. Việc làm này sẽ gây nên vấn đề, gây nên phiền phức. Một đoàn người mỹ nữ đến thăm viếng một tập đoàn tăng chúng, quần áo rục rờ, thoa hồng thoa xanh, mỗi ngày ở đó chăm sóc bà đi, cả ngày cùng với bà nói chuyện huyền thuyên; như vậy đối với các vị A La Hán, tỳ kheo có phải là nhiều phiền phức không? Phật Thích Ca sợ rằng hậu quả sẽ là như vậy, nên không muốn nhận người đi của Ngài, nhưng vì A Nan năm lần bảy lượt khẩn cầu, cho nên Ngài phải chấp nhận cho người đi của mình xuất gia.

Lúc đầu Ngài không muốn, cho nên cố ý đặt ra tám điều rất nghiêm khắc và vô lý, gây khó khăn cho đi của mình, để bà phải trở về, hiểu không? Người đi của Ngài vốn có huyết thống của hoàng gia, phong cách rất cao quý, được mọi người dân trong nước kính trọng, vì bà là quốc mẫu. Điều thứ nhất trong giới luật quy định “*phải đánh lễ tỳ kheo*” coi thử bà có thể làm được hay không. Lễ ra mọi người đều phải đánh lễ bà, bây giờ bước vào tăng đoàn, chưa mở miệng đã phải đánh lễ các vị tỳ kheo, bắt chấp tuổi tác của họ.

Phật Thích Ca nghĩ rằng nếu là người bình thường thì sẽ thối tâm và sẽ nghĩ rằng tại sao Phật Thích Ca lại làm những chuyện vô lý như vậy? Tại sao lại không nói những chuyện hợp lý? Tại sao lại quy định một vị tỳ kheo ni 100 tuổi phải đánh lễ một vị tỳ kheo 20 tuổi? Nhất định họ sẽ sinh lòng hoài nghi, biện luận. Nếu bà mở miệng ra biện luận là xong, Phật sẽ trả lời: “*Được! Đi không thích thì có thể ra đi, quy luật của ta là như vậy, đi có tiếp nhận thì mới có thể ở lại, còn không chấp nhận thì xin ra đi*”. Đó là lý do Phật Thích Ca viết ra Bát Kính Pháp.

Ý của tôi muốn nói là nếu Ngài thật sự quy định như vậy, thì đó là một sự cố ý làm cho người đi của Ngài thấy khó mà thối tâm. Nhưng người ngày nay đều nói rằng Phật Thích Ca lập ra Bát

Kính Pháp như một quy luật để mọi người tuân theo, tôi không muốn tranh luận với mọi người. Điều thứ nhất của Bát Kính Pháp giải thích như vậy có hợp lý không? (*Mọi người đáp: Có.*) Phật Thích Ca có ý quy định như vậy để sau khi người di thọ giới xong, Ngài mới có cách khổng chế bà, đặt bà bình đẳng với các tăng chúng khác, để bà không nghĩ rằng mình là đặc biệt, hiểu không?

Bà vốn đã đặc biệt rồi, sau khi làm tỳ kheo ni, bà lại càng đặc biệt hơn. Là di của Phật, là mẹ của một vị Sư Phụ vĩ đại, đương nhiên rất đặc biệt, cho nên Phật Thích Ca nghĩ rằng cần phải hạ ngã chấp của bà xuống trước, cho bà cảm thấy mình không là gì, không phải chỉ đánh lễ Phật mà thôi, còn phải đánh lễ các vị tỳ kheo trẻ tuổi, như vậy bà sẽ hiểu thân phận của mình. Ý của Ngài là muốn bà hiểu rõ rằng không phải đến với tăng đoàn để làm vua, và Ngài muốn dẹp ngã chấp của bà xuống. Từ thái độ của người di, chúng ta có thể thấy rõ bà là người thành tâm cầu “Đạo”, nếu không bà đã bỏ đi, phải không?

Bây giờ, tôi giải thích điều thứ nhì: “*Không được la mắng tỳ kheo*”. Điều thứ ba: “*Không được vấn tội tỳ kheo, nhưng tỳ kheo có thể vấn tội tỳ kheo ni*”. Bởi vì người di có huyết thống hoàng gia, chỉ dạy người khác quen rồi, bây giờ đến đây, rất có thể sẽ đem đến phiền phức cho người khác, ví dụ như phê bình vị tỳ kheo này ăn cơm khó coi, vị tỳ kheo khác thì dơ dáy, không có phong độ của hoàng gia. Phật Thích Ca sống với người di hơn hai mươi năm, biết rõ cá tánh của di mình cho nên mới nói như vậy, hiểu không? Nếu không tại sao lại quá nghiêm khắc vậy?

Đối với một số người khác, nếu như chính mẹ mình đến xin thọ giáo, chúng ta sẽ từ từ nói rằng: “*Mẹ, mẹ cần phải biết, mẹ xuất gia con rất hoan nghênh, nhưng mẹ cũng nên hiểu rõ địa vị của con. Con không thể nào dùng tư cách của một người con đối đãi với mẹ được. Mẹ sẽ rất khổ cực, sẽ rất đau lòng, bởi vì con sẽ đối xử với mọi người như nhau. Bây giờ con không phải là đứa con riêng của mẹ nữa*”.



Chúng ta sẽ từ từ nói như vậy, sẽ không thể làm giống như Phật đợc. Vừa gặp là Ngài đã nghiêm khắc quy định: *“tỳ kheo ni phải đánh lễ tỳ kheo, bất phân tuổi tác. Không nói những lỗi lầm của tỳ kheo, nhưng ngược lại tỳ kheo có thể phê bình tỳ kheo ni mà không sao cả”*. Rất có thể Phật Thích Ca biết tánh của di mình còn nặng phần chấp nhất và Ngài không thích tánh ấy. Phật Thích Ca không phải là con ruột của bà, mà là con của người chị của bà. Sống lâu với nhau, cá tính bất đồng, khó tránh đợc xảy ra nhiều chuyện. Ngay cả giữa mẹ con hoặc chị em cũng có thể xảy ra chuyện bất hòa. Cho nên khi người di vừa đến, Phật Thích Ca phải nói rõ ràng: *“Di nên biết, di đến đây không phải để gây phiền phức”*.

Đó là chuyện giữa hai người, tôi quan sát một cách khách quan. Nếu không, tại sao Phật Thích Ca lại nghiêm khắc đối với người mà Ngài kính yêu nhất? Tóm lại, Ngài biết cá tánh của bà, nên phải dùng phương cách như vậy để dạy dỗ bà, để có thể dẹp bỏ ngã chấp của bà, giúp bà tiến bộ, tu hành khá, và sớm thành Phật.

Nội dung của điều luật thứ hai và thứ ba không khác nhau mấy. Có thể Phật Thích Ca biết người di của mình hay phê bình người khác, có thói quen phê bình thuộc hạ hoặc là con dâu, v.v..., những người ấy không dám nói gì. Nhưng sống với tăng đoàn thì khác, lúc đó những tỳ kheo theo học với Phật Thích Ca tu hành rất khá, và đã xuất gia từ lâu, chịu cực khổ tu hành; có người đã thành A La Hán, có người đã thành Bồ Tát, có người đã đạt quả vị Tư Đà Hàm. Nếu như người di đến đây dùng tâm phàm phu để xét đoán họ, hoặc đem thái độ phê bình áp dụng vào đoàn thể của tăng chúng lại càng không đợc. Ngài sợ di của mình tạo nên nghiệp chướng, tạo nên khẩu nghiệp.

Phàm phu không thể phê bình bậc A La Hán hay Bồ Tát, cho nên Phật Thích Ca mới nói rõ ràng với bà, để bà biết thân phận của mình; vừa mới xuất gia, đương nhiên không có bao nhiêu

công đức, nếu hay phê bình người, thì rất dễ tạo nên khẩu nghiệp. Vì vậy Ngài mới nói rõ rằng: “*Cho dù đi trở thành tỳ kheo ni, đi cũng không được tự tiện nói những lỗi lầm của tỳ kheo, nhưng họ nói về lỗi lầm của đi thì không sao*”. Tại sao vậy? Không phải Phật Thích Ca không công bình, ý của Ngài là các vị tỳ kheo đã thành A La Hán hoặc thánh nhân, cách nhìn của họ tương đối rõ ràng hơn, họ dùng cặp mắt của thánh nhân, dùng tâm công bình, mà không dùng lòng phân biệt để nhìn sự việc.

Ví dụ đi của Ngài có thể làm chuyện gì sai, tỳ kheo sẽ nói với bà: “*Bà không nên làm như vậy*”. Họ có thể thay Phật dạy dỗ bà, cho nên Phật mới cho phép các vị tỳ kheo được nói những khuyết điểm của bà, hiểu ý của tôi không? Còn người đi vừa mới đến, chưa học được bao nhiêu, không biết quy luật, đương nhiên sẽ gây ra nhiều điều sai trái. Người già thì hay lẫn lộn, làm không rõ, không chịu cố gắng, lại hay rầy la người, vì ở hoàng cung đã quen rồi. Cho nên Phật Thích Ca mới nói: “*Sau khi đi thành tỳ kheo ni cũng không được nói lỗi lầm của những tỳ kheo, nhưng các vị tỳ kheo có thể nói những lỗi lầm của tỳ kheo ni*”.

Đây là điều tôi khách quan mà quan sát. Nếu quả thật như vậy, tôi cũng đồng ý, bởi vì các vị tỳ kheo đã tu hành với Phật Thích Ca lâu rồi, trình độ tu hành rất khá, bây giờ đột nhiên có thêm một người nữ, lại là một bà già có huyết thống của hoàng gia, đến đây phê bình họ, không chế họ và coi thường họ, đương nhiên là không được. Cho nên Phật Thích Ca mới ghi lại những giới luật nghiêm khắc ấy. Những giới luật này, vào thời đại của bà đi này rất đúng và đúng cho cá nhân của bà nữa. Nhưng đối với thời đại hiện nay, hoặc là đối với các vị tín đồ của Phật giáo, chưa chắc là đúng, không nhất định mọi người đều phải như vậy; giới luật này chỉ thích ứng vào thời kỳ ấy mà thôi.

Thứ tư: “*Thọ giới giữa tăng chúng*”. Đây là chuyện đương nhiên, lúc đó chưa có tỳ kheo ni, bà sẽ phải đi đâu để thọ giới tỳ kheo ni? Ý của Phật là, Ngài không thể dùng tình cảm cá nhân,

hoặc quan hệ cá nhân, đặc biệt thọ tỳ kheo ni giới riêng cho bà. Bởi vì giới tỳ kheo ni có liên quan đến vấn đề của phụ nữ, Ngài không tiện nói riêng với bà; nói trước mặt mọi người, để mọi người đều biết, giữa Ngài và bà không có vấn đề gì, không có quan hệ gì.

Về sau các vị tỳ kheo ni cũng vậy, không thể đơn độc thọ giới với một vị tỳ kheo, cần phải hợp chung với những người cùng thọ giới, hiểu không? Có gì nói vậy, dù là có những điều lẽ ra không được nói trước mặt nữ chúng, hoặc trước mặt nam chúng; nói trước mặt mọi người sẽ không còn gì thần bí nữa. Vì nguyên do này, Phật mới quy định như vậy, hiểu không?

Ý của Ngài là cần phải thọ giới trước đám đông, bởi vì có rất nhiều việc khi nói ra sẽ đỏ mặt, hoặc gây những ngộ nhận. Có rất nhiều vấn đề sinh lý, nếu nói riêng với một người, thì tình cảm hoặc dục vọng sẽ nổi dậy. Cho nên Phật mới nói: *“Các vị tỳ kheo ni cần phải thọ giới trước các tăng chúng”*. Về điểm này tôi cũng đồng ý.

Thứ năm: *“Nếu tỳ kheo ni phạm giới trong vòng nửa tháng ở trong hai bộ tăng (tỳ kheo và tỳ kheo ni), nên làm phép Mana Đóa (vui lòng sám hối để trừ tội)”*. Cứ mỗi nửa tháng một lần, họ sám hối trước mặt các tăng chúng, sau đó mọi việc không còn nữa. Đây là chuyện đương nhiên, bởi vì các vị thọ tỳ kheo và tỳ kheo ni đã cùng nhau cộng tu, cho nên có sinh hoạt gì cũng phải làm công khai. Tôi ở đây la rầy ai cũng công khai, để cho mọi người cùng chia nhau gánh đỡ nghiệp chướng của quý vị. Tôi la rầy xong, quý vị sẽ trở nên tốt hơn, nhưng mọi người sẽ xấu đi một chút, bởi vì họ đã lãnh một phần sự xấu của quý vị.

Cho nên tôi la rầy giữa công chúng rất hữu ích, đừng trách tôi tại sao không gọi quý vị vào trong phòng riêng để la rầy, đừng phiền tôi lần nào cũng la rầy nơi công chúng. La rầy ở chỗ đông người thì mọi người sẽ phân chia gánh vác nghiệp chướng của quý vị; mỗi người lãnh một chút, về sau quý vị sẽ được sạch

sẽ. Tôi sám hối giúp cho quý vị trước công chúng. Ý nghĩa là vậy, bây giờ hiểu chưa? *(Nhưng nếu vì muốn tiêu trừ nghiệp chướng mà cố ý làm phiền tôi, để tôi phải la rầy, nghiệp chướng sẽ rất nặng.)* Mỗi nửa tháng phải đứng trước mặt công chúng sám hối việc làm của mình. Bây giờ quý vị có nghiệp chướng hay không, chỉ âm thầm viết vào nhật ký để tôi đọc mà thôi, có phải là đã đem toàn bộ nghiệp chướng giao cho tôi không? *(Mọi người cười.)*

Thứ sáu: *“Mỗi nửa tháng các tỳ kheo ni phải đến giáo hội tỳ kheo để thỉnh một vị đến thuyết pháp”*. Nếu chúng ta sống trong một đoàn thể, đương nhiên sẽ có người mới đến, hoặc có người không hiểu rõ một vấn đề nào đó, cho nên mỗi một tháng cần có người đến nhắc nhở. Cũng giống như chúng ta ở đây, tôi thường nhắc nhở quý vị một việc nào đó không nên làm, việc nào đó không nên nói. Quý vị cứ phạm lỗi hoài, cho nên tôi phải luôn nhắc nhở, chỉ vậy thôi.

Thứ bảy: *“Chẳng nên kết hạ an cư ở những nơi không có tỳ kheo”*. Vừa rồi, tôi có giảng qua, tại Ấn Độ, nữ chúng ở chung với nhau không thuận tiện, cần có nam chúng để tránh những người nam ở bên ngoài sẽ đến tìm và gây phiền phức. Ở chung với các vị nam xuất gia tương đối an toàn hơn, những người đàn ông khác không dám đến, chỉ vậy mà thôi.

Thứ tám: *“Kiết hạ an cư xong, nên theo trong hàng tăng làm phép tự-tứ (xưng ra tội mình), và hỏi các vị tỳ kheo ba việc, chỗ nghe, chỗ thấy, chỗ hoài nghi của mình”*. Đây cũng là chuyện đương nhiên, bởi vì các vị tỳ kheo ni đều vừa mới xuất gia, còn các vị tỳ kheo đã xuất gia với Phật Thích Ca lâu rồi, đương nhiên có thể làm thầy của các vị tỳ kheo ni, đây là chuyện rất đơn giản. Nhưng không phải bây giờ mỗi vị tỳ kheo đều làm thầy các vị tỳ kheo ni, thời đại đã đổi khác, hiểu không? Về giới luật này, hiện nay nhiều người đã hiểu lầm; nên hiểu rằng không phải các vị tỳ kheo nào cũng có thể làm thầy của các vị tỳ kheo ni.

Các vị tỳ kheo theo học với Phật Thích Ca mới có thể làm thầy của các vị tỳ kheo ni thời đó. Trước khi có tỳ kheo ni, các vị tỳ kheo đã học với Phật Thích Ca lâu rồi, có nhiều người đã thành A La Hán, thành Thánh Nhân, đương nhiên họ có quyền, có lực lượng, có trí huệ, có thể dạy dỗ các vị tỳ kheo và tỳ kheo ni mới đến, chứ không phải chỉ dạy tỳ kheo ni mà thôi; đây là một chuyện rất dễ hiểu.

Nếu như đem giới luật này áp dụng vào thời đại bây giờ thì không được. Không phải vị tỳ kheo nào ngày nay cũng có thể dạy được tỳ kheo ni, có rất nhiều vị tỳ kheo ni trí huệ còn cao hơn các vị tỳ kheo, bởi vì thời đại đã đổi khác, có những vị Phật khác.

Nếu như ngày nay có một vị tỳ kheo vừa nhập vào tăng đoàn của chúng ta, họ cần phải học hỏi với các vị tỳ kheo ni trước. Ý của tôi nói là các vị tỳ kheo chưa được chính thức thọ giới ở đây, nên cần phải học với các vị tỳ kheo ni. Các vị tỳ kheo ni này đã biết quen nhiều việc, hiểu rõ các quy luật và đã được truyền dạy giáo lý của tôi, các cô tương đối hiểu rõ ràng hơn, đương nhiên cần phải theo học với các cô. Bát Kính Pháp bây giờ cần phải đổi ngược lại mới đúng. *(Mọi người cười.)*

Lời giải thích của tôi về Bát Kính Pháp là như vậy, có phải là đơn giản không? *(Mọi người đáp: Phải.)* Thời đại thay đổi, giới luật cũng cần phải thay đổi. Trước hết phải tìm một vị Phật, sau đó mới nói chuyện giới luật, bởi vì vị Phật ấy sẽ quy định ra những giới luật. Vị Phật ấy có thể rất khiêm tốn, rất ôn hòa, cũng giống như đại chúng vậy, nhưng nếu như đại chúng quá ngu muội, Ngài có thể quy định ra một giới luật khác. Trước Phật Thích Ca không có giới luật của tỳ kheo ni, mà tự Ngài tạo ra giới luật này, hiểu không?

Cùng một hoàn cảnh nhưng khác thời đại, nên rất có thể sau này sẽ có những giới luật tỳ kheo ni mới. Xuất gia cần phải rời bỏ gia đình, không còn tình cảm cá nhân; nếu có, cũng nên vì đại

chúng mà cắt bỏ. Bất cứ người nào muốn tu hành với tăng đoàn đều phải tiếp nhận giới luật này, rồi bỏ tình cảm cá nhân.

Phật Thích Ca đã lập tức cắt bỏ thân tình mà nói với người dì của mình rằng: *“Nếu như dì muốn xuất gia thì phải đánh lễ tỷ kheo, phải công bình, phải hoà mình với đại chúng, không được nghĩ rằng dì là dì của con, muốn làm điều gì cũng được.”* Vì bà là thân nhân của Phật nên Ngài mới nghiêm khắc như vậy, quý vị hiểu không? Nếu bà chỉ là một phụ nữ bình thường, không có quan hệ với Phật Thích Ca, đến thỉnh cầu được xuất gia, rất có thể sẽ không có Bát Kính Pháp này.

Bất cứ một kinh điển nào, một giới luật nào được đặt ra cũng đều có lý do. Chúng ta cần phải hiểu cho rõ ràng, không được mê tín, ai nói gì cũng nghe theo, không chút nghi ngờ. Tin mà không hiểu là không có trí tuệ. Phật Thích Ca không muốn chúng sanh ngu muội nên có nói ngay cả Phật cũng không nên vội tin. Chúng ta cần có chứng minh, rồi tự kiểm chứng, sau đó mới tin.

Tôi rất thực tế nên không thích những chuyện không hợp lý. Nếu thấy vô lý, tôi sẽ theo hỏi đến cùng, cho ra lý lẽ thì mới thôi; bằng không, tôi sẽ không bao giờ tin, bất luận người nói là người nào. Nếu không, càng tu chúng ta sẽ càng ngu, người ta nói gì chúng ta cũng tin mà không hiểu chút nào cả. Giới luật ngày xưa không còn thích ứng với thời nay nữa, tại sao chúng ta vẫn cứ đem ra dùng?

Cũng giống như hôm qua tôi đã giảng, thời đại Thần Nông hoặc Nghiêu Thuấn, đồ đạc vát trên đường cũng không ai nhặt. Nhưng ngày nay, dù quý vị đã cất kỹ trong bao vẫn có thể bị lấy mất; thậm chí để trong ngân hàng, để ở nhà, cũng có người len vào cướp, huống chi là để trên đường? Ngày trước không có xe hơi, không có xe đạp, xe gắn máy, đương nhiên không có luật giao thông. Nhưng bây giờ, nếu chúng ta đem những quy luật từ hai ba trăm năm hoặc là năm ngàn năm về trước ra áp dụng, nhất định sẽ sinh hỗn loạn, phải không?

Giới luật cũng vậy, nếu có thể dùng được thì chúng ta dùng, không dùng được thì bỏ đi; nếu không chúng ta sẽ không tiến bộ. Nếu như chúng ta không theo thời đại, mê tín một cách mù quáng, là một điều rất đáng tiếc vì chẳng được một chút ích lợi gì. Lời giải thích của tôi về giới luật là như vậy, quý vị có đồng ý không? (*Mọi người đáp: Đồng ý!*)





Một người tu hành khai ngộ, trông qua không nhất định có gì đặc biệt, nhưng gương mặt của họ rất trong sáng, tâm của họ rất khoan dung, họ có tâm vị tha. Bất cứ điều gì có lợi ích cho người khác, họ lập tức làm ngay, họ không có khái niệm ích kỷ.

Trích từ bài thuyết giảng "Tình Trạng Của Xuất Hồn Và Như Lai Khác Nhau"





## 6

# *Tình Trạng Của Xuất Hồn Và Như Lai Khác Nhau*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị**  
**Đạo tràng Thất Cổ, Formosa**

*Ngày 4 tháng 12 năm 1988*

Khi nói đến xuất hồn một số người cho rằng đó là lúc thân thể A-tu-la của chúng ta xuất ra. Nhưng nếu chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm đến một đẳng cấp nào đó, sẽ được vô sở bất tại, nơi nào cũng có thể đến được. Như vậy sẽ thuận tiện hơn, muốn đến Địa Cầu thì đến, có thể đi cứu người, giúp người, hoặc thăm viếng một người nào đó, mà chúng ta vẫn ở trên cảnh giới cao, vẫn rất tự tại. Thiên vạn ức hóa thân thì cao cấp hơn, hiểu không?

Hôm qua, tôi dạy quý vị pháp môn xuất hồn để linh thể của quý vị có thể ra đi. Linh thể là một thân thể như thế nào? Đó là lúc chúng ta rời bỏ lớp thân thể ngoài cùng nhất, cũng như cởi bỏ lớp áo quần bên ngoài vậy; nhưng thân thể của chúng ta còn rất nhiều bộ y phục chưa được cởi bỏ, hiểu không? Trong quyển *Tức Khắc Khai Ngộ–Hiện Đồi Giải Thoát; Khai Thị IV (Chương 3:*

*Hắc Bạch Thần Thông*), tôi đã giảng rất rõ ràng, xuất hồn không phải là quả vị của Như Lai, cũng không phải là lữ hành cao cấp của linh hồn. Hành trình cao cấp nhất của linh hồn là đẳng cấp Như Lai, bất cứ nơi nào cũng hiện diện. Thiên Đàng cũng có mặt, địa ngục cũng có mặt, thế giới Ta Bà cũng có mặt, bất cứ nơi Phật thổ nào cũng đều có mặt, lúc đó là “*Phổ Môn*”, biến thành Quán Âm Bồ Tát, bất cứ nơi nào cũng có thể nghe được, và nơi nào cũng có thể đến được.

Có nhiều người nói: “*Tôi học pháp môn nào đó với một người nào đó, linh hồn cũng có thể xuất ra đi gặp người khác.*” Thật ra đây là một chuyện rất bình thường, không có gì đáng nói. Chúng ta cũng thường nghe nói, ở Formosa có người nào đó tự xưng là Phật sống, có thể xuất hồn đi đến một nơi nào để gặp một người nào đó, v.v..., đây là loại xuất hồn mà tôi đã chỉ cho quý vị ngày hôm qua. Ngày hôm qua quý vị đã thấy được ở đây có mấy người biết rõ linh hồn xuất ra như thế nào?

Chúng ta có một vị xuất gia cũng có thể xuất hồn được, điều này chẳng có gì lạ, anh ấy có thể từ đây đến chỗ nhà vệ sinh kia (*mọi người cười*), có thể đi ra chợ, hoặc đến nước Mỹ, đi quan sát thế giới này, chỉ vậy thôi.

Tuy nhiên, lợi dụng pháp môn xuất hồn để đi vòng quanh thế giới, mà không cần vé máy bay cũng có thể trở nên nguy hiểm. Bởi vì xuất hồn để đi chơi, không những dễ mà còn nhẹ nhàng nên về sau thành thói quen. Mỗi lần nhắm mắt lại là muốn xuất ra ngoài chơi, quên cởi bỏ những lớp quần áo khác còn lại của thân thể, để đến những cảnh giới cao hơn, quên tìm những quả vị cao hơn, có hiểu ý của tôi không? Làm như vậy chúng ta chỉ có thể ở thế giới Ta Bà này đi tới đi lui mà thôi, chẳng có ích lợi gì.

Vì lẽ đó, tôi không dạy pháp môn xuất hồn, chứ không phải tôi không biết. Tôi biết rất nhiều pháp môn, nhưng những pháp môn ấy không có ích lợi nhiều. Mục đích tu hành của chúng ta rất quan trọng, nếu chúng ta chỉ vì muốn có những chuyến “*du*

*hành*” rẻ tiền, không muốn mua vé máy bay thì có thể tu pháp môn xuất hồn mà tôi giảng hôm qua. Nhưng nếu chúng ta muốn được giải thoát, muốn có được quả vị cao, thì cần phải tu Pháp Môn Quán Âm.

Nhiều lúc những người tu Pháp Môn Quán Âm, có thể đến những thế giới rất cao, nhưng vì đầu óc của chúng ta không thể ghi lại nên lúc trở về đều quên hết tất cả, chỉ nhớ rằng hình như mình có đi đến một chỗ nào đó, trên thân dường như vẫn còn lưu lại một thứ gì, nhưng không biết. Tình trạng đó biểu lộ rằng chúng ta đã đến một thế giới rất cao.

Có người hỏi tôi: “*Con tu hành lâu rồi nhưng không thấy gì cả, chỉ nghe được âm thanh mà thôi.*” Nghe được âm thanh là khá lắm rồi, bởi vì âm thanh chính là nước cam lồ của chúng ta. Nếu như không có âm thanh này thì cũng như chúng ta không có nước cam lồ vậy, chúng ta sẽ chết khô chết héo. Chúng ta có thể không có ánh sáng, nhưng nếu chúng ta không có âm thanh, thì linh hồn của chúng ta rất khó sống. Có những lúc chúng ta đến những cảnh giới rất cao, khi về nhà không nhớ gì cả, nhưng có khi có đồng tu đi theo sẽ thấy được linh hồn của chúng ta.

Ví dụ ở Đài Bắc có một người cha của một vị đồng tu bị bệnh ung thư rất nặng, đã mấy năm rồi; lúc bệnh của ông trở nặng, chết thì cũng không chết, sống cũng không sống nổi, rất là đau đớn. Lúc đó đồng tu khẩn cầu tôi giúp đỡ. Cha của cô không có tu hành gì, lại không ăn thuần chay, nhưng vì cô rất hiếu thảo, khóc lóc khẩn cầu tôi, xin được giúp đỡ. Rồi tôi dạy cô những gì phải làm, lúc về nhà cô cứ thực hành y theo lời chỉ thị của tôi. Quả nhiên cha của cô đã ra đi rất an nhiên bình thản.

Lúc cha của cô qua đời, lại có một vị đồng tu khác, cô này chỉ mới học với tôi hơn hai năm mà thôi và cũng không tu hành nhiều gì. Cô là một người rất bận rộn, hàng ngày phải ra ngoài làm việc, không có nhiều thời giờ tu hành. Nhưng trình độ của cô cũng rất khá, mỗi lần ngồi thiền nhắm mắt lại là thần thức có

thể xuất ra, đến rất nhiều cảnh giới, cho nên cô hiểu được lực lượng của tôi.

Hôm đó, trong lúc ngồi thiền, cô nhìn thấy vị đồng tu có người cha vừa mới mất dẫn linh hồn của cha mình đến một cảnh giới cao hơn. Cô giúp tôi làm việc này mà chính cô cũng không biết, tôi đã chỉ dạy linh hồn của cô làm thế nào để dẫn linh hồn của cha cô đến một nơi an toàn, ví dụ thế giới Thứ Nhất hoặc là thế giới Thứ Hai, để cha cô ở trên ấy tu hành với tôi; nhưng chính cô cũng không biết điều này, chỉ có vị đồng tu ngồi thiền kia mới biết.

Ý của tôi về câu chuyện này là gì? Là muốn nói với quý vị rằng, có nhiều lúc tuy chúng ta đắc “Đạo” mà không biết là chúng ta đã đắc “Đạo”, hiểu không? Trong kinh Kim Cang nói rất rõ ràng: *“Nếu Phật, Bồ Tát, A La Hán nghĩ rằng bây giờ mình đã đạt được quả Phật hay là A La Hán, thì người đó không phải là Phật, không phải là A La Hán. Nghĩ rằng mình đã đạt được quả vị của Bồ Tát, thì người đó không phải thật sự là Bồ Tát.”* Tại sao vậy? Bởi vì đầu óc của chúng ta rất hạn hẹp, phạm vi hiểu biết của đầu óc chúng ta là ở một nơi rất thấp của thế giới vật chất này, cao nhất chỉ có thể đến được thế giới Thứ Hai mà thôi.

Thế giới Thứ Hai là thế giới của nhân quả, còn được gọi là thế giới của tri thức. Thế giới này vẫn còn trong phạm vi tri thức; vượt qua thế giới tri thức thì đầu óc không còn biết gì nữa, tất nhiên cũng không ghi lại được gì.

Ví dụ, máy bay đương nhiên là tốt hơn xe hơi; máy bay có thể bay rất cao và là công cụ giao thông tốt nhất của thế giới này; nhưng công cụ này không thể nào hiểu nổi tình trạng của đĩa bay, bởi vì đĩa bay đã vượt qua tầng khí quyển, vượt qua được vận tốc âm thanh, cho nên mặc dù những chiếc máy bay mạnh nhất, bay nhanh nhất, cũng không thể nào đuổi kịp, thậm chí cũng không thể nào theo sau đĩa bay, có phải như vậy không? Nếu chiếc đĩa bay này tiếp tục đến những nơi rất cao, sau đó trở lại, thì có thể

nhìn thấy chiếc máy bay nọ trong không trung, phi hành gia có thể vẫy tay chào chiếc máy bay ấy nữa; nhưng người trong chiếc máy bay kia không thể nào hiểu chiếc đĩa bay đang làm gì?

Cũng cùng một hoàn cảnh, nếu chúng ta muốn nhìn một vật gì, hoặc hy vọng lúc trở về có thể nhớ được nhiều thì cần phải dùng đầu óc để ghi lại, sau đó dùng ngôn ngữ để viết ra hoặc để giải thích, bởi vì ở những cảnh giới cao dùng ngôn ngữ nói không thông. Ví dụ khi chúng ta đi đến thế giới Thứ Tư hoặc thế giới Thứ Năm, không phải chúng ta không biết nơi đó ra sao, nhưng những gì chúng ta biết ở nơi đó khác với sự “*biết*” của thế giới này.

Nếu chúng ta chỉ có thể đến được thế giới của A-tu-la, nơi đó công cụ của họ sử dụng cũng không khác gì của thế giới chúng ta, cảnh giới ở nơi ấy cũng như ở đây. Ví dụ ở thế giới này chúng ta mặc âu phục, khi chúng ta đi đến thế giới Thứ Nhất, chúng ta cũng nhìn thấy họ mặc âu phục. Lúc chúng ta đến nơi đó, chúng ta chỉ phải cởi bỏ lớp linh thể ngoài cùng mà thôi, không phải cởi hết. Nếu chúng ta cởi bỏ hết những bộ y phục của linh thể cho đến lúc không còn một bộ y phục nào nữa, linh hồn của chúng ta sẽ là một vùng ánh sáng bao la; không có “*thân, khẩu, ý*”; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Cảnh giới này là một cảnh giới rất cao.

Khi chúng ta lên đến những cảnh giới cao, không nhất định chúng ta phải nhìn thấy người nơi ấy mặc những bộ đồ như thời cổ vậy, hoặc là mắt của họ trông sáng quắc, mang một bộ râu trắng dài ra đón tiếp chúng ta. Rất có thể họ mặc những bộ đồ cao bồi đến đón chúng ta, bởi vì các vị thiên sứ bây giờ cũng rất kiêu cách. Trước đây người Trung Quốc mặc những bộ đồ khác nhau, lúc họ qua đời, thành thiên sứ, cũng mặc những bộ y phục ấy. Bây giờ kiêu mới là mặc quần áo cao bồi, lúc chết cũng như vậy.

Trước đây có một vị quốc vương, làm người cũng tốt, nhưng ông rất ít bố thí. Trong hoàng cung của ông có rất nhiều tài sản, nhưng ông không chịu phân phát cho người ngoài và bá tánh, chỉ

để hưởng thụ lấy một mình mà thôi. Rồi một ngày ông chết đi cũng như một số người khác, có một ngày rồi tất cả chúng ta đều sẽ chết. Khi vị vua chết đi, đến một nơi có một căn nhà trống, bên trong không có gì cả, chỉ là một cung điện bằng vàng rất đẹp đẽ. Ông nhìn thấy bàn ghế trong cung điện rất đẹp, giường cũng rất là thoải mái, bèn leo lên giường ngủ. Lúc tỉnh dậy, đến ngồi thử những chiếc ghế và ra hoa viên dạo quanh chơi. Một lúc sau ông thấy vừa mệt mỏi vừa đói khát, muốn ăn uống nhưng ông không tìm được một thứ gì có thể ăn được. Ông đi tới đi lui, vừa mệt vừa khát, muốn uống cũng không có nước để uống. Quý vị đã biết khi một người sắp chết đói hoặc chết khát, thì đau khổ vô cùng và tính khí rất hung hăng.

Vị vua này liền đi tìm vị thiên sứ và phàn nàn rằng: “*Kỳ lạ! Căn nhà của ta sao không có gì để ăn, để uống cả? Những cung điện đẹp đẽ này có ích lợi gì? Đây là chuyện gì vậy? Có phải là gạt ta không?*” Vị thiên sứ trả lời: “*Ông vào kiểm thử xem.*” Vị vua nói: “*Ta kiểm đã nửa ngày, không tìm được thứ gì cả, bên trong đều trống rỗng.*” Vị thiên sứ hỏi ông: “*Lúc ông còn sống có bố thí cho ai điều gì không? Ví dụ có những người ăn mày sắp sửa chết đói đến xin ăn, ông có cho họ thứ gì không?*” Vị vua trả lời: “*Ai cho họ ăn để làm gì? Họ làm những kẻ ăn mày là tại nghiệp chướng của họ, là Trời phạt họ, họ có tội thì phải chịu. Tại sao ta phải cho họ ăn? Khi họ đến, ta đuổi họ đi. Không để cho bầu không khí nghiệp chướng đó làm ô nhiễm nơi ta ở.*” Vị thiên sứ nói tiếp: “*Đương nhiên vì ông không cho ai ăn thứ gì, nên bây giờ cũng chẳng có ai cho ông ăn lại.*”

Lúc đó vị vua nói: “*Chết rồi! Bây giờ ta phải làm sao?*” Vị thiên sứ nói: “*Ông trông nhân gì thì gặt quả nấy. Bây giờ ông đừng phàn nàn chi cả? Pháp luật nhân quả rất rõ ràng, đây không phải do chúng tôi muốn mà do nhân quả của ông tạo ra.*”

Vị vua nghĩ ngợi một hồi, vừa mệt, vừa đói, vừa khát, ông hỏi vị thiên sứ: “*Có cách nào giải quyết không?*” Vị thiên sứ trả

lời: “*Không có cách gì cả. Ông cần phải đợi một thời gian, trở về làm người hãy cố gắng bố thí đồ vật cho người khác, lúc ông trở lại, mới có thực phẩm để ăn. Ở dương gian cho người khác thứ gì, hoặc làm được điều gì tốt, khi lên đây sẽ nhận được quả báo đó gấp trăm ngàn lần, hiểu không?*”

Lúc đó vị quốc vương chịu không nổi sự đói khát, khổ sở, ở Thiên Đàng mà không có gì ăn, cũng giống như địa ngục vậy. Những căn nhà tuy đẹp đẽ, nhưng không có thức ăn thì thật là đau khổ. Vị vua nói: “*Xin Ngài giúp cho tôi trở về một lát được không? Tôi chỉ cần hai tuần lễ thôi. Tôi xin phép nghỉ hai tuần lễ.*” Vị thiên sứ hỏi: “*Sao ông phải xin phép đi?*” Vị vua trả lời: “*Tôi muốn trở về đem hết tất cả tài sản của tôi ra bố thí, xong rồi tôi sẽ trở lại. Nếu không, tôi sẽ bị chết đói ở đây, như vậy cũng đâu có ích lợi gì! Ở thế gian tài sản của tôi nhiều như vậy, nhưng nơi đây lại không dùng được, vậy có ích lợi gì?*”

Lúc đó vị thiên sứ thấy hoàn cảnh của ông cũng tội nghiệp, thấy ông cũng dễ thương và lương thiện, không làm điều gì xấu nên cho phép ông được nghỉ hai tuần lễ.

Khi vị quốc vương trở về dương thế, ông đem hết tất cả tài sản của ông ra bố thí: hoàng cung, trân châu, mã não, vàng bạc, v.v... Tất cả những trân kỳ bảo ngọc ông đều đem bố thí hết. Các thức ăn sơn hào hải vị cũng đem cho. Ai thích có gì thì ông cho nấy. Ví dụ ở Formosa, những người ăn thuần chay thích đậu hũ, mì căn, ông đều đem cho họ rất nhiều. Như vậy, khi trở lại Thiên Đàng, ông mới có để hưởng.

Đây chẳng qua chỉ là một thứ nhân thiên phúc báu nhỏ nhặt, nhưng nếu chúng ta không cho ai niềm vui vậy thì chúng ta sẽ không có niềm vui. Cho nên bất cứ vị Minh Sư nào cũng đều nói: “*Thương người tức là thương mình. Ghét người tức là đem phiền phức đến cho mình, hành hạ chính mình!*” Ý nghĩa là như vậy.

Còn một câu chuyện nữa: Có một vị thiên sứ hỏi Diêm Vương: “*Tôi thấy địa ngục của ông đầy người. Nếu hỏi quốc gia*

*nào đông đúc nhất, thì tôi sẽ nói đó là địa ngục của ông. Làm sao ông có thể cai trị quốc gia của ông một cách hữu hiệu như vậy?”* Diêm Vương trả lời: *“Tôi đâu có làm gì. Mỗi phạm nhân khi đến đây, họ đem theo thế giới riêng của họ, hoàn cảnh của họ, căn nhà của họ, tội ác cùng phước báu của họ. Họ tự tạo ra hoàn cảnh sống của họ, họ tự không trị, tự chăm sóc lấy họ và sống trong lao tù nghiệp lực của họ, tôi không phải đụng đến, dù chỉ là một móng tay.”*

Thiên Đàng ngày trước khác với Thiên Đàng ngày nay. Những người lên Thiên Đàng ngày trước đều mặc y phục cổ xưa, bây giờ chúng ta mặc những y phục kiểu mới. Cũng giống như vị quốc vương nọ, ông bố thí những thứ nào, khi lên đó sẽ được thứ nấy. Thiên Đàng của chúng ta bây giờ rất tân tiến, có truyền hình, có máy thu âm, có máy quay phim, máy gì cũng có. Thiên Đàng bây giờ cũng rất văn minh, không giống như Thiên Đàng ngày xưa phải đi bộ, bây giờ thì có xe hơi, có máy bay. *(Sư Phụ và mọi người cười.)* Nếu quý vị đọc những câu chuyện ngày xưa hoặc những kinh điển ghi lại từ cổ xưa, một người lên đến thế giới Hoa Nghiêm, nhìn thấy cảnh giới này ra sao; nếu bây giờ quý vị lên trên ấy sẽ rất ngạc nhiên vì cảnh giới này đã đổi khác, quý vị sẽ nghĩ rằng: *“Kỳ thật! Mình đang đi đâu vậy?”*

Rất có thể bây giờ chúng ta lên trên ấy, nhìn thấy Phật A Di Đà mặc áo cao bồi *(mọi người cười)*, Phật Dược Sư thì dùng kim chích *(mọi người cười)*, còn Hoa Đà thì dùng máy để đo huyết áp, hoặc dùng ống nghe để nghe nhịp tim của chúng ta đập; rất có thể Phật Dược Sư và Hoa Đà làm những việc như vậy ở trên đó. Y khoa và dược khoa ngày càng tiến bộ, phát minh rất nhiều điều, cho nên Dược Sư Phật cũng phải ráng theo, nếu không sẽ thành lạc hậu.

Cũng cùng một trường hợp, những người tu hành trước đây đều lên núi, tìm một góc núi hoặc một sơn động nào đó, mỗi ngày ăn một bữa, sống một cuộc đời như Phật Thích Ca, tu khổ hạnh,



và lại không lập gia đình. Nhưng đệ tử của tôi ngày nay đều có gia đình, có con cái, và đi làm việc. Thời đại đã đổi khác, việc tu hành của chúng ta cũng phải thay đổi. Cho nên quý vị tại gia cũng có thể tu hành, không nhất định phải xuất gia. Trước đây nếu không xuất gia, tu hành rất khó khăn, muốn gặp Sư Phụ cũng không dễ, nên phải xuất gia, và mỗi ngày đi theo Sư Phụ của mình. Nhưng ngày nay tại gia cũng có thể tu, nếu hoàn cảnh gia đình của chúng ta thuận lợi, yên tĩnh, và chúng ta có thời giờ tu hành. Theo tôi xuất gia tương đối cực khổ, các đệ tử đều ở chung với nhau, ngủ trong một căn nhà nhỏ, nếu sợ thì đừng nên xuất gia. Tôi đi đến đâu cũng chỉ vì sự tiện lợi chung, giảng kinh vì lợi ích cho chúng sanh, vì lợi ích cho bạn bè của tôi, nên tôi không cần có một nơi ở tốt đẹp mới đi giảng kinh; cũng không cần bảo học trò phải tìm một lữ quán hoặc một ngôi chùa lớn mới chịu đi giảng kinh. Mọi việc đều tùy cơ ứng biến, bất cứ hoàn cảnh nào cũng có thể ở được. Cho nên các đệ tử theo tôi xuất gia sẽ không có một cuộc sống thoải mái, phải không?

Khi các vị pháp sư khác đi giảng kinh, mọi việc đều phải được sắp xếp chu đáo, nếu không có chùa lớn để ở thì ít nhất cũng phải có một căn phòng rộng hoặc một đại lữ quán. Đệ tử của họ cũng ở một phòng hay là hai người một phòng. Nhưng ở đây có lúc cả hai trăm người ở chung một căn phòng. Cho nên muốn theo tôi xuất gia cần phải suy nghĩ cẩn thận, đời sống không có dễ chịu lắm đâu.

Ở Formosa, phần đông các chùa chiền đều rất lớn, phòng ốc nhiều, ở không hết, chỉ có tôi là không có chùa, đệ tử thì nhiều, phòng ốc lại nhỏ. Tôi mới nhận đệ tử được một năm mà bây giờ đã có rất nhiều vị xuất gia rồi; thật ra cũng chẳng nhiều chi nhưng so với các chùa khác thì tương đối khá hơn. Một số chùa chỉ có một hai người ở, ông quản lý cũng là người trụ trì, đệ tử cũng ông, tín đồ cũng ông luôn (*mọi người cười*), phải vậy không?

Nơi tôi ở rất nhỏ, quý vị đều biết, nhưng có rất nhiều người muốn đến xuất gia. Tôi đã từ chối rất nhiều người, bởi vì tôi cần phải xem xét rõ ràng hoàn cảnh của mỗi người, xem họ có con nhỏ hoặc có vợ, có chồng không? Có rất nhiều hoàn cảnh tôi không thể tiếp nhận được.

Không phải tôi không muốn nhận người xuất gia, nhưng nơi ở của tôi quá nhỏ, vả lại nếu có người có con cái quá nhỏ thì cần phải ở nhà chăm sóc, không được xuất gia. Nếu xuất gia cũng giống như tại gia, cũng có thể đem con nhỏ vào, khiến cho mọi người phải giúp đỡ chăm sóc con nhỏ, như vậy thì tôi không thể nào đi giảng kinh được. Bởi vì khi đến nơi nào cũng phải mang theo bình sữa, núm vú, tã (*mọi người cười*), xe đồ chơi, còn phải đem theo những đồ chơi đủ màu sắc, thật là phiền phức. Cho nên những người có con nhỏ nên tu tại gia là được rồi, tâm xuất gia mới thật sự là xuất gia.

Đại Sư Duy Ma Cật tuy không xuất gia, nhưng trí huệ của Ngài so với trí huệ của các vị đệ tử của Phật Thích Ca còn cao hơn nhiều, các vị đệ tử xuất gia của Phật Thích Ca đều sợ Đại Sư Duy Ma Cật. Có một ngày Ngài bị bệnh, Phật Thích Ca bảo đệ tử cao đẳng của Ngài đến thăm Đại Sư Duy Ma Cật, nhưng không ai dám đi. Ngài hỏi rất nhiều người nhưng cũng không một ai chịu đi, bởi vì mỗi người đều bị Đại Sư Duy Ma Cật hỏi bí, biện không nổi với Ngài. Đại Sư Duy Ma Cật có biện tài vô ngại, thần thông quảng đại. Thần thông của Ngài không phải là thứ thần thông dùng bùa vẽ hoặc dùng miệng niệm chú để chữa bệnh. Thần thông của Ngài là đại thần thông, thần thông giải thoát, thần thông tự nhiên, thần thông vô ngã, có thể đi đến Thiên Đàng, hoặc đưa người lên trên đó ngay tức khắc, rồi cũng trong tức khắc đưa người trở về, v.v... Trường hợp này không phải là thứ xuất hồn nhỏ nhặt, chỉ có thể đi từ nơi này đến nơi khác, quanh quẩn trong Địa Cầu. Nếu không Đại Sư Duy Ma Cật lúc nhuốm bệnh nằm nhà, có thể dùng pháp môn xuất hồn nhỏ nhặt

mà tôi đã dạy cho quý vị ngày hôm qua, đến nơi của Phật Thích Ca thăm là được rồi, tại sao phải ở nhà đợi đệ tử của Phật Thích Ca đến thăm? Hiểu ý của tôi không? Phật Thích Ca cũng có thể dùng phương pháp xuất hồn mà tôi dạy cho quý vị, đi thăm Đại Sư Duy Ma Cật cũng được rồi. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hoặc là A Nan, La Hầu La, Xá Lợi Phất, v.v..., cũng có thể dùng pháp môn xuất hồn để đi thăm Ngài, hà tất phải đi đến làm gì?

Pháp môn xuất hồn tôi dạy quý vị ngày hôm qua khác với Pháp Môn Quán Âm là pháp môn cứu cánh giải thoát. Khác chỗ nào vậy? Ví dụ ngày hôm qua có vị xuất gia của chúng ta tu pháp môn này, được tôi dạy cho và anh ấy lập tức biết được ngay. Anh có thể từ chỗ này chạy đến chỗ kia và gặp những người ở nơi ấy; khi thần thức của anh trở về với thân thể, anh liền kiểm chứng lại. Kết quả sự phát hiện mà anh nhìn thấy trong lúc xuất hồn đều giống với hiện tại, biểu lộ rằng vừa rồi anh thật sự có đi đến nơi đó.

Ngoài ra còn có một vị đã được truyền Tâm Ấn, trước đây tu theo Đạo Gia, có kể với tôi rằng: *“Phương pháp này con biết, việc linh hồn xuất ra ngoài chẳng có gì đáng nói. Trước đây con tu Đạo Gia, có thể xuất hồn được. Từ nhà, con có thể đi ra ngoài đường, nhìn thấy tiền rơi ở ngoài đường, nhưng không lấy được bởi vì không có thân thể; lúc đó con tưởng là giả, đến khi linh hồn trở về với thân thể, con dùng nhục thể đến nơi đó coi mới phát hiện là sự thật, tiền cũng còn ở đó.”* Cho nên anh nói rằng pháp môn xuất hồn anh biết.

Nhưng Pháp Môn Quán Âm và pháp môn xuất hồn khác nhau. Tu Pháp Môn Quán Âm có thể được giải thoát. Quý vị đừng nghĩ rằng mỗi ngày tôi đều dùng thân thể A-tu-la đến nơi quý vị ở, coi thử nhà tắm của quý vị có sạch không hoặc vào nhà bếp của quý vị, coi thử quý vị có ăn vụng thịt hay không. (Mọi người cười.) Không phải vậy, tôi cần phải thoát ly khỏi tất cả các thân thể, phải vô sở bất tại, mới có thể gặp tất cả mọi người, để

giải quyết mọi trường hợp, hiểu không? Nếu tôi vẫn còn ở trong một thân thể, cho dù là thân thể của A-tu-la, cũng vẫn xem như là tôi còn bị nhốt ở một nơi, và như vậy tôi chỉ có thể dùng một thân thể mà thôi. Thân thể của A-tu-la cũng không khác gì nhục thể của chúng ta, Bản Lai Diện Mục của chúng ta vẫn bị nhốt trong thân thể đó, cho nên chỉ có thể dùng thân thể đó để đi lại mà không được vô sở bất tại.

Nếu như chúng ta muốn nhìn thấy toàn cõi vũ trụ, thì phải đến một nơi rất cao, hoặc nói rộng "*chân thể*" của chúng ta đến khắp mọi nơi để có thể bao trùm mọi vật. Tùy theo trình độ tu hành của chúng ta, linh hồn của chúng ta, hay còn gọi là người chủ của chúng ta, có thể là thật nhỏ, nhưng cũng có thể là thật lớn như vũ trụ vậy. Nếu chúng ta chưa tu hành, chúng ta vẫn bị thân thể này ràng buộc; khi chúng ta chưa được giải thoát thì linh hồn của chúng ta chỉ nhỏ như thể này mà thôi, rất có thể còn bị nhốt trong tâm. Không phải tôi ám chỉ đến trái tim trong thân thể, mà muốn nói đến trái tim của linh thể. Điều này cũng giống như thân thể của A-tu-la thì có trái tim A-tu-la, hiểu không?

Bình thường linh hồn hoặc "*chân thể*" của chúng ta rất có thể bị nhốt nơi đỉnh đầu, nếu chúng ta lên được cao hơn một chút, rất có thể đến được nơi có vòm tròn, nhưng vẫn còn dính liền với thân thể của chúng ta, cho nên chúng ta vẫn chưa được tự tại. Khi chân thể của chúng ta biến thành Như Lai, chúng ta sẽ được vô sở bất tại. Lúc đó Bản Lai Diện Mục của chúng ta đã được mở rộng rồi, chúng ta không cần dùng nhục thể để đi lên, cũng không phải dùng thân thể của A-tu-la đi lên.

Khi chúng ta vẫn còn trong Tam Giới, hoặc vẫn còn trong thế giới Thứ Tư, thế giới Thứ Năm, chúng ta vẫn chưa đạt được cứu cánh, vẫn còn phải tiếp tục học lên, cho đến khi chúng ta biến thành vũ trụ, nơi nào cũng có mặt; đó mới là Như Lai. Đến lúc ấy chúng ta không cần phải đi đâu cả, hiểu không? Nếu chúng ta vẫn còn muốn ra đi, hoặc muốn vãng sanh đến một nơi nào,

điều đó chứng tỏ rằng chúng ta vẫn còn ở trong năm giới. Khi ra ngoài năm giới, chúng ta mới có thể tràn đầy giống như vũ trụ vậy, nhưng chúng ta vẫn chỉ là một người.

Ví dụ khi Phật Thích Ca trở thành Như Lai, Ngài vẫn là Phật Thích Ca, vẫn còn ở thế giới Ta Bà, vẫn là Thiên Nhân Đạo Sư. Tuy Phật Thích Ca ngồi dưới cội bồ đề giảng kinh, vẫn ngồi thiền ở đạo tràng của thế giới Ta Bà, nhưng ở thế giới của A-tu-la (*thế giới Thứ Nhất*), Ngài đang dạy cho thiên nhân, còn ở thế giới Nhân Quả (*thế giới Thứ Hai*) hoặc thế giới Thứ Ba, Ngài cũng hiện diện để dạy dỗ cho thiên nhân. Thiên sứ trên ấy cũng nhìn thấy Ngài đang giảng kinh, nhưng không phải nhìn thấy Ngài đang giảng cho toàn cõi vũ trụ. Chủ nhân thật sự của Ngài có mặt trong toàn cõi vũ trụ, đó là trường hợp của Như Lai. Điều này khác với pháp môn xuất hồn mà ngày hôm qua tôi giảng cho quý vị rất nhiều phải không?

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm là muốn đạt được trình độ Như Lai, không cần phải để nhục thể này ở lại, sau đó dùng thân thể A-tu-la đi đến chỗ này chỗ kia xem xét. Tuy có rất nhiều người dạy những pháp môn tương tự như vậy, thoát trông cũng khá hay, nhưng sự thật chẳng có gì. Quý vị cần phải hiểu rõ kết quả của pháp môn đó có thật sự là cứu cánh hay không?

Tình trạng của một người lúc vãng sanh, cũng giống như lúc tôi chỉ cho quý vị xuất hồn vậy, là đem cả cái thân thể A-tu-la của mình ra đi. Khi con người xuất hồn, người ấy biết, lúc trở về cũng biết, và tất cả sự tình trong lúc xuất hồn người ấy đều biết hết. Nhưng người đó chỉ có thể dùng một thân thể ra đi mà thôi, không được thiên vạn ức hóa thân, hiểu không? Cho nên tôi không dạy quý vị làm điều đó, quý vị đừng nhầm Pháp Môn Quán Âm với pháp môn xuất hồn du lịch này.

Ở Formosa có một vài người có thể xuất hồn đi du lịch, trong đó có một vị pháp sư rất nổi tiếng. Có một ngày, bà nhập định hai tuần lễ, học trò của bà tưởng bà đã chết, nhưng vì thi thể vẫn còn

nóng, cho nên chưa đem bà đi chôn. Sau hai tuần lễ, bà xuất hồn trở về, đệ tử của bà hỏi: “Ngài đi đâu mà lâu vậy? Làm chúng con sợ quá!” Bà nói: “Thế giới này loạn quá! Ta đi xem xét một vòng.” Đó là tình trạng xuất hồn của A-tu-la, chuyện này rất đơn giản, không cần phải tu hành cao mới có thể làm được.

Các vị xuất gia theo tôi chưa được một năm, hôm qua được tôi chỉ dạy, lập tức có thể xuất hồn và có thể đi rất nhanh. Thật ra chỉ cần chuyên tâm một chút là có thể xuất hồn, nhưng vị pháp sư xuất hồn ấy lại trở nên rất nổi tiếng. Còn có một số người nữa, vì có thể xuất hồn đến được nhiều nơi, cũng trở nên nổi tiếng. Nhưng khi họ xuất hồn trở về, lại rất khoa trương. Không phải tôi nói đến vị pháp sư vừa rồi, vị pháp sư ấy không có khoa trương. Nhưng nghe nói những người khác, vì có được khả năng xuất hồn mà trở nên kiêu ngạo, đã từng nói với người khác rằng ông đã thành Phật rồi, từ đó về sau làm những chuyện không hợp với giới luật.

Khi nói đến không hợp giới luật, không phải nói là ông ăn thịt hoặc lập gia đình. Đây không phải là chuyện lớn, nhưng ông làm những chuyện ghê gớm hơn, tôi không muốn nói đến những chuyện không hay đó, nhưng quý vị có quyền hoài nghi những người ấy, hiểu không? Cho nên ngày hôm nay tôi mới nói cho quý vị nghe tình trạng của linh hồn ra đi, ngày hôm qua tôi có nói xuất hồn chẳng có ích lợi gì, cũng không phải là chuyện lớn, con nít cũng có thể làm được.

Khi chúng ta còn nhỏ, có những người tuy không học Pháp Môn Quán Âm, cũng không tu một pháp môn nào khác, nhưng linh hồn của họ vẫn có thể ra đi. Lúc còn nhỏ, chúng ta cũng đã từng có nhiều lần để cho linh hồn ra đi, ví dụ lúc chúng ta ngủ nằm mơ, cũng là một thứ xuất hồn. Có những lúc chúng ta mơ thấy một chuyện nào đó sau này trở nên sự thật, hoặc mơ thấy một nơi nào đó có tai nạn xe, hoặc có những tai nạn gì; ngày hôm sau quả nhiên những chuyện đó xảy ra; đây là một trong những ví

dụ của xuất hồn. Cho nên xuất hồn chẳng có ý nghĩa gì, giúp mọi người được giải thoát mới là pháp môn chân chánh.

Giải thoát là chúng ta cởi bỏ tất cả những y phục linh thể của chúng ta, để cho linh thể của chúng ta mở rộng đến toàn cõi vũ trụ, biến thành Như Lai. Bất cứ nơi nào người nào ở đâu, chỉ cần nghĩ đến chúng ta, thì chúng ta lập tức xuất hiện, như câu nói: “*Ngàn nơi cầu nguyện, ngàn nơi hiện*”, đó mới là mục đích cứu cánh của chúng ta.

Trong lịch sử có một số tướng lĩnh nổi tiếng, họ cũng có năng lực xuất hồn, nên họ mới có thể bách chiến bách thắng. Nghe nói trước khi đánh giặc, họ xuất hồn đi quan sát tình hình của quân địch, cho nên họ biết nơi nào có người nào, và họ có thể nghe quân địch đang bàn bạc chuyện gì, đương nhiên họ đánh thắng trận, bởi vì “*tri kỹ tri bỉ, bách chiến bách thắng*”. Còn nữa, lúc đánh giặc họ có thể để thân thể của họ ở một nơi, sau đó dùng linh thể A-tu-la xuất ra, lên trên quan sát, sau đó trở về chỉ huy quân đội của họ cần phải tấn công chỗ nào. Như vậy là không công bình. (*Mọi người cười.*) Vì họ đem năng lực xuất hồn dùng vào việc không tốt, cho nên cuối cùng họ cũng chẳng đạt được điều gì, vẫn bị chết thảm.

Những người tu hành, nếu không ý thức, không hiểu rõ, không khai ngộ, sẽ rất dễ dối gạt chính mình, và trở thành kiêu ngạo. Xuất hồn đó chẳng qua là một thứ linh thể ra đi một chút mà thôi, nhưng lại cho rằng mình đã là Phật. Đương nhiên, lần đầu tiên linh hồn của chúng ta xuất ra, chúng ta không cảm thấy gì; nhưng nếu chúng ta tiếp tục xuất hồn hai ba lần, về sau chúng ta sẽ không còn sợ chết nữa, hiểu không?

Bởi vì tình trạng của vãng sanh cũng giống như phương pháp xuất hồn mà tôi dạy cho quý vị ngày hôm qua; người bình thường lúc chết đi, đa số đều như vậy. Có những người không biết là họ đã chết, nên thường hay trở về nhà phá người thân, chúng ta nói nhà đó có ma. (*Mọi người cười.*) Có những hồn ma, đôi khi cảm

thấy buồn bực cô đơn, cho nên về quấy rầy người thân; những chuyện này quả có thật.

Bởi vì khi họ nói chuyện không ai nghe thấy, lúc họ chạm vào người vợ của họ, bà ta không những không cảm nhận được, mà còn đem một người đàn ông khác về nhà. (*Mọi người cười.*) Trường hợp này, họ đương nhiên rất giận dữ, họ đi tìm chén đĩa, dùng hết lực lượng của họ để tạo nên những tiếng động, hoặc là dùng hết sức lực của họ để làm cửa đập tới đập lui. Thậm chí có lúc họ biến thành một hình dáng nào đó, nhưng muốn được như vậy họ cần phải dùng toàn bộ lực lượng của họ mới có thể làm cho người khác thấy được một lát, để rồi sau đó, họ sẽ rất mệt, vì đã dùng hết toàn lực của họ rồi, hiểu không?

Cho nên chúng ta không thường thấy các hồn ma, bởi vì lúc họ giận dữ, phải dùng toàn lực lượng mới có thể làm cho người khác thấy sự có mặt của họ. Những linh hồn này rất cô đơn, họ không biết là họ đã chết rồi. Có những người phải trải qua một thời gian rất lâu, có người nói với họ, họ mới biết. Có một số người sau khi vãng sanh, người thân của họ mời pháp sư hoặc mời một người nào đó, đến nói với hồn ma rằng: “*Người đã chết rồi, bây giờ người hãy ăn uống đi, ăn cho no rồi hãy ra đi, không được trở về đây quấy phá nữa.*”

Ở Tây Tạng, có những người sau khi chết đi, người nhà mời pháp sư đến làm lễ, nói rất rõ ràng, nói rất nhiều lần, để cho linh hồn đó hiểu rõ. Họ nói rằng: “*Người phải biết, bây giờ người đã chết rồi, hãy ăn uống no nê đi, bởi vì sau đó người sẽ phải trèo qua rất nhiều núi, lội qua rất nhiều sông, người không thể trở lại nơi này, người không còn thuộc về dương gian nữa, người phải ra đi!*” Một số người bình thường sau khi vãng sanh đều như vậy. Nhưng những người theo sự chỉ dạy của tôi, ngồi thiền, tu Pháp Môn Quán Âm, thì khác với những người này, lúc chết sẽ không bị cô đơn như vậy, không phải chạy tới chạy lui, không biết mình sẽ đi đâu, hiểu không?



Đồng tu của chúng ta trước khi vãng sanh, tôi sẽ đến báo cho họ biết, lúc chết sẽ có tôi đến đón. Không phải chỉ có tôi đến đón mà thôi, sẽ có âm nhạc, có hoa sen, có Phật Bồ Tát đến làm bạn. Nếu như quý vị muốn đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sẽ có Quán Thế Âm Bồ Tát đến đưa đường, có Phật A Di Đà đem hoa sen đến. Nếu như quý vị tin vào Thượng Đế của Thiên Chúa giáo thì sẽ có những thiên sứ có cánh đến, đón quý vị bay đi. Tôi không ép buộc quý vị phải ngồi hoa sen, có những người không thích hoa sen, lại thích những chiếc xe Mercedes nổi tiếng của Đức, tôi sẽ dùng những loại xe đó để tiếp quý vị. *(Mọi người cười.)* Ý thích của chúng sanh khác nhau, tôi cần phải tùy thuận theo chúng sanh, cho nên không nhất định người nào cũng phải ngồi hoa sen đi lên. Nếu như quý vị không thích hoa sen, cũng cần phải học với tôi. Quý vị thích gì cũng được toại nguyện, chỉ cần học với tôi, thì tôi sẽ dùng phương tiện di chuyển đó đến đón quý vị.

Có những người không thể ngồi hoa sen, vì nghiệp chướng nặng quá, khi ngồi lên, hoa sen liền lật úp xuống. *(Mọi người cười.)* Trong số những người xuất gia của chúng ta, có một người lúc ngồi thiền, nhìn thấy tôi ngồi hoa sen, rất sáng, rất tao nhã, cô và một số đồng tu chạy đến, nhìn thấy tôi ngồi đó, bên cạnh còn có rất nhiều hoa sen. Tôi nhìn thấy họ, liền nói: “*Được, quý vị lên đây, mỗi người một cái.*” Kết quả khi vừa trèo lên thì “*bùng*”, tất cả mọi người đều té xuống. *(Mọi người cười.)* Không phải tôi không để cho họ ngồi, nhưng có người nghiệp chướng quá nặng, hoa sen chịu không nổi, hiểu không? Rất có thể tôi cần phải dùng loại quân hàm có thể chứa được hai trăm người cho các cô ấy ngồi lên mới đủ. *(Mọi người cười.)*

Chúng ta, những người tu Pháp Môn Quán Âm, lúc vãng sanh cảnh giới của chúng ta khác với những người bình thường. Dù có phải đến thế giới A-tu-la, cũng sẽ đi đến những nơi cao đẳng, ở đó mỗi ngày đến trường học, có tôi ở đó dạy dỗ. Khác với

những người bình thường, linh hồn vô minh từ thân thể chạy ra, sau đó mỗi ngày ở chỗ nhà tắm hoặc là nhà bếp đi tới đi lui, nói chuyện không ai nghe, giận dữ, kết quả biến thành hồn ma. Phần đông con người tình trạng lúc chết ra đi giống như chuyện tôi đã nói hôm qua vậy.

Có những người tu pháp môn mà tôi dạy ngày hôm qua, lợi dụng thân thể A-tu-la, xuất hồn đi du lịch thế giới, sau đó trở lại. Thậm chí cũng có thể bay trên mây, “*dằng vân giá võ*” là ý nghĩa này. Nếu thân thể của A-tu-la cô đọng lại, người ta cũng có thể thấy thân thể đó ở trên mây. Có những lúc chúng ta dùng mắt thịt cũng có thể thấy được hóa thân của các vị đại sư, về điểm này lát nữa tôi sẽ nói thêm.

Nếu như quý vị có một vài lần kinh nghiệm về thể nghiệm mà tôi dạy ngày hôm qua thì không còn sợ chết nữa; đã biết rằng “*chết*” là linh hồn đi tới đi lui, thân thể của quý vị đã quen rồi, cho nên sẽ không sợ chết. Ngoài ra có những người tu hành, sau khi có được những thể nghiệm này, thì cho rằng mình đã được liễu thoát sanh tử, do đó trở nên rất kiêu ngạo. Lúc đó nếu không có Minh Sư chỉ đạo thì mỗi lúc một khoa trương, vạn nhất nếu người này có biện tài, có học vấn cao, có thể viết văn viết sách, và có người đọc, thì càng có thể trở thành thêm kiêu ngạo.

Thật ra những người không tu hành cũng vẫn có thể có khiếu về văn chương, thí dụ như Lý Bạch, Tô Đông Pha, đều làm thơ rất hay. Lý Bạch chẳng tu gì cả, hàng ngày chỉ uống rượu; Tô Đông Pha cũng chẳng tu được bao nhiêu, chỉ thường thường đến chỗ các vị thiền sư biện luận mà thôi.

Vừa rồi, những người có thể nghiệm xuất hồn mà tôi nói đến, có thể đi trên mây, từ nơi nào đó đến Mỹ, đến Đức quốc, hoặc đi vòng quanh thế giới; có thể ở trên mây bay tới bay lui, giống như Tôn Ngộ Không vậy. Nếu họ có thêm tài văn chương và khả năng biện luận, hoặc tướng mạo trang nghiêm làm cho người ta tôn kính, người này sẽ trở nên kiêu ngạo vô cùng, có thể cho rằng

mình đã là Phật sống, sẽ làm nhiều chuyện bậy bạ, cho rằng ăn thịt uống rượu không có nhân quả, v.v...

Thật ra tất cả đều có nhân quả. Những người tu hành đó đương nhiên cũng có phước báu của họ, nhưng nghiệp chướng của họ vẫn còn, hai điều này hoàn toàn khác nhau. Ví dụ mỗi ngày quý vị đi làm việc, kiếm được hai mươi đồng mỗi ngày, nhưng mỗi ngày quý vị lại mượn người khác năm mươi đồng, số tiền hai mươi đồng kiếm được vẫn là của quý vị, nhưng số tiền thiếu năm mươi đồng của người ta, quý vị vẫn thiếu, hiểu không? Số tiền hai mươi đồng và năm mươi đồng chẳng có quan hệ gì với nhau, hai mươi đồng mình vẫn có, còn thiếu năm mươi đồng là vẫn thiếu năm mươi đồng.

Nhân quả cũng vậy, chúng ta là những người tu hành phải cẩn thận một chút, cẩn phải ăn thuần chay. Cho dù nói ăn thuần chay chẳng có gì tốt, thì cũng chẳng có gì xấu. Giả sử quý vị cảm thấy tôi dạy như vậy là không đúng, cho rằng ăn thịt không có nhân quả thì ăn thuần chay lại càng không có nhân quả hơn, có phải như vậy không? Tuy chúng ta không nên phi báng người khác ăn thịt, nhưng chúng ta cũng không nên theo họ, chúng ta cần phải học theo kinh điển cổ xưa, và kinh điển đều dạy mọi người ăn thuần chay. Chúng ta tu hành không có gì phải sợ, nhưng cũng cần phải cẩn thận.

Tu pháp môn tốt lại có đạo đức, tôi nghĩ rằng như vậy không có gì sai, phải không? Nếu không có đạo đức thì thế giới này sẽ vô cùng loạn lạc, mọi người cưỡng bức lẫn nhau, cướp của, dùng bạo lực, dùng trí thông minh của loài người để gạt gẫm nhau; như vậy thế giới sẽ càng ngày càng phiền phức, như vậy dù có tu hành cũng chẳng có ích lợi gì, bởi như thế chúng ta không giúp đỡ gì cho chúng sanh mà chỉ tạo phiền phức cho chúng sanh mà thôi.

Với nguyên do này, tôi lúc nào cũng khuyên quý vị phải giữ gìn giới luật, phải cẩn thận tu hành, đó là dụng ý của tôi. Không phải tôi chấp vào một chỗ nào, tôi không chấp không sao, nhưng

quý vị cần phải “*chấp*”, quý vị cần phải tu hành tốt, khi thời gian đến, rất có thể lúc đó quý vị sẽ hiểu rõ, tự mình có thể tự chủ. Rồi khi ấy sẽ hiểu chuyện gì cần phải làm, chuyện gì không nên làm.

Thật vậy, khi chúng ta mới bắt đầu tu hành cần phải đi từ từ, không nên đi nhanh quá, nếu không sẽ bị vấp ngã. Cũng như lúc mới học cưỡi ngựa, chưa thể khống chế được ngựa, nếu chúng ta bảo nó chạy nhanh thì cả hai đều sẽ gặp chuyện phiền phức, ít nhất chúng ta sẽ có chuyện, phải không? Những người vừa mới học lái xe cũng thế, phải lái từ từ và cẩn thận, không thể lái ngay 160 cây số một giờ, vượt qua tốc độ quy định của luật lệ giao thông, chúng ta sẽ khó tránh khỏi tai nạn, hoặc xe của chúng ta sẽ bị phát nổ.

Bây giờ lại nói về chuyện hóa thân. Có những lúc mắt của chúng ta mở ra cũng có thể nhìn thấy hóa thân của một vị Minh Sư tại thế, không phải chỉ có học trò trong lúc ngồi thiền mới có thể thấy được. Một vị Sư Phụ của tôi lúc còn tại thế có một người đệ tử học nghề lái máy bay, vào những ngày thi gần đến, tâm trạng người đệ tử này rất bồn khoăn lo sợ đủ thứ, sợ thi không đậu, cho nên mỗi ngày đều cầu Sư Phụ của ông giúp đỡ. Sư Phụ của ông ngày nào cũng đến, và người dạy lái máy bay cũng nhìn thấy được, có những lúc chỉ thấy trong một khoảnh khắc, có những lúc lại thấy được một khoảng thời gian dài.

Lần nào người dạy lái cũng hỏi vị đệ tử đó, và vị đệ tử đều trả lời rằng: “*Đâu có nhìn thấy ai.*” Tuy có nhìn thấy, nhưng khi vừa mới bước chân vào là biến mất, và lại cũng không bắt được người, chỉ nhìn thấy mà thôi. Cho nên ngày nào người dạy lái máy bay đó cũng hỏi, hỏi hoài. Có một ngày vị đệ tử này phải nói ra: “*Người mà anh nhìn thấy là thầy của tôi.*” Người dạy lái máy bay mới hỏi: “*Thầy của anh tại sao lại lên máy bay của chúng ta? Chúng ta đâu có thể để cho người ngoài bước vào?*” Vị đệ tử này nói: “*Không phải, đó là hóa thân của thầy tôi. Công lực của Ngài rất thâm hậu, rất cao cường, Ngài vô sở bất tại. Anh có*

*phước báu rất lớn mới có thể nhìn thấy Ngài, không phải người nào cũng có được ân huệ ấy.”*

Ngày hôm qua, tôi có kể câu chuyện về Paramahansa Yogananda cũng vậy. Yogananda là một vị đại sư Yoga, Sư Phụ của ông có những lúc cũng xuất hiện bên cạnh ông, người khác có thể nhìn thấy được. Yogananda không những chỉ nhìn thấy trong lúc ông ngồi thiền, mà ngay cả lúc ông mở mắt cũng nhìn thấy Sư Phụ của ông, còn có thể chạm vào được vào người của vị thầy này. Hóa thân Sư Phụ của ông trông rất giống nhục thể, có thể nắm lấy được, cũng có thể trực tiếp nói chuyện, cũng giống như tôi đang nói chuyện với quý vị. Cho nên quý vị hãy cẩn thận, rất có thể có những lúc tôi không phải thật sự là cái nhục thể này. (*Sư Phụ cười.*) Không biết hôm nay là hóa thân hay là thân thể thật sự, quý vị hãy coi cho rõ ràng. (*Mọi người cười.*)

Lúc Yogananda nhìn thấy hóa thân Sư Phụ của ông, liền nắm lấy thân thể của Sư Phụ của ông và hỏi: *“Đây là nhục thể của Ngài phải không?”* Sư phụ của ông trả lời: *“Phải, cũng giống như nhục thể vậy, nhưng không phải là nhục thể thật sự.”* Một vị đại sư khi thị hiện, họ có rất nhiều phương cách, không nhất định là họ dùng thân thể của ánh sáng mà thôi, có những lúc họ có thể thị hiện giống như nhục thể vậy. Sau khi họ vãng sanh, họ vẫn có thể dùng nhục thể xuất hiện đến thăm hỏi đệ tử của họ. Về câu chuyện của Yogananda, quý vị đọc tiểu sử của ông thì rõ.

Tuy pháp môn của họ không hoàn toàn giống với pháp môn của chúng ta, nhưng họ tu hành cũng rất khá. Chúng ta đọc sách những người tu hành, hoặc là đọc những câu chuyện về những vị thánh nhân, là để cố vũ đạo tâm của chúng ta. Chúng ta sẽ nói: *“Ta tu hành cũng chẳng có gì, người ta tu giỏi như vậy, tại sao mình lại như thế này?”* Cho nên mới càng cố gắng tu hành, đạo tâm càng thêm kiên cường.

Tôi cũng cố vũ quý vị nên đọc sách về đời sống của các vị thánh nhân tu hành, dù đó là những câu chuyện quá khứ hay hiện

tại, đều có thể đọc, không nhất định chỉ đọc sách của tôi mà thôi. Nhưng sau khi đọc xong rồi, tâm không nên giao động, tu Pháp Môn Quán Âm là đủ rồi, tất cả các pháp môn khác đều không thể so sánh bằng Pháp Môn Quán Âm; nếu có thì tôi sẽ dạy cho quý vị. Tu pháp môn của chúng ta, thật sự đều có ánh sáng, nhưng rất có thể có người nghĩ rằng không có ánh sáng; có được âm thanh nội tại là được rồi, tu hành không nên quá hấp tấp, bởi vì bối cảnh của mỗi người khác nhau, có những người đã tu hành qua nhiều đời rồi, đến cuộc đời này mới gặp được tôi. Nhưng lại có những người mà cuộc đời này chỉ mới bắt đầu tu hành. Bối cảnh tu hành quá khứ khác nhau, đương nhiên tốc độ tiến bộ phải khác nhau.

Chúng ta cần phải nhẫn nại, cố gắng dùng hết lực lượng của mình để tu hành, nhưng chúng ta cũng đừng nên hấp tấp, cũng không nên thất vọng, như vậy đối với chuyện tu hành của chúng ta mới có lợi ích. Đạo tâm kiên cường là một loại lực gia trì, là một loại công đức lớn nhất. Mỗi ngày chúng ta nghĩ đến tu hành, nghĩ đến giải thoát, còn quan trọng hơn nhìn thấy được cảnh giới.

Có những người tuy đã được nhìn thấy cảnh giới, nhưng mỗi ngày cứ bỏ mặc qua loa, đạo tâm không kiên cường, hôm nay tu, ngày mai không, hoặc là chạy đến nơi này tu một chút, chạy đến nơi kia tu một chút. Cứ đổi đi đổi lại thì cũng chẳng có ích lợi nhiều, hiểu không? Có một người, tuy thể nghiệm rất ít, nhưng đạo tâm rất kiên cường, mỗi ngày đều khẩn cầu giải thoát, cố gắng khát khao, nhẫn nại thì nhất định sẽ được đắc “Đạo”, Phật Bồ Tát nhất định sẽ ghi nhớ những người này, việc tu hành của người này nhất định sẽ có kết quả.

Một người tu hành khai ngộ, trông qua không nhất định có gì đặc biệt, nhưng gương mặt của họ rất trong sáng, tâm của họ rất khoan dung, họ rất có tâm vị tha, bất cứ điều gì có lợi ích cho người khác, họ lập tức làm ngay, họ không có khái niệm ích kỷ. Công việc họ làm đều rất rộng lớn, không chủ yếu tập trung vào lợi ích riêng của bản thân, gia đình hoặc đoàn thể của chính họ.

Chúng ta chỉ cần nhìn thái độ của họ thì chúng ta sẽ biết trình độ khai ngộ của người đó như thế nào.

Cho nên có những lúc tuy chúng ta không có nhiều thể nghiệm, cũng không có tiến bộ nhiều, thì không cần phải hỏi tại sao Phật Bồ Tát không giúp đỡ chúng ta, chúng ta hãy tự hỏi mình trước là có làm điều gì giúp cho Phật Bồ Tát độ chúng sanh không? Chúng ta có làm lợi ích cho người nào không? Chúng ta có công hiến điều gì cho đại chúng được lợi ích không? Chúng ta làm việc có phải vì toàn cõi vũ trụ không? Có phải vì lý tưởng cao cả nhất mà làm không? Chúng ta phải hỏi mình trước cho rõ ràng, bởi vì có nhân thì có quả, có hiểu ý của tôi không?

Nếu như chúng ta muốn giải thoát, thì cần phải giúp đỡ người khác giải thoát; nếu như chúng ta muốn trở thành Sư Phụ, thì phải giúp đỡ Sư Phụ, tôn kính Sư Phụ, nghe lời Sư Phụ mình, bởi vì có nhân nào thì sẽ được quả ấy, không ai có thể sửa đổi pháp luật này, đây là pháp luật của người tu hành.

Nếu như người ta cho chúng ta vật gì, chúng ta cũng có thể nhận, nhưng chúng ta cũng phải tìm cơ hội để cho người khác trở lại, cúng dường năng lực “*thân, khẩu, ý*” của chúng ta, đạo tâm của chúng ta, đem những tin tức tốt đẹp đưa đến cho chúng sanh. Ví dụ nói cho mọi người hay pháp môn nào tốt nhất, hoặc là tu với tôi có thể một đời giải thoát, tu Pháp Môn Quán Âm có những lợi ích gì, v.v... Đây cũng là sự công hiến tốt nhất. Giúp đỡ tôi không có nghĩa là giặt quần áo cho tôi, nấu cơm cho tôi hiểu không? Giúp đỡ người khác giải thoát, giúp đỡ người khác biết được “*Chánh Đạo*”, là sự giúp đỡ cao cả nhất, là công đức lớn nhất.

Ví dụ tôi rất thích nhìn thấy quý vị đem nơi hoang phế của phía sau một căn nhà dọn dẹp trở nên sạch sẽ, chuẩn bị cất một trung tâm tạm thời để cho đồng tu đến tọa thiền, đây là việc làm công đức vô cùng. Không phải vì chúng ta tham công đức, tôi mới khuyến khích quý vị làm như vậy, đối với tôi làm việc này cũng chẳng có ích lợi gì. Nhưng quý vị cần phải biết, pháp luật

của nhân quả, pháp luật của tu hành là như vậy, chúng ta càng làm lợi ích cho chúng sanh thì chúng ta sẽ càng được lợi ích cho chính mình.

Vì vậy chúng ta không nên lúc nào cũng nghĩ đến sự tu hành của cá nhân mình mà phải nghĩ đến tập thể của nhiều người nữa. Hãy nghĩ xem với sự cố gắng của mình, bao nhiêu người sẽ được dịp tu hành, bao nhiêu người có được cơ hội ngồi lại cộng tu với nhau, bao nhiêu người sẽ nhận được lợi ích cao cả nhất? Khi nói đến lợi ích cứu cánh, là giúp cho họ biết được “*Chánh Đạo*”, để cho họ có thể cùng với chúng ta cộng tu, đây là lợi ích cao cả nhất. Bỏ thí tiền hoặc là giúp cho một người nào đó một thùng nước, cũng chẳng có ích lợi gì, đây là chuyện phải làm. Nhưng nếu giúp đỡ cho người khác biết được “*Chánh Pháp*” mới là chuyện lớn, chúng ta càng giúp người thì tâm chúng ta sẽ càng ngày càng mở rộng, càng tốt.

Hôm nay tôi giảng đến đây, quý vị về nhà nghĩ đến những điểm chính yếu này, và tự hỏi mình đã làm được bao nhiêu điều? Có thể làm thêm được bao nhiêu? Và nguyện lòng sẽ làm được bao nhiêu?

**Vấn:** *Bình thường nghe được âm thanh giống như lúc ngồi quán âm vậy, hiện tượng này tốt hay không tốt?*

**Sư Phụ:** Lẽ ra là phải nghe được như vậy. (*Bình thường cũng có thể nghe được.*) Vậy rất tốt! Như vậy mới có thể xác định được là tôi có mặt. Không nhất định chỉ lúc ngồi quán âm mới có thể nghe được, điều này cho thấy rằng tôi vĩnh viễn có mặt, dù trong mỗi giây khắc. Tôi không phải là thân thể này, tôi là ánh sáng, là âm thanh, là lực lượng thiêng liêng.







# 7

## *Làm Thế Nào Để Nhận Biết Sức Gia Trì Của Minh Sư?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đạo tràng Thất Cổ, Formosa**

*Ngày 5 tháng 12 năm 1987*

Thình thoảng chúng ta nghe có người phàn nàn: “*Học với vị Sư Phụ đó có ích lợi gì?*” Họ sẽ nói tu Pháp Môn Quán Âm cũng giống như niệm Phật vậy, không có lợi ích gì. Có ai nói như vậy không? Nhất định có, những người tu hành không đủ, không để gì cảm nhận được lực gia trì, cho nên mới phàn nàn. Nhưng chúng ta nên biết, có người hiểu rõ lực gia trì của tôi. Ví dụ ở Đài Nam có một cụ già thọ Tâm Ấn mới có mấy tháng. Gần đây cụ gặp tai nạn, bị xe đụng đến hôn mê, bất tỉnh, nhưng cụ cảm thấy dường như có người đưa cụ về nhà, đụng xe rồi không cảm thấy đau đớn gì cả. Cụ cảm thấy có một luồng ánh sáng đưa cụ về nhà. Luồng ánh sáng đó là tôi, hiểu không?

Có người nhìn thấy tôi hình dáng như thế này, có người nhìn thấy tôi hình dáng khác, có người nhìn thấy ánh sáng, có người

nghe được âm thanh, đó là lực gia tri của tôi. Có người nói họ thấy tôi đến nhà của họ, đưa người thân của họ vừa qua đời lên cảnh giới cao. Không phải chỉ những người đã thọ Tâm Ấn mới thấy được, ngay cả những người chưa thọ Tâm Ấn cũng có thể thấy; những em bé sáu tuổi, chín tuổi, mười tuổi, cũng thấy; các em nhìn thấy bằng mắt thường nhưng cũng giống như trong lúc nhập định vậy. Điều này không thể dùng ngôn ngữ để diễn tả và cũng không thể nào giải thích được.

Những người đã thọ Tâm Ấn và thấy được hóa thân của tôi, quý vị có thể cho rằng họ tưởng tượng, bị tôi thôi miên, hoặc là tôi dùng thứ thần thông “*hú la hấp*” (*Thanh Hải Vô Thượng Sư dùng tay vẽ vẽ, mọi người cười*) để mê hoặc mọi người. Nhưng các em bé sáu tuổi, chín tuổi, mười tuổi, xưa nay chưa bao giờ gặp tôi và cũng không biết tu hành là gì; khi các em thấy tôi cũng không biết tôi là ai. Các em chỉ kể lại cho người nhà rằng: “*Có một vị xuất gia đến, hình dáng rất đẹp đẽ, có hào quang, v.v...*” Người thân của em cho rằng chắc có chuyện gì xảy ra mới hỏi em: “*Ở đâu? Đâu có ai đến đâu?*” Em nói: “*Có, có,*” và kể lại người ấy (*chỉ Thanh Hải Vô Thượng Sư*) đã giảng như thế nào.

Lúc đó có một vị đệ tử đã thọ Tâm Ấn đưa hình tôi cho em bé xem, hỏi em rằng: “*Có phải người này không?*” Em nói: “*Đúng rồi, nhưng người ấy mập hơn trong hình này.*” (*Mọi người cười.*) Thật ra không phải là mập, chỉ vì gương mặt tròn một chút mà thôi. Bởi vì thân thể có hào quang. Có ánh sáng nên thân thể trông dường như đầy đặn và mập hơn một chút.

Hôm nay, tôi đi coi đất, hôm trước cũng có đi rồi, tôi đi qua một ngôi giáo đường khá lớn, nhìn thấy bên ngoài có một bức tượng của Chúa Giê-su mặc áo rộng và trên đầu có hào quang. Tôi nhìn thấy hình dáng của Ngài, trong lòng nghĩ rằng: “*Trước đây những người tu hành phát ra ánh sáng, ánh sáng đó chiếu rọi đến chúng ta ngày nay và có rất nhiều người vẫn còn sùng bái các Ngài. Vì Ngài có hào quang nên mọi người mới biết Ngài là*

*Thánh Nhân, là người có đại lực lượng, là người đắc Đạo.” Có phải như vậy không?*

Cũng giống như Phật Thích Ca vậy, chúng ta nhìn thấy hình của Ngài, hình của Quán Thế Âm Bồ Tát, hoặc bất kỳ một tượng Phật nào, đều phát ra ánh sáng, cho nên chúng ta nghĩ rằng chỉ những người đó mới có thể phát quang. Thật ra những người tu hành đều có thể phát ra ánh sáng, không phải chỉ quanh thân thể không thôi, mà có thể phát ra Vô Lượng Quang, bất cứ nơi nào cần ánh sáng của họ, ánh sáng sẽ chiếu rọi đến đó. Chúng ta tu hành sẽ trở thành như Phật A Di Đà vậy, là Vô Lượng Quang.

Khi tôi nhìn thấy ngôi giáo đường đó, trong lòng có chút cảm xúc, không phải buồn bã, cũng không phải đau thương, mà là cảm giác bàng hoàng, nói không được. Đã hơn hai ngàn năm rồi mà phần đông loài người trên thế giới vẫn còn nghĩ rằng chỉ có Chúa Giê-su mới có ánh sáng đó, đây là một chuyện không thể tưởng tượng được? Vì Ngài phát ra ánh sáng nên cho đến hôm nay có nhiều người vẫn tin vào lực lượng của Ngài. Người ta không biết rằng không phải chỉ có Chúa Giê-su, hơn hai ngàn năm trước đây, mới là một người vĩ đại; trên thế giới hiện nay vẫn có một số người có thể phát ra ánh sáng đó. Những người đắc “Đạo” đó, tuy chỉ phát ra một ít ánh sáng, nhưng cũng có thể giúp người giải thoát, cũng có thể dạy người, để mọi người có thể tự phát quang, có thể liễu thoát sanh tử và trở nên tự tại.

Cũng cùng một hoàn cảnh, chúng ta, những tín đồ Phật giáo, đi đâu cũng ca ngợi Phật Thích Ca có hào quang. Lúc Ngài giảng kinh, thế giới Ta Bà biến thành thế giới Hoàng Kim. Thế giới này dưới mắt huệ của những người khai ngộ trở nên bằng phẳng huy hoàng. Ánh sáng của Ngài chiếu rọi khắp mọi nơi, nhờ vậy các đệ tử của Ngài có thể nhìn thấy Thiên Đàng. Đó là tình trạng của lúc truyền Tâm Ấn.

Có những người lúc thọ Tâm Ấn hoặc ngồi thiền có thể nhìn thấy những hình ảnh này. Có người lúc nghe kinh của tôi cũng

nhìn thấy những cảnh giới đó. Vì những hình ảnh đó, vì những lực lượng bất khả tư nghị đó, Phật Thích Ca vẫn còn nổi tiếng đến ngày nay. Hơn một nửa loài người trên trái đất sùng bái Ngài, bởi vì Ngài có lực lượng đó. Nhưng nếu mọi người đều nghĩ rằng chỉ một mình Ngài mới có lực lượng này, đây không phải là chuyện đáng buồn sao?

Phật Thích Ca, Chúa Giê-su, các Ngài thật đáng cho chúng ta ca ngợi và sùng bái. Nói làm sao hết những công đức của các Ngài, chúng ta ca ngợi mãi từ đời này sang đời khác cũng chưa đủ. Nhưng hơn một nửa số người trên trái đất này đều tin rằng chỉ có các Ngài mới có được lực lượng như vậy; cho nên mỗi ngày lạy lục các Ngài, mà không chịu tìm các vị Minh Sư khác cũng có lực lượng như vậy, cũng không biết có một phương cách nào khác để trở thành vĩ đại giống như các Ngài; ngược lại từ sáng đến tối chỉ lạy lục những hình ảnh mù mờ của các vị thầy cổ xưa.

Không phải chỉ có Chúa Giê-su và Phật Thích Ca mới là Minh Sư mà thôi; còn có Mô-ha-mét, Plato, Lão Tử, Trang Tử, và rất nhiều vị Minh Sư nổi tiếng ít nhiều trên thế giới. Các Ngài đã ra đi từ lâu rồi, nhưng đến nay vẫn còn rất nhiều người sùng bái các vị thầy cổ xưa, đây có phải là chuyện đáng tiếc không?

Có những lúc tôi không thể nào tin được, cứ một mực lắc đầu, không còn cách nào để nói nữa. Mỗi ngày tôi đọc kinh sách, có lúc cảm thấy buồn chán, nhưng vì muốn giảng kinh cho mọi người nghe, muốn lợi ích cho chúng sanh, nên đôi khi cũng cần phải tham khảo kinh điển, hoặc những triết học lưu hành hiện đại.

Trung Hoa có câu nói: *“Quân tử một ngày không đọc sách, cảm thấy rất buồn chán, khó chịu, soi gương không nhận ra mình.”* (Mọi người cười.) Tại sao vậy? Bởi vì những người tu hành, tâm của họ vốn rất trong sạch, nói điều gì rồi thì không còn nhớ nữa. Trước khi nói cũng không chuẩn bị, nói rồi cũng không nhớ mình đã nói gì, bởi vì cái *“ta”* của họ không còn nữa, hiểu không? Họ không phải vì danh lợi mà nói, cũng không phải vì

muốn mọi người sùng bái họ mà nói, họ không có một mục đích nào, vì đẳng cấp của họ đã vượt qua sự tưởng tượng trong đầu óc phàm phu của chúng ta. Đối với họ “*thiên hạ vốn vô sự*”, họ không cần phải làm điều gì cả, nhưng vì có quá nhiều người đến cầu họ giúp đỡ, muốn biết trí huệ của họ, cho nên họ phải đọc sách để dựa theo kinh sách mà giảng thì người ta mới hiểu được.

Vì có một số người đã đọc quá nhiều loại sách kinh điển ấy, nếu quý vị không nói những điều này, thì nói gì họ mới hiểu? Trước hết phải dựa vào kinh điển để giảng, về sau từ từ mở rộng thêm, nếu không thì chẳng có lời gì để nói. Tốt nhất tôi không cần phải giảng điều gì. Có rất nhiều lần tôi nghĩ càng nói càng cảm thấy sai bởi Chân Lý không thể nào dùng ngôn ngữ để diễn đạt, những thể nghiệm của cảnh giới cao không thể nào giảng dạy được.

Ví dụ có một người sau khi đã đắc “*Đạo*” khai ngộ, họ rất vui vẻ, người ta hỏi họ rằng: “*Có gì mà vui vậy?*” Họ sẽ trả lời: “*Tôi không thể nào nói được, tôi đạt được cảnh giới này mà không thể nói ra được!*” Người kia sẽ hỏi: “*Làm sao mà vui dữ vậy? Ít nhất cũng có thể nói ra một chút cho chúng tôi nghe chứ?*” Người này suy nghĩ một lát rồi nói: “*Niềm vui này, so với lúc vui sướng nhất của quý vị ở trên thế giới này, còn nhiều hơn gấp trăm ngàn vạn ức lần, thậm chí còn nhiều hơn như vậy nữa.*” Người đó không những đã khai ngộ mà còn đắc “*Đạo*” nữa.

Tuy kinh điển rất hay, nhưng không phải là cảnh giới cứu cánh. Trước khi chúng ta nhập môn, chúng ta có thể tham khảo một chút; sau khi nhập môn, kinh điển có thể dùng để ấn chứng thể nghiệm của chúng ta, như vậy mới biết được đẳng cấp của mình ở đâu. Nhưng khi đã trải qua những thể nghiệm này, chúng ta không thể nào dùng kinh điển để so sánh được nữa, cho nên quý vị đều nghe nói: “*Thiền không cần ngôn ngữ.*”

Có lúc chúng ta không nhìn thấy được hóa thân của tôi. Không phải người nào cũng có thể thấy, điều này phải tùy theo

bối cảnh của chúng ta, sự tu hành trong kiếp trước của chúng ta, lòng thành tâm và sự cố gắng tu hành của chúng ta. Cần phải có rất nhiều điều kiện hợp lại với nhau mới có thể thấy được tôi. Nhưng không phải nhất định thấy được tôi mới biết là có tôi giúp đỡ. Nếu mỗi ngày quý vị thật sự chú ý, quý vị sẽ cảm thấy có một thứ lực lượng ở chung với quý vị, quý vị sẽ có một cảm giác rất an toàn, phải không? *(Có người mỉm cười biểu lộ sự đồng ý.)* Tôi biết quý vị có cảm giác này.

Dù chúng ta làm điều gì, dường như có hai người đang làm vậy. Dù chúng ta ở đâu, dường như có một người lúc nào cũng làm bạn với chúng ta, chỉ dẫn cho chúng ta làm đúng. Nếu làm sai sẽ có cảm giác không tốt, dường như có một người ở bên cạnh quan sát vậy.

Thật vậy, Ngài đang xem xét, nhưng Ngài không phê bình, cũng không phi báng, cũng không cản trở chúng ta điều gì. Nếu chúng ta cần sự giúp đỡ, Ngài liền lập tức giúp đỡ; nếu không cần, Ngài chỉ đứng nhìn mà thôi. Cũng giống như một người thầy dạy trường mẫu giáo vậy, trách nhiệm của họ là chăm sóc các em; các em bé được trông nom, chơi chung với nhau, và các em cảm thấy rất an toàn.

Ví dụ có những lúc chúng ta buôn bán, hoặc vì vấn đề sinh nhai, mỗi ngày cần phải ra ngoài làm việc, phải phấn đấu với thế giới này, mới có thể kiếm ăn, mới có thể sống được. Trong xã hội này, không có tiền thì không thể nào sống được, phải vậy không?

Mỗi ngày chúng ta phải ra ngoài làm việc, rất mệt nhọc. Có những lúc việc buôn bán ế ẩm, có những lúc người ta đối xử với chúng ta không tốt, có những lúc chúng ta thích làm một điều gì đó nhưng không thành công. Những người tu Pháp Môn Quán Âm cũng vậy, có những lúc sẽ tự hỏi, tại sao mình còn bị bệnh? Tại sao việc buôn bán không chạy? Tại sao người ta vẫn còn gạt mình? Đến lúc đó chúng ta sẽ có rất nhiều vấn đề, trong lòng suy nghĩ: *“Sư Phụ nói Ngài là vô sở bất tại, Ngài không phải là nhục*

*thế, Ngài vĩnh viễn giúp đỡ chúng ta, tại sao Ngài lại để chuyện này xảy ra? Có phải như vậy không?”* Có nhiều lúc chúng ta sinh lòng hoài nghi, và phàn nàn.

Tôi cũng biết những trường hợp này, tôi cũng có nghi vấn, cũng có phàn nàn. Tôi có làm thơ để quý vị tham khảo, hiện đã dịch ra tiếng Trung Hoa, nhưng tôi cần phải sửa chữa lại, khi viết xong rồi mới in ra, lúc đó quý vị có thể đọc. Đây là quyển thơ đầu tiên của tôi xuất bản ở Formosa, chỉ là một tập thơ nhỏ, mỗi một bài thơ chỉ có mấy câu thôi. Quý vị đọc quyển thơ này, rất có thể nhìn thấy được bên trong của chính mình, cảm thấy dường như tôi đang nói giùm cho quý vị vậy.

Trong xã hội này, có nhiều lúc chúng ta làm điều gì cũng gặp thất bại, lúc đó chúng ta sẽ hoài nghi Phật Bồ Tát, hoài nghi Sư Phụ mình, hoài nghi pháp môn tu hành của mình. Nhưng chúng ta không nên có tư tưởng như vậy. Quý vị, những người Trung Hoa, đều biết câu chuyện “*Tái ông mất ngựa*”, phải không? (*Mọi người trả lời: Biết.*) Vì ông bị mất ngựa, nên ông mới gặp cảnh ngộ khác tốt hơn. Trong câu chuyện, vị Thái ông không nói sự tu hành của ông ra sao, nhưng chúng ta biết ông nhất định là người có tu hành, nếu không sẽ không có được thái độ như vậy, không thể ung dung tự tại, tự tin, bất cứ hoàn cảnh nào xảy ra, ông cũng không sợ; chúng ta cần phải học tấm gương của ông.

Nếu nói rằng ông không phải là người tu hành, thì chúng ta càng nên tin tưởng vào lực lượng tu hành của chúng ta. Bởi vì ông chỉ là một người phạm phu mà đã có cảm giác an toàn, có một thái độ ung dung, tự tại như vậy, chúng ta là người tu hành, còn sợ điều gì nữa? Hiểu không? Vị Hoàng sư huynh này tại sao có thể khắc phục cơn bệnh của anh, quý vị có biết không? Tại sao anh có thể vượt qua được cái chết, bởi vì anh tin tưởng tôi, anh có tu hành. Những người tu hành không dễ gì bị hốt hoảng, cũng không sợ hãi chuyện gì. Thái độ kính sợ hoặc khủng hoảng tinh thần là kẻ thù lớn nhất của chúng ta.

Bây giờ, tôi không nói đến lực gia trì của tôi như thế nào, tôi chỉ đề cập đến khía cạnh khoa học. Khi chúng ta gặp một hoàn cảnh nào, nếu chúng ta sợ, là hết rồi. Lúc chúng ta sợ, huyết quản của chúng ta dường như đông lại, chúng ta thường nói “*sợ chết được*”. Khi sợ, máu huyết không lưu thông, tim ngừng đập, đầu óc không chịu làm việc, lúc đó chúng ta làm chuyện gì cũng không được, nghĩ không ra.

Các em bé biết rằng chảy máu rất nguy hiểm, vì đã nghe mẹ nói, các em bé rất tin tưởng vào lời nói của người mẹ. Nếu nhìn thấy người mẹ hoảng sợ, các em sẽ biết rằng việc chảy máu là một chuyện rất nghiêm trọng. Các em bé đều phải nương nhờ vào mẹ, đợi mẹ bình tâm rồi, các em mới có cảm giác an toàn. Nếu như người mẹ rất hoảng sợ, thì các em biết rằng rất nghiêm trọng. Lúc chảy máu các em không khóc, nhưng nếu như có chị hoặc mẹ nói: “*Ôi chao! Chảy máu! Thật là nghiêm trọng!*” Đến lúc đó các em mới bắt đầu khóc.

Cho nên chúng ta cần phải biết, không phải người tu hành nào cũng được thanh thân. Phải có được lực lượng lớn, mới trở nên thanh thân. Vừa rồi nói đến Hoàng sư huynh, bệnh của anh lúc đó cũng không phải là tuyệt vọng, anh vẫn cứ tiếp tục sống. Bình thường anh không gọi điện thoại, nhưng lúc đó anh nghĩ nhất định phải gọi điện thoại đến tôi. Lúc anh gọi điện thoại vẫn vui cười, tại sao vậy? Vì có sự “*tin tưởng*”, hiểu không? Anh tin một cách chắc chắn rằng gọi điện thoại đến tôi, bệnh sẽ khá hơn, anh có niềm tin khẳng định như vậy.

Còn nữa, thể nghiệm tu hành của anh cũng rất khá, biết tôi nói điều gì cũng là sự thật, anh cảm thấy lực lượng của tôi quả thật là có. Lực lượng của tôi tức là lực lượng của Tạo Hóa, không phải là của “*ta*”, là lực lượng của Thanh Hải này, hiểu không? Tôi không phải là “*Thanh Hải*”, là cái nhục thể này, tôi nói đến tôi là nói đến đẳng cấp của Phật Bồ Tát. Lực lượng của tôi, tức là lực lượng lớn nhất của vũ trụ. Có một thứ lực lượng lớn hơn lực



lượng con người của chúng ta, nếu chúng ta dựa vào lực lượng này, bất cứ việc gì chúng ta cũng đều xử lý được. Nếu như chúng ta dựa vào lực lượng hữu hạn nhỏ bé của con người, đương nhiên chúng ta làm điều gì cũng sẽ không hoàn mỹ, đều rất vô thường, rất có thể có chút ích lợi tạm thời, nhưng lợi ích vĩnh cửu thì không có.

Rất có thể quý vị sẽ hỏi: “*Chúng ta đã tu Pháp Môn Quán Âm rồi, tại sao còn có chuyện không hay xảy ra? Ví dụ vị Hoàng sư huynh nọ, anh cũng đã tu Pháp Môn Quán Âm, cũng đã Tâm Ấn, tại sao Sư Phụ anh lại không bảo vệ anh? Tại sao anh vẫn có bệnh?*” Có bệnh thì mặc kệ bệnh, chỉ cần chưa chết là tốt lắm rồi. Nếu không có cơn bệnh này, thì nghiệp chướng có thể rất nhiều, làm sao sớm được tiêu trừ? Có hiểu ý của tôi không? Vạn nhất nếu như không xảy ra cơn bệnh này, cần phải xuống địa ngục mấy trăm ngàn năm, quý vị thích thứ nào hơn? Bị bệnh hoặc là xuống địa ngục? Có một chút bệnh thì có gì đâu!

Đại sư Huyền Trang cũng tu Pháp Môn Quán Âm, quý vị đọc truyện về Huyền Trang, trong đó có nói đến âm thanh. Khi ông đến Ấn Độ có học qua kinh điển về âm thanh, pháp môn về âm thanh, Ngài học Shabdavidya, có nghĩa là phương pháp về âm thanh, trong câu chuyện của Huyền Trang có nói đến điều này.

Ông là một người vĩ đại, lại tu Pháp Môn Quán Âm, nhưng ông vẫn bị bệnh. Có một ngày ông bị bệnh rất nặng, ông cảm thấy buồn, cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ, Phật Bồ Tát hiện ra nói với ông rằng: “*Không sao đâu, chỉ là một cơn bệnh nhỏ để tiêu trừ những nghiệp chướng rất lớn của đời đời kiếp kiếp, hãy ráng nhận lãnh.*” Qua mấy hôm sau, bệnh không còn nữa.

Có những lúc nhân quả của chúng ta cần phải được tiêu trừ, không thể nào tránh được, bởi vì chúng ta thiếu người khác nhiều quá. Chúng ta thường nói “*ngiệp chướng vốn là không*”, thì tại sao lại phải trả nợ nghiệp chướng? Sự thật nghiệp chướng cũng không có gì là nghiệp chướng, thật sự nó vốn là không. Nhưng

vì đầu óc của chúng ta đầy những thành kiến, vẫn còn có cảm giác tội ác, cho rằng đời trước chúng ta làm điều gì sai, hoặc là hai trăm năm trước đây mình đã phạm một lỗi lầm gì, hoặc là hai mươi năm trước khi sinh ra đã làm sai một điều gì, hoặc là mười năm trước đây đã làm sai chuyện nợ, v.v..., những gì chưa rửa được đều là những chuyện chúng ta làm sai, hiểu không?

Xã hội kết án chúng ta làm sai, Đạo Đức Kinh nói chúng ta làm sai. Thật ra sự sai lầm của chúng ta là vì chúng ta làm ngược lại phong tục tập quán của xã hội, như vậy là chúng ta đã phạm tội rồi. Tôi đã nói với quý vị mấy lần, phong tục pháp luật của mỗi quốc gia đều khác nhau, thói quen cũng khác nhau. Cho dù chúng ta có học lịch sử của nhiều quốc gia khác nhau, phong tục tập quán khác nhau, pháp luật khác nhau, nhưng chúng ta không thể vì vậy mà không tuân theo pháp luật của quốc gia mình.

Tại Anh quốc, mọi người lái xe bên trái, nhưng ở Formosa, chúng ta lái xe bên trái là phạm luật. Tôi không thể nói: *“Tôi biết ở nước Anh người ta lái xe bên trái, cho nên tôi không phạm luật.”* Cho dù không phạm luật, chúng ta cũng bị người khác tông vào. Người khác tông vào chúng ta vì chúng ta lái xe không đúng, vì vậy chúng ta tự tạo tai nạn cho mình. Những điều này ví như nghiệp chướng.

Lẽ ra không có nghiệp chướng, chuyện gì cũng tốt, mọi thứ đều đã an bài, mọi chuyện chỉ là một vở kịch. Trên khán đài các diễn viên thủ diễn các vai tuồng, có người tốt, có người xấu, nhưng sau khi diễn xong thì không còn tốt, không còn xấu, mọi người đều về nhà rửa mặt của mình, trở lại người bình thường, vẫn là một người chồng tốt, một người vợ tốt, không còn có quốc vương, gian thần, đại quan, cùng những cung tần mỹ nữ, v.v..., không còn gì nữa.

Cũng cùng một hoàn cảnh, thế giới này có tốt có xấu, chỉ là một vở kịch mà thôi. Nhưng lúc chúng ta diễn xuất, chúng ta không thể nói với khán giả: *“Tôi không phải là người xấu đó, quý*

*vị đừng có giận tôi,*” hoặc là: “*Không phải tôi đau khổ như vậy đâu, quý vị đừng có ngồi đó mà rơi lệ.*” Lúc chúng ta diễn xuất, chúng ta thật sự quên mất mình là ai. Nếu chúng ta không quên được, thì sự diễn xuất của chúng ta sẽ không được xuất thần.

Phần đông các diễn viên đều hòa mình vào vai trò diễn xuất của họ cho nên họ diễn rất xuất thần. Họ khóc, giận dữ, buồn bã, ghét người, đóng rất hay; đóng vai một ông vua thật uy nghi, đóng vai một người gian ác thật hung dữ. Quý vị nhìn mắt họ thì biết, lúc họ diễn xuất là một người hung dữ, mắt của họ biến khác, hoặc trong trường hợp buồn bã, gương mặt của họ biểu lộ sự đau thương.

Có những minh tinh hoặc ca sĩ, có những lúc họ không sao hòa hợp được với đời sống trong xã hội, tại sao vậy? Bởi vì mỗi ngày họ quên mất họ là ai. Họ đã diễn xuất những vai trò quá huy hoàng, ví dụ họ chuyên môn đóng vai là một vị hoàng hậu trong cung điện, hoặc là một quý phi, v.v..., có người tiền hô hậu ủng, lo lắng rất chu đáo; nhưng khi về nhà lại là một bà vợ già (*mọi người cười*), hoàn cảnh thay đổi quá nhiều, tâm lý đương nhiên cũng cảm thấy buồn bã. Cho nên cuộc sống của các đại minh tinh khi đã nổi danh không được bình thường, có người tự sát, có người uống rượu, hút thuốc, chích ma túy, cờ bạc, v.v..., đắm chìm trong các thói quen xấu, vì trong lòng của họ không thể nào phối hợp được với đời sống thật sự bên ngoài.

Đang giảng đến lực gia trì của tôi, tại sao lại nói đến việc diễn xuất? (*Mọi người cười.*) Nhưng nói điều này cũng có ích, có những lúc tuy chúng ta ngồi thiền rất cố gắng, đạo tâm rất kiên cường, nhưng thể nghiệm lại không nhiều, cảm thấy không thỏa mãn. Thật ra chuyện này cũng có ích lợi, không nên phàn nàn rằng: “*Tại sao Sư Phụ không gia trì cho con? Xin Ngài mở cửa trời để cho con lên đó xem, ở thế giới này buồn quá, con muốn lên Thiên Đàng coi thử, sao Sư Phụ không cho con đi?*” Thế giới này làm cho chúng ta đau buồn, điều đó không sai, nhưng nếu

chúng ta lên đến Thiên Đàng rồi trở về thì càng buồn hơn. (*Mọi người cười.*) Cho nên tôi không muốn cho quý vị thấy sớm quá, hiểu không?

Rất có thể quý vị nghe báo cáo trên truyền hình thì biết, tại Mỹ, có những nhà chuyên môn tìm hiểu những người chết rồi sống trở lại. Quý vị đã từng nghe qua, có trường hợp một người chết đi từ hai mươi phút đến một, hai tiếng đồng hồ, lúc họ trở về như thế nào. Nhiều người nhìn thấy lúc họ chết đi hồn xuất ra, linh hồn của thân thể đi ra ngoài, sau đó từ trên cao nhìn thấy thân thể của mình nằm ở dưới, rất nhiều người đến bắt mạch, đo huyết áp, chích kim, v.v..., tìm cách cứu mạng của họ, lúc đó họ biết rằng họ đã chết rồi. Sau đó họ lên cao một chút thì gặp những vị hào quang xán lạn đến tiếp đón họ, đưa họ đến nhiều nơi rất đẹp đẽ, gặp lại những bạn bè đã chết, người thân, hoặc là những danh nhân quá khứ.

Chúng ta, những người tu Pháp Môn Quán Âm, đều biết đây chẳng qua là nơi ở của A-tu-la mà thôi. Thiên Đàng của A-tu-la cũng chưa phải là nơi cứu cánh, nhưng rất đẹp đẽ. Vì cơ duyên của những người này chưa đến, họ chỉ đi chơi một lát mà thôi. Nhưng sau khi đến chơi rồi, lúc trở lại thế gian này không thể nào hòa hợp với thực trạng được.

Có những người sau khi trở về đâm ra buồn bã, khóc lóc liên tục mấy tuần lễ. Họ đã nhìn thấy những cảnh giới đẹp đẽ, những nơi huy hoàng, nhưng họ phải trở lại sống với thế giới ô nhiễm này, đương nhiên họ cảm thấy đau lòng. Quyển sách đó rất nổi tiếng, dường như có giới thiệu trên truyền hình, tôi không xem truyền hình, có lẽ quý vị biết.

Do đó chúng ta, những người tu Pháp Môn Quán Âm, hãy từ từ. Tại sao có nhiều người tự tu, nhưng kết quả lại mắc bệnh thần kinh hoặc đời sống tinh thần bị quấy nhiễu, chúng ta gọi là “*ma nhập*”? Tại sao lại bị ma nhập? Tại sao có thể nghiệm khi trở về thì thần kinh lại bất thường? Tôi nói cho quý vị hay, bởi

vì thân xác của chúng ta chỉ có thể sống tại thế giới này, phù hợp với chấn động lực ở nơi đây. Khi lên đến cảnh giới cao, cần phải điều chỉnh chấn động lực lại thì chúng ta mới có thể phối hợp với chấn động lực vi tế ở trên ấy.

Quý vị có con nhỏ đều biết, chúng ta ăn sơn hào hải vị, nhưng chỉ cho em bé bú sữa thôi, phải không? Không phải chúng ta không thương em bé, cha mẹ thương con cái của mình nhất, nhưng tại sao không đem sơn hào hải vị cho chúng ăn? Bởi vì các em vừa mới sinh ra, không thể tiêu hóa những thức ăn này, nên chúng ta chỉ cho các em uống sữa mà thôi. Dù vậy các em cũng không uống được bao nhiêu sữa, chỉ một ít sữa pha với nước. Vậy mà các em vẫn trưởng thành. Nếu ngày nào chúng ta cũng nhìn em bé, chúng ta cảm thấy dường như em không lớn; nhưng nếu sau hai tháng chúng ta trở lại gặp các em, sẽ thấy các em lớn rất mau. Mỗi ngày đều thấy thì khó mà biết được.

Có những lúc chúng ta bế một em bé mập mạp, cảm thấy rất mệt, bồng không nổi, bởi vì chúng ta không quen. Nhưng mẹ của em mỗi ngày đều ẵm em, một tay xách một túi đồ lớn, một tay ẵm một em bé mập mạp mà không cảm thấy gì cả. Bởi vì mỗi ngày người mẹ đều bồng bế em bé, em mỗi ngày lớn một chút, mỗi ngày người mẹ bồng nặng thêm một chút, dần dần quen đi. Tuy em bé mỗi ngày đều trưởng thành, nhưng người mẹ lại không cảm thấy là nhiều lắm.

Cũng vậy, chúng ta tu hành cảm thấy dường như không tiến bộ, mỗi ngày ngồi thiền không thấy gì cả; nhưng người ngoài nhìn vào sẽ thấy khác, bạn bè của chúng ta sẽ thấy chúng ta có trưởng thành và có thay đổi. Có nhiều lúc chúng ta cũng biết một chút, nhưng rất ít. Tóm lại chỉ có người ngoài mới dễ cảm thấy sự thay đổi lớn lao của chúng ta. Tuy chỉ mới vừa thọ Tâm Ấn, người thân trong nhà cũng cảm thấy chúng ta khác lạ, do đó rất nhiều chuyện xảy ra.

Chi vừa mới được truyền Tâm Ấn mà đã gặp phiền phức rồi, nói chi đến tu nhiều. Nhưng khi chúng ta tu hành nhiều một chút, họ sẽ từ từ quen với chân động lực của chúng ta, sẽ không còn gây ồn ào nhiều nữa. Chúng ta hãy nhẫn nại với họ thì sẽ không có chuyện gì, tất cả đều là vấn đề của chân động lực mà thôi. Chúng ta hãy từ từ trong tiến trình trưởng thành; thân thể của chúng ta rất yếu ớt, nên có những lúc chúng ta ngồi thiền nhiều một chút sẽ cảm thấy rất mệt nhọc.

Tôi thường nói ngồi thiền nhiều sẽ thấy nhẹ nhàng, nhưng có người ngồi thiền nhiều lại cảm thấy mệt, tại sao vậy? *(Có người lắc đầu biểu lộ không mệt.)* Quý vị tu hành không bao nhiêu, đương nhiên lắc đầu. *(Mọi người cười.)* Ngồi thiền nhiều mới cảm thấy mệt nhọc. Quý vị ngồi thiền tám tiếng đồng hồ thì sẽ biết mệt là như thế nào. Lực lượng của Phật có áp lực rất lớn. Tuy là một áp lực tốt, nhưng có chân động lực rất mạnh, lực gia trì rất mạnh; còn thân thể của chúng ta rất yếu đuối, cùng một lúc nhận được nhiều lực gia trì của Phật tất nhiên đôi lúc sẽ chịu không nổi.

Cho nên có những lúc ngồi thiền nhiều sẽ cảm thấy mệt. Sự mệt mỏi này không giống như lúc chúng ta làm việc nhiều, mà dường như cảm thấy mình như chậm lại. Nếu lúc đó chúng ta đo huyết áp của mình thì sẽ thấy nhịp huyết áp của mình dường như không còn nữa, tim đập rất chậm. Chúng ta nghĩ rằng chúng ta rất mệt. Thật ra không phải là mệt. Có những lúc người chủ của chúng ta ra đi, để lại xác thân này; người chủ sẽ từ một nơi xa gọi điện thoại về chỉ huy nhục thể làm việc. Nhưng bởi vì quá xa nên việc chỉ huy cũng gặp khó khăn.

Điều này cũng giống như chúng ta lái xe xúc đất vậy. Phía trước của xe xúc đất có một cần xúc trông giống như bàn tay sắt rất lớn. Bàn tay sắt này giống như bàn tay của chúng ta vậy, nhưng nó không phải là bàn tay của người lái xe. Người lái xe có thể điều khiển bàn tay này để xúc đất, xúc đá, và cây cối để mở

đường. Người lái xe ngồi ở trên xe điều khiển bàn tay này làm việc. Họ không phải ở bên cạnh cái bàn tay sắt này, mà giữa tay sắt và người lái xe có một khoảng cách như một cánh tay, cho nên chúng ta nhìn thấy cánh tay này dường như tự động làm, cảm thấy lạ lùng và chúng ta gọi đó là một bàn tay kỳ quái. (*Mọi người cười.*)

Nếu chúng ta xem phim khoa học thì biết, những lúc không có người, họ có thể đưa người máy ra ngoài thu thập tài liệu. Người máy đó lúc bước đi, hình dáng cứng ngắc, cầm một món đồ lên như thế này. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn tả động tác của người máy, mọi người cười.*) Cũng vậy, lúc ngồi thiền nhiều có một số người cảm thấy rất mệt nhọc, nhưng không phải là sự mệt mỏi thật sự, mà vì chủ nhân của chúng ta không còn ở đó. Đôi khi tôi cũng cảm thấy rất mệt mỏi, thích nghỉ ngơi, bởi vì chủ nhân của thân thể không còn nữa.

Chúng ta đều biết trước đây có một vị pháp sư chuyên môn ngủ. Các sư đệ của ông đều phàn nàn về ông, người nào cũng ngộ nhận ông là một vị hòa thượng lười biếng, từ sáng đến tối chỉ biết ăn rồi ngủ, nhưng việc gì ông cũng biết. Thật ra không phải ông ngủ, mà là thân thể của ông ở đó nhưng linh hồn ra ngoài chơi. Cũng như cánh tay sắt của người lái xe xúc đất kia vậy, ông lái xe mệt rồi thì để cánh tay ấy sang một bên, sau đó đi ăn cơm hoặc đi chơi. Cũng vậy, không phải chủ nhân của chúng ta ngủ, mà là thân thể của chúng ta ngủ; không phải người chủ của chúng ta mệt, mà là thân thể của chúng ta mệt, công cụ của chúng ta mệt.

Mấy hôm trước tôi có dạy quý vị pháp môn làm cho linh hồn của chúng ta rời khỏi thân thể. Nếu như quý vị thích, có thể về nhà tiếp tục tập luyện. Khi thần thức của chúng ta ra ngoài sẽ thấy được thân thể của chúng ta ngồi đó, chừng ấy chúng ta mới thật sự hiểu rõ tôi đang nói gì. Nhưng nếu chúng ta lên đến cảnh giới cao hơn sẽ không còn thấy thân thể của mình nữa, sẽ nghĩ rằng tôi đang kể chuyện để dối gạt quý vị. Sự thật là chủ nhân

của chúng ta đi ra ngoài xem xét những việc khác, và lúc trở về chúng ta sẽ thấy được thân thể của mình ngồi ở đó; đến lúc ấy mới biết được ý nghĩa chân thật lời tôi nói: *“Thân thể này không phải là chúng ta.”*

Nhưng tốt nhất là không nên luyện tập pháp môn này. Tôi dạy quý vị một chút mục đích là muốn mở mang kiến thức của quý vị, như vậy đủ rồi. Còn rất nhiều pháp môn kỳ quái khác, nếu quý vị thích, lúc nào tôi có thời giờ sẽ dạy cho. Nhưng tất cả những pháp môn này đều vô ích hoặc chỉ có lợi ích trong một đêm mà thôi. Ví dụ tôi dùng những pháp môn này để giảng giải sự liên hệ giữa việc tu hành và Pháp Môn Quán Âm, để quý vị so sánh, sự ích lợi là ở chỗ này, hiểu không?

Cũng như trong phòng thí nghiệm chúng ta làm một số thí nghiệm để cho mọi người quan sát học hỏi, chứ không phải để sử dụng vĩnh viễn. Nói nhiều pháp môn có ích lợi là ý nghĩa này. Bất luận tôi nói điều gì, tôi đều dạy cho quý vị cách thực hành, để quý vị thử, rồi sau đó tôi mới tiếp tục giải thích thêm.

Chúng ta hay nói có tám vạn bốn ngàn pháp môn, đó không có gì sai cả. Nhưng chúng ta không nên học nhiều như vậy. Nếu tin tưởng tôi, hãy lập tức tu Pháp Môn Quán Âm là tốt nhất, hay nhất, cao nhất; biết quá nhiều pháp môn khác sẽ gây nên nhiều phiền phức. Bình thường chúng ta phải làm rất nhiều việc, phải chăm sóc gia đình, nay còn phải học hỏi nhiều pháp môn khác nhau, thì bao giờ mới được thành Phật? Phức tạp quá. Cho nên tôi không dạy nhiều, nhưng nếu quý vị thích tôi sẽ dạy.

Tại sao tôi bảo quý vị không nên học hỏi những pháp môn khác? Bởi vì nếu quý vị quen rồi, về sau xuất hồn, sẽ đem tất cả những thân thể bên trong theo, chỉ để lại cái nhục thể này mà thôi. Trong sách tôi có giảng qua, bên trong nhục thể còn có những thân thể khác, linh hồn của chúng ta vẫn ở trong ấy. Nếu như quý vị tu pháp môn xuất hồn trước đây tôi chỉ, chúng ta sẽ đem tất cả những thân thể bên trong của chúng ta đi, chỉ để thân xác này với



lớp da hôi thối ở lại mà thôi. Khi có thói quen xuất hồn rồi chúng ta rất khó sửa đổi. Nếu mỗi lần đều đem tất cả những thân thể bên trong của chúng ta đi sẽ gây nên nhiều chướng ngại cho chúng ta, bởi vì khi lên đến cảnh giới cao, tất cả các y phục bên ngoài đều phải cởi bỏ, chỉ còn duy nhất có linh hồn là đi lên; không thể đem theo bất cứ một thân thể nào, ngay cả y phục của thân thể A-tu-la cũng không được.

Mỗi người chúng ta đều có ứng thân, báo thân, hóa thân. Hóa thân là gì? Là chi hóa thân của nhục thể của chúng ta tại thế giới này, nhưng hóa thân mà tôi nói là một thứ khác. Ứng thân thuộc về thế giới Thứ Hai, do nhân quả mà hình thành; bên trong thân thể này ghi lại trọn vẹn nhân quả của chúng ta đã làm; tiếng Anh gọi là Causal Body, ý nói là thân thể của nhân quả. Tại thế giới Thứ Ba có một hóa thân khác, tiếng Anh gọi là Mental Body. Hóa thân này không thể nào diễn tả được, bình thường lại không thấy được. Đến thế giới Thứ Năm thì không còn bất cứ loại y phục của thân thể nào nữa. Bình thường khi xuất hồn, chúng ta chỉ có thể đi tới đi lui trong thế giới Ta Bà này thôi. Đối với chúng ta không có ích lợi gì, khi quen rồi thì không thể đi lên cao hơn mà chỉ có thể đi tới đi lui trong quả Địa Cầu nhỏ bé này thôi.

Sau khi Phật Thích Ca thành Phật, một ngày Ngài muốn qua đò, gặp người lái đò ngồi bên bờ sông, Phật Thích Ca hỏi rằng: *“Ông có thể đưa ta qua sông không?”* Người lái đò nói: *“Muốn qua sông phải trả tiền đò.”* Phật Thích Ca nói: *“Ta là người xuất gia, vì muốn liễu thoát sanh tử, muốn đắc Đạo, nên đã để lại tất cả mọi thứ, làm sao có tiền để đưa cho ông?”* Người lái đò không nghe, ông nói: *“Nếu như không có tiền, thì không thể lên đò qua sông được!”* Quý vị thử đoán xem Phật Thích Ca lúc đó phải làm sao? Ngài bước trên mặt nước qua sông. *(Mọi người cười.)*

Nghe nói Bồ Đề Đạt Ma, Chúa Giê-su đều làm những chuyện này. Họ muốn làm là được; nhưng chỉ trong trường hợp cần thiết mà thôi. Lẽ ra Phật Thích Ca cũng muốn qua đò giống

như những người bình thường vậy, nhưng vì hoàn cảnh không cho phép, nên Ngài mới đi trên mặt nước, hiểu không? Milarepa cũng vậy, các vị đại sư đều không dùng thần thông, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt, bắt buộc dĩ phải dùng. Tôi nói để quý vị biết tại sao? Có một ngày Milarepa gặp người đại đệ tử tương lai của ông, tên là Shiwa Wod Repa, là một người giàu có. Milarepa đến người này và nói: *“Hôm nay ta mệt quá, không thể đi xa được, nhưng ta lại muốn đi đến nơi kia, anh có thể cho ta mượn con ngựa hoặc đưa ta đến đó không?”* Shiwa Wod Repa trả lời: *“Không được, tôi không đến đó, cũng không thuộc đường.”* Bởi vì muốn đến đó thì cần phải qua sông; Shiwa Wod Repa nói Shiwa Wod Repa không qua sông, lại bảo Milarepa đi tìm người khác. Shiwa Wod Repa nói xong liền bỏ đi. Milarepa biết rằng người này có duyên với ông, lại có căn cơ tu hành, nên muốn giữ Shiwa Wod Repa trở lại, sợ Shiwa Wod Repa đi rồi sẽ bỏ lỡ một cơ hội.

Quý vị nên biết, có căn cơ tu hành nhưng nếu để mất đi cơ hội thì khó có thể tìm lại được; hoặc phải đợi một thời gian rất lâu sau này mới gặp lại cơ hội ấy, mới có thể tìm được Minh Sư truyền Tâm Ấn. Nếu như Shiwa Wod Repa thật sự đi rồi thì không biết bao giờ mới có thể gặp lại Milarepa? Cho dù có gặp lại Milarepa, ông cũng không sao nhận ra được.

Lúc đó vì thời gian cấp bách, Milarepa e ngại vị đại đệ tử tương lai của mình bỏ đi, cho nên liền bước đi trên mặt sông. Dòng sông đó rất sâu và rộng, nhưng Milarepa lại bước đi trên mặt nước qua sông rồi trở về. *(Mọi người cười.)* Lúc đó Shiwa Wod Repa giàu có nọ mới biết được Milarepa là ai, liền quỳ xuống: *“Thưa Sư Phụ! Bây giờ Ngài cần gì? Ngài đi đâu? Con ngựa này là của Ngài, y phục của Ngài đã bị hư hết rồi, bộ quần áo này của con cũng là của Ngài, các thuộc hạ của con đều là của Ngài, Ngài còn cần điều gì nữa không?”* Milarepa đương nhiên không cần gì cả, người mà Milarepa cần chính là Shiwa

Wod Repa. Sự tình về sau thế nào, quý vị đều biết, đương nhiên Shiwa Wod Repa theo Milarepa học.

Các vị đại sư rất ít khi dùng phương cách này để hấp dẫn người. Họ đều âm thầm độ chúng sanh, không tạo ra những hoàn cảnh náo nhiệt ấy. Quý vị không nên phàn nàn nhiều là tại sao chúng ta tu hành mà không thấy tiến bộ? Đường như tôi không giúp đỡ? Quý vị đi hỏi bạn bè của quý vị thì rõ quý vị có tiến bộ hay không? Quý vị ra ngoài biện luận với những người tu hành khác một hồi quý vị sẽ biết sự khác biệt giữa đẳng cấp của quý vị và của họ ra sao. Chỉ cần biện luận một hồi là quý vị sẽ mệt mỏi, không còn muốn tranh cãi nữa, quý vị sẽ nói: *“Thôi được rồi, A Di Đà Phật.”* (Mọi người cười.) Có phải như vậy không? Quý vị có thể nghiệm này không? (Các đệ tử đáp: Có.)

Vạn nhất có một ngày, quý vị cảm thấy tinh thần xuống rất thấp, không còn tin tưởng đến tôi và Pháp Môn Quán Âm nhiều, có thể đi tìm các vị thiền sư trong chùa mà biện luận. Sau buổi đàm luận, quý vị sẽ lập tức khôi phục niềm tin, lại bắt đầu tuyên dương Pháp Môn Quán Âm là cao nhất, vạn tuế Sư Phụ Thanh Hải (mọi người cười), có phải như vậy không? (Mọi người trả lời: Phải.)

Tôi không muốn quý vị phát khùng (mọi người cười), tôi không muốn đi bệnh viện thần kinh để thăm quý vị. Cho nên tu hành cần phải từ từ, trưởng thành mau quá cũng không được, tại sao vậy? Vừa rồi, tôi nói qua những người tự mình tu hành thường thường bị ma nhập hoặc bị bệnh thần kinh, bởi vì họ đột nhiên phát hiện ra linh thể của chính họ, biết một lực lượng lạ chưa bao giờ biết qua, bởi vì lực lượng của tạo hóa là bất khả tư nghị. Giống như điện lực vậy, chúng ta không thấy điện. Nếu như chúng ta muốn dùng, phải từ từ thiết lập một hệ thống, trang bị những sợi dây điện, sau đó dùng hệ thống an toàn che đậy lại. Khi mọi thứ được thiết kế xong, chúng ta mới có thể sử dụng điện được. Nếu hệ thống điện chưa được trang bị kỹ lưỡng mà chúng

ta lỡ đụng vào thì thật là phiền phức, sẽ mua “quan tài” sớm (*mọi người cười*), hoặc nếu chúng ta không biết cách sử dụng điện, chúng ta làm sai sẽ bị điện giật chết.

Người tu hành cũng vậy, nếu không có Minh Sư chỉ bảo, giúp cho chúng ta điều chỉnh lực lượng của tạo hóa, lo liệu mọi thứ, vạn nhất nếu chúng ta gặp phải lực lượng rất lớn này, tuy đối với thế giới Ta Bà, lực lượng này cũng không được kể là lớn, nhưng đối với người tu hành cũng đủ lớn lắm rồi, đủ để chúng ta bị điện giật chết. Cho nên có rất nhiều người sau khi tọa thiền trở về từ những cảnh giới khác, không thể nào hồi phục bình thường, cảm giác cũng thấy khác lạ, tinh thần và thân thể cũng thấy khác lạ. Đó là vì đột nhiên chạm trán đại lực lượng này, rồi không thể điều khiển được chính mình, không thể lo liệu, không thể tiêu hóa kịp.

Cho nên vai trò của Minh Sư quan trọng là ở chỗ này. Họ sẽ chuẩn bị thân thể và tinh thần của chúng ta để chúng ta quen dần; như vậy chúng ta mới không bị xảy ra chuyện không hay, vẫn có thể tiếp tục sống nơi thế gian này. Nếu không, đột nhiên chúng ta gặp những thể nghiệm quá lớn, nhìn thấy những cảnh giới quá đẹp đẽ, về sau chúng ta sẽ không còn muốn làm việc nữa, cũng không muốn sống nữa, lại muốn tự sát, không phải vì đau buồn (*mọi người cười*), mà vì muốn sớm rời bỏ thế giới thấp kém này.

Có rất nhiều người tuy sự trưởng thành rất chậm, cũng không muốn tiếp tục sống trong xã hội này, nhưng vẫn cần phải tiếp tục. Hoàn cảnh đã vậy thì hãy cứ tiếp tục như vậy; bây giờ đã có vợ chồng, gia đình, cha mẹ, con cái, không thể nào rời bỏ, không thể nào vội vã rời bỏ được, thật đáng buồn, đôi khi không muốn sống thêm nữa, phải vậy không? Nhưng tôi khuyên quý vị, dù thế nào đi nữa cũng phải tiếp tục sống. Ngày mai tôi sẽ dạy cho quý vị cách sống một cuộc sống vui vẻ, dửng dưng, an vui.

Giảng như vậy cũng đủ rồi, giảng nhiều quá quý vị cũng không nhớ được bao nhiêu. Vừa rồi, tôi có tuyên bố: “*Sáng mai nếu quý vị có thời giờ có thể đến ngồi thiền với tôi.*” Năm phút

sau đó, lại có người hỏi: “Ngày mai con rảnh, có thể đến sớm ngôi thiên không?” (Mọi người cười.) Tôi nói nhiều như vậy, không biết quý vị nhớ được bao nhiêu? Nhưng không sao, linh hồn của quý vị đều nhớ, nhìn mắt của tôi là đủ rồi.

Trước đây có một người lái xe taxi bị thất nghiệp, bởi lúc ngôi thiên, anh dùng một thứ gì đó nhét vào trong lỗ tai, nên lúc lái xe taxi, mơ mơ màng màng, khách nói gì cũng không hiểu. Khi đăng cấp mở rộng, không còn ở trong đăng cấp của nhân loại nữa thì nói gì cũng không hiểu. Vì vậy quý vị không nên hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều làm “quán âm”, cũng cần phải “quán quang”. Làm quán âm quá nhiều sẽ bị ngậy ngậy, không còn muốn làm chuyện gì khác, nghe chuyện gì cũng không hiểu. Cũng giống như một phụ nữ Ấn Độ làm chapati vậy. (Ghi chú: Một loại bánh mì của Ấn Độ.) Cô đang làm nửa chừng đột nhiên thần thức nhập định xuất ra ngoài; chồng của cô về nhìn thấy bột mì vương vãi trên đất, người cũng không có, chapati cũng chưa xong. (Mọi người cười.)

Cho nên chúng ta vẫn phải tiếp tục sống, phải trả cho xong nghiệp chướng của chúng ta ở thế giới Ta Bà này. Nhưng có một phương cách có thể thanh toán nghiệp chướng của chúng ta rất dễ chịu. Ngày mai, tôi sẽ dạy cho quý vị một pháp môn mới. Nhớ nghe, hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau hãy trở lại nghe. (Mọi người không chờ được, xin yêu cầu Sư Phụ nói ngay.) Ngày mai hãy nghe, một ngày nghe một lần với một đề tài khác nhau. Nghe nhiều quá quý vị tiêu hóa không kịp.

Xong rồi, bây giờ bắt đầu ngôi thiên.







Lực lượng tiềm tàng bên trong chúng ta rất lớn. Nếu tu hành tinh tấn, có niềm tin tuyệt đối vào bản thân, thì việc gì cũng có thể làm được.

Trích từ bài thuyết giảng "*Thanh Hải Vô Thượng Sư Tại Hy Mã Lạp Sơn*"



## 8

### *Duyên Giác Phật*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Tân Điểm, Formosa**

*Ngày 31 tháng 8 năm 1986*

Pháp của các vị Độc Giác Phật hay Duyên Giác Phật là do chính bản thân họ khai ngộ chứng được, cho nên loại pháp này không có lực lượng lớn, nhiều nhất là để cho chính mình được khai ngộ, hoặc chỉ truyền cho được hai, ba người mà thôi. Họ giác ngộ là vì trong quá trình tu hành, vừa vặn họ đi đúng đường, cho nên con đường đó không công hiến một pháp môn, chẳng qua vì một sự trùng hợp ngẫu nhiên mà họ được thành công. Nếu như có người muốn học với họ, hỏi họ: *“Quý vị tu như thế nào mà thành công vậy?”* Họ sẽ không trả lời được. Bởi vì con đường này là do trong quá trình tu hành họ ngẫu nhiên đi đúng đường.

Tại Ấn Độ có rất nhiều Độc Giác Phật, bây giờ vẫn còn, vẫn có thể thấy được. Họ rất nổi tiếng, có nhiều người đến thăm viếng và cầu pháp với họ, nhưng họ không có một pháp môn nhất định nào để truyền cho quý vị, và cũng không thể nào bảo đảm là quý vị sẽ được giải thoát như họ, hoặc sẽ giải đáp thắc mắc



cho quý vị; quý vị cứ tự tu hành, niệm kinh, đọc kinh, lạy Phật, niệm Phật, v.v... Nếu quý vị thật sự cố gắng tu hành, rất có thể sẽ được như họ, ngộ ra được con đường tu hành, nhưng cũng có thể vô phương giải thoát. Quý vị có thể đến gặp họ, hưởng một ít phước báu của họ, nhưng chính quý vị phải cố gắng tu hành, họ không có đường để đưa quý vị đi, không có pháp môn để truyền cho quý vị.

Khi nói đến pháp môn là ý nói có một vị pháp sư truyền cho quý vị, và về sau quý vị có thể truyền lại cho người khác; nên cần phải có một vị Sư Phụ truyền pháp, ý nghĩa là như vậy. Nếu chúng ta tự giác ngộ đạt giải thoát, chúng ta sẽ không độ được nhiều người, và cũng không thể dẫn dắt người khác giải thoát, không thể nâng nhắc mọi người lên cùng một đẳng cấp như chúng ta, cho nên loại giác ngộ này không làm cho mọi người thỏa mãn. Đương nhiên, phước báu của Duyên Giác Phật cũng rất lớn, khi có người gặp họ, họ có thể dùng phước báu của họ để an ủi và dạy cho người khác tu hành, để về sau có thể cũng giống như họ vậy.

Ở Ấn Độ và Formosa, tôi đã gặp các vị Duyên Giác Phật và thấy họ đều giống nhau. Tại Ấn Độ có rất nhiều Duyên Giác Phật, và họ không chính thức truyền pháp cho đệ tử. Tuy họ có rất nhiều đệ tử nhưng cũng như không có vậy, bởi vì không một vị đệ tử nào đạt được đẳng cấp giống như vị Sư Phụ đó. Cũng không có pháp môn nên họ không thể đạt đẳng cấp giống như Sư Phụ của họ được. Pháp môn cũng giống một chiếc cầu thang để chúng ta có thể trèo lên, được đẳng cấp giống như người thầy của chúng ta, nếu không có cầu thang thì không có cách nào khác.

Ví dụ có một người rất khỏe mạnh, có thể ở trong rừng bay nhảy trong không trung và dưới đất, giống như Tarzan trong phim ảnh vậy, Tarzan có thể dùng những dây leo trong rừng bay tới bay lui, giống như khi vậy; đối với Tarzan, bay nhảy trong rừng là sở trường của Tarzan, người thường làm sao có thể bay nhảy như

vậy được? Nhưng nếu có một người biết được con đường đi lên núi và chỉ cho chúng ta, như vậy tương đối sẽ được dễ dàng thuận tiện cho chúng ta hơn, vì chỉ cần đi theo con đường đã vạch ra thì chúng ta có thể lên núi như Tarzan vậy. Tuy nhiên, nếu chúng ta dựa theo phương pháp của Tarzan, dùng những sợi dây leo, từng dây từng dây một để chuyên đi, đối với chúng ta, thật quá khó khăn, mà cũng không thể lên được đỉnh núi.

Tarzan cũng giống như một vị Duyên Giác Phật, không có phương cách gì để dạy cho quý vị, quý vị muốn đi đường nào cũng được, miễn là có thể trèo lên đỉnh núi, họ không có pháp để truyền cho quý vị, bởi vì họ không có một đường hướng để dẫn dắt cho quý vị đi. Nhưng nếu có một người đã đi qua và biết được đường đi lên núi thì có thể hướng dẫn quý vị. Đối với người bình thường, nếu có người dẫn đường thì tương đối sẽ dễ dàng đi hơn.

Các vị Duyên Giác Phật ấy đời đời kiếp kiếp đã tu hành rất lâu, cho nên kiếp này chỉ cần họ tiếp tục tu hành thì lập tức đạt được giải thoát. Nhưng chúng ta không cần phải cực khổ như vậy mà cũng có thể lập tức tu hành thành Phật, một đời là thành Phật. Phật Thích Ca nói có thể một đời thành Phật. Ví dụ như Tarzan, từ nhỏ đã sống trong rừng núi giống như khi vậy, luyện tập rất nhiều, nên có thể bay nhảy mà không gặp một chút trở ngại gì.

Nhưng những người bình thường từ nhỏ không sống như cuộc sống của loài khỉ, nên họ không thể như Tarzan được, họ cần phải đi trên một lộ trình đã được vạch sẵn mới có thể lên tới đỉnh núi. Chỉ cần có một người hướng đạo chỉ cho họ một con đường chính xác, họ cũng có thể đạt được, không nhất định phải dùng tới thuật bay nhảy trong rừng, đu trên cây, mới có thể lên tới đỉnh núi.

Cũng vậy, Duyên Giác Phật đời đời kiếp kiếp tu hành đã lâu, bây giờ tự nhiên thành Phật. Nhưng chúng ta đời đời kiếp kiếp chưa tu, bây giờ gặp một vị đại tu hành, có nhiều phước báu, và có thể phân phát cho chúng ta một ít phước báu của họ và nâng

chúng ta lên cảnh giới cao hơn một chút. Lúc Phật Thích Ca còn tại thế, có rất nhiều vị Duyên Giác Phật đến học với Ngài bởi vì Phật Thích Ca có thầy truyền pháp, còn Duyên Giác Phật thì không có. Nếu Duyên Giác Phật muốn truyền pháp thì phải học với đức Phật. Các vị Duyên Giác Phật vốn đã có đẳng cấp rất cao, nếu như thêm vào một pháp môn thì có thể đi độ chúng sanh hoặc đi truyền pháp.

Chúng ta đọc kinh điển Phật giáo thấy có ghi lại rằng, có rất nhiều vị Duyên Giác Phật, bản thân họ không cần phải học hỏi thêm điều gì nữa, bởi vì họ đã học xong rồi; nhưng các vị vẫn đến nghe Phật Thích Ca giảng kinh và theo học với Ngài. Tại sao vậy? Bởi vì họ muốn học pháp môn của Ngài để về sau có thể đi truyền pháp cho chúng sanh.

Tại Ấn Độ có rất nhiều vị Duyên Giác Phật, tại Formosa cũng có. Nhưng theo tôi biết, các vị Duyên Giác Phật tại Formosa dường như đã viên tịch hết, rất có thể có nhiều vị Duyên Giác Phật mà tôi không quen biết, họ vẫn còn tại thế, điều này tôi không biết. Vừa rồi, tôi có nói đến Tarzan, vì từ nhỏ đã được huấn luyện, cho nên dù Tarzan có đi đường nào chẳng nữa, cũng đều có thể lên đỉnh núi được. Tuy chúng ta không có năng lực như Tarzan, nhưng cũng có thể lên được đỉnh núi như thường.

Tu hành cũng vậy, có người hỏi tôi: *“Con nghe nói có vị pháp sư nọ sống tại Formosa tu hành khổ cực, đã bế quan sáu năm, và trong khoảng thời gian này đã làm được một chuyện gì đó. Chúng ta có cần phải tu khổ cực như vậy mới có thể đạt được trình độ như họ không?”* Tôi nói: *“Không cần, các vị pháp sư tu hành khổ ấy đã đạt được trình độ gì tôi không dám nói, đẳng cấp cao bao nhiêu tôi cũng không dám nói, nhưng không nhất định phải bế quan trên núi sáu năm, mười năm, v.v..., mới có thể thành Phật. Nếu là như vậy thì loài cọp đã sớm thành Phật hết rồi (mọi người cười), cả cuộc đời của chúng sống trong núi, còn lâu hơn bất cứ một người nào. Voi, thỏ, hổ ly, sẽ có một ngày đều*

*thành Phật, nhưng trong lúc còn làm loài vật thì không thể được. Cho dù hồ ly có muốn thành tinh cũng cần phải tu hành, nhưng không thể thành Phật.”*

Cho nên không nhất định mỗi một người vào trong núi bé quan, không gặp người, không vào thành phố, thì sẽ thành Phật. Thành Phật gì? Thành Phật Núi? Rất có thể quý vị đã nghe qua, tại Hy Mã Lạp Sơn, những người tu hành Ấn Độ đều ở trong sơn động. Đệ tử của tôi có người rất thích đi đến đó tự tìm một căn động để tu. Tìm được một sơn động, không có nghĩa là sẽ được thành Phật, thành Phật gì vậy? Thành người sơn động! Hồ ly cả một đời sống trong sơn động cũng không thể thành Phật.

Sống trong sơn động tu hành cũng có sự trợ giúp, không phải không có, nhưng phải tùy duyên, cũng cần phải có nhân duyên của mình. Nếu quý vị không có Sư Phụ giỏi, không có phước báu lớn, thì quý vị cần phải cực khổ một chút, phải tự bé quan tu hành. Nếu phước báu của quý vị lớn, gặp được Sư Phụ giỏi, quý vị tu tại gia cũng không sao. Đại Sư Duy Ma Cật cũng không có tu trong sơn động, Phật Thích Ca cũng có rất nhiều Bồ Tát tại gia làm đệ tử của Ngài, Ngài cũng không kêu họ làm điều gì khác lạ, họ đều tu tại gia nhưng cũng có những thể nghiệm rất tốt.

Vào lúc thiền thất, tôi có giảng kinh Lăng Nghiêm cho quý vị nghe, trong kinh có nói đến những thể nghiệm của các vị Bồ Tát tại gia, không phải của các vị xuất gia; các vị xuất gia cũng có mà các vị tại gia cũng có. Hai mươi lăm vị Bồ Tát trong kinh Lăng Nghiêm đề ra có rất nhiều vị tu tại gia. Điều này cho thấy rằng không nhất định phải lên núi tu mà vẫn có thể tu tại gia. Các vị Bồ Tát tu hành tại gia này có nói đến những thể nghiệm của họ. Có một vị Bồ Tát tu Pháp Môn Quán Thủy, ông ngồi trong căn phòng thiền quán thủy, cả căn phòng biến thành nước, có một vị đệ tử của ông mở cửa ra, nhìn thấy bên trong toàn là nước mới nói: *“Sao vậy? Tại sao trong phòng của Sư Phụ toàn là nước vậy?”* Nói xong người đệ tử liền lấy một viên đá liệng vào, viên

đá chạm nước thì vang một tiếng “bũm”, vị đệ tử nghĩ rằng đó là tiếng viên đá chạm vào nước, nên đóng cửa lại.

Vị Sư Phụ của ông, sau khi xuất định cảm thấy trái tim mình bị đau, bởi vì viên đá nọ liệng trúng vào tim của ông. Quý vị thấy, người này tu hành tại gia, không phải ở sơn động hoặc ở Hy Mã Lạp Sơn quanh năm tuyết phủ.

Việc tu hành trên núi còn tùy vào nhân duyên của mỗi người, nếu không thì có phải là bất công không? Nơi chúng ta ở không có tuyết rơi, không lẽ không thể tu hành được sao? Đương nhiên không phải vậy. Tất cả các chúng sanh đều có Phật tánh, tại sao người Formosa lại không có Phật tánh? Chỉ có người Ấn Độ mới có Phật tánh thôi sao? Ở Hy Mã Lạp Sơn có thể tìm được Phật tánh, không lẽ trên núi Tân Diêm tại Formosa lại tìm không được Phật tánh sao? Phật tánh không ở nơi nào khác, mà là ở trong tâm của chúng ta.

Có rất nhiều người vào lúc thiền tam có thể nghiệm rất tốt. Thời gian thiền tam và thiền thất tọa thiền với tôi thể nghiệm đã tốt như vậy; những thể nghiệm này rất có thể còn cao hơn thể nghiệm của những vị tu hành tại Hy Mã Lạp Sơn, điều này có thật chứ không phải là chuyện tưởng tượng. Nhưng tôi không cho phép họ đem thể nghiệm của họ nói công khai, cho nên quý vị không biết; rất có thể quý vị ngồi bên cạnh một vị Bồ Tát mà không hay.

Có những học trò không đến tham dự thiền tam, thiền thất với tôi. Có một cô ở nhà dùng thần thức của cô đi đến nơi tôi giảng kinh, cho nên trong lúc thiền tam có những chuyện gì xảy ra cô đều biết. Tuy cô không đến tham gia thiền tam, nhưng cô có những thể nghiệm cũng giống như có tham gia vậy.

Vì đẳng cấp của cô đã cao, nên cô có thể đến nhận phước báu của đẳng cấp ấy. Cho nên trong thời gian thiền tam, có khi tôi nói gì, làm gì cô đều biết. Bởi vì cô rất bận rộn với gia đình, có rất nhiều việc phải lo liệu, nên cô không thể đi dự thiền tam, nhưng

cô rất thích đến. Vì vậy cô đã dùng linh thể đến tham gia. Lúc đến đây, cô nhìn thấy có rất nhiều vị Phật, Bồ Tát, Thánh Nhân và nhiều vị Đại Sư hiện diện tại đạo tràng của chúng ta. Cô thấy rất rõ ràng, bởi vì cô dùng trí huệ nhìn, không phải dùng nhục thể để nhìn, những thể nghiệm của cô còn hay hơn những thể nghiệm của những đệ tử đang tham gia thiền tam nữa.

Vị học trò này theo tôi học chưa bao lâu, chỉ mới hơn một năm mà thôi. Sau đó cô hỏi tôi, có phải trong lúc thiền tam tôi làm điều này, làm điều nọ? Kết quả mọi thứ đều chính xác. Nếu như không phải đích thân đi đến xem thì không thể nào biết được. Bởi vì có những việc ngay cả những học trò tham gia thiền tam cũng không biết, nhưng cô lại biết.

Tu hành nếu thành tâm sẽ tiến bộ rất nhanh, chứ không nhất định phải đi sơn động. Đi sơn động tu hành sẽ biến thành người sơn động. (*Mọi người cười.*) Cho nên tu hành không nhất định phải lên núi, rồi bế quan sáu năm, mười năm, hai chục năm, điều này còn tùy duyên. Tuy nhiên cũng có người, nhân duyên của họ là phải như vậy. Nhưng làm vậy, cũng không thể bảo đảm được điều gì, bởi vì nấu cát không thể thành cơm. Điều quan trọng nhất là phải có pháp môn tốt, có người hướng đạo giỏi, một vị Sư Phụ giỏi, sau đó dù quý vị ở nơi nào tu hành cũng được cả.

Đương nhiên tu hành nếu có thành tâm thì tu pháp môn gì cũng đều có phước báu, không phải không có. Nhưng những phước báu đó là nhân thiên phước báu, không phải là cứu cánh giải thoát nên kết quả khác nhau. Nếu chúng ta tu hành có Sư Phụ giỏi, có pháp môn tốt, chúng ta vẫn có thể duy trì những tài sản và địa vị thế tục của chúng ta, không nhất định phải bỏ hết mà vẫn có thể đạt được giải thoát. Nếu không có Sư Phụ giỏi, không có pháp môn tốt, dù cho quý vị ở trong sơn động khổ hạnh bao nhiêu, khổ tu bao nhiêu, cũng không có phước báu nhiều; chỉ được nhân thiên phước báu mà thôi, không được giải thoát.

Bởi vì nếu tu khổ hạnh đến cực điểm, không quần áo mặc, không cơm ăn, cũng không thể thành Phật. Phật không thể dùng sự giàu có mà mua được, cũng không thể hối lộ mà thành, càng không thể vì chúng ta quyên tặng nhiều tiền, phát nhiều lời nguyện, xả bỏ những tài sản riêng tư, thì có thể mua được Phật tâm, không thể như vậy được. Tu khổ hạnh thì biến thành người khổ, tu hành trong sơn động thì biến thành người trong sơn động. *(Mọi người cười.)*

Loài khi đều sống trên núi, chúng không vào thành phố, trên núi không khí tốt, không bị ô nhiễm, nhưng chúng cũng không thể thành Phật. Đi lạy núi thì trở thành núi lạy *(mọi người cười)*, Quảng Khâm Lão Hòa Thượng là Quảng Khâm Lão Hòa Thượng, chúng ta là chúng ta, lạy núi không phải là việc xấu, thân thể nhờ vậy sẽ được khỏe mạnh. Nếu thành tâm sẽ được chút phước báu, nhưng không thể đạt được cứu cánh giải thoát.

Một trong những đệ tử của tôi muốn xuất gia. Trước khi muốn xuất gia đến trung tâm của tôi tu hành, cô còn muốn đi lạy núi, tôi nói không cần. Cô nói hy vọng sau khi đi lạy núi xong, sẽ đem lại chút phước báu thì việc xuất gia của cô tương đối ổn định hơn. Kết quả sau khi lạy núi, cô đã hoàn tục rồi *(mọi người cười)*, chưa kịp xuất gia đã bỏ đi rồi, như vậy có thể nói là có phước báu không? Nếu lạy núi có phước báu, tại sao cô không thể xuất gia một cách an ổn? Ngược lại phải hoàn tục? Còn những người kia không lạy núi *(chỉ các vị đệ tử)*, cũng có thể xuất gia, và đến bây giờ vẫn chưa bỏ đi; cho nên tôi không biết lạy núi có phước báu gì không.

Chúng ta mỗi ngày đều có thể ở đây *(Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ vào mắt trí huệ)* lạy núi, hãy lạy núi, nước, Phật, Thiên Đàng, địa ngục ở bên trong. Tất cả đều ở bên trong của chúng ta, Thượng Đế ở bên trong chúng ta. Chúng ta là chúng sanh vĩ đại nhất của vũ trụ, chúng ta không nên đi lạy những núi đó. Nghe lời tôi là phước báu lớn nhất, tôi tiết lộ cho quý vị bí mật này, tin

hay không là tùy quý vị; nhưng tôi phải nói, để quý vị hiểu rõ, bởi tôi đại diện cho Thập Phương Tam Thế Phật. Một vị đại sư, cũng giống một vị Phật tại thế vậy, quý vị nghe lời họ thì phước báu gì cũng có, quý vị không nghe lời họ, thì cho dù quý vị đi lạy Thập Phương Tam Thế Phật, cũng không ai nhận quý vị làm đệ tử, và cũng không có phước báu gì cả.

Bởi vì quý vị thường dùng “*ngã chấp*” để làm việc, quý vị nghĩ rằng sự suy nghĩ của “*ta*” hay hơn Sư Phụ ta, lời của Ngài nói chẳng có ý nghĩa gì, nghe rồi cũng chẳng có ích lợi gì; mình muốn làm điều này, mình muốn làm điều kia, chứng minh rằng “*ta*” hơn Ngài; muốn dựa theo sự suy nghĩ của chính mình, và làm những công việc của chính mình. Đương nhiên như vậy cũng có những phước báu nhỏ cho mình, nhưng không có bao nhiêu, cho nên cần phải nghe lời Sư Phụ mình, Ngài bảo chúng ta làm điều gì thì chúng ta làm điều ấy, đó là phước báu lớn nhất.

Nghiệp chướng là gì? Nghiệp chướng là khi chúng ta làm một điều gì đó mà không phù hợp với quy luật tự nhiên, như vậy sẽ đem lại chướng ngại cho chúng ta. Ví dụ, chúng ta dùng đá, dùng cây, để cản một dòng nước lại thì nước không thể chảy; nếu lúc ấy ở nhà dùng nước, số lượng sẽ rất ít. Cũng giống như nước ở trên núi, nếu có người ở miền thượng du, dùng đá dùng cây cản nước lại, nước sẽ không đổ xuống, vì gặp những trở ngại. Lại ví dụ, nếu như chúng ta muốn vượt đại dương thì cần phải ngồi thuyền; muốn lên núi thì phải mang giày leo núi, không thể mang dép, vì như vậy sẽ rớt xuống núi, hoặc sẽ gặp những tai nạn nguy hiểm.

Lại lấy thêm một ví dụ, không có ai muốn uống thuốc độc, nhưng có những lúc chúng ta uống nhầm thuốc độc, nên đương nhiên phải chịu ảnh hưởng của độc tố. Đó là những chướng ngại của chúng ta, chúng ta sẽ sinh bệnh hoặc là chịu những ảnh hưởng xấu, đây có thể gọi là “*ngiệp chướng*”. Từ một định nghĩa rộng lớn hơn mà nói, nếu như chúng ta không biết pháp luật của vũ



trụ, chúng ta làm một điều gì không hợp với pháp luật của vũ trụ, thì tinh thần và thể xác của chúng ta, hoặc linh hồn của chúng ta cũng sẽ chịu ảnh hưởng. Linh hồn này mọi người gọi là “*trí huệ*”, có người gọi là “*Bản Lai Diện Mục*”. Muốn gọi gì cũng được, tất cả những danh xưng này đều cũng chỉ cùng một nghĩa.

Một vị Chân Sư cũng giống như một vị luật sư vậy, luật sư đương nhiên hiểu rõ pháp luật cùng các văn kiện về luật pháp hơn một người bình thường. Một vị luật sư sẽ biết nhiều luật pháp hơn chúng ta, nếu như chúng ta muốn làm điều gì hợp pháp, cần phải tham khảo ý kiến với họ, hoặc các nhà chuyên môn, mới có thể làm đúng theo pháp luật mà không bị phạm pháp.

Tu hành cũng vậy, bởi vì pháp luật tự nhiên của vũ trụ rất nhiều, chúng ta không thể hiểu rõ hết, nên cần phải tìm một vị Chân Sư, hoặc một người nào đó tương đối đã khai ngộ, tương đối hiểu rõ những pháp luật tự nhiên, có thể dạy chúng ta làm điều gì để không sinh ra phiền phức. Cũng giống như một người dân đi tìm luật sư vậy, họ hỏi luật sư: “*Tại sao tôi lại gặp chuyện trở ngại này? Tại sao cảnh sát lại đến bắt tôi? Tôi phải làm sao mới không bị phạm pháp?*” Vị luật sư sẽ cho họ biết phải làm thế nào mới hợp pháp; bởi vì trước đây quý vị đã làm điều gì đó phạm luật, nên cảnh sát mới đến tìm quý vị, bây giờ nếu như quý vị làm theo lời tôi thì cảnh sát sẽ không đến bắt quý vị nữa.

Tu hành cũng tương tự như vậy, bởi vì chúng ta không hiểu rõ những hiện tượng của pháp luật vũ trụ, nên cần có một vị pháp sư đã khai ngộ, hoặc các vị đại sư đến đây dạy bảo chúng ta. Cho nên mới có Phật Thích Ca, Lão Tử, Chúa Giê-su đến, các vị đã biết pháp luật của vũ trụ, các Ngài đến đây dạy cho chúng ta phải làm sao, để đời sống của chúng ta mới càng ngày càng thêm tự tại.

Các vị đại sư đến thế giới này không phải để tạo một tôn giáo mới. Phật Thích Ca đến cũng không dạy giáo lý gì mới, nhưng bởi vì Ngài đã khai ngộ nên có thể giảng kinh; Ngài đem những kinh điển cũ giảng cho rõ ràng hơn, Ngài giảng rõ hơn những vị

pháp sư bình thường; và bởi vì danh xưng của Ngài là Buddha, Buddha là các vị đại sư đã khai ngộ, Hán văn không phiên dịch nghĩa của chữ này, mà chỉ dựa theo âm, đọc thành “*Phật Đà*”. Tại Ấn Độ, họ gọi Phật Thích Ca là Buddha, cũng giống như chúng ta gọi bác sĩ, luật sư vậy, chỉ là một danh xưng mà thôi. Ngài là Buddha, bất cứ ai, sau khi học với Ngài đều trở thành Buddhist (*Phật giáo đồ*). Tín đồ Phật giáo là do danh xưng của Phật Đà mà có, chứ không phải Phật Thích Ca dạy một lý luận tôn giáo gì mới.

Chúa Giê-su Ki-tô cũng không dạy người ta những đạo lý gì quá mới mẻ, Ngài không những chỉ dạy giáo lý mà Ngài còn truyền pháp, truyền lực lượng. Bởi vì trong kinh điển tuy có giáo lý, nhưng không có lực lượng, cho nên Ngài giảng những giáo lý cũ, giảng giải cho rõ ràng, rồi Ngài truyền pháp, truyền lực lượng, để cho đệ tử vừa tu hành, vừa hiểu rõ giáo lý.

Các vị Huệ Năng, Bồ Đề Đạt Ma cũng vậy, không dạy những lý luận gì mới. Nhưng bởi vì tín đồ tôn kính Sư Phụ của họ, cho nên tự xưng là Buddhist, là Phật giáo đồ, bởi vì họ học với một vị Phật; Phật Thích Ca nổi tiếng nhất. Cho đến bây giờ người ta còn nói đến Phật, họ chỉ biết Ngài mà thôi, nhưng còn có các vị Phật khác, còn có các vị đại khai ngộ khác cũng là Phật.

Dù là Phật hoặc là Chúa Giê-su, các Ngài đều nói đến vấn đề nghiệp chướng. Phật Thích Ca nói: “*Có nhân thì có quả, các vị trồng nhân gì thì gặt quả ấy.*” Chúa Giê-su cũng nói: “*As you sow, so shall you reap*”, quý vị trồng nhân gì thì sẽ thu hoạch thứ ấy. Ngài và Phật đều nói đến nhân quả và nghiệp chướng. Nhân quả không hoàn toàn ám chỉ đến nghiệp chướng không thôi; nhân quả là trồng nhân tốt thì sẽ gặt được quả tốt; trồng nhân xấu thì sẽ gặt quả xấu, đó là cách nói bình thường. Còn nghiệp chướng là ám chỉ đặc biệt đến nhân quả xấu.

Ví dụ chúng ta giết người hoặc trộm cướp, sớm muộn gì cũng bị người ta báo thù, hoặc sớm muộn gì cảnh sát cũng bắt nhốt vào

ngục, đó là nghiệp chướng. Nhân quả không phải chỉ có nghiệp chướng mà thôi, những nhân quả tốt, chúng ta gọi là “*phước báu*”; những nhân quả xấu, chúng ta gọi là “*ngiệp chướng*”. Có nhiều người vì không biết giáo lý Phật giáo, nên định nghĩa của nghiệp chướng dường như hơi khó hiểu, nghiệp chướng là hậu quả của những việc làm xấu của chúng ta, chỉ những kết quả xấu.

Ví dụ chúng ta uống rất nhiều rượu, uống đến mấy năm trời, bây giờ gặp được cơ hội tốt, muốn học ngồi thiền, nhưng vì trước đây đã uống quá nhiều rượu, bây giờ bị nhiều ảnh hưởng xấu, cho nên ngồi thiền rất khó khăn, thể nghiệm ít, tiến bộ chậm, chúng ta gọi đó là nghiệp chướng của chúng ta. Nghiệp chướng này từ đâu đến vậy? Từ nồng độ của rượu mà chúng ta uống trước đây, những ảnh hưởng xấu vẫn còn tồn tại, cho nên chúng ta nói, đó là nghiệp chướng trong quá khứ của chúng ta, một thứ hậu quả. Nghiệp chướng cũng giống như hậu quả xấu vậy.

Lạy núi có ích lợi gì không? Đi ăn cắp phước báu của Quảng Khâm Lão Hòa Thượng, tự mình không tạo phước báu, chỉ muốn đi lấy của người khác. Các nhà đại tu hành, quả thật có phước báu vô tận, chúng ta có thể lấy một chút mà không hề hấn gì. Cho nên có rất nhiều học trò, chạy đến thăm tôi một tiếng đồng hồ, muốn lấy phước báu của tôi, điều này không sao cả. Quý vị càng lấy, tôi càng có phước báu, đừng sợ tôi không có phước báu cho quý vị, nhưng điều tốt nhất trong việc tu hành là chúng ta tự kiếm “*tiền*” (*phước báu*) mà dùng.

Vừa rồi chúng ta nói đến vấn đề nghiệp chướng, có nhân gì, thì sẽ có quả nấy, vậy phải làm sao? Đời đời kiếp kiếp chúng ta đã tạo nhiều nhân, chúng ta gặt nhiều quả, bây giờ làm sao chúng ta ra đi? Làm sao có thể thoát khỏi? Bởi vì chúng ta không biết đường, nên chúng ta cần có một vị sư hướng đạo cho chúng ta; chúng ta đi theo họ thì tự nhiên chúng ta có thể thoát được. Còn không, nếu chỉ dựa vào tự chúng ta, thì chúng ta sẽ không thoát khỏi. Bởi vì nếu chúng ta đã bị rớt vào trong vũng bùn, chúng

ta càng vùng vẫy, thì càng bị lún sâu. Chúng ta thường nói, đời người như giấc mộng, nhưng không biết làm sao để tỉnh dậy? Lẽ ra nằm mộng mình có thể tỉnh dậy được, nhưng đây là giấc đại mộng, làm sao có thể tỉnh dậy? Có rất ít người có thể thức tỉnh từ trong ảo mộng. Những người tự thức tỉnh ấy chúng ta gọi là “*Duyên Giác Phật*”.

Những vị Duyên Giác Phật không nhiều, nhưng không phải là không có, tự họ tu hành, tự họ ngộ được rằng cái thế giới này vốn chỉ là một giấc mộng mà thôi; sau khi đạt được đẳng cấp đó, họ được giải thoát. Chúng ta cũng gọi họ là Phật, là Duyên Giác Phật hoặc là Độc Giác Phật. Độc Giác Phật là dựa vào chính bản thân của mình mà được giải thoát, nhưng các vị không thể độ quá nhiều người được, nếu có, chỉ được một hai người mà thôi, họ có thể dạy giáo lý cho người khác, nhưng không thể truyền pháp, bởi vì họ không có pháp môn để truyền.

Tất cả các Thập Phương Tam Thế Phật đều ở trong tâm của các vị đại sư. Giáo lý của một vị đại sư hoặc một vị Phật tại thế là những giáo điều của Thập Phương Tam Thế Phật. Cho nên lạy một vị đại sư chính là lạy Thập Phương Tam Thế Phật. Nếu không, đến bao giờ chúng ta mới lạy hết Thập Phương Tam Thế Chư Phật? Chúng ta thành tâm lạy Phật, chúng ta sẽ có được một chút phước báu, nhưng như vậy chưa đủ. Nếu chúng ta tuân theo lời một vị Sư Phụ chân chánh đã khai ngộ, chúng ta học và làm theo lời chỉ thị của các vị này, thì đó là phước báu lớn nhất, cũng có nghĩa là chúng ta đang lạy Thập Phương Tam Thế Phật. Chúng ta làm đến mức độ này thì tất cả các phước báu chúng ta đều có, đó mới thật sự là phước báu.

Sau khi Tâm Ấn, chúng ta cũng giống như trước vậy, không cần phải thay đổi tín ngưỡng hay tôn giáo của mình, hoặc bỏ đời sống của thế tục; chúng ta có thể một bên làm việc, một bên nghe lời của tôi dạy dỗ. Mỗi người chúng ta có một nghiệp chương khác nhau; có người lạy núi có phước báu, bởi vì nhân quả của họ

là như vậy, nên tôi bảo họ đi lạy núi. Có người cần phải lạy Phật, thì tôi bảo họ đi lạy Phật. Nhưng cũng có những người không cần phải lạy núi hoặc lạy Phật, mà phải làm những chuyện khác; mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau. Nhưng dù cho tôi bảo quý vị làm điều gì, quý vị cứ y theo vậy mà làm thì sẽ được phước báu.

Còn nếu như chúng ta dùng “*ngã chấp*” to lớn của chúng ta để làm việc, thì sẽ không có phước báu gì, chỉ tạo nghiệp chướng cho mình mà thôi, giống như đặt một tảng đá trên con đường mình đi, để người khác cảm thấy vừa mệt, vừa bị trở ngại. Tuy chúng ta có nghiệp chướng, có nhân có quả, bởi vì chúng ta trồng nhân nào thì gặt quả ấy, nhưng chúng ta cũng có thể vượt qua đẳng cấp của nhân quả. Nhân quả từ đâu đến vậy? Giả sử có một vị Thượng Đế thượng hữu, Ngài sáng tạo ra pháp luật của nhân quả, có thể gọi đó là “*Luật Nhân Quả*”, luật này vẫn dưới Ngài. Nếu chúng ta tìm được “*Thượng Đế*”, “*Tạo Hóa*”, hoặc là “*Bản Lai Diện Mục*” thì nhân quả sẽ không có ảnh hưởng gì đối với chúng ta nữa.

Vào thời kỳ quân chủ chuyên chế xưa kia, vua là người đại diện cho quyền lực tối cao. Nếu như một người nông phu có một con gái tuyệt đẹp được vua yêu mến, muốn kết hôn, lúc đó dù cha của cô gái ấy có phạm tội gì, đang bị nhốt trong lao ngục, nhưng khi con gái của ông đã thành hoàng hậu, thì cả gia đình đều được phóng thích. Bởi vì vua có quyền lực tối cao, chính ông lập ra luật pháp, nhưng chính ông cũng có thể sửa đổi pháp luật mà không ai dám ngăn cản, nếu có những quan thần đưa ra những ý kiến phản đối cũng vô ích, bởi vì bản thân của vua là đại diện cho lực lượng tối cao, cũng giống như pháp luật vậy.

Cũng vậy, tuy thế giới này, có pháp luật và có nhân quả, nhưng nếu như chúng ta câu thông cùng với lực lượng cao nhất, cũng chính là cùng với Bản Lai Diện Mục của chúng ta, câu thông với lực lượng đại từ đại bi, đại hùng đại lực vĩnh viễn tồn tại, thì chúng ta sẽ dứt tuyệt duyên với nhân quả. Cho nên tôi thường

nói, định nghiệp có thể sửa đổi một chút là ý nghĩa này. Vừa rồi, tôi có đưa ra một ví dụ, tuy cô con gái của người nông phu đã trở thành hoàng hậu, nhưng trong lúc lệnh của quốc vương chưa truyền đến lao ngục, người nông phu vẫn phải chờ đợi. Khi lệnh ân xá của nhà vua và chiếc xe ân xá chưa đến, dù địa vị của người nông phu là thế nào, cũng phải chờ đợi trong lao ngục, phải chờ đợi một thời gian, thời gian này tức là “*định nghiệp*”.

Chúng ta cũng vậy, sau khi thọ Tâm Ấn thì năm đời được siêu sanh, và chính chúng ta đã được giải thoát, nhưng chúng ta cũng cần phải đợi thêm một thời gian, khi thời gian đến sẽ có chuyến xe đến đưa chúng ta ra đi. Cho nên chúng ta không thể lập tức vãng sanh, cần phải thu xếp mọi việc trước, chúng ta còn có cha mẹ, vợ chồng, con cái, v.v... Sau khi chúng ta thu xếp thỏa đáng rồi, chúng ta sẽ ra đi. Vì có khoảng thời gian chờ đợi này, cho nên chúng ta mới nói định nghiệp không thể hoàn toàn sửa đổi. Nhưng cũng có thể sửa đổi đề đời sống được thoải mái hơn một chút, ít nhất biết được rằng chính mình sẽ được tự do. Tuy hiện tại vẫn còn bị giam giữ trong ngục cấm, nhưng chúng ta đã khác với những phạm nhân khác, chúng ta đã được giải thoát, chúng ta chỉ cần đợi xe đến tiếp đón chúng ta ra đi mà thôi.

Thời gian chờ đợi trong lao ngục, tuy không được thoải mái như ở cung điện, nhưng đã được tự do rồi; tuy trên người vẫn còn mang bộ đồ tù, vẫn còn ăn cơm trong tù, vẫn sống ở địa vị của tù nhân, nhưng trong lao ngục, ngoài các phòng giam, không còn nơi nào để nghỉ ngơi được, cho nên tạm thời ở lại trong ấy, nhưng đã bắt đầu khác với những phạm nhân khác, một lát nữa thì có thể được tự do, về nhà trở thành hoàng thân quốc thích.

Cho nên một vị vua, sau khi kết hôn với con gái của một thường dân, cả gia đình của người nông phu này nhờ vậy mà địa vị được nâng cao, thành hàng quý tộc mà người người hâm mộ; những người thân thuộc xa cũng lấy đó làm vinh hạnh, cảm thấy địa vị của mình bây giờ đã nâng cao rồi, họ sẽ nói một cách hãnh

diện: “*Người thân của tôi bây giờ đã là hoàng hậu rồi.*” Tuy họ không chung sống với nhau, nhưng những người bà con xa ấy cũng được nâng cao địa vị, có rất nhiều người đến gặp họ, cảm thấy họ khác hơn trước. Thậm chí những bạn bè của gia đình này cũng được ảnh hưởng, cảm thấy vinh hạnh, và địa vị của họ cũng được nâng cao hơn một chút.

Trường hợp Tâm Ấn cũng giống như vậy. Sau khi thọ Tâm Ấn, không phải chỉ cá nhân quý vị có phước báu, mà toàn thể gia đình được hưởng, năm đời cùng lúc được siêu sanh, có phước báu. Thậm chí ngay cả bạn bè quý vị, chỉ cần quý vị nghĩ đến họ, họ sẽ lập tức có phước báu.

Những người được thọ Tâm Ấn đã được giải thoát, cũng giống như người nông phu được phóng thích vậy. Tuy đang trên con đường từ ngục tối về nơi cung điện, người phạm nhân cũng vẫn chưa hoàn toàn thoải mái, đi đường làm sao mà thoải mái? Vừa rồi là phạm nhân, hãy còn mệt mỏi, thân thể hãy còn suy nhược, trên con đường từ lao ngục về cung điện, đường xá khó đi, nhưng khi đến được cung điện rồi sẽ cảm thấy thoải mái.

Học trò của tôi cũng vậy, sau khi thọ Tâm Ấn, rất có thể đời sống không khác trước mấy, khá hơn một chút, hoặc không được khá lắm, bởi vì ở thế giới này, không có gì gọi là những chuyện tốt. Đợi đến khi chúng ta về nhà, về thế giới Tây Phương Cực Lạc, về Tịnh Thổ, Phật Thổ, chúng ta mới thật sự hưởng thụ. Ở nơi đây không có gì để hưởng thụ cả, chúng ta đều biết, con đường trở về rất khó đi, ngồi một chiếc máy bay tốt nhất cũng cảm thấy rất mệt mỏi, không được thoải mái như lúc ở nhà, nhưng sau một khoảng thời gian thì sẽ về được căn nhà của mình.

Vị nông phu trong câu chuyện này cũng cần phải đi cùng một con đường với những người khác, cho dù ngồi xe ngựa, cũng phải phối hợp với những chiếc xe ngựa khác, không có gì khác lạ, nhưng mục đích của ông là về cung điện, còn những người đi cùng một đường với người nông phu có mục đích khác hẳn.

Chúng ta, những người đã thọ Tâm Ấn, tuy vẫn giống như trước, vẫn phải làm ăn, vẫn phải chăm sóc gia đình, ôm con nhỏ, nhưng nơi chúng ta ra đi sau khi vãng sanh sẽ khác với những người bình thường. Tuy chúng ta trông qua cũng giống như họ, vẫn phải làm việc, nhưng kết quả lại hoàn toàn khác hẳn.

Hôm nay có một em bé muốn thọ Tâm Ấn, lần đầu tiên mẹ của em bé nhỏ này đưa em đến nghe kinh, cô nhỏ liền tập trung tinh thần và sức chú ý để nghe kinh, rồi sau đó đưa tay lên nói, cô muốn thành Phật. Một lời nói như vậy đối với một đứa bé sáu tuổi không thể nói ra được. Tôi không phải là người dễ bị lừa, không phải đứa bé nào tôi cũng truyền Tâm Ấn cho, và cũng không phải đứa bé nào cũng có ý nguyện thọ Tâm Ấn, ngay cả người lớn cũng không phải người nào cũng muốn Tâm Ấn, làm sao đứa bé này lại muốn Tâm Ấn? Nhưng lần thứ nhất cô bé này đến gặp tôi là muốn Tâm Ấn ngay. Cô thông minh hơn rất nhiều người lớn, cô khác xa hẳn với họ, tiền kiếp của cô bé ấy đã có tu hành rồi.

Chúng ta không có quyền lựa chọn giúp cho em bé, bởi vì không phải em bé chỉ có cuộc đời này không thôi mà đã luân hồi đời đời kiếp kiếp rồi. Có những em nhỏ còn thông minh hơn những em bé lớn (*chỉ người lớn*), cho nên mới có nhiều thiên tài nhỏ tuổi hoặc thần đồng. Những người lớn đều nói: *“Bởi vì chúng tôi đã trưởng thành, cho nên có khả năng tự quyết định cho bản thân mình, nên hay không nên tiếp nhận Tâm Ấn, còn các em bé làm sao mà biết được? Phải đợi cho em bé lớn khôn trưởng thành, rồi mới quyết định.”* Như vậy là chúng ta quyết định giúp cho em bé, quyết định của em hay như vậy, chúng ta lại không tiếp nhận, cứ nghĩ rằng sự quyết định của chính chúng ta là hay nhất, làm sao mà hay? Mình còn ăn thịt uống rượu, không bằng em bé, mà lại muốn quyết định giúp cho em?

Nếu như có một người chồng, một người cha, tự bản thân tu hành rất giỏi có đạo đức, có trí huệ, có tự tin vào chính mình là hay nhất, nhưng còn người cha của đứa bé này không tu hành,



còn ăn thịt uống rượu, lại ngăn cản em bé Tâm Ân, cản trở vợ tu hành, không cho cô đi nghe kinh, một người cha như vậy không thể nào có được một quyết định sáng suốt. Bởi nếu có một người muốn làm chuyện đạo đức mà chúng ta lại ngăn cản họ, điều đó nói lên rằng chính chúng ta không có đạo đức.

Ví dụ cha của quý vị không tu hành, nhưng quý vị muốn tu hành, muốn thành một người có đạo đức; cha của quý vị lại nói rằng: “*Con chỉ là một đứa bé, làm sao mà biết được chuyện tốt xấu?*” Và không để quý vị tu hành. Nhưng chúng ta không thể vì tuổi của cha chúng ta lớn hơn mà cho rằng tất cả những lời ông nói đều đúng. Tuổi tác lớn nhỏ tuyệt đối không có quan hệ gì đến trí huệ. Cho nên có người, tuy lớn tuổi mà cũng không thông minh bằng các em bé, cha mẹ cũng không nhất định thông minh bằng con cái của họ.

Người chồng này, ngày trước không muốn cho vợ của ông tu hành nên đã nói rằng: “*Em muốn tu hành, thì tôi và em sẽ ly hôn*”, quyết định của những người ấy làm sao tốt được? Bây giờ ông ấy lại nói: “*Con cái còn nhỏ.*” Nhưng trước đó ông không để cho vợ mình tu hành, lại nói như thế nào? Không lẽ vợ của ông lại cũng là nhỏ? Quyết định của những người như vậy không phải vì lòng tốt. Ông đương nhiên nghĩ rằng quyết định của ông phát xuất từ tình thương, cho dù ý của ông là tốt, nhưng không nhất định đó là ý tốt thật sự, mà là “*vô minh*”. Tự mình không hiểu, lại không muốn cho người ta hiểu, không muốn cho người khác thông minh hơn mình, dùng thái độ ích kỷ, sợ vợ mình sau khi học được đạo lý, về nhà sẽ không nghe lời của mình, sợ con cái giỏi hơn mình.

Tự ông không học, rất có thể vì nghiệp chướng nặng nề, không muốn tu hành, hoặc là sợ mất vợ con nên không muốn cho họ học thêm một chút, đó là ích kỷ. Muốn vợ mình ngoan ngoãn ở nhà nấu cơm, giặt quần áo, muốn rằng khi ông bảo gì thì lập tức phải nghe lời; không cho vợ mình một chút tự do, muốn con

cái của mình ngu dốt hơn mình, như vậy ông mới dễ dàng không chế. Con cái quá thông minh sẽ đem đến phiền phức, cha nói gì cũng vô ích. Sự suy nghĩ đó là ích kỷ, là không tốt. Nếu vì lòng tốt, tôi sẽ biết ngay, tôi rất thích người có lòng tốt.

Có những người chồng muốn tu hành, nhưng vợ không muốn cho họ tu hành nên không nấu cơm cho họ ăn, gây áp lực rất lớn cho họ, tìm cách ngăn cản họ tu hành. Các học trò của tôi, cũng có những người vợ như vậy, không phải chỉ có những người chồng mà thôi. Tu hành không phải dễ, cho nên những người chưa lập gia đình, tương đối tự do, có gia đình rồi ràng buộc lẫn nhau. Nam nữ chưa lập gia đình đều rất tự do, lập gia đình rồi biến thành nô lệ của đôi phương, làm điều gì cũng không được, phải hỏi đôi phương; nếu đôi phương không cho phép thì không dám làm, tại sao lại như vậy? Kết hôn là để trở thành những người bạn tốt, khi có chuyện khó khăn, có thể dùng lời để hỏi han, tại sao lại phải đánh nhau, dùng bạo lực? Tôi không hiểu lập gia đình để làm gì? Những người chồng hoặc vợ như vậy, không phải là những người bạn tốt mà chính là oan gia.

Nếu như là người bạn tốt, thì khi đôi phương vui vẻ thì mình vui vẻ, bạn của mình muốn đi đá banh thì mình sẽ tán đồng, rất có thể chính mình cũng cùng với họ đi, bởi vì ở trong sân banh họ rất vui, niềm vui đó họ muốn chia sẻ với quý vị, như vậy mới là bạn tốt, tại sao chúng ta lại cản trở đôi phương làm những chuyện mà họ thích? Chỉ muốn vợ “*mình*” ở nhà cung phụng “*mình*”, “*mình*” muốn vợ “*mình*” ở nhà giặt áo, quét dọn, nấu cơm, nấu canh cho “*mình*” ăn...

Đây là những việc cũng cần phải làm, chứ không phải là bỏ bê mà được; nhưng nếu họ đã làm xong rồi, thời gian rảnh rỗi, họ cần có thời giờ cho sinh hoạt của họ, để họ cùng với bạn bè, bạn cùng sở hoặc là đồng tu nói chuyện với nhau, chứ không phải ngày nào cũng yêu cầu họ khi tan sở rồi thì lập tức về nhà. Về nhà sớm không phải là xấu, cần để cho họ có một chút tự do, họ

muốn làm điều gì cũng được, miễn sao đừng làm chuyện xấu là được, những người vợ như vậy còn tốt hơn so với những người chuyên nói chuyện thị phi, đánh bài, uống rượu, nhảu đâm. Cho nên vợ mình muốn đi nghe kinh, nghe những chuyện đạo đức, đó là những người vợ tốt nhất. Họ học ngồi thiền để cho tâm tính bình thân, điều này có gì sai? Tại sao không để cho họ làm?

Trong những gia đình Thiên Chúa giáo, từ nhỏ cha mẹ của họ đã dạy dỗ con cái những chuyện đạo đức, dạy họ Thánh Kinh. Nhưng ở Formosa hình như thiếu một bầu không khí như vậy, cho nên mới thấy rất lạ. Tôi muốn dạy các em nhỏ không phải dễ dàng, cần phải xin phép cha mẹ, ông nội, bà nội, v.v..., nhưng không một ai đồng ý, bởi vì phương pháp dạy dỗ này ở Formosa dường như là một điều rất mới. Trong những gia đình Thiên Chúa giáo, từ nhỏ các em bé đã bắt đầu đi học Thánh Kinh, có phải như vậy không? Phật giáo tương đối dân chủ, không cưỡng ép các em bé đi học giáo lý của Phật, và muốn dạy các em cũng không phải dễ dàng. Tôi nghĩ rằng sau này tôi sẽ thay đổi thân phận, trở thành nữ tu của Thiên Chúa giáo, như vậy dễ dạy dỗ người ta hơn. (*Mọi người cười.*) Bất luận họ làm gì, đều được cho rằng đó là việc nên làm. Các vị nữ tu hoặc các Cha nói gì, thì những người theo học làm theo, như vậy mới dễ dạy dỗ hơn. Ngược lại, Phật giáo quá dân chủ, nhiều lúc là một chướng ngại, dường như phải đi khẩn cầu lay lục họ, để họ đi học những chuyện đạo đức.

Thế giới rất đau khổ, nếu không giúp các em giải thoát, thì muốn các em làm gì? Cha mẹ có thể bảo đảm con cái của mình sau này có được sung sướng không? Chỉ có tôi mới có thể bảo đảm, như vậy ai tốt hơn ai? Quyết định của ai chính xác hơn? Tại Đức, tôi có một cô bạn, cũng là bạn đồng tu với tôi, chồng của cô không tu hành, thích ăn thịt uống rượu, tuy người này thích thầy của tôi, nhưng lại không muốn tu hành, bởi vì nghiệp chướng riêng của ông. Tự mình không muốn tu hành cũng chẳng sao, lại không muốn cho vợ của ông và con của ông tu hành, nhưng sau

đó vợ của ông đã thọ Tâm Ấn, rồi đến đứa con của ông cũng đi thọ Tâm Ấn. Đứa bé này nhất định muốn được thọ Tâm Ấn, nên đã đến khẩn cầu thầy của tôi, nhất định phải truyền pháp cho nó, trong hoàn cảnh như vậy, thầy của tôi không cách nào từ chối được.

Bình thường là một người mẹ, cô có ý kiến của mình, không phải chỉ có người cha mới có quyền phát biểu, có quyền quyết định. Nếu như người cha ở bên ngoài khổ cực kiếm tiền, người mẹ cũng kiếm tiền, và còn khổ nhọc hơn người cha nữa; người mẹ về nhà còn phải làm việc nhà, còn người cha không làm bao nhiêu. Nếu chỉ có người cha kiếm tiền đem về thì còn có thể hiểu, nhưng người mẹ của đứa bé này vừa phải làm việc, mà khi về nhà lại phải giặt áo quần cho chồng con, nấu cơm cho cả nhà ăn, một người cha như vậy còn có thể nói được điều gì? Ngoài công việc làm của ông ra, ông còn chia sẻ những điều gì không?

Nhưng đã kết hôn rồi, tôi khuyên quý vị không nên ly hôn. Đã kết hôn rồi, ly hôn để làm gì? Kết hôn là chúng ta đi tìm một người bạn cho mình, dù cho người ấy như thế nào, chúng ta cũng vẫn hy vọng chung sống hòa bình với họ. Đó là giáo lý của tôi. Tôi không khuyên người khác ly hôn. Nhưng người ấy cần phải biết lập trường của mình, không thể vì lòng tốt của vợ mà trở nên một kẻ độc tài. Cho dù không có cha, người mẹ và đứa con vẫn có một cuộc sống sung sướng như thường.

Nhưng tốt nhất là đừng lập gia đình, khi mà ta chưa hiểu rõ chính mình hoặc là điều kiện hôn nhân không lý tưởng từ đâu sinh ra? Chết sẽ về đâu? Sau khi chết sẽ đi đâu và sẽ làm gì? Tại sao mình là nam? Người ấy là nữ? Những điều này chúng ta cần phải hiểu rõ, chưa hiểu rõ sẽ gây phiền phức cho chính mình, lập gia đình, có nghĩa là ràng buộc chính mình, có phải như vậy không?

Không lập gia đình không có nghĩa là bất hiếu, một đứa con hiếu thảo là gì? Thứ nhất, khi cha mẹ lúc còn sống, phải ân cần

tiếp đãi họ, cho họ đủ ăn, đủ mặc, một nơi êm ấm để trú ngụ. Thứ hai, nếu như chúng ta biết giáo lý giải thoát, về nhà nói cho họ nghe, để cho họ cũng được thứ phước báu ấy, đó là một phước báu tối thượng, chứ không phải phước báu nhỏ nhặt, mà là một thứ phước báu lớn lao nhất, đó mới là một đứa con có hiếu, chứ không phải lập gia đình mới là hiếu thảo. Dù cho quý vị đã lập gia đình, nếu không sinh con, thì phải làm sao? Lập gia đình không bảo đảm được có con, giả sử như có con, quý vị có bảo đảm rằng chúng sẽ nghe lời không? Là những đứa con ngoan ngoãn không? Nếu chúng ra ngoài làm những chuyện bậy bạ, làm những chuyện xấu xa, vậy phải làm sao? Nếu như cha mẹ của quý vị vẫn còn tại thế, thấy quý vị không lập gia đình mà lo lắng, lúc đó nếu quý vị lập gia đình, thì họ sẽ vui hơn một chút. Nhưng vạn nhất cha mẹ của quý vị đã qua đời rồi, có thể một ngày trở lại, họ sẽ nói với quý vị rằng: *“Con ơi đừng có lập gia đình, lập gia đình rồi sẽ khổ lắm,”* nhưng quý vị sẽ không nghe thấy. Một đứa con hiếu thảo thật sự là một đứa con làm chuyện đạo đức, hoặc trở thành một người đại khai ngộ, đó mới thật sự là *“chân hiếu”* chứ không phải lập gia đình mới là hiếu thảo.

Lục Tô Huệ Năng là một đại thiên sư, trong gia đình ông là đứa con duy nhất, mẹ của ông lúc đó lại già rồi, ông một mình ngày ngày đi bửa củi, ân cần nuôi nấng mẹ già. Nhưng có một ngày, ông nghe một người niệm kinh Kim Cang, ông liền lãnh ngộ; ông nói thế giới này, không có ý nghĩa gì cả, ông muốn tu hành, muốn trở thành một người đại khai ngộ, một người có trí huệ, ông muốn hiểu rõ, ông từ đâu đến? Ông là ai? Tại sao đời người của chúng ta chỉ không quá một trăm năm? Tại sao không phải là một hai ngàn năm? Tại sao đời người ngắn ngủi như vậy? Tại sao làm người lại đau khổ như vậy? Ông muốn đi tìm thầy học *“Đạo”*.

Nhưng lúc đó không có tiền, ông làm sao đi tìm thầy học *“Đạo”*? Vừa vặn có một người bạn đến giúp đỡ ông, cho ông đủ

tiền lộ phí, lại bảo đảm sẽ chăm sóc mẹ già cho ông, cho nên ông đã an tâm đi cầu “Đạo”, và sau đó ông không trở lại. Sau đó ông trở thành một thiền sư nổi tiếng, ngàn năm về sau chúng ta vẫn còn tôn kính ông.

Cho nên làm như Đại Sư Huệ Năng mới thật sự là đưa con hiếu thảo. Chúa Giê-su cũng không lập gia đình, cũng không có con cháu để nối dõi tông đường cho cha mẹ thấy. Lúc còn trẻ tuổi, ông đã qua Ấn Độ tìm thầy học “Đạo”, về sau trở thành một vị Đại Sư nổi tiếng nhất thế giới, nếu như cha mẹ của ông biết thì có phải là sung sướng lắm không?

Lập gia đình không phải là phương pháp báo ân duy nhất, cách báo ân cao cả nhất là chúng ta khai ngộ thành Phật, chúng ta không những độ cho chính mình mà còn độ cả cha mẹ và những thân nhân. Bởi vì sau khi cha mẹ qua đời, rất có thể không được lên Thiên Đàng, ngoại trừ họ có đầy đủ phước báu mới có thể lên trên ấy. Nếu như bây giờ quý vị làm chuyện xấu, ví dụ như giết người, dùng súng uy hiếp hoặc làm những chuyện xấu xa khác, thì cha mẹ của quý vị sẽ bị liên lụy, phước báu sẽ giảm bớt. Nhưng nếu như quý vị tu hành giỏi, trở thành người có đạo đức, người có phước báu, thì cha mẹ của quý vị sẽ lập tức siêu sanh lên Thiên Đàng. Người bình thường sau khi chết, rất đau khổ, rất cô đơn, không có ai đến cứu, rất có thể đi địa ngục, phạm một lỗi lầm nhỏ cũng không tránh khỏi địa ngục, phiền phức rất nhiều, bởi vì pháp luật của vũ trụ rất nghiêm khắc, rất cứng rắn, hoàn toàn không nói đến tình người bác ái.

Một người còn độc thân, rất tự do; sau khi lập gia đình đi đâu cũng không được thuận tiện, có con cái lại càng phiền phức hơn. Nhưng điều này cũng tùy vào ý nguyện cá nhân của quý vị, lập gia đình hay không là do chính quý vị quyết định. Nếu như cha mẹ của quý vị đã qua đời, và anh chị của quý vị đã thành gia thất, lúc đó quý vị là người duy nhất còn lại, có thể dốc lòng tu hành, cứu cha mẹ của quý vị, đó là trách nhiệm của quý vị, cũng là

phương cách trực tiếp để báo đền ơn đức của cha mẹ quý vị. Nếu như quý vị lập gia đình, tự mình tạo thêm ràng buộc, làm thế nào đảm nhận nghiệp chướng của cha mẹ quý vị?

Tôi nói thật với quý vị, lập gia đình không có gì tốt cả, không lập gia đình mới là người thông minh. Quý vị nhìn người khác sau khi lập gia đình, thường hay khóc lóc, bởi vì con cái không hiếu thảo, ở bên ngoài gây náo loạn, về nhà gây với cha mẹ, tuy ngày ngày quý vị nhỏ nước mắt khuyên chúng, nhưng trung ngôn nghịch nhĩ, chúng nó nghe không lọt tai. Không phải có con là được rồi, đời đời kiếp kiếp chúng ta có biết bao oan gia, họ đến đây làm con cái của chúng ta để rửa hận, chúng ta không để cho chúng có cơ hội là tốt nhất.

Những người có gia đình thì tương đối khổ cực hơn, vợ chồng đồng tu thì không sao, nếu không sẽ gây nên ít nhiều phiền não, nếu không phải là người chồng không cho họ đến, thì người vợ không để cho họ đi, hoặc nếu không nữa thì con cái sẽ gây ra nhiều phiền phức, đều là những chuyện buồn bã khó khăn. Lập gia đình quả thật không có gì hay cả. Trong kinh của Thiên Chúa giáo cũng nói đến không lập gia đình là tốt nhất.

Quý vị có muốn thử cuộc sống của tôi không? Những người theo tôi ăn uống rất giản dị, mỗi ngày một bữa, mặc những đồ thô sơ, hai ba bộ quần áo thay đổi là đủ, mỗi ngày ăn hai ba chén cơm là nhiều nhất, thời giờ còn lại là để tu hành, đọc kinh, làm việc, nghỉ ngơi. Nếu chúng ta muốn sống cuộc đời thánh thiện như Phật Thích Ca, Chúa Giê-su, Lão Tử, v.v..., chúng ta muốn trở nên người như các vị thánh nhân thời xưa độ rất nhiều chúng sanh, cứu rất nhiều chúng sanh, chứ không phải cứu cha mẹ, thân nhân của chúng ta mà thôi, thì tôi nghĩ cuộc sống như vậy mới là lý tưởng cao quý, lập gia đình chỉ có thể độ được một gia đình nhỏ mà thôi; không lập gia đình, làm một người tự tại, có thể độ được rất nhiều chúng sanh, rất có ý nghĩa. Cá nhân tôi cảm thấy xuất gia rất vui vẻ, tôi không rõ tại sao quý vị không làm.

Những người chưa lập gia đình, tôi khuyên quý vị nên suy nghĩ kỹ rồi mới lập gia đình. Thật vậy, việc lập gia đình của quý vị chẳng có quan hệ gì đến tôi. Nếu như quý vị muốn hỏi thì câu trả lời của tôi là: “*Đừng có lập gia đình.*” Lời nói này là từ nội tâm của tôi thành thật nói ra. Bây giờ quý vị không nghe lời khuyên của tôi, sau khi lập gia đình sẽ đến khóc lóc với tôi, tôi cũng thấy rất đau lòng. Tôi có hai người học trò, bây giờ đã lập gia đình rồi. Trước đây tôi bảo họ đừng lập gia đình, nhưng họ không nghe. Sau khi lập gia đình rồi, thường rơi nước mắt, chạy đến tôi than oán khổ cực. Tôi nói tôi đã nói với cô rồi, cô không nghe, bây giờ đến phàn nàn cũng vô ích, trễ quá rồi, đã có con cái, về sau càng thêm phiền phức.

Cho nên tôi chỉ khuyên mọi người không nên lập gia đình, nhưng nếu như đã có gia đình rồi, thì không nên ly hôn, tôi không khuyên người ly hôn. Ví dụ chúng ta có một đứa con, tuy rất xấu, nhưng dù sao đi nữa, nó cũng là người thân của chúng ta, chúng ta không thể liệng nó xuống biển và bỏ mặc nó. Kết hôn là như vậy, tốt hay xấu chúng ta vẫn phải ở chung, và sống trọn đời cho đến khi chúng ta rời khỏi thế giới này; nếu đã có con cái, ly hôn sẽ gây những ảnh hưởng không tốt cho con cái. Nhưng nếu như chưa lập gia đình thì đừng vội lập gia đình, lập gia đình một hai năm rồi lại muốn ly hôn, lúc đó có con nhỏ, có cảm tình, rất khó mà cắt đứt.









## 9

### *Ăn Rau Cũng Có Nghiệp Chương*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Bắc, Formosa**

*Ngày 3 tháng 9 năm 1986*

Người ăn thuần chay ăn rau cải, rau cải cũng có ý thức nhưng phần ý thức của chúng rất nhỏ, nhỏ hơn ý thức của động vật rất nhiều. Ý thức của động vật còn nhỏ hơn ý thức của người. Con người có ý thức tối cao, kể đến là động vật lớn, rồi đến động vật trung bình, tiếp đến là động vật nhỏ hơn như kiến, muỗi, v.v..., cho nên mình giết người là phạm tội nặng nhất, kể đến là giết động vật lớn. Tội nặng hay nhẹ là tùy theo tầng ý thức lớn nhỏ của chúng sinh mà định, sát hại chúng sinh có ý thức càng cao thì phạm tội càng lớn, nghiệp chương càng sâu.

Rau cải cũng có ý thức, nhưng rất nhỏ. Thông thường trong rau cải, tám mươi hay là chín mươi phần trăm trở lên đều là chất nước. Con người là do kim, mộc, thủy, hỏa, thổ cộng thêm ý thức rất cao mà tạo thành; còn cỏ cây, rau cải phần lớn chứa đựng rất nhiều chất nước. Động vật cũng do kim, mộc, thủy, hỏa, thổ và ý thức thấp kém hơn con người mà hợp thành. Nhưng trong cỏ cây,

rau cải, trái cây, phần ý thức của chúng rất nhỏ, chúng chủ yếu là do kim, mộc, thủy hợp thành, cho nên nếu như quý vị đem rau cải hay là trái cây phơi dưới mặt trời, chúng sẽ khô rất mau bởi vì phần nước sẽ bốc hơi đi hết. Cho nên ăn rau cải phạm nghiệp sát sinh nhẹ vì ý thức của chúng rất nhỏ, cảm giác của chúng cũng rất yếu, không giống như giết người hay giết các động vật khác, vì chúng cảm giác được sự đau khổ rất mãnh liệt.

Hôm qua tôi có nói chúng ta có thể nghe được cỏ cây nói chuyện. Chúng ta có thể nghe cỏ loại rau cải nói với chúng ta: *“Lại đây đem tôi đi ăn, quý vị có thể ăn tôi, bởi vì tôi đã chuẩn bị xong rồi.”* Nhưng cỏ loại lại nói: *“Đừng có động đến tôi, đừng có ăn tôi.”* Bởi vì chúng chưa chuẩn bị xong, người tu hành cao thật sự có thể nghe được chúng nói chuyện.

Nhưng bởi vì chúng ta điếc mù, không thấy cũng không nghe được, thính lực của chúng ta chỉ có hạn ở ngôn ngữ của con người, cho nên khi chúng ta nói chuyện loài vật sẽ không cảm giác được gì, chúng cũng không thể diễn đạt được. Như kiến không thể nói chuyện, nhưng trên thực tế chúng đều biết nói, chỉ có chúng ta không có năng lực để nghe. Năng lực nghe của nhân loại rất nhỏ, rất có hạn, cho dù là chuyện trò giữa người và người cũng thường có sự hiểu lầm, hay là không hiểu được ý của người khác nói, ta nói trắng, họ hiểu đen, cho nên không thể nào tránh khỏi được miệng lưỡi va chạm nhau, có phải như vậy không? Có người chỉ biết tiếng Formosa không biết tiếng Quan Thoại, có người cũng như tôi chỉ biết tiếng Quan Thoại mà không biết được tiếng Formosa. Giữa người và người còn có sự khó khăn liên lạc về ngôn ngữ, thì làm sao mà có thể hiểu được ngôn ngữ của loài vật?

Loài vật nói ngôn ngữ của chúng, quý vị có thấy chó nói chuyện với chó không? Hay là bò nói chuyện với bò không? Kiến cũng có cách liên lạc giữa chúng, nếu như chúng không nghe và hiểu với nhau được, thì làm sao chúng có thể liên lạc được với

nhau? Quý vị thường thấy bên lề đường thường có nhiều kiến, chúng có thể tới lui an ổn vô sự. Chúng ta đi trên đường còn có thể bị xe đụng, nhưng những con kiến đi trên con đường rất nhỏ tới lui tấp nập cũng không bị đụng nhau, đôi lúc chúng ngưng lại nói chuyện với nhau nhưng đều an ổn vô sự, không có gì phiền phức, như vậy có phải chúng còn thông minh hơn chúng ta không? (*Mọi người cười.*)

Có một số cỏ, cây, rau, quả rất thích được mình ăn. Thứ nhất, bởi vì khi mình ăn chúng, chúng sẽ tiến hóa, đẳng cấp sẽ nâng cao hơn một chút, ý thức sẽ gia tăng nhiều thêm một chút. Cho nên chúng sẽ nói: "*Lại đây, đem tôi đi ăn.*" Thứ hai, nếu như mình ngắt rau, cải, cỏ, cây, qua ngày sau hay là tuần sau, hay là tháng sau, chúng sẽ mọc lá non hay trở mầm mới trở lại, có phải vậy không? Nhưng nếu như chặt đứt một cái chân của con heo, sau này nó không thể mọc ra cái chân khác, nếu như chặt đầu nó sẽ chết liền.

Nhưng có nhiều thứ rau cải mình ngắt lá rau, nó lại mọc ra càng nhiều. Ngoài ra cây, cỏ, hoa nếu như không ngắt bớt một số nhánh lá nó sẽ không lớn, có phải như vậy không? Có thứ phải cần cắt tia thì chúng mới mọc rậm rạp, mọc cao lớn, cho dù có bị chặt đi nhánh lá chúng cũng không bị héo, chỉ cần tiếp tục tưới nước, chúng lại có thể sanh trưởng mập mạnh trở lại.

Nhưng chặt đi hai cái đùi của con heo, bỏ nó vào nước, nó cũng không thể sống nổi. Bò cũng vậy, mình không thể chặt con bò thành ba khúc, rồi nó biến thành ba con bò. Nhưng có loại hoa, cỏ, cây có thể làm như vậy được, đợi cho nó lớn lên rồi có thể dùng phương pháp chiết nhánh, đem nhánh của nó dời đến chỗ khác trồng trở lại, thì nó có thể mọc ra cùng một giống như trước. Nhưng người và động vật không thể nào giết rồi thì biến thành một, hai, hay ba người. Cho nên mình biết ăn rau thì không sao, ăn thịt động vật thì không thể được, bởi vì hễ chém rồi, người hay động vật sẽ mất mạng.

Hôm qua, tôi nhận lời kể chuyện đời xưa, nên bây giờ tôi kể chuyện. Xưa kia ở Trung Hoa có một người tên là Quan Công, râu rất dài, mặt đỏ. Ngài có một hạt thần châu của rắn thần phải không? Ngài dùng hạt châu của rắn thần này có thể nghe được loài vật nói chuyện, người Trung Hoa có phải cũng có chuyện này? (*Ở dưới đây: Không có!*) Vậy chuyện này chắc là chuyện Quan Công của Âu Lạc. (*Mọi người cười.*) Thôi không có sao, bất luận là chuyện của Âu Lạc hay là chuyện của Trung Hoa đều như nhau, cứ cho là Âu Lạc cũng có một vị Quan Công, không biết vị Quan Công có cùng một người với Quan Công của Trung Hoa hay không? Hay là Quan Công của Trung Hoa đến Âu Lạc đi du lịch? (*Mọi người cười.*) Việc này tôi không biết được. Chuyện này là do bà nội của tôi kể lại.

Bà nói Quan Công là một vị pháp quan rất chính trực, Ngài không chịu hối lộ, Ngài là một người rất tốt. Có một ngày Ngài dạo bộ ở một nơi vắng vẻ thấy có hai con rắn, một con đực, một con cái. Khi con rắn đực đi rồi, liền có một con rắn đực khác đến ép con rắn cái làm vợ. Con rắn cái không chịu vì nó rất thương chồng của nó, và hai vợ chồng đã sinh rất nhiều rắn con, nó muốn chăm sóc con của nó, không muốn có quan hệ gì với con rắn xâm nhập này. Con rắn đực này cứ ép con rắn cái. Lúc đó Quan Công thấy như vậy liền muốn cứu con rắn mẹ và những con rắn con, Ngài nghĩ con rắn đực kia làm như vậy không được, cho nên Ngài mới dùng tên bắn con rắn đực xâm nhập đó, nhưng vì lúc đó hai con rắn động qua động lại tranh chấp dữ dội, nên khi tên vừa bắn ra thì vừa lúc con rắn đực lặn qua chỗ khác, con rắn mẹ lại thế vào vị trí đó nên bị chết ngay dưới mũi tên, con mà đáng bị tên lại không bị, con mà không đáng trúng tên lại bị giết hại.

Lúc đó trong lòng Quan Công cảm thấy rất là khó chịu, Ngài không biết phải làm sao? Khi về nhà tâm không được bình lặng. Khi chồng của con rắn cái trở về, phát giác ra vợ của nó bị người

giết hại, tức lắm, mới đi kiểm Quan Công để báo thù. Con rắn đực đến nhà Quan Công rồi, ắn núp trên trần nhà, muốn đợi cho Quan Công ngủ rồi mới xuống cắn Ngài. Lúc đó Quan Công còn đang đọc sách, chưa đi ngủ. Khi đọc sách rồi, Ngài mới nói với hai người hầu: *“Thật là buồn! Hôm nay ta đi dạo chơi thì thấy một con rắn đực xâm nhập vào nơi của con rắn cái, muốn ép nó làm chuyện xấu, ta vốn muốn giết con rắn đực đó nhưng không may lại để nó chạy mất, tên của ta lại bắn trúng vào con rắn mẹ, ta cứu nó mà rốt cuộc lại hại nó, lòng ta đến bây giờ cũng vẫn còn buồn bã không an!”*

Con rắn đực này nghe được sự thật, nó biết Quan Công không có ý sát hại con rắn mẹ, cho nên nó cũng không muốn giết Quan Công, lúc đó nó bò xuống nói với Quan Công: *“Xin lỗi, tôi rất cảm ơn Ngài. Tôi vốn đến đây để báo thù cho vợ tôi, nhưng bây giờ tôi hiểu rõ được sự thật, tôi không những không báo thù mà còn cảm ơn Ngài lúc đó có lòng duy trì chính nghĩa, bây giờ tôi tặng cho Ngài một lễ vật.”* Nói xong nó liền nhả hạt châu trong bụng của nó ra tặng cho Quan Công, và nói rằng Quan Công có được bảo vật này thì có thể dùng gọi nó, nó sẽ xuất hiện ngay. Bởi vì con rắn này không phải là con rắn thường, nó là rắn thần, là rắn tu hành, không biết chừng nó cũng ăn thuần chay. (Mọi người cười.)

Cốt truyện này muốn nói rõ, chúng ta có thể nghe được loài vật nói chuyện, nhưng không nhất thiết phải biến thành Quan Công hay là được hạt châu của rắn thần mới có thể nghe được. Khi mình tu hành cao, mình cũng có thể nghe được. Tại Ấn Độ có một bà người Pháp, bà ta mới qua đời có vài năm. Lúc còn tại thế bà qua Ấn Độ tu hành, sau đó gặp một vị Minh Sư, vị này bây giờ nổi tiếng khắp cả thế giới. Vị người Pháp này cũng có thể nghe được loài vật hay cỏ cây nói chuyện, chính bà ta tự nói ra như vậy, bà có một vườn rau, tự trồng rau cải, bà nói đôi khi đến vườn rau, có thứ cải nói với bà: *“Đến đây! Đến đây, ăn tôi đi”*,

có thứ lại nói: *“Đừng! Đừng! Đừng động vào tôi.”* Cho nên bà chỉ ăn những rau cái muốn bà ăn mà thôi.

Xưa kia rất lâu đời, không biết là đời Tô Sư thứ mấy, có một ngày có người hái hoa đem đến cúng dường. Sau này cây hoa đó chết đi, mới đầu thai lên làm người. Bởi vì đời trước được phước báu cúng dường một vị *“Phật tại thế”*, vị Đại Sư khai ngộ, cho nên cúng dường Ngài rồi có thể lập tức trở thành người. Nhưng khi làm người thì không được thông minh cho lắm, thậm chí còn dốt hơn người thường.

Người này lớn lên cũng gặp một vị Minh Sư, và theo Ngài tu hành. Nhưng có một ngày người này bị bệnh rất nặng, người nhà của người này mới cầu vị Minh Sư bên trong của họ, cầu xin Ngài giúp cho đứa con của họ sớm được lành mạnh, nhưng không có hiệu quả. Thật ra các vị Đại Sư đều nói bất cứ mình cầu những gì, chỉ cần hướng về Sư Phụ bên trong mà cầu thì đều sẽ thực hiện. Tôi cũng thường bảo quý vị như vậy.

Nhưng lúc đó, bất cứ người nhà có cầu như thế nào cũng đều không có hiệu quả, con của họ vẫn bệnh nặng, cho nên cha mẹ của người con bắt đầu hoài nghi vị Sư Phụ: *“Chúng tôi chỉ có một đứa con, nó theo Ngài tu hành, mà vì sao lúc nó bị bệnh chúng tôi cầu Ngài, mà Ngài không giúp đỡ? Hiện giờ đứa con đã gần vắng sinh, chúng tôi cảm thấy rất đau khổ.”* Cha mẹ đứa nhỏ nói như vậy, và họ không tin vào vị Sư Phụ.

Đứa con bệnh nặng gần chết đó nghe cha mẹ than trách vị Sư Phụ của nó, liền khuyên rằng: *“Con gần vắng sinh rồi, bây giờ con mới biết nhân quả quả khứ của con, con vắng sinh không phải lỗi ở Sư Phụ của con, cũng không phải cha mẹ cầu Sư Phụ không có linh ứng. Bởi vì đời trước con là một cái cây, đáng lẽ cây muốn trở thành người thì cần phải trải qua thời gian dài, trải qua các hình thức luân hồi khác nhau thì mới có thể từ từ thăng hoa đến đẳng cấp của người. Nhưng bởi vì có một người đem hoa trên cây của con cúng dường một vị Phật tại thế, cho nên bây*

*giờ con mới có thể đầu thai làm người. Tuy con được làm người nhưng không thể sống lâu, cũng không được thông minh, nhưng bởi vì con có được phước báu này nên mới có thể gặp được một vị Đại Minh Sư. Gặp được rồi nhưng vì đẳng cấp của con chưa đủ cao, không cách nào được giải thoát liền, cho nên bây giờ con phải đi, đợi kiếp sau trở lại đầu thai, lúc đó mới có thể được hoàn toàn giải thoát, cha mẹ đừng có lo, lúc này con đi là thích hợp nhất.”*

Cho nên lúc này tôi có nói, có thứ cỏ cây rất thích mình ăn nó, nhất là người tu hành, nếu như ăn nó rồi, nó sẽ có phước báu rất lớn. Bởi vì cỏ cây muốn thành người thì cần phải trải qua rất nhiều đẳng cấp, cỏ cây trước kia là đá, sau đó trở thành cây cỏ, rồi mới tiến hóa thành côn trùng nhỏ, rồi lại tiến hóa thành loài vật nhỏ như chuột, thỏ, mèo, chó v.v..., sau đó rồi thì thành cọp, voi, đười ươi v.v..., cuối cùng mới trở thành người. Nhưng bởi vì cây hoa này được người ta hái đem đến cúng dường một vị Đại Sư cho nên đẳng cấp của nó một lúc được nâng cao rất nhiều, không cần phải trải qua quá trình tiến hóa của những đẳng cấp thấp khác, nhưng đầu thai làm người cũng không thể trở thành con người thông minh, ưu tú nhất, cho nên phải trở lại một kiếp nữa.

Bởi thế nên mình ăn trái cây và rau cải thì còn được, còn ăn thịt động vật thì không thể có kết quả tốt. Bởi vì nghiệp chướng của động vật quá nặng, mình không thể nào kéo chúng lên được, cũng không thể hóa độ chúng mau như vậy, bởi vì mình còn có nhiều nghiệp chướng, tự mình độ mình còn không nổi thì đâu có lý nào mà ăn thịt của động vật lại có thể độ chúng? Có người cho rằng ăn thịt động vật là để độ chúng, để cho chúng giải thoát là nói sai, trừ phi tự mình thấy được mình độ chúng; còn không, người ăn thịt động vật chỉ thấy được cái đau khổ, giãy giụa, kêu gào, khủng hoảng của con vật trước khi bị giết mà thôi, cho nên đừng có quan niệm đáng sợ là ăn thịt động vật là hóa độ chúng. Quý vị còn có gì thắc mắc thì nêu ra hỏi.



**Vấn:** *Con nghe nói bệnh cũng là một thứ phước báu, nhưng quan niệm của thế tục cho rằng bệnh là bởi vì đời trước tạo nghiệp, đời nay chịu báo ứng, nếu như cách nói đó là đúng, vậy sao lại nói bệnh cũng là một thứ phước báu?*

**Sư Phụ:** Bởi vì ‘*Phiền não là Bồ Đề*’ cho nên chúng ta phải tiếp nhận với thái độ hoan hỷ, nếu như quý vị biết được ý nghĩa của nó thì đó là phước báu, nếu không biết thì là nghiệp chướng. Vì sao sanh bệnh là phước báu? Bởi vì không có bệnh, không nghĩ đến việc muốn tu hành, không biết đời người là vô thường, chỉ có ngày ngày đi làm việc, đi học, kiếm tiền, hưởng thụ đời sống, quên mất chúng ta là ai, quên mất vấn đề lớn nhất, quan trọng nhất là chúng ta từ đâu đến? Đến thế giới này để làm gì? Mình là ai? Vì sao đời người chỉ khoảng một trăm năm mà thôi? Vì sao không được hai trăm năm? Một ngàn năm? Vì sao người nào cũng phải trải qua sanh, lão, bệnh, tử?

Nếu như chúng ta không bị bệnh, chúng ta sẽ không nghĩ đến những vấn đề này, những chuyện lớn về sinh tử. Nếu như đợi đến khi chết gần kề mới nghĩ đến nó, thì đã quá muộn. Cho nên sanh bệnh là để đánh thức chúng ta giác ngộ được sự đau bệnh, hiểu được thân thể này rất vô thường. Lúc đó mới nghĩ rằng: “*Sao hôm qua mình còn mạnh như trâu, mà hôm nay lại như con mèo mắc bệnh, bò dậy không nổi?*” Cho nên cần phải tỉnh táo trở lại, nghĩ đến chuyện sinh tử của mình. Đến lúc đó không biết chừng mình muốn đi tìm Chân Sư, tìm được một pháp môn chân chính để tu hành, có thể liễu thoát sanh, lão, bệnh, tử, nghe có hiểu không? Cho nên sanh bệnh cũng có thể biến thành phước báu, cho nên Phật mới nói ‘*Phiền não là Bồ Đề*’. Nhưng nếu như không biết như vậy thì cũng không phải là phước báu.

**Vấn:** *Xin hỏi có phải nghiệp chướng nặng thì biến thành thực vật? Nếu là như vậy, chúng ta ăn nó cũng bị ảnh hưởng hay sao?*

**Sư Phụ:** Tuy rằng chúng có nghiệp chướng nặng nên mới biến thành thực vật, nhưng ý thức của chúng rất nhỏ, điểm đó tôi đã nói rồi, nghe hiểu không? Bởi vì ý thức của chúng rất nhỏ cho nên chúng không có đau khổ nhiều. *(Ý con nói, nghiệp chướng của nó rất nặng, chẳng lẽ không có ảnh hưởng đến mình hay sao?)* Không có, hơn một nửa thành phần của nó là nước, linh hồn của nó rất nhỏ, ý thức của nó rất nhỏ, cho nên không ảnh hưởng đến mình nhiều. Ý thức càng lớn thì ảnh hưởng càng nhiều, bởi vì lực lượng của chúng lớn hơn, nhưng ý thức nhỏ, lực lượng rất nhỏ.

Ăn thực vật cũng có nghiệp chướng, nhưng mỗi ngày chúng ta làm Quán Âm, tọa thiền ít nhất là hai tiếng rưỡi đồng hồ, nghiệp chướng mới được tiêu trừ mau lẹ, nhưng đối với người không tu hành vẫn còn là nghiệp chướng. Ăn cỏ, cây, rau, trái cũng có nghiệp chướng và hít thở cũng có nghiệp chướng. Bởi vì khi hít thở, trong không khí có vô số vi trùng, chúng ta không thấy được khi chúng ta hít thở đều có sát hại chúng, hay là chúng đụng đến thân chúng ta cũng sẽ chết mất, như vậy cũng có nghiệp chướng. Quý vị tuy không có làm gì, nhưng sinh ra là đã có nghiệp chướng rồi.

Cho nên cần phải tu hành, y theo pháp môn tôi chỉ dạy, mỗi ngày quán âm tọa thiền tối thiểu hai tiếng rưỡi đồng hồ, nghiệp chướng gì cũng sẽ được tiêu trừ. Nhưng nếu như con người không có tu hành thì nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp luân hồi, vĩnh viễn không cách nào được tiêu trừ. Nói thí dụ, chúng ta không đi làm việc thì không có thu vào, cho nên thiếu người này hai đồng, thiếu người kia mười đồng, thiếu người khác một trăm đồng, ngày ngày vay mượn, càng tích càng nhiều, vĩnh viễn không cách trả nợ. Nhưng nếu như chúng ta ngày ngày nỗ lực làm việc, kiếm tiền cho đời sống sinh hoạt, như vậy ba bữa ăn không thành vấn đề. Tuy bỏ tiền ra cho việc ăn, mặc, ở và di chuyển giống nhau, nhưng một người thì ngày ngày làm việc để

trả phí tồn sinh hoạt, một người thì nhờ vay mượn chất chồng để qua ngày, cho nên kết quả hoàn toàn khác nhau.

Người tu hành cũng có nghiệp chướng, nhưng bởi vì ngày ngày tu Quán Âm, hẳn có nghiệp chướng liền tiêu trừ, không những tiêu trừ được nghiệp chướng bản thân, mà còn có phước báu thêm để có thể cho người khác, cho nên cần phải tu hành. Bằng không, bất luận có tu hành hay không tu hành, bề ngoài nhìn không thấy có gì khác nhau, ngày ngày đều ăn cơm, ngủ, nghỉ, mặc đồ, kiếm tiền, nhưng kết quả hoàn toàn khác nhau.

**Vấn:** *Có phải loài vật nhỏ nhất, ý thức của nó cũng là nhỏ nhất?*

**Sư Phụ:** Phải.

**Vấn:** *Có người nói, nếu như hái hoa cúng Phật, hình như có thể được tri huệ, đối với điểm này, con không thể khẳng định lắm, không hiểu làm như vậy là tốt hay không tốt?*

**Sư Phụ:** Tốt mà cũng không tốt. Nếu như Phật đó là Phật tại thế thì tốt, nếu như là Phật gỗ thì không tốt. Phật gỗ không thể cho chúng ta phước báu gì, Phật tại thế có thể cho, cho nên khác nhau. *(Nhưng có nhiều phật tử mua rất nhiều hoa Ngọc Lan, để trên bàn thờ ở trong chùa.)* Bởi vì họ không hiểu được đạo lý cho nên thường làm nhiều chuyện không đúng, họ đến chùa lạy Phật, và đều ăn thịt uống rượu, chỉ muốn làm một người thường, mơ mơ hồ hồ qua một đời như thế thì làm gì cũng được.

Nhưng mà người tu hành thì phải biết cái gì là tốt, cái gì là không tốt. Những lời này tôi chỉ nói cho người tu hành nghe mà thôi, người thường họ làm rất nhiều chuyện. Tôi không cần cúng hoa, tôi hồi giờ chưa có bảo quý vị đem hoa tươi, trái cây, hay là những thứ đồ khác đến cúng dường tôi, luôn cả thấp hương cũng có thể miễn, cắm hoa cũng khỏi, bên trong của tôi có rất nhiều hoa, không có cần thứ hoa vô thường đó, hai ngày sau là khô héo

phát mùi hôi. Hoa của tôi vĩnh viễn tồn tại, hoa bên trong của chúng ta rất sáng chói, rất đẹp, người khác không thấy được, chỉ có tự chúng ta có thể hưởng thụ mà thôi, hưởng thụ không hết thì cũng có thể cho người khác, cho học trò của chúng ta hưởng thụ, tôi một người hưởng thụ không hết. Hoa này không bị hư, dùng thứ hoa có mãi ở trong tâm để cúng dường mới thật là cúng dường.

Quý vị ngày ngày tọa thiền, bên trong thấy được hoa gì, hay là những thứ khác đều rất dễ, có thể dùng “*Tâm*” tu hành này cúng dường Phật, đem cái cảnh giới tọa thiền mà cúng dường Phật, như vậy mới là cách cúng dường tốt nhất. Không phải dùng hoa có thể bị hư thối lại có côn trùng ở trong và đã từng để những con ong hưởng thụ qua đến cúng dường Phật, như vậy sẽ không có phước báu gì. Đáng lẽ Phật tại thế không cần hoa nhưng bởi vì có người không hiểu, xuất từ tấm lòng thành, nghĩ không ra có gì có thể cúng dường, cho nên đem vài cái hoa đến cúng dường Phật tại thế, Phật vì từ bi mà nhận, như vậy người cúng dường mới có phước báu, những cây hoa đó cũng đều có phước báu.

Nhưng nếu như cúng dường Phật gỗ, Phật gỗ không cho mình biết có nhận hoa của mình hay không. Có đem hết hoa trong tiệm đến cho Phật gỗ, Phật gỗ cũng không nói một câu, thì làm sao mình biết được Phật gỗ có thích thứ hoa đó không? Rất có thể Phật gỗ không thích hoa! (*Mọi người cười.*)







## 10

### *Thế Nào Là Tín Đồ Phật Giáo?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Bành Hồ, Formosa**

*Ngày 15 tháng 2 năm 1987*

Quý vị muốn tụng kinh, tôi nói: “*Khỏi*”. Muốn niệm Phật, tôi cũng nói: “*Khỏi*”. Chỉ cần tìm được Phật của mình là được rồi. Quý vị sẽ cho rằng vị Sư Phụ này thật là kỳ lạ, sao lại dạy người như vậy? Tôi có rất nhiều chuyện để nói, nhưng không thể nói ra hết được, thời gian một tuần quá ngắn, cho dù là vài năm cũng không đủ. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng vậy, đôi khi nói rất nhiều, đôi lúc lại không muốn nói, như là có một sự mâu thuẫn, bởi vì muốn nói mà lại cảm thấy khó được như ý (*frustration*), nói sao cũng không hoàn toàn, nhưng không nói cũng không được, cho nên mới bị mâu thuẫn.

Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật rồi, Ngài lúc đầu nói: “*Thôi khỏi, khỏi độ chúng sanh, chúng sanh khó độ, tốt nhất ta đi Niết Bàn, hưởng thụ trạng thái an tường.*” Nhưng Phạm Thiên xuất

hiện đánh lễ Ngài, xin Ngài đừng có đi, xin Ngài lưu lại độ chúng sanh, Phạm Thiên nói: *“Còn có nhiều người cặp mắt chưa hoàn toàn mù, họ sẽ thấy được, còn có nhiều người nhĩ căn còn chưa điếc, họ nghe sẽ hiểu được, xin Ngài đừng đi, vì những chúng sanh chưa hoàn toàn bị vô minh che lấp mà lưu lại, dẫn dạy họ.”*

Sau này Phật Thích Ca Mâu Ni lưu lại bốn mươi chín năm, độ được bao nhiêu chúng sanh thì quý vị đều biết. Không có được bao nhiêu. Ấn Độ lớn như vậy, chúng sanh ở thế giới này lại nhiều như vậy, mà Ngài mới độ mấy chục ngàn người thôi mà khổ sở 49 năm, độ được mấy chục ngàn người thật không phải là nhiều. Cho nên thuyết pháp không phải là chuyện dễ, nhất là nói về Chân Lý, rất là khó, giảng kinh thường thì rất dễ, chỉ lật quyển sách hay quyển kinh ra rồi đọc thẳng từ đầu đến cuối, không có gì là khó, chỉ cần có học vấn là được.

Nhưng nói Chân Lý thì không phải dễ, có hai nguyên do. Thứ nhất, bởi vì chỉ có một số ít người mới có thể hiểu được Chân Lý, mới có thể chấp nhận được Chân Lý. Nếu như phần đông đều nói thứ chuyện như nhau, nhưng khi có một hay hai người nói Chân Lý khác với họ, họ sẽ khởi lên rất nhiều nghi vấn. Thứ hai, trừ phi mình gần gũi với vị Sư Phụ lâu, mới có thể hiểu được nhiều, ngoài ra thì không có vị Chân Sư nào mà trong một tuần lễ ngắn ngủi, hay là trong một tháng nói hết thứ *“Thậm thâm vi diệu pháp”*.

Muốn hiểu biết một vị Chân Sư, nên tự mình tu hành, tự mình trở thành Sư Phụ rồi thì mới thật sự hiểu biết. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni nói: *“Cho dù đạt đến Bát Địa Bồ Tát vẫn còn chưa hiểu được Phật, cao hơn Bát Địa Bồ Tát thì mới có thể hiểu biết Phật, muốn hiểu biết Phật thì cần phải thành Phật.”*

Tôi giảng kinh ngày đầu cũng có nói các tông phái vốn đều như nhau, nhưng truyền đến nay thì bị khác. Tôi nói vốn đều như nhau là chỉ lúc ban đầu mà thôi, còn các tông phái hiện giờ đều khác nhau rồi, đó là bởi vì nhiều người hiểu lầm, mới tạo ra sự

dị biệt giữa các tông phái. Bởi vì Chân Sư đi rồi, giáo chủ đi rồi, không có học trò giỏi có thể kể truyền và giảng kinh điển đúng theo ý chính của giáo chủ của họ, đều là dùng ý kiến phàm phu dạy sai lệch đi, chứ không phải vì giáo lý của các tông phái khác nhau.

Một người khai ngộ thật sự sẽ nhìn thấu tất cả các kinh điển, họ biết được “*Thậm thâm vi diệu pháp*” này, hiểu rõ tất cả các tông phái vốn đều dạy cùng một pháp môn, nhưng vì giáo chủ đi rồi, không có học trò giỏi kể truyền, không có người truyền pháp, cho nên các tông phái đó từ từ suy yếu. Sau này những người khai ngộ khác ra truyền pháp, cũng dạy pháp môn giống như vậy, nhưng các tông phái đã suy yếu không còn nhận biết được pháp môn đó, bởi vì trải qua một thời gian lâu không có người kể truyền để có thể dạy pháp môn đó, nên bây giờ người này đến dạy, đối với họ như là đồ ngoại quốc, rất là xa lạ, cho nên mới diễn biến ra càng ngày càng nhiều tông phái.

Hiện giờ thế giới này không biết có bao nhiêu ngàn tông phái, mỗi tôn giáo biến thành rất nhiều tông phái nhỏ. Phật giáo cũng có rất nhiều tông phái như Mật tông, Tịnh Độ tông, Thiên Đài tông, Lâm Tế tông, Tào Động tông, hiện giờ Nhật Bản còn có Nhật Liên tông, họ chuyên tụng niệm Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Phật Thích Ca Mâu Ni vốn không dạy như vậy, Ngài cũng không dạy người tham công án như “*Ta là ai?*”, “*Ai niệm Phật?*”, v.v..., Ngài không dạy như vậy. Chúng ta đọc kinh điển cũng biết được Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng có dùng khánh, mõ, tụng kinh sáng, kinh chiều, hay là đi tụng kinh siêu độ chúng sanh, nhưng hiện giờ chúng ta đều làm như vậy cả.

Bởi vì khi Phật giáo truyền đến một nơi nào đó liền bị phong tục, tập quán, truyền thống của nơi đó nhiễm một chút, cho nên trở thành tông phái khác nhau. Có tông phái khác nhau cũng không sao, nhưng nếu như không có giáo chủ giỏi, hay là Sư Phụ hay, thì không có ích lợi. Cho nên bất cứ Thiên Chúa giáo, Phật



giáo, Đạo giáo, Khổng giáo, v.v..., nếu như không hiểu được giáo lý chính thật của vị giáo chủ thì không có ích gì. Bởi vì Thiên Chúa giáo cũng khuyên người ta đừng ăn thịt, đừng có ăn động vật có máu, Thượng Đế nói: *“Ta tạo rất nhiều thực vật cho các con ăn”*, Ngài không bảo giết chúng sanh mà ăn, nhưng bây giờ tín đồ Thiên Chúa giáo đều sát sanh.

Tín đồ Phật giáo chúng ta cũng vậy, có người nào theo đúng giáo lý của Phật Thích Ca Mâu Ni? Rất ít, rất ít, cho dù là người xuất gia cũng vậy. Mật tông thì cũng ăn thịt, uống rượu, kết hôn. Đại Hàn hiện giờ năm mươi phần trăm cũng bị tình trạng này. Những nơi khác tôi đã từng đi qua như Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan, Phật giáo cũng đều là như vậy. Cho nên tôi có thể khẳng định rằng ngày nay tín đồ chân chính của Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Đạo giáo, Khổng giáo đều rất ít, bất luận là họ nói gì, trên thực tế người tu hành thật sự rất là ít.

Tín đồ Phật giáo là gì? Là chỉ một con người rất lương thiện, rất đạo đức, tự thân tu hành, tối thiểu giữ năm giới: không sát sinh, không trộm cướp, không uống rượu, không vọng ngữ, không tà dâm. Nếu như họ chính thật là tín đồ Phật giáo thì họ cũng phải noi theo lòng khoan dung của Giê-su Ki-tô, bởi vì Ngài là một vị Đại Bồ Tát. Lúc Giê-su Ki-tô bị người ta đóng đinh trên thập tự giá, Ngài rất đau đớn, nhưng Ngài vẫn gia trì cho những người hãm hại Ngài, Ngài cầu Thượng Đế tha thứ cho họ, bởi vì họ vô minh, không hiểu biết.

Thử nghĩ coi người phạm phu chúng ta có lòng khoan dung như vậy không? Người ta la mình một chút, mình đã giận rồi, càng khỏi nói đến lúc bị người ta đóng đinh rồi còn gia trì cho họ, chuyện đó tuyệt đối không thể có, trừ phi là một vị Đại Bồ Tát mới có lòng từ bi đó, không oán hận người, bị người ta giết hại cũng không oán hận họ. Từ đó mình thấy Giê-su Ki-tô là một vị Đại Bồ Tát, bất luận Ngài dạy chúng ta những gì thì cũng như là một vị Đại Bồ Tát dạy chúng ta. Chứ không phải mình quy y

pháp sư nào đó, có pháp danh gì, như vậy mình mới thật là tín đồ Phật giáo, không phải như vậy đâu, tín đồ Phật giáo chân chính không phải chỉ có vậy.

Thí dụ quý vị là tín đồ Thiên Chúa giáo, từ nhỏ quý vị đã thích Giê-su Ki-tô, quý vị biết Giê-su Ki-tô rất tốt, khi quý vị trưởng thành rồi, quý vị phát tâm từ bi, không sát sinh (*bao gồm không ăn thịt*), không trộm cướp, không uống rượu, không vọng ngữ, không tà dâm, v.v... và tọa thiền. Rất có thể quý vị tìm được một vị Chân Sư, theo Ngài học tọa thiền, nhưng quý vị ngày ngày cũng vẫn đi nhà thờ, đi cầu Giê-su Ki-tô, nhưng cũng tự mình tọa thiền, tu Pháp Môn Quán Âm, ăn thuần chay, giữ năm giới, sau khi vãng sinh quý vị lên Thiên Đàng, Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ nói: *"Ta thấy con tuy rất có đạo đức, tu hành rất cao, có tu Pháp Môn Quán Âm, có tọa thiền, có ăn thuần chay, trì giới rất rõ ràng, nhưng vì con tin Giê-su Ki-tô nên con là ngoại đạo, ta không nhận con ở cõi Niết Bàn này, ta sẽ đuổi con xuống."* (Mọi người cười.) Có chuyện đó không? Đương nhiên là không.

Bởi vì chúng ta dùng tâm phàm phu của mình đo lường Phật Bồ Tát, đo lường Sư Phụ mình, cho nên mới nói rằng Ngài là "ngoại đạo", Ngài là "nội đạo". Trên thực tế, quý vị hoàn toàn còn chưa hiểu "Đạo" là gì? Nếu như biết được "Đạo" là gì rồi, thì lúc đó mới có thể nói. Mới tu hành chưa bao lâu, học Phật cũng không có bao nhiêu, kinh điển còn chưa đọc hết, cùng lắm là tụng qua Kinh Dược Sư, Kinh Phổ Môn, như vậy đã dám phê bình Pháp Sư nào là ngoại đạo? Là nội đạo?

Có người nói tôi nói giống như Nhất Quán đạo vậy. Tôi vốn không biết Nhất Quán đạo là gì, nhưng nếu như họ nói đạo lý giống như của tôi, như vậy cũng hay. Tôi mới đến Formosa, không biết Nhất Quán đạo là gì? Lương Quán đạo là gì? (Mọi người cười.) Nhưng tôi không có phản đối bất cứ người nào, chúng sanh vốn bình đẳng, muốn làm gì thì làm. Nghe nói Nhất

Quán đạo ăn thuần chay, tham khảo kinh điển, tôi nghĩ rằng như vậy cũng hay chứ! Ít nhất cũng đi được bước căn bản.

Nếu như họ còn dạy tọa thiền, dạy Pháp Môn Quán Âm, tôi nghĩ rằng như vậy cũng rất tốt, không có gì không hay. Bởi vì ăn thuần chay không thì cũng chưa đủ, ăn thuần chay cũng chẳng có gì là hay; bò, ngựa, dê, thỏ đều ăn thuần chay hết, nhưng chúng không thể thành Phật. Ăn thuần chay không thể thành Phật, nhưng mà không ăn thuần chay cũng không thể thành Phật. Ngoài trừ người ăn thuần chay làm chuyện đạo đức, đọc kinh, tham khảo những gì về đạo đức, tự mình phải tìm được bản tánh của mình, mới có thể thành Phật. Chỉ có bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn vẫn còn chưa đủ, còn phải thiền định, mới có thể có trí huệ, có trí huệ rồi mới có thể thành Phật.

Lục Độ đều phải tu trọn. Bảo người ta bố thí, đối với xã hội rất tốt. Còn trì giới bao gồm ăn thuần chay, không sát sinh, không trộm cướp, không uống rượu, không vọng ngữ, không tà dâm. Tinh tấn là mỗi ngày nỗ lực thực hành đạo đức, làm người tốt, đọc kinh, hay là tham khảo những gì về đạo đức.

Nhưng những quy luật này vẫn chưa đủ dinh dưỡng, vẫn chưa đủ để thành Phật. Tôi cũng bảo quý vị trì năm giới, nếu như muốn bố thí cũng được, không có sao, nhưng phải hiểu rõ bố thí thật ra cũng không có gì là bố thí, có thể đời trước mình thiếu tiền của người ta, bây giờ trả lại thì đâu có gì là bố thí? Đáng cho thì cho, đừng có nghĩ “ta” là người tốt như vậy, “ta” bố thí, nếu nghĩ như vậy là sai.

Khi chúng ta đến thế giới này không có đem theo một cái gì, sau này đi thì cũng như vậy, như vậy “ta” có gì để mà bố thí? Nếu như nói “ta” nỗ lực làm việc, kiếm tiền rất nhiều, số tiền này đều là của “ta”, vậy ai tạo ra không khí cho “ta” hít thở? Ai tạo nước cho “ta” uống? Ai tạo hoa cỏ và cây lá? Tạo rất nhiều đồ vật thiên nhiên cho ta dùng? Những thứ này đều không phải do “ta” tự tạo lấy. Vũ trụ này là nơi công cộng, tiền cũng như

nước và không khí đều là để cho chúng ta mượn dùng mà thôi, khi chúng ta dùng không hết thì nên chia cho những người khác khi họ không đủ dùng, như vậy mới là công bình.

Thí dụ, nước trong ống nước không phải để cho nó dùng, nó phải cho nước lưu thông, cung cấp cho nhiều người khác dùng, như vậy mới là ống nước tốt. Tiền của chúng ta và những vật khác cũng vậy, nếu như có quá nhiều thì nên chia cho người khác, như vậy mới đúng! Không khí, nước, và những đồ vật thiên nhiên đều là để cho mình xài miễn phí, vậy mà khi mình phân chia cho người khác một chút thì đã nghĩ rằng “ta” hay như vậy, “ta” là người từ bi như vậy, không có đâu!

Cho nên bố thí cũng không phải bố thí, trì giới cũng không phải là trì giới. Thật ra không nên sát sanh mới đúng, không nên ăn qua ăn lại thì mới là hợp với nhân đạo, chứ không phải Phật giáo, Thiên Chúa giáo mới nói nhân đạo. Tạo hóa sáng tạo vạn vật trên thế giới này và để cho chúng tự do trưởng thành, ban cho chúng quyền cư trú trên trái đất. Động vật cũng do tạo hóa sanh ra, bất kể có tạo hóa hay không, khi chúng đã được sanh ra rồi thì nên để chúng ở chung với chúng ta, tại sao chúng ta lại đi giết chúng? Đuổi chúng đi? Trong vũ trụ này có người nào quy định chỉ có nhân loại mới có thể ở, tất cả các loài vật khác đều phải đuổi đi, hay là phải giết chúng mới đúng? Không có ai quy định như vậy.

Giáo chủ nào cũng nói chúng ta nên bảo vệ chúng sanh, phải từ bi, bác ái. Bác ái là gì? Là nên thương và bảo vệ tất cả chúng sanh. Nếu như chúng ta đi ngược với giáo lý của Giê-su Ki-tô, đi ngược với giáo lý của Phật Thích Ca Mâu Ni, thì không thể cho rằng chúng ta là tín đồ của Thiên Chúa giáo, hay là của Phật giáo, chúng ta không có tư cách làm đệ tử của họ.

Cho nên đừng có tranh luận với tôi: “Tôi đã là tín đồ Phật giáo, vì sao còn nói tôn giáo nào cũng tốt?” Các tôn giáo lúc ban sơ đều là tốt, chỉ vì hiện giờ càng lúc càng biến đổi, so với tôn giáo lúc ban sơ thì đã không như nhau rồi.

Nếu như bất cứ một đoàn thể nào chủ trương tất cả các tôn giáo đều tốt, nhưng đoàn thể đó lại thành lập ra một tôn giáo khác, như vậy cũng không mấy đúng. Vốn đã có nhiều tông phái, bây giờ lại thêm một cái nữa, như vậy là đã có sự phân biệt trên tôn giáo. Tôn giáo vốn đều tốt, nhưng bởi vì phạm phu chúng ta không tốt, cho nên mới có rất nhiều tông phái khác nhau.

Bây giờ muốn làm tín đồ Phật giáo tốt thì nên trì năm giới, muốn làm tín đồ Thiên Chúa giáo thì cũng nên trì năm giới. Trong mười giới của Thiên Chúa giáo, giới thứ nhất cũng có nói không được sát sanh, chứ không có nói rằng chỉ không giết người, còn giết các chúng sanh khác thì không có sao, không có nói như vậy.

Nhưng chỉ có trì giới vẫn còn chưa đủ, Phật Thích Ca Mâu Ni đến thế giới Ta Bà này không phải chỉ dạy người ta trì giới không mà thôi, Ngài còn dạy người ta tu hành, tìm *‘tự tánh’* của mình, thành Phật. Cho nên trong Kinh Pháp Hoa nói, chư Phật xuất hiện là bởi vì muốn làm cho người thành Phật, *“Phật vì một nhân duyên lớn xuất hiện tại thế, là vì muốn chúng sanh nhập Phật tri kiến, có trí huệ của Phật”*, quý vị có hiểu ý của tôi không?

Phật Thích Ca Mâu Ni giống như Giê-su Ki-tô, Giê-su Ki-tô lại thế giới này cũng không phải dạy người trì giới mà thôi, tự Ngài cũng tọa thiền, cuối cùng Ngài tọa thiền trong sa mạc bốn mươi ngày, ý nói rằng trước kia Ngài đã tọa thiền lâu lắm rồi, bởi vì người mới học tọa thiền không thể nào đến sa mạc bé quan, tọa thiền được bốn mươi ngày. Trước kia Phật Thích Ca Mâu Ni cũng tọa thiền mấy năm, sau cùng tọa thiền dưới gốc cây bốn mươi chín ngày mới khai ngộ. Các Ngài không phải chỉ tự tọa thiền, mà còn dạy người khác tọa thiền.

Pháp Môn Quán Âm không phải là pháp môn của Phật giáo không mà thôi, trong Thánh Kinh có nói đến pháp môn này, trong Đạo Đức Kinh cũng có nói đến pháp môn này. Nhưng bởi vì đa số người không tu hành cho nên không hiểu, nếu như tu Pháp Môn

Quán Âm nhiều một chút, sau này đọc những kinh điển thấy đều như nhau, học trò của tôi có được sự nhận biết đó.

Trước kia tôi mới bắt đầu dạy người, không có thời gian nói nhiều như vậy. Thật ra bất cứ kinh điển nào cũng đều có nói, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Ba Tư giáo cũng đều có nói, nhưng nếu như chúng ta không tu cùng một pháp môn với họ, chúng ta không cách nào hiểu được họ đang nói gì? Cho dù là tín đồ Phật giáo cũng rất ít người biết được Pháp Môn Quán Âm là gì? Cho nên có nhiều người theo tôi học Pháp Môn Quán Âm rồi, vẫn còn sinh lòng hoài nghi, chạy đi hỏi các pháp sư khác, họ cũng không biết, rốt cuộc nói tôi là ngoại đạo, thật là tình trạng khiến cho người ta buồn bực.

Xuất gia không phải là mỗi ngày đều tụng kinh sáng, kinh chiều, nhận sự cúng dường của chúng sanh, như vậy không phải là đời sống xuất gia. Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi xuất gia, mỗi ngày cùng với đệ tử của Ngài làm gì? Họ mỗi buổi sáng dậy tọa thiền, chứ không có nghe nói Ngài ở nơi nào đó làm cho náo nhiệt, mỗi ngày giống chuông đánh trống. Bên trong chúng ta cái gì cũng có, thân thể này tức là chùa lớn rất trang nghiêm, rất đẹp, rất ảo diệu, chúng ta tu hành rồi, bên trong bảo vật gì cũng tìm được hết.

Lúc còn chưa tu hành, chúng ta tưởng rằng thân thể này vô dụng, thân thể này là thân thể của phàm phu, thân thể này không tốt; nhưng khi tu hành rồi, chúng ta sẽ rất cảm tạ tạo hóa cho ta cái thân thể này, bởi vì chúng ta biết rằng dùng thân thể này tu hành rất tốt, thiếu thân thể này không thể tu hành. Đợi chúng ta tu cao rồi, lúc đó sẽ biết được bên trong thân thể này cái gì cũng có, toàn vũ trụ đều ở bên trong chúng ta, bên ngoài có cái gì thì bên trong có cái đó. Chúng ta là Đại Vương, Phật, Thượng Đế, chúng ta không phải là phàm phu, không tu hành mới là phàm phu, tu hành rồi thì sẽ biết, chúng ta là chúng sanh tối cao quý trên vũ trụ này.

Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày đi bộ độ chúng sanh, độ hết nơi này lại đi đến nơi khác. Có lúc đệ tử của Ngài cất đạo tràng trong những nơi này cho Ngài, Ngài cũng vẫn đi bộ đến những nơi khác, chứ Ngài không ở luôn nơi đạo tràng. Hiện giờ người xuất gia tại Ấn Độ vẫn còn duy trì truyền thống này. Giê-su Ki-tô cũng vậy, Ngài không có đạo tràng, Ngài cùng đệ tử của Ngài cũng đi bộ để độ chúng sanh, tùy duyên để độ chúng sinh.

Tín đồ Thiên Chúa giáo ngày nay lại cất đạo tràng lớn, mỗi ngày giảng những kinh điển đã chết queo. Đọc kinh điển thời xưa không có gì sai, đọc kinh điển Phật giáo, kinh điển Thiên Chúa giáo đều tốt, nhưng nếu như không hiểu ý kinh, cho dù có đọc mười ngàn năm, cũng không có lợi ích.

Cho nên chúng ta một bên đọc kinh, một bên cũng phải hiểu *“Chúng ta là ai?”* Một bên nên nhận thức trí huệ của chúng ta, như vậy mới có thể hiểu biết kinh điển, mới có thể thành Phật, mới ấn chứng và thể nghiệm được những gì trong kinh điển đã nói, như vậy đọc kinh mới có ích lợi. Đọc kinh chỉ là để tham khảo, nếu như chúng ta có thể nghiệm gì, lúc đọc kinh sẽ hiểu rành, cổ nhân cũng có thể nghiệm như vậy.

Thí dụ, lúc quý vị thọ pháp, có thể nghiệm như đã ghi trong Phẩm Phổ Môn như *“Phạm âm, Hải triều âm, Thắng bỉ thế gian âm”*, v.v..., đều nghe được, ngoài ra còn có những âm thanh bên trong còn cao hơn, khi quý vị đọc Phẩm Phổ Môn sẽ nói rằng: *“Thể nghiệm đều như nhau mà! Như vậy tôi cũng khai ngộ rồi!”*

Khi đọc Kinh Lăng Nghiêm, đọc đến chỗ các Bồ Tát tu hành mỗi người có những thể nghiệm gì, thấy được ánh sáng gì, cảnh giới gì, v.v..., chúng ta chỉ cần nhìn và so sánh là biết ngay pháp môn tôi dạy không sai, hoàn toàn giống y như trong kinh điển, lúc đó quý vị sẽ nói: *“Hiện giờ tôi cũng có thể nghiệm giống như các Bồ Tát thời xưa.”* Có so sánh như vậy, mới biết được đẳng cấp của chúng ta như thế nào.

Không phải tụng kinh là có thể thành Phật, tụng kinh là chỉ để tham khảo cổ nhân tu hành đẳng cấp như thế nào? Có thể nghiệm gì? Sơ Địa Bồ Tát có thể nghiệm gì? Nhị Địa Bồ Tát, Bát Địa Bồ Tát, Bất Thối Bồ Tát, v.v..., mỗi bậc có những thể nghiệm gì? Chúng ta có thể nghiệm giống như các Ngài hay không? Như vậy đọc kinh mới có ích lợi, còn không sẽ không có phước báu gì hết. Xin lỗi, tụng kinh không có phước báu, một tí tí cũng không có, không biết chừng quý vị nghe rồi, ngày mai không còn muốn đến nghe tôi giảng kinh. *(Mọi người cười.)*

Bởi vì quá quen tụng kinh, bây giờ tôi nói đừng có tụng kinh; quá quen niệm Phật, bây giờ tôi nói đừng có niệm Phật, quý vị sẽ cho rằng, đây chính thật là pháp sư ngoại đạo. *(Mọi người cười.)* Nhưng tôi cần phải nói sự thật, không nói quý vị không có hiểu. Thông thường có nhiều người nói những chuyện như nhau, bây giờ tôi không cần phải nói giống như vậy, mỗi người đều nói nên tụng kinh lạy Phật, nếu như tôi đến đây vẫn nói nên tụng kinh, lạy Phật vậy thì tôi ở nhà ngủ còn tốt hơn.

Tôi quá lười, không thích đi tới đi lui, lại còn đến đây nói tụng kinh niệm Phật làm gì? Tôi cần phải nói Chân Lý đánh thức quý vị, nhắc nhở quý vị, mong quý vị đứng lên, đừng có ngủ nhiều như vậy, đừng có quá mê tín, nghe người ta nói cái gì thì nghe cái đó, tự mình không có chủ kiến, tự mình không có thể nghiệm, không có ấn chứng, đều là nghe gì thì tin đó, nghe nói phải nữ nghiệp chướng sâu nặng, liền tin như vậy, đâu có chuyện đó, nam nữ bình đẳng.

Trong Kinh Duy Ma Cật có nói không có nam nữ, bởi vì linh thể của chúng ta không có hình dáng, Bản Lai Diện Mục của chúng ta cũng không có hình tướng, không có hình dáng gì gọi là nam, hay là nữ, bất cứ người nào cũng đều có Bản Lai Diện Mục như nhau. Thí dụ, nước đều có phẩm chất như nhau, hình của ly này lớn như vậy, cho nên nước biến thành như vậy, nếu như ly



nhỏ, thì biến thành nước của ly nhỏ, nhưng nước vẫn là nước, tính chất của nó không có biến đổi.

Bởi vì chúng ta đã nhận định mình là bộ y phục bên ngoài này, thật ra thân thể cũng như y phục vậy. Thanh Hải tức là Thanh Hải, tôi có mặc áo trắng, áo vàng hay là áo đỏ, hay là mặc y phục xuất gia như bây giờ, tôi đều là Thanh Hải. Cho dù có mặc y phục của người tại gia, tôi vẫn là Thanh Hải, bởi vì tôi đã nhận thức được tôi là ai. Cho nên có mặc y phục gì, đều không có sao.

Nhưng không phải tôi cho rằng xuất gia không có ích lợi, không phải như vậy. Đời sống xuất gia rất tốt, học trò của tôi nhiều người xuất gia đều là tuổi trẻ. Không phải tôi miễn cưỡng người khác xuất gia, mà là họ tự đến. Tôi không có nói chuyện xuất gia, tại gia. Tôi tự một mình tu, có người thích thì đến theo tôi tu chung, tôi không có quảng cáo cái gì, tôi cũng không có nói xuất gia tốt hay là không tốt, chuyện này tùy theo duyên của từng người, chỉ cần thật tinh tu hành là được rồi.

Tại gia, xuất gia đều có thể thành Bồ Tát. Nhưng xuất gia rất tốt, bởi vì có thể lợi dụng nhiều thời giờ, tu hành nhiều một chút, gần gũi tôi nhiều một chút, người tại gia không dễ gì theo tôi học. Quý vị ở Bành Hồ, tôi đến một tuần lễ, giảng kinh một tuần lễ, nhưng những người xuất gia mỗi ngày theo tôi, tôi đi đến đâu, họ theo đến đó. Tôi biết được bao nhiêu, họ từ từ cũng biết được như vậy, bởi vì bất cứ đến nơi nào, tôi giảng kinh điển gì, họ đều được nghe. Cho nên nếu như gặp được một vị Sư Phụ hay, chúng ta học tập, sống chung với Ngài, sống cuộc đời rất đơn sơ thì là tốt!

Chỗ ở của chúng tôi rất khổ! Chúng tôi một ngày nấu một bữa mà thôi, nếu như sáng họ đói, gặp gì thì ăn đại cái đó, không có thì thôi, tối đến cũng không nấu ăn, sáng sớm cũng không có nấu. Còn ngủ nghỉ thì phái nam ở một gian, phái nữ ở một gian, tất cả đều ngủ hết trên đất, không có giường cũng không có phòng riêng, phòng của tôi lớn gần như cái bàn này, tôi thấy

đã quá lớn rồi, vốn là để cho học trò ngủ, nhưng họ không dám, cũng không dám để cho tôi nghỉ giữa thang lầu trên đỉnh lầu, cho nên tôi vẫn ngủ trong gian phòng nhỏ, đời sống của người xuất gia chúng tôi là như vậy.

Xuất gia không phải để cho người ta cúng dường, chúng tôi rất tiết kiệm. Bất cứ chúng tôi làm gì, hay là mua những gì, đều kiểm đồ rẻ nhất, bởi vì tiền của chúng sanh họ kiếm rất khổ cực, cho dù cúng dường một đồng cũng là mồ hôi nước mắt của họ đổ ra, cho nên chúng tôi không dám uống phí, nếu như học trò của tôi mua vật gì hơi đắt, sẽ bị la.

Cho nên theo tôi xuất gia không có dễ dàng như vậy, không phải mỗi người có một phòng riêng, có tivi, có báo, không phải mỗi ngày tụng kinh sáng, kinh chiều, tưởng rằng như vậy đã đủ gọi là người xuất gia, không phải đâu. Chúng tôi mỗi ngày tọa thiền bảy tám tiếng đồng hồ, ngoài ra còn có những công việc khác để làm, như là điều chỉnh nội dung giảng kinh của tôi để ra sách, còn phải copy, trả lời thư từ, trả lời câu hỏi của những người đến tìm hiểu, còn tổ chức thiền thất, thiền tam, còn phải đi các nơi giảng kinh, còn phải cất nhà, xây nhà cầu, bửa củi, nấu cơm, trồng rau, may y phục, v.v..., làm rất nhiều việc, chúng tôi cả ngày đều rất bận. Xuất gia không phải để hưởng thụ thế giới, mà là muốn có nhiều một chút thời gian tu hành, nhiều một chút thời gian phục vụ cho chúng sanh.

Người tại gia hành động không được tự do lắm, muốn đi đâu cũng không dễ dàng, cần phải kiếm người trông nom con, còn phải hỏi ý chồng có đồng ý hay không, hỏi vợ có chịu hay không, v.v... Người xuất gia chúng ta muốn đi thì đi, nơi nào cần chúng tôi đi giảng kinh, chúng tôi xách một gói hành lý nhỏ là đi liền, đến đó một tuần, mỗi người chúng tôi mặc hai bộ đồ là có thể đi rồi, ngoài ra không có gì nữa.

Nếu như người tại gia muốn đi đâu, phải chuẩn bị hành lý lớn, nhiều đồ đồ đồ xanh xanh. Mỗi ngày ăn ba, bốn buổi,

sáng sớm đi mua thức ăn sáng, nấu ăn sáng, rồi ăn sáng, đã mất khoảng hai tiếng đồng hồ, đó chỉ là bữa ăn sáng. Trưa còn phải nấu hai tiếng đồng hồ, hai tiếng là tối thiểu rồi, tôi thấy có người nấu ăn cần khoảng ba tiếng đồng hồ, chín giờ sáng bắt đầu nấu, đến mười hai giờ còn chưa xong, đều là uống phí thời giờ. Đến tối còn phải nấu nữa, chiều còn có điếm tâm, cho nên tốn rất nhiều thời giờ, còn phải coi tivi, đọc báo, gọi điện thoại cho bạn, còn phải đi thăm cha mẹ chồng, những người lân cận, bạn bè, rất nhiều công việc, quý vị đều biết mà! Những việc thế tục này tôi đã quên rồi.

Nhưng lúc tôi còn tại gia, cũng sống cuộc đời rất đơn giản, không có phức tạp như vậy. Lúc tôi còn tại gia cũng rất bận giúp đỡ rất nhiều người, không còn thời giờ dành riêng cho mình, nhưng tôi vẫn chưa vừa ý. Tôi cho rằng xuất gia tốt hơn, xuất gia mới thật là tự do, muốn đi thì đi, khỏi hỏi chồng hay vợ, đời sống đơn giản hơn, xuất gia thật ra phải như vậy.

Những người học trò này theo tôi xuất gia rất khổ, tôi rất nghiêm khắc, đừng có thấy tôi giảng kinh nơi đây đáng điệu vui cười thân mật như vậy, cho rằng tôi dạy đệ tử rất lỏng lẻo, không có đâu, tôi rất nghiêm khắc.

Đã xuất gia thì nên làm người xuất gia tốt nhất, đừng có một nửa xuất gia, một nửa tại gia. Có người xuất gia thì được một người có một phòng, còn có tivi, có nước nóng. Chúng tôi không có như vậy, chúng tôi đều tắm nước lạnh, lạnh chết cũng không sao, chết rồi vãng sanh mau hơn. *(Mọi người cười.)* Chúng tôi cũng có một cái lò nước nóng, đó là học trò cưỡng bách chúng tôi đặt. Vốn muốn đặt hai, ba cái, tôi không chịu cho nên họ cưỡng ép tôi phải đặt một cái, khi trời lạnh nhất chúng tôi mới dùng một chút, bình thường rất ít dùng, đều là tắm nước lạnh.

Xuất gia không dễ như vậy, quý vị đừng có cho rằng tọa thiền là được rồi. Bởi vì quý vị đều là người tại gia, tôi không thể phá hoại gia đình của quý vị, khuyến khích quý vị đều xuất gia, như

vậy còn những đứa nhỏ thì sao đây? Chồng thì làm sao? Đã kết hôn và đã có con, thì phải tiếp tục tận tụy nghĩa vụ của gia đình, ráng ở nhà nỗ lực tu hành là đủ rồi.

Nếu như muốn xuất gia thật, cần phải lập tức xả bỏ hết, đi xuất gia. Nhưng tôi nói cho quý vị biết, xuất gia không dễ dàng đâu, nếu như tu hành không tốt mà còn nhận sự cúng dường của người khác thì không có cách nào tiêu hóa nổi. Cho nên trước khi xuất gia nên suy nghĩ cho rõ ràng, mình có đáng sống đời sống như vậy không? Đáng được chúng sanh cúng dường hay không? Có còn tưởng nhớ chồng, vợ, con hay không?

Bởi vì xuất gia là địa vị cao quý nhất, còn cao quý hơn cả quốc vương, quốc vương chỉ lo cho một nước mà thôi, người xuất gia chân chánh lo nghĩ đến toàn vũ trụ, tất cả chúng sanh, và còn cao quý hơn bốn phận chồng vợ. Bởi vì chồng vợ chỉ lo cho một gia đình, một đoàn thể nhỏ, người xuất gia lo cho toàn cõi vũ trụ, tất cả chúng sanh nào cũng đều chăm lo đến, chăm lo loài vật, chăm sóc cỏ cây, không dám chặt đốn bừa bãi, củi chúng tôi dùng đều là của người khác chặt xuống, phần không dùng đến bỏ lại, đã khô héo rồi, chúng tôi mới đem chụm, không phải chúng tôi đi chặt cây tươi.

Xuất gia rồi phải tôn kính tất cả chúng sanh, bởi vì chúng sanh đều tôn kính chúng ta. Nếu như chúng ta không tôn kính chúng, thì chúng ta không đáng sống cuộc sống xuất gia, nghiệp chướng rất nặng! Cho nên xuất gia cần phải cẩn thận.

Người tại gia cũng rất tốt, không có gì không tốt, lo cho gia đình, “tâm” xuất gia là được rồi. Xuất gia là gì? Không lưu luyến tình trạng của gia đình, chồng, vợ, chăm nom họ chỉ vì muốn làm hết trách nhiệm của mình, tâm không thất lạc, như vậy là xuất gia. Không lưu luyến cái trần gian này tức là xuất gia, chứ không phải xuống tóc, mặc y phục này mới là xuất gia. Nhiều người mặc y phục của người xuất gia, cạo đầu, nhưng tâm vẫn không xuất gia, ở trong chùa như ở nhà vậy, bỏ xuống một cái nhà, lại bắt lấy

những cái nhà khác, rời khỏi cái nhà nào đó lại đi ở một căn nhà khác, như vậy cũng bằng không xuất gia.

Người xuất gia ngày nay quá thoải mái. Tôi thấy nhiều chùa lớn đều là một người một phòng, rất thoải mái. Bên trong còn có tivi, điện thoại, cái gì cũng có, như vậy sao quý vị không mau mau xuất gia? Xuất gia còn sướng hơn tại gia, mỗi ngày tụng kinh sáng, kinh chiều là được rồi, sáng sớm tụng một tiếng đồng hồ, tối tụng một tiếng đồng hồ, cả ngày không có việc làm, còn có người cung kính lễ bái, quý vị thật đại, sao không mau xuất gia? Quý vị bây giờ còn muốn xuất gia hay không?

Bây giờ tôi cũng chưa có chùa, mới hơn nửa năm mà đã có nhiều người xuất gia như vậy. Tuy không có chỗ ở, họ vẫn xuất gia theo tôi, dù có ngủ ở cầu thang cũng được. Lúc thiền thất, họ đều ngủ ở cầu thang, chúng tôi không có giường, ngủ đâu cũng được, trên sân thượng, nhà tắm đều được hết. (*Mọi người cười.*) Có chỗ nào thì ngủ chỗ đó, cho nên họ theo tôi xuất gia không dễ, họ đều thật tâm tu hành.

Bởi vì họ không phải vì muốn có chùa lớn mà ra đi xuất gia. Chỗ ở hiện giờ của chúng tôi là chỗ thuê, không biết chừng người chủ đuổi chúng tôi đi thì chúng tôi chỉ còn cách lên núi cắm trại, cho dù là chỗ ở cũng không có một nơi nhất định như vậy, họ cũng không màng. Cho nên họ xuất gia theo tôi thật sự không phải vì chùa, cũng không phải vì tôi, nhưng cũng là vì tôi, điểm này trong tâm họ rất minh bạch.

Vạn nhất ngày mai tôi không thể trở về Formosa, họ vẫn xuất gia, không phải vì thích tôi mới xuất gia, cũng không phải vì thấy có chùa rất thoải mái, rất thích hợp, rất an toàn, vì vậy mà xuất gia, không phải như vậy, họ xuất gia rất mạo hiểm, tôi cũng không hiểu được mình sẽ còn trở lại Formosa hay không? Tôi là người ngoại quốc, mỗi lần tôi đa có thể ở được sáu tháng, sau đó phải rời khỏi Formosa, rời khỏi rồi có thể xin được visa nữa hay

không để trở lại Formosa, vẫn là một vấn đề, cho nên họ rất mạo hiểm, vì họ phát tâm xuất gia tu hành thật sự.

Không phải chỉ có mấy người xuất gia này ở đây mà thôi, ở Formosa còn có những người xuất gia khác, vì họ không có đem theo thẻ tùy thân, cho nên kỳ này không thể theo tôi qua đây, buồn khóc quá trời. Tự họ muốn xuất gia, tôi biết làm sao hơn? Tôi mới đến Formosa chưa bao lâu, họ đã nôn nóng theo tôi xuất gia, đuổi cũng không đi, rầy la họ dữ lắm họ cũng không sợ, như là keo vậ, cho nên họ xuất gia không phải dễ, họ là những người xuất gia tốt.

Những người xuất gia ngồi đây với quý vị không phải tầm thường, họ không còn lo chuyện ăn, uống, chơi, vui, ở, họ thật sự rất siêng năng tu hành, mỗi ngày tọa thiền bảy, tám tiếng đồng hồ, ai có thể làm được? Ngồi có năm phút, tôi thấy quý vị đã cực cự như là bị kiến cắn vậy, đừng có cho rằng tọa thiền rất dễ, tâm không định ngồi không yên được, ngồi có một chút đã muốn đứng dậy. Tụng kinh rất dễ, niệm Phật cũng rất dễ, tọa thiền thì không dễ.

Bây giờ còn muốn hỏi tôi tại sao không nói đến chuyện xuất gia nữa không? Còn muốn nghe nữa không? Hôm nay, tôi nói những chuyện này, là vì có người hỏi tôi: *“**Sư Phụ đã nói tin tôn giáo nào cũng tốt, vì sao Sư Phụ còn muốn xuất gia? Vì sao hình như Sư Phụ không khuyến khích người ta xuất gia, tin Phật giáo?**”* Bởi vì tôi thấy đa số người xuất gia không có thật tâm xuất gia tu hành, cho nên không khuyến khích người khác xuất gia, không muốn miễn cưỡng, thích thì đến, không thích thì thôi, tôi không có khuyến khích. Nhưng chỗ của chúng tôi người xuất gia nhiều hơn ở những nơi khác, chúng tôi không có nơi lớn để ở, nhưng lại có rất nhiều người xuất gia, ở Formosa có rất nhiều chùa lớn, đều có phòng rất lớn, nhưng chỉ có một hai người ở.

Cho nên quảng cáo xuất gia rất là tốt để làm gì? Hoa nó đâu có nói gì nhưng lại có mùi thơm, ai cũng ưa thích. Cho nên nếu

như quý vị tu hành chân thật, người khác sẽ đi theo mình, khỏi cần phải nói gì. Tôi đâu cần phải đấu tranh với các tôn giáo khác? Nếu như họ tin như vậy thì kệ họ, nếu như họ muốn theo tôi tu thì tôi dạy họ Pháp Môn Quán Âm, bảo họ ăn thuần chay, trì giới, thiền, v.v..., dạy họ những gì cần thiết.

Không nên sát sinh, không nên trộm cướp, những thứ này từ nhỏ chúng ta đã học hết rồi, cho nên không thể gọi là giới luật, cũng không phải là giới luật của riêng Phật giáo, đó là đạo đức của xã hội, là đạo đức của đời sống hòa bình, cho nên tôi chỉ dạy họ như vậy là đủ rồi. Họ tin Giê-su Ki-tô đâu có gì không tốt? Một bên tin Giê-su Ki-tô, một bên tin tôi là đủ rồi, không cần đổi đi đổi lại, nếu như bây giờ tin Giê-su Ki-tô, sau này tin Quán Thế Âm Bồ Tát, rất có thể có một ngày không tin tôi, lại trở về tin Giê-su Ki-tô, như vậy không phải quá uổng phí thời giờ hay sao?

Cho nên chỉ cần tin mình có thể thành Phật, tin mình có thể thành Giê-su Ki-tô, như vậy là đủ rồi. Đời sống và lý tưởng của một vị giáo chủ khiến cho chúng ta ưa thích, cho nên chúng ta tôn kính Ngài, tôn lạy Ngài. Nhưng những thứ này đều không quan trọng, điều quan trọng nhất là chúng ta nên biến thành Ngài, đó mới là sự tôn kính tốt nhất, cũng là bản ý của tôi.

Tôi không có phê bình Phật giáo không tốt, rồi bảo người ta tin Thiên Chúa giáo, không có chuyện đó. Có khuyến khích người ta xuất gia hay không, chỉ là chuyện bên ngoài, không có ăn nhằm gì, tìm được bản tính của mình, mới là tối quan trọng.

Lúc mới bắt đầu tin tôn giáo, cần nên có một hình tượng, làm đối tượng cho chúng ta học theo, để cho chúng ta từ từ cải biến đời sống của chúng ta, trở thành như đời sống của vị giáo chủ mà mình tôn thờ. Mục đích tôn thờ hình tượng của vị giáo chủ chỉ như vậy mà thôi. Không phải mỗi ngày lạy Ngài là đủ rồi, như vậy chưa đủ, phải trở thành như Ngài, trở thành Giê-su Ki-tô mới là cách tôn thờ tốt nhất. Nếu như trong hàng tín đồ Phật giáo ngồi tại đây cũng có lòng Bồ Tát như Giê-su Ki-tô là tôi mừng nhất,

như vậy không cần xuất gia cũng được. Cho nên phàm phu chúng ta, nếu như không hiểu được chân tướng, thì đừng nên tùy ý phi báng những giáo chủ khác.

Giáo lý của Lão Tử rất tốt, giáo lý của Khổng Tử cũng rất tốt, giáo lý của Giê-su Ki-tô hay là Mô-ha-mét, v.v..., cũng đều rất tốt. Đối với bất cứ tôn giáo nào, nếu chúng ta không hiểu biết thì đừng có phi báng. Đương nhiên đệ tử của họ có tốt có xấu, đó là bởi vì có người tốt, người xấu, chứ không phải có tôn giáo tốt, tôn giáo xấu, như vậy mới đúng bản ý của tôi. Cho nên nếu như không hiểu, thì đừng có tùy ý phê bình tôi là Nhất Quán đạo hay là nhị quán đạo.

Hôm nay muốn nói những chuyện khác, rất cuộc lại nói đến chuyện xuất gia, nói thứ chuyện mà người ta không thích nghe nhất. Quý vị sẽ nghĩ người tại gia chúng ta còn có chồng, vợ, sao lại nói chuyện xuất gia? Ai muốn xuất gia? Chỉ có người đại mới đi xuất gia như những người xuất gia này. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư cười đùa.*)

Ở nhà đã quá tốt, lại có chồng, có vợ, không cần kiếm ché chính mình những gì, muốn có chồng thì có chồng, muốn có vợ thì có vợ, lại có thể mỗi ngày thoa phấn thoa son, muốn coi tivi cũng được, muốn ăn gì cũng được, muốn ăn ba bữa, bốn bữa, năm bữa cũng được, muốn đi đâu cũng được, lại có Sư Phụ của mình truyền pháp, thật tốt quá rồi.

Thật vậy, quý vị còn khá hơn tôi. Tôi còn phải ăn uống cực khổ, không dám uống phí thời giờ, không dám có quan hệ nam nữ, không dám nghĩ thứ chuyện đó, muốn ăn uống gì cũng phải cẩn thận, muốn đi đâu cũng cần phải mọi người đi chung. Đời sống của quý vị quá tốt, cho nên tôi nghĩ rằng quý vị tại gia là tốt thật, còn tốt hơn chúng tôi, khỏi cần xuất gia. Xuất gia là việc hy sinh lớn, là hành vi của đại trượng phu, cần phải bỏ hết tất cả, cần phải sống cuộc đời thanh bạch, hy sinh chuyện ăn uống chơi vui, không còn tham luyến điều gì nữa, mới có thể xuất gia.



Người tại gia quá tốt, bây giờ ai muốn xuất gia giờ tay coi? A! Nói nhiều như vậy mà không có người muốn phát tâm! Tôi biết không có ai xuất gia đâu, đã biết như vậy sao lại còn phải giảng? Bởi vì có người hỏi, cho nên hôm nay tôi mới giảng rõ một chút, nếu không, quý vị sẽ có tâm nghi ngờ, như vậy tu hành sẽ có chướng ngại. Đời sống người tại gia rất tốt, nhưng đừng có hoài nghi người xuất gia, họ rất khổ cực, tôi cũng rất khổ cực, không có hưởng thụ gì. Quý vị tưởng rằng tôi có nhiều học trò, được tôn bái nhiều, được nhiều người cung kính, thật ra cũng có rất nhiều người phỉ báng, chỉ vì quý vị không hiểu được mà thôi.

Chúng sanh rất vô minh, nói không hiểu được, nói đi nói lại cũng là những chuyện như nhau, còn chưa biết chừng nào họ sẽ quay lại chửi mình. Cho nên làm Sư Phụ không có dễ, không phải có người cung kính là đủ rồi, hôm nay cung kính, ngày mai không cung kính, ai biết được?

Thật ra như vậy cũng không sao, làm Sư Phụ vốn là như vậy, người nói Chân Lý đều như vậy, nếu như tôi chỉ nói đạo lý phổ thông thì không có sao, mỗi ngày báo họ tụng kinh, tụng Phật, đâu có vấn đề? Như người thường vậy, cũng đi cất chùa, nhưng tôi không muốn lo chuyện này, tôi không thích cất chùa. Cho nên có người muốn cúng dường tôi, yêu cầu tôi cất chùa, tôi nói không cần, mau đem tiền về. Tôi không muốn nhận tiền nhiều như vậy, chỉ đủ dùng là được rồi.

Người xuất gia vốn cũng không nên nhận tiền mới đúng, nhưng bởi vì thời đại khác rồi, cho nên cần phải nhận, nhận đủ dùng là được rồi, không muốn nhận nhiều như vậy. Nhưng nếu như không phải là học trò của tôi, tôi cũng không nhận. Bởi vì tôi có chút nỗ lực dạy họ, họ mới có lý do cúng dường, còn như người thường, tôi không có nhận sự cúng dường của họ, nếu như họ cứ ép tôi nhận, tôi vì không muốn tranh luận nhiều, mới nhận một chút, nhưng rồi cũng đem tiền này tặng cho những người

khác cần thiết. Nếu như quý vị muốn theo tôi xuất gia, tình trạng sẽ khác với các nơi khác, nên thận trọng nghĩ cho kỹ.

**Vấn:** *Vì hoàn cảnh, không thể thọ Tâm Ấn, xin Sư Phụ có thể dạy chúng con những cách tọa thiền căn bản, hay là pháp môn mà không ăn thuần chay cũng có thể tu hành?*

**Sư Phụ:** Những gì tôi dạy đều là căn bản, đừng có trả giá với tôi nữa. Tôi không phải làm nghề buôn bán. Bảo quý vị ăn thuần chay, quý vị không ăn, cho nên đừng có trả giá với tôi. Quý vị nên cố gắng ăn thuần chay, càng nhiều càng tốt. Thời Mật Pháp đừng có lãnh nghiệp chướng của chúng sanh nhiều như vậy, nếu như không thể ăn thuần chay, cũng phải ráng được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Nếu như có thể thì tu theo Pháp Môn của tôi, đương nhiên là tốt nhất. Nếu như không được, thì niệm Phật A Di Đà.

Formosa có nhiều pháp sư, họ dạy rất nhiều thứ, dạy niệm Chú Đại Bi, còn có Mật tông, Hiền tông, v.v... Họ cũng không dạy người ta ăn thuần chay. Quý vị có thể tự do lựa chọn. Nếu như không ăn thuần chay, trì giới mà đến cầu tôi dạy, thì tôi cũng dạy như vậy thôi; dạy quý vị đếm hơi thở một, hai, ba, bốn; dạy quý vị tham công án “*Ta là ai?*”; dạy quý vị niệm Phật: “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Tôi dạy niệm Phật trong tâm, so với những người khác dạy miệng niệm Phật đã tốt hơn nhiều; ít có người làm như vậy.

Còn không thì trước kia quý vị tu pháp môn gì đối với quý vị có ích lợi, bây giờ cứ tiếp tục tu. Tôi rất thông cảm tình trạng của quý vị, tôi biết quý vị gấp lắm, rất thích theo tôi học, nhưng còn chưa xả bỏ thế tục được, một chân bên đây, một chân bên kia. Thật ra, khâu vị không phải là vấn đề, khi đói ăn gì cũng được, nếu như không thể nấu thức ăn thuần chay được thì đến nhà hàng học. Vị Bồ Tát già ở đây nấu ăn rất ngon, quý vị có thể học hỏi.

Tôi biết tình trạng hiện tại của quý vị, quý vị không thể bỏ đi được, bị đầy chướng ngại cột chặt lại, bị công việc, hôn nhân,

hoàn cảnh buộc chặt, v.v..., rất nhiều việc. Nhưng học Phật phải dũng cảm, còn không sẽ không bỏ được. Bây giờ nếu như không bỏ được, kiếp sau cũng như vậy, vẫn còn tình trạng như nhau, vẫn còn có chồng, vợ, cũng không thể ăn thuần chay vì lúc nào cũng có lý do: “*Bởi vì..., nếu như..., cho nên..., nhưng mà..., tuy nhiên...,*” đếm không hết được.

Mỗi lần chúng ta làm người, đều có rất nhiều ‘*bởi vì*’, ‘*cho nên*’, ‘*nhưng mà*’, đầy các lý do. Cho nên bây giờ chúng ta phải cắt đứt nhân duyên, quyết định kiếp này là kiếp cuối cùng, sau này vĩnh viễn không trở lại.

Nếu như sợ ăn trúng rau có dính thuốc trị sâu thì cũng rất dễ, mỗi lần muốn rửa rau thì nên rửa bằng nước muối, bỏ nhiều muối vào nước và ngâm rau vào đó năm phút, bất cứ là trái cây hay là rau cải đều phải rửa sạch, ngâm trong nước muối năm phút sau, thuốc trị sâu sẽ tiêu mất, dùng nước sạch rửa lại một lần nữa, nếu như cảm thấy ăn thuần chay không quen, tập từ từ rồi cũng được.

Trên thực tế, vốn không có gì là tốt hay là xấu, đều là thói quen của chúng ta tạo ra. Lúc còn nhỏ cũng có sáu căn, có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, nhưng bởi vì lúc đó không có phân biệt, cũng chưa có dưỡng thành thói quen, cho nên quý vị cho sữa nó cũng uống, cho nó thức ăn không có bỏ muối, nó cũng ăn, cho nó đồ ngọt nó cũng ăn, cho nó đồ mặn nó cũng ăn, nó không biết gì hết, người ta rầy nó, nó cũng cười, nếu như quý vị nói với nó: “*Đứa con hư*”, nó cũng cười, bởi vì nó không có thói quen phân biệt.

Nhưng khi chúng ta trưởng thành, càng lúc càng quen bị sáu căn cột lại, nên trở thành thói quen thích những gì, không thích những gì. Thí dụ như hút thuốc, chúng ta vốn không hút thuốc, lớn lên theo bạn hút thuốc rồi không sửa được, hiện giờ cả thế giới có rất nhiều người hút thuốc, nếu như có người không hút thuốc thì coi như quê mùa. Ăn thịt cũng vậy, đáng ra không nên ăn thịt chút nào, nhưng bởi vì bây giờ đa số người đều ăn thịt, nếu

như có người ăn thuần chay thì đối với đa số người trở thành như hiện tượng kỳ lạ, cho nên muốn sửa đổi thói quen cũng không dễ.

Cũng như người hút thuốc vậy, vốn không nên hút thuốc mới đúng, nhưng hút thành thói quen, sau này không bỏ được, nếu như muốn bỏ thuốc lại cảm thấy lạ lùng, nhiều người bạn hút thuốc sẽ đến công kích mình, lại mời hút trở lại. Bởi vì chúng ta càng lúc càng tự tạo nhiều thói quen, làm cho đời sống của chúng ta càng lúc càng phức tạp, cho nên chúng ta không thể xả bỏ được.

Người tu hành phải rất dũng cảm mới có thể sửa đổi thói quen này, mới có thể rời bỏ áp lực của xã hội, rời bỏ áp lực của gia đình truyền thống. Vì sao tôi không dạy quý vị nhiều? Bởi vì cho dù tôi đem Pháp Môn Quán Âm dạy hết cho tất cả quý vị, đối với quý vị cũng không có ích gì lắm, nếu như thân của chúng ta còn chưa sạch, sẽ hứng chịu không nổi Phật lực, cho dù có chịu được đi nữa cũng không có ảnh hưởng tốt.

Thí dụ ly chén này nếu như bị dơ, bất cứ tôi bỏ thức ăn gì ngon hiểm trong đó, tôi cũng không ăn được; đổ nước trong vào đó, tôi cũng không uống được. Muốn uống nước thì phải liên quan đến cái ly, phải rửa sạch cái ly trước rồi mới có thể uống được. Nếu như ly này còn chưa đủ sạch mà đổ nước vào uống, rất có thể sẽ trúng độc, sẽ nhức đầu, đau bụng, hay là chết mất.

Cho nên “*thân, khẩu, ý*” đều phải sạch sẽ rồi mới có thể tu pháp môn giải thoát, còn không thì quý vị tu pháp môn thường là được rồi, niệm Nam Mô A Di Đà Phật là an toàn nhất, hay là đi tìm các pháp sư khác, ở ngoài có nhiều pháp sư, họ đều dạy pháp môn phổ thông, nếu như quý vị muốn tôi dạy pháp môn tâm thường, tôi cũng sẽ dạy như họ vậy, nếu như không dạy đếm hơi thở một, hai, ba, bốn, thì tham công án, nếu không thì dạy quý vị Mật tông, niệm “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng*” mấy chục ngàn lần, niệm chú Kim Cang mấy trăm ngàn lần, tôi không còn có pháp môn nào để dạy quý vị có thể tiếp tục ăn thịt mà có thể giải thoát.

Tôi không thể gạt người, cũng không thể bảo đảm, bởi vì nếu như quý vị ăn thịt, uống rượu quá nhiều, hưởng thụ quá nhiều, bụng quá no, khi tu hành sẽ có phiền phức, thân kinh mất bình thường, rất có thể tâm thần kích động bất an, cho nên tôi tốt nhất không dạy. Tôi sợ dạy rồi không an toàn, bởi vì không biết mỗi ngày quý vị ăn bao nhiêu thịt? Mỗi ngày uống bao nhiêu rượu? Quý vị không thường gạn gùi, tôi cũng không thể ngày ngày nhắc nhở để quý vị ít ăn thịt hay là đừng có uống quá nhiều rượu.

Trên thực tế, tôi cũng không dám làm như vậy, ăn uống là chuyện sinh hoạt cá nhân của quý vị, tôi không thể lo quá nhiều, nhưng nếu như tôi dạy quý vị pháp môn nào, vạn nhất quý vị có chuyện gì, tôi sẽ rất hối hận, cho nên tôi không dám dạy. Nếu như muốn theo tôi học thì phải hy sinh. Thật ra nói chuyện hy sinh là chuyện tức cười, không có gì là hy sinh, đáng lẽ nên sống đời sống giản dị mới đúng, không nên ăn thịt, uống rượu, hút thuốc, nhưng bây giờ nói đến bỏ những thứ này lại trở thành một thứ hy sinh! Bất cứ chúng ta học bất cứ những gì đều phải nên an toàn, còn không thì thà đừng học, chỉ cần tụng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, tụng kinh, lạy Phật là đủ rồi.

Cho dù là học Mật tông chính thật, cũng phải cố gắng, không phải dễ như mình tưởng, mỗi ngày nên lạy Phật mấy trăm lần, mỗi ngày niệm “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng*”, hay là niệm những thứ chú khác mấy chục ngàn lần, quán đỉnh, quán đầu, quán rất nhiều thứ, không phải dễ đâu. Khi tôi học Mật tông, cảm thấy rất phức tạp. Tôi nghĩ rằng chỉ có Pháp Môn Quán Âm là pháp môn tối đơn giản, tối cứu cánh, tối an toàn, tối thích hợp cho tất cả chúng sanh, nhưng nhiều người lại cho rằng rất khó, nếu như so với Pháp Môn Quán Âm, Mật tông mới là pháp môn rất khó, rất phức tạp.

Tôi không hiểu người tại gia quý vị làm sao có nhiều thời gian tu hành Mật tông? Người xuất gia mới có thể tu, người tại gia không có rảnh, tu cũng không có ích. Muốn học thần thông

có thể học Mật tông, nhưng muốn học Mật tông phải đi tìm Lạt Ma mà học, tôi không dạy thứ đó. Muốn học thiền, tham cứu “*Ta là ai?*”, thì tìm thiền sư học. Tôi “*không thiền cũng không mật, không dơ cũng không sạch.*” Tôi chỉ dạy Pháp Môn Quán Âm, nếu như quý vị muốn mua Pháp Môn Quán Âm thì đến tôi mua, muốn mua những thứ khác thì tìm người khác bán mà mua.

Không phải là tôi không thể dạy. Tôi cái gì cũng dạy được, nhưng tôi sợ “*thân, khẩu, ý*” của quý vị không sạch thì sẽ có chuyện, cho nên hoan nghênh quý vị đến chỗ khác học, có rất nhiều người muốn bán, đâu đâu cũng có bán thứ pháp môn phổ thông, sao còn đến tôi mua? Cho dù tôi đem Pháp Môn Quán Âm này dạy quý vị, quý vị cũng không thể giải thoát, bởi vì lý không sạch nước sẽ trở thành dơ, cho nên không thể dạy, chứ không phải vì tôi nghiêm khắc.

Pháp môn này không phải của tôi, lực lượng cũng không phải của riêng của tôi, nó là của công cộng, đáng lẽ phải cho càng nhiều người càng tốt, nhưng nếu như tình trạng không cho phép thì cũng không thể cho, đó là vì sự an toàn của cá nhân quý vị. Nếu như muốn thành Phật mà hy sinh có một chút cũng không được, vậy thì thôi! Ở lại hưởng thụ thế giới cho rồi, thế giới này đối với quý vị còn ngon mà! Cho đến giờ vẫn còn tốt lắm (*mọi người cười*), có địa vị tốt, có chồng, có vợ, hưởng thụ cái gì cũng được, sao lại muốn thành Phật? Muốn thành Phật khổ lắm!

Tôi nói cho quý vị biết tôi tu hành rất cực khổ, từ nhỏ đã phát tâm tu hành, sau khi lớn lên nghe nói nước nào có pháp sư nổi tiếng, liền đi tìm, gặp người tu hành nào liền đánh lễ cầu pháp, tu hành rất khổ cực, không dễ gì mà mới chỉ có một tuần lễ liền đem bảo vật quý báu nhất này chia cho quý vị, nhưng có bao nhiêu người muốn học? Quý vị còn ở đó kỳ kèo như buôn bán với tôi? Quý vị coi có ích lợi gì? Uống phí thời giờ mà thôi.

Tôi nghĩ rằng đừng có thành Phật là tốt nhất. Chỉ có người đại mới muốn thành Phật. Tôi quá đại, thấy chúng sanh đau khổ

quá, tôi tưởng rằng chúng sanh đều muốn giải thoát, tôi nghĩ rằng họ vô minh bởi vì không có Minh Sư chỉ đạo, không thể giải thoát, tôi tưởng rằng họ đều muốn mau mau tu đến trình độ nào đó, nên mới đem Pháp về cho chúng sanh. Nhưng không phải dễ, họ không chấp nhận, có tiếp nhận đi nữa cũng không tiếp tục tu hành, thậm chí không những không tu trải qua một đoạn thời gian sau còn trở lại phỉ báng tôi, nói rất nhiều lời xấu.

Cho nên thành Phật không có gì tốt đâu. Tôi khuyên quý vị đừng thành Phật, nhân lúc này còn chưa thành Phật thì mau mau ngưng lại, đừng có tu hành, nên hưởng thụ thế giới này, có vợ, có chồng tốt, ăn thịt, uống rượu ngon, hút thuốc, cờ bạc, làm gì cũng được, sao còn muốn thành Phật? (*Chừng nào xuống địa ngục sẽ tính.*) Thành Phật rồi cũng khó cứu được ai, muốn cứu người không có dễ. Giê-su Ki-tô bị người ta đóng đinh, Phật Thích Ca Mâu Ni thường bị công kích, suýt tí nữa bị người ta giết, Lục Tổ Huệ Năng cũng có người muốn giết hại. Tại Ấn Độ nhiều vị đại Minh Sư đều từng chịu hình phạt rất lớn, bị người ta trừng phạt rất ghê gớm, có người bị phạt ngồi dưới mặt trời nóng, hay là bị bỏ trong đồng cát rất nóng. Ấn Độ rất nóng, có người bị phạt ngồi trên tấm sắt rất nóng, bởi vì họ không tin các Ngài là đại sư, họ muốn trừng phạt các Ngài, thậm chí còn có người bị phân thân, thành Phật thật chẳng có gì tốt, đối với thế gian mà nói.

Quý vị không tu hành, tôi rất tán thành, không muốn ăn thuần chay, cũng không muốn thành Phật, tôi bây giờ rất hối hận, nhưng đã quá muộn, không thể nào đổi lại phạm phu, bởi vì đã quen rồi, thói quen ăn thịt của quý vị không thể sửa. Bây giờ tôi ăn thuần chay cũng không thể sửa, cũng chấp trên sự ăn thuần chay, nếu không tôi sẽ đổi liền. Bây giờ cũng không muốn kết hôn, nếu không tôi sẽ trở về nhà kết hôn. (*Mọi người cười.*) Làm người thường dễ hơn, thành Phật không có gì, nêu như quý vị muốn tiếp tục hưởng thụ thế giới, vậy hoan nghênh lưu lại. (*Nhưng đừng trách Phật Trời không cứu!*)

Thế giới của chúng ta hiện tại không chỉ có thuốc sát trùng mà thôi, còn có rất nhiều hơi độc, có máy bay, máy móc, phóng xạ, bom nguyên tử, chúng ta thử nổ rất nhiều nguyên tử, phá hoại các tầng khí quyển bảo vệ Địa Cầu của chúng ta, bây giờ đã có nhiều nơi như Bắc Cực, Nam Cực đều có lỗ hờ, làm cho thế giới này biến thành hỗn loạn.

Cho nên không phải chỉ có vấn đề thuốc sát trùng mà thôi, có rất nhiều sự nguy hiểm chờ đợi chúng ta, nếu như cứ tiếp tục như vậy, hậu quả rất là đáng sợ.

Bây giờ phần nhiều nước đều có độc, có nơi nhiều tôm cá bị chết, bởi vì nhà máy thải ra rất nhiều chất độc, rác của chúng ta đổ xuống biển rất nhiều, nước bị ô nhiễm rất nghiêm trọng, không khí cũng không có sạch lắm, tình trạng ô nhiễm này mấy chục năm sau, luôn cả mấy trăm năm sau cũng giữ như vậy, và càng nghiêm trọng thêm mà thôi.

Giả sử quý vị không muốn “*huởng thụ*” tình trạng này, thì cần nên đi khỏi cho mau, tu hành mấy chục năm sau là có thể đi khỏi rồi. Nhưng nếu như không tu hành, muốn lưu lại thế giới này, mấy trăm năm sau vẫn còn hưởng thụ thứ không khí ô nhiễm đó, thuốc diệt sâu càng lúc càng nhiều, chất độc cũng càng lúc càng tăng, ăn cái gì cũng không đơn thuần như trước.

Địa cầu này, nếu như bây giờ thấy được, sẽ thấy ở bên ngoài có bầu không khí rất đen tối bao lại, đôi khi còn lọt vào tầng khí quyển bảo vệ của quả đất, bởi vì đã có lỗ hờ, tuy rằng có những chúng sanh cao đẳng khác đến đây giúp đỡ chúng ta, nhưng họ rất bận, giúp đỡ không kịp, tốc độ phá hoại của chúng ta còn mau hơn tốc độ sửa chữa của họ.

Không biết cho đến lúc nào Địa Cầu này sẽ nổ, cho nên đừng có chỉ nghĩ đến thuốc diệt sâu, còn có những vấn đề khác càng nghiêm trọng hơn. Quý vị học khoa học sẽ biết, học y khoa cũng sẽ biết, đọc báo, xem tivi đều biết, tôi đương nhiên không đọc báo, không coi tivi. Nhưng Lão Tử nói: “*Thánh nhân không ra*



*khỏi nhà, nhưng cái gì cũng biết, không coi tình trạng của vạn vật ngoài trời, cũng có thể hiểu được Đạo.” (Đạo Đức Kinh – Chương 47, “Bất Xuất Hộ, Tri Thiên Hạ; Bất Khuy Dũ, Kiến Thiên Đạo”.)*



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Vi cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thì thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



## *Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm*

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn để tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “cánh cửa” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đẳng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





## Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh\*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện\*\*

\* *Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

\*\* *Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

## GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- **NGÀY NÓ NGÀY NÌ**  
(diễn ngâm bằng tiếng  
Âu Lạc): MP3-M027



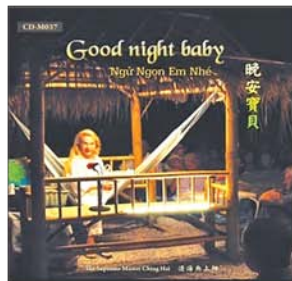
- **MỘT CHÚT HƯƠNG**  
(những nhạc phẩm do  
các ca sĩ tài danh trình  
diễn bằng tiếng Âu Lạc):  
MP3-M029



- **XIN GIỮ MÃI**  
(diễn ngâm bằng  
tiếng Âu Lạc):  
MP3-M028

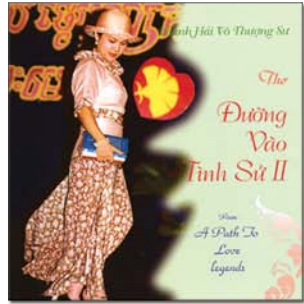
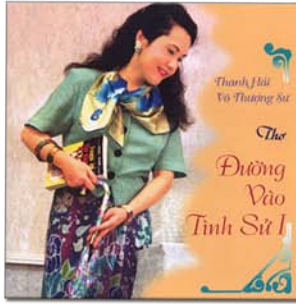


- **DIU DANG BÊN NHAU**  
(những nhạc phẩm  
được trình bày  
bằng tiếng Âu Lạc):  
MP3-M032

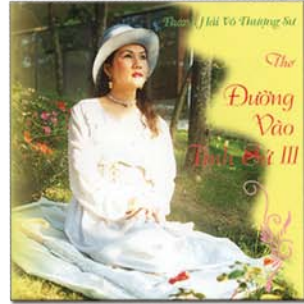


- **NGỦ NGON EM NHÉ**  
(những nhạc phẩm  
được trình bày bằng  
tiếng Anh):  
MP3-M037





- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**  
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**  
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



\* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Ni, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NÈO THỜI GIAN** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M036, DVD 801 & MP4



- **MƠ ĐÊM** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh): DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẤN THƠ NGỌC** (những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO SƯ SÁNG TÁC** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh): MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐÓA SEN VÀNG** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M305, DVD 770 & MP4  
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **GIẤC MƠ CỦA BƯỚM**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

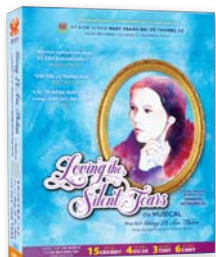


- **THƠ VÔ TỪ**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIỜNG LỆ ÂM THẨM**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh, Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha

- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Tây Ban Nha



### • MP4 & DVD-1010

Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giông Lệ Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 băng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

*Giông Lệ Âm Thâm* chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!



### • MP4 & DVD-999

#### NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tương trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.

#### QUYỂN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm cả từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí đầu tiên trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai hạng mục Sách và Thơ.

*“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”*

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ  
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

# NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

## SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**  
Tiếng Âu Lạc (1-15), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**  
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiền Thất Năm 1992:**  
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiền thất tại Tam Địa Môn, Formosa.  
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**  
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.  
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**  
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**  
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**  
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**  
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**  
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tô Điểm Đời Sống:**  
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**  
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**  
 Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.  
 Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tim Em Dưới Cõi Trần:**  
 Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**  
**Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:**  
 Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**  
 Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.  
 Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**  
 Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.  
 Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**  
 Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**  
 Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.  
 Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Họa Phẩm:**  
 “Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các họa phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”  
 Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**  
 Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**  
 Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.  
 Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**  
 Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**  
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**  
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**  
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.  
Tiếng Trung Hoa

## MP3, DVD và MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

### HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư  
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: [smchbooks@Godsdirectcontact.org](mailto:smchbooks@Godsdirectcontact.org)

### TÀI VÊ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU

**BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)**

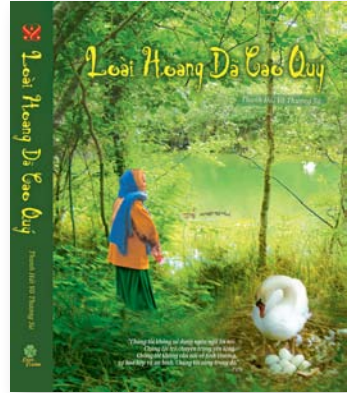
<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:  
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)  
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**  
**MP4 & DVD 800**  
 (nói tiếng Anh,  
 phụ đề 21 ngôn ngữ)



• **NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:  
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>  
 Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.





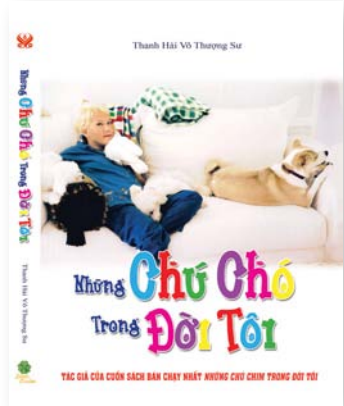
• **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

**SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:**

**Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):**  
<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>  
**Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):**  
<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)  
**CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:**  
<http://www.kingstone.com.tw>  
**CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:**  
<http://www.eslitebooks.com/>  
**CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:**  
<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**  
**MP4 & DVD 780**  
 (nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

• **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

*Nghệ Thuật Thiên Đàng* là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bởi hơi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



**SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:**  
<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

## BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

### SÁCH BIỂU

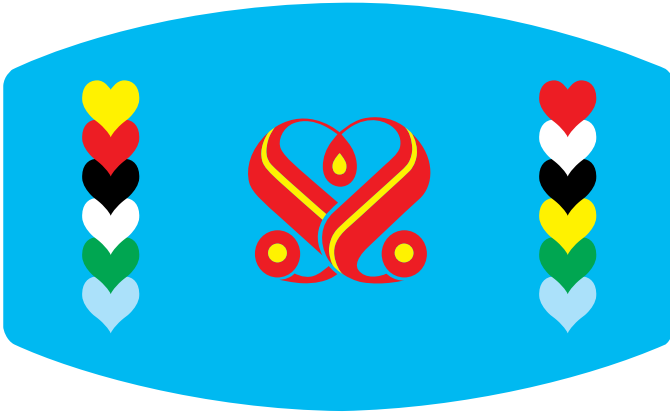
*Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí tuệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí tuệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:  
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: [divine@Godsdirectcontact.org](mailto:divine@Godsdirectcontact.org).



**Màu vàng:** Chúng tộc da vàng  
**Màu đỏ:** Chúng tộc da đỏ  
**Màu đen:** Chúng tộc da đen  
**Màu trắng:** Chúng tộc da trắng  
**Màu xanh lá cây:** Thiên nhiên,  
loài vật, chim muông, v.v...  
**Màu xanh dương:** Nước và  
những sinh vật sống dưới nước.  
**Hình dáng:** Địa Cầu  
**Nền:** Bầu trời

Biểu trưng SM trên lá cờ là để  
đánh thức bản tính Thượng Đế  
đang còn yên ngủ của chúng ta,  
nhắc nhở chúng ta phát triển  
phẩm chất sáng ngời bên trong.  
Mỗi bên là những hình trái tim đa  
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu  
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối  
với những chúng sinh Địa Cầu:  
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài  
nên yêu thương và chăm sóc lẫn  
nhau, sống trong hoan ca và  
hòa bình dưới bầu trời xanh.

LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO  
THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ  
CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC  
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.

## CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

### **HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ**

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC  
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

### **TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ**

E-mail: [peace@SupremeMasterTV.com](mailto:peace@SupremeMasterTV.com)  
Tel: 1-626-444-4385 / Fax: 1-626-444-4386  
<http://www.suprememastertv.com>

### **BAN KINH SÁCH**

E-mail: [divine@Godsdirectcontact.org](mailto:divine@Godsdirectcontact.org)  
*(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách  
của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)*

### **NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ**

E-mail: [smchbooks@Godsdirectcontact.org](mailto:smchbooks@Godsdirectcontact.org)  
Tel: 886- 2-23759688 / Fax: 886- 2-23757689  
<http://www.smchbooks.com>

### **CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN**

<http://www.theCelestialShop.com>  
<http://www.EdenRules.com>

### **BAN BÁO CHÍ**

E-mail: [lovenews@Godsdirectcontact.org](mailto:lovenews@Godsdirectcontact.org)

### **BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH**

E-mail: [lovewish@Godsdirectcontact.org](mailto:lovewish@Godsdirectcontact.org)

### **CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG**

[smclothes123@gmail.com](mailto:smclothes123@gmail.com); [vegan999@hotmail.com](mailto:vegan999@hotmail.com)  
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857  
<http://www.smcelestial.com>  
<http://www.sm-celestial.com>

**CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT**

Tel: 886- 2-2239-4556 / Fax: 886- 2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN  
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

**MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM**

**TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯƠNG ĐỂ –**

**TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA**

**HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ**

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,  
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận  
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook  
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*  
*Túc Khắc Khai Ngộ* cũng có sẵn để quý vị tải về.

# Lối Sống Mới

## Một Vài Thực Phẩm Thuận Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sắt Sinh:

Thực Phẩm	Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng)
Đậu phụ (từ đậu nành)	16%
Mì căn (từ bột mì)	70%
Bắp	13%
Gạo	8,6%
Đậu nành, đậu tằm, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v.	10 - 35%
Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt điều, hạt phỉ, hạt thông, v.v.	14 - 30%
Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v.	18 - 24%

- Thuốc bổ đa sinh tố dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa rất tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có phẩm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người lớn).
- Chất canxi từ rau dễ hấp thu hơn chất canxi từ sữa.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành

Cầu mong chúng em! Chúng em thương các bạn!



Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.

Thuần chay khỏe mạnh

Thuần chay từ bi

Thuần chay tiết kiệm

Thuần chay hòa bình

Thuần chay tốt cho môi sinh

Thuần chay cao thượng

Cầu nguyện cho các bạn



Cảm ơn lòng từ bi của các bạn



Chúc các bạn sống lâu!

Để biết thêm chi tiết, xin truy cập:

<http://AL.Godsdirectcontact.org.tw>

<http://www.vegsource.com>

<http://www.vgoc.org>

<http://www.vegsource.com>

hoặc gửi thư về: [AL.Godsdirectcontact.org](mailto:AL.Godsdirectcontact.org)

**Supreme Master Television**

Truyền hình xây dựng cho một thế giới hòa bình

[www.SupremeMasterTV.com](http://www.SupremeMasterTV.com)

## Danh Nhân Trường Chay và Thuần Chay trên Thế Giới:

**Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần:** Paramahansa Yogananda (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Ca-đốc giáo Ý), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác gia Phật giáo Âu Lạc), Yogi Maharishi Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tiên tri Zoroaster (Sáng lập Hoa giáo Ba Tư), Muhammad Rahim Bawa Muhaiyadeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác gia Sri Lanka), v.v.

**Văn Nghệ Sĩ:** Leonardo Da Vinci (họa sĩ Ý), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác gia Hoa Kỳ), Mark Twain (tác gia Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadegh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

**Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư:** Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xê-bi & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

**Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội:** Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiên sư Martin Luther King, Jr.), Tiên sư Janez Drovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tiên sư Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

**Diễn Viên & Người Mẫu:** Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny DeVito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannah (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

**Nhạc Sĩ:** George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Sinead O'Conner (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Gia Nữ Đại), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

**Lực Sĩ:** Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lực sĩ Hoa Kỳ, 9 lần đạt huy chương vàng điển kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lực sĩ Hoa Kỳ, 2 lần đạt huy chương vàng điển kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lực sĩ, vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vg-vip>

**Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngô  
Hiện Đời Giải Thoát**

***Khai Thị 5***

*(Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Hoa)*

**THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:**

Diệp Quốc Bình

**PHIÊN DỊCH:**

Ban Kinh Sách Âu Lạc

**NHÀ XUẤT BẢN:**

The Supreme Master Ching Hai  
International Association Publishing Company  
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao  
W. Road., Zhongzheng Dist.,  
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.  
Tel: 886- 2-23759688 / Fax: 886- 2-23757689  
[www.smchbooks.com](http://www.smchbooks.com)

E-mail: [smchbooks@Godsdirectcontact.org](mailto:smchbooks@Godsdirectcontact.org)

**Sách in:**

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 8 năm 1993

**Sách điện tử:**

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 2 năm 2016

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 1993-2016

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản  
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

**C**húng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Tối Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Tối Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thắc mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.